

T

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 09950 5969

Đéc ngoài về ngoại tình

Những mối tình đan xen

PHUONGDONG



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Truyện ngắn nước ngoài về ngoại tình

INTERNATIONAL CENTER

FEB 29 2012

Những
mối tình
đan xen

INTERNATIONAL LIBRARY

8936047861156



Digitized by the Internet Archive
in 2021 with funding from
Kahle/Austin Foundation

https://archive.org/details/isbn_8936047861156

Truyện ngắn nước ngoài về ngoại tình

Những
mối tình
đan xen

Una lucha de identidad entre el sol
NACIONAL
MEXICO

3 1223 09950 5969

GRAHAM GREENE (Anh)



Bám đến cùng

Philipп nghĩ đến cuộc sống gia đình êm á và thanh bình xiết bao khi mà rốt cuộc ở lứa tuổi bốn mươi hai, anh kết hôn chính thức. Anh còn thích cả buổi hôn lễ, cho tới lúc anh đỡ tay Julia ra khỏi bàn thờ và trông thấy Josephine lau nước mắt. Quan hệ giữa anh và Josephine vẫn thân ái, nên cô ta vẫn đến dự lễ cưới của anh. Với Julia, anh không giấu giếm một điều gì, anh kể cặn kẽ cho nàng biết về mười năm khổ sở anh sống với Josephine, về thói ghen tuông quá quắt của cô ta, về những cơn tam bành của cô ta, nhiều khi chẳng hợp lúc chút nào.

Tất cả chí tại tình trạng bấp bênh của chị ấy – Julia bênh Josephine với thái độ thông cảm. Nàng tin rằng sau một thời gian nào đó nàng sẽ có thể kết thân với Josephine.

- Em yêu, anh nghi ngờ điều đó lầm!

- Tại sao? Chá lẽ em lại có thể không yêu con người đã từng yêu anh?

- Tình yêu của cô ta khá là tàn nhẫn.

- Có lẽ đó là vào thời kỳ cuối, khi chị ấy hiểu ra rằng

chị ấy sắp mất anh? Nhưng hãy thú thật đi, anh yêu, hai người đã từng có những ngày hạnh phúc, đúng không?

- Đúng.

Nhưng anh không muốn tin rằng đã có một dạo anh yêu ai đó trước Julia.

Sự độ lượng của nàng khiến anh kinh ngạc. Ngày thứ bảy của tháng trăng mật, khi hai người uống rượu tại một quán nhỏ trên bờ biển cạnh mũi đất Sunion, anh lỡ rút trong túi ra bức ảnh của Josephine. Anh nhận được nó từ hôm qua, nhưng anh giấu, sợ làm Julia buồn phiền. Đúng là Josephine: cô ta không thể để anh yên ngay cả trong tuần trăng mật ngắn ngủi của anh! Nét chữ cô ta, giờ đây anh thấy đáng ghét - đều và nhô li ti, còn mực thì đen như màu tóc cô ta. Tóc Julia màu sáng như bạch kim. Lê nào xưa kia đã có lúc anh cho rằng tóc đen là đẹp? Và đã có lúc anh nóng lòng sốt ruột mở ngay những bức thư viết tay bằng mực đen?

- Thư ai đây, anh yêu? Em không biết là anh nhận được thư đây.

- Thư của Josephine. Anh nhận được từ hôm qua.

- Vậy mà anh vẫn chưa bóc? - nàng kêu lên, không trách anh một lời về chuyện anh giấu bức thư.

- Anh không muốn nghĩ đến cô ta.

- Anh yêu, nhỡ chị ấy bị ốm thì sao?

- Cô ta thì không ốm được đâu!

- Hoặc chị ấy không còn xu nào để tiêu...
- Cô ta vẽ mẫu quần áo kiếm được nhiều tiền hơn nhiều so với anh viết truyện ngắn!
- Anh yêu, chúng ta cần phải độ lượng. Chúng ta có thể tự cho phép mình như vậy. Anh nghĩ mà xem, chúng ta hạnh phúc xiết bao.

Anh bóc thư – một bức thư dịu dàng, không hề trách móc, và đọc với vẻ ghê tởm.

"Anh Philipp yêu quý, em không muốn là kẻ khóc lóc ở lễ cưới, cho nên em ra về mà không chào anh và cô ấy, và không chúc hai người hạnh phúc. Theo em, Julia trông thật đáng yêu và rất trẻ trung, trẻ trung lắm lắm. Anh phải chăm sóc cô ấy mới được. Anh yêu, em biết là anh chăm sóc rất giỏi. Khi trông thấy cô ấy, em vô cùng ngạc nhiên khi không hiểu nổi tại sao anh lại để lâu thế mới quyết định bỏ em. Anh ngốc quá đi thôi! Một ca mổ nhanh bao giờ cũng đỡ đau đớn hơn nhiều..."

Em không nghĩ bấy giờ anh còn quan tâm đến công việc của em, nhưng nếu lỡ anh có lo lắng chút ít về em - chính anh cũng biết rằng anh luôn tự nghĩ ra nhiều cái cớ để mà lo lắng - thì em xin thông báo rằng em đang làm việc rất nhiều, và em đang làm gì anh biết không? Em đang vẽ cả một serie cho tờ "Vogue" của Pháp. Họ trả em cả một tài sản bằng franc Pháp, cho nên em không còn thời gian mà nghĩ đến nỗi đau khổ của mình nữa. Em có ghé vào - em hy vọng anh không tức giận - căn hộ của chúng ta (em xin lỗi, lẽ ra phải nói là căn hộ cũ của chúng ta) để tìm một bản thảo bị mất! Em đã tìm thấy nó ở ngăn kéo của chúng ta - cái chỗ lưu giữ các ý đồ sáng tác của chúng ta ấy, anh nhớ chứ? Em tưởng em đã lấy hết

các thứ của em ở đây rồi, nhưng bản phác thảo lại nằm trong tập
bản thảo truyện ngắn của anh, cái truyện anh bắt đầu viết trong
mùa hè tuyệt diệu ở Napoule ấy rồi anh vẫn bỏ dở. Em nói linh tinh
quá nhỉ, nhưng thật ra, em chỉ muốn chúc hai người hạnh phúc.

Yêu anh

Josephine"

Philippe đưa thư cho Julia.

- Cô ta viết cũng không có gì tệ.
- Nhưng liệu chị ấy có thích nêu em đọc thư của chị ấy?
- Bức thư này là để cả hai chúng ta đọc cơ mà.

Và anh lại nghĩ rằng thật dễ chịu vì bây giờ anh không
phải giấu giếm điều gì. Suốt mười năm vừa rồi anh phải giấu
giếm bao nhiêu điều, kể cả những điều vô hại, vì anh sợ bị
hiểu lầm, sợ Josephine tức giận và không nói chuyện với anh
nữa. Bây giờ anh không sợ gì cả, bây giờ anh có thể thú nhận
với Julia tếu nhí và vị tha cả một lỗi lầm nghiêm trọng.

- Anh thật là ngốc vì hôm qua đã không đưa ngay bức thư
cho em, - anh nói. – Sẽ không bao giờ anh xử sự như thế nữa.

Anh nhớ tới một vần thơ của Spener: “Bến cảng thanh
bình sau bão tố biển khơi”.

Đọc xong bức thư, Julia nói:

- Theo em, chị ấy là một người phụ nữ tuyệt diệu. Chị ấy
viết thư cho anh thế này thật là dễ thương. Anh biết không, không
phải lúc nào em cũng cảm thấy yên tâm... Em thì không bao giờ

muốn mất anh, nếu em đã sống với anh những mươi năm!

Khi họ đi tắc-xi về Athenes, nàng hỏi:

- Lúc ở Napoule, anh và chị ấy hạnh phúc lắm phải không?

- Ủ. Có lẽ thế. Anh không nhớ. Không như với em.

Linh cảm người đang yêu báo cho anh biết rằng nàng hơi nhích ra khỏi anh, mặc dù anh vẫn cảm thấy bờ vai nàng. Mặt trời chiếu chói chang con đường, ở phía trước, chờ đợi họ là những giờ phút nghỉ ngơi mơ mơ màng màng đầy âu yếm và thư thái sau bữa trưa, vậy mà...

- Em yêu, em giận anh đấy à?

- Không... nhưng... – Em có cảm giác đến một lúc nào đó anh sẽ nói về Athenes cũng như anh vừa nói về Napoule: “Anh không nhớ. Không như với em”.

- Em chỉ được cái hay nghĩ vớ vẩn! – anh nói và hôn nàng. Họ đùa nghịch một chút trong xe, và khi nhìn ra bên ngoài thấy xe đã đang lướt qua những ngôi nhà thành phố, Julia ngồi nghiêm chỉnh lại và đưa tay lên sửa mái tóc.

- Không, anh không nhẫn tâm đến thế, - nàng công nhận, và anh hiểu rằng cuộc sống lại tươi sáng. Chỉ tại Josephine nên giữa hai người mới có một con mèo chạy qua đó thôi.

Khi họ trở dậy sau lúc nghỉ ngơi để ăn tối, nàng nói:

- Phải viết thư trả lời Josephine anh ạ

- Không, không nên!

- Anh yêu, em hiểu anh, nhưng anh phải công nhận rằng chị ấy viết thư cho anh một bức thư tuyệt vời đấy chứ!

- Thôi được, gửi cho cô ta một tấm bưu ảnh vậy.

Họ thỏa thuận như vậy.

*

* * *

Khi họ trở về London, ở đó là mùa thu, nếu không nói là mùa đông: mưa lạnh rơi xối xả xuống đường băng của sân bay và lúc ngồi trên xe đi ngang qua những tấm biển quảng cáo lưỡi dao cạo, bia và bánh kiều mạch, họ buồn rầu nghĩ đến chuyện về nhà phái bật bò sười sớm và họ cảm thấy nhớ hàng cột màu sáng ở điện Parthenon.

- Về tới nhà là chúng ta bật luôn tất cả các lò sưởi, - Philip nói, - và chúng ta sẽ ấm áp ngay thôi.

Nhưng khi mở cửa, họ thấy các lò sưởi đều đã đốt rực. Trong phòng khách và phòng ngủ mờ tối, ánh lửa chập chờn như niềm nở chào đón họ.

- Có một nàng tiên nào đó đã chăm lo cho chúng ta!

- Tiên gì mà tiên chứ! – Philipp nói. Anh đã thấy ở trên mặt lò sưởi có một chiếc phong bì mang dòng chữ viết bằng mực đen “Gửi bà Philipp”

Julia đọc thành tiếng:

“Julia thân mến, tôi hy vọng cô không phản đối việc tôi gọi cô đơn giản là Julia thôi chứ? Bởi lẽ chúng ta có chung một điều lớn lao:

chúng ta cùng yêu một người. Hôm nay trời rét đến mức tôi hình dung ngay ra cái cảnh cô cùng Philipp từ miền nắng chói chang trở về căn nhà lạnh lẽo. (Tôi thì tôi biết rõ căn hộ này lạnh lùng. Đâu phải ngẫu nhiên mà năm nào cũng vậy, khi tôi và Philipp từ miền nam nước Pháp trở về, lần nào tôi cũng bị ốm). Bởi vậy tôi tự cho phép mình một hành động tự tiện: tôi đến đây, bật sưởi các lò sưởi, nhưng để rõ tôi làm chuyện này là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng ~ tôi để lại chiếc chìa khóa tôi vẫn còn giữ ở dưới tấm thảm chùi chân bên ngoài. Còn nếu nhỡ ra máy bay của cô chưa cất cánh được ở Rome hoặc bị mắc lại ở một nơi nào đó? Tôi sẽ gọi điện tới sân bay và nếu hôm nay cô chưa về, tôi sẽ quay trở lại đây tắt các lò sưởi đi (thiếu gì chuyện có thể xảy ra, vả lại, giá tiền điện bây giờ đắt lắm!) chúc cô một buổi tối ở nơi mới này được ấm áp vào thoái mái.

Thân mến

Josephine

Tôi thấy trong nhà không có cà phê, nên tôi để lại một gói "núi xanh" ở trong bếp. Anh Philipp thích loại cà phê này lắm".

- Trời, chị ấy quan tâm đến tất cả mọi chuyện! – Julia cười.

- Tốt nhất là cô ta để chúng ta yên, - Philipp cằn nhặt.

- Nếu thế chúng ra sẽ bị rét và sáng mai chúng ta sẽ không có cà phê uống.

- Nhưng lúc nào anh cũng có cảm giác như cô ta nấp ở đâu đây và sé nháy xồ ra đúng lúc anh hôn em. – Anh hôn Julia và dè chừng nhìn ra cửa.

- Anh nghĩ xấu về chị ấy quá. Chị ấy đã để lại chìa khóa dưới tấm thảm rồi còn gì.

- Biết đâu cô ta đánh một chiếc chìa khóa khác.

Nàng bịt miệng anh bằng một cái hôn.

- Em có thấy rằng sau khi xuống máy bay, chúng ta muôn sớm được ngả lưng không?

- Có.

- Chắc tại máy bay rung.

- Vậy chúng ta hãy nằm nghỉ thoái mái đi.

- Để anh lật tấm thảm lên xem đã. Phải kiểm tra kỹ, nhỡ cô ta nói dối.

Cuộc sống gia đình đem lại niềm vui cho anh. Thậm chí anh tự mắng mó mình đã không lấy vợ sớm hơn, mà quên mất rằng nếu thế thì vợ anh đã là Josephine. Tuyệt diệu biết bao, Julia không có công việc gì cả nên nàng luôn ở bên anh! Họ lại không mướn người giúp việc, nên không cần thu xếp cuộc sống của họ cho hợp với lề thói của ai. Và bởi vì đi đâu họ cũng đi với nhau – dù là đến nhà hàng, đi ăn tiệc hoặc đi dự một tốt vui nào đó, - nên ánh mắt của họ chỉ cần gặp nhau là đủ... Về Julia, chẳng bao lâu mọi người đã xầm xì rằng sức khỏe nàng kém – nàng mau mệt và thường rời khỏi các tối vui khi mới ở đó chưa đầy mười lăm phút, còn trong các bữa tiệc, khi cà phê được bưng ra, nàng thường than phiền: “Xin lỗi, tôi bị nhức đầu quá. Thật đáng tiếc... Philipp, không cần anh phải đưa em về đâu...” – “Không, tất nhiên anh sẽ về cùng với em!”

Một lần, họ suýt bị bắt quả tang – họ đang ôm bụng cười ở ngoài cầu thang thì bà chủ nhà ra theo họ để nhờ họ bỏ hộ một bức thư ở bưu điện. Julia vội làm ra vẻ như đang bị một cơn hoảng loạn...

Vài tuần lễ qua đi. Cuộc hôn nhân quá thật là hạnh phúc. Họ thích bàn luận về hạnh phúc của họ và khen lẫn nhau.

- Hết cứ nghĩ rằng hồi nọ anh có thể lấy Josephine là em lại... Nhưng rốt cuộc tại sao anh không lấy chị ấy nhỉ?

- Theo anh, tại vì trong thâm tâm, cả anh và cô ta đều biết rằng quan hệ giữa hai người không bền vững.

- Thế quan hệ giữ anh và em có bền vững không?

- Tất nhiên rồi, còn gì có thể bền vững hơn nữa?

Ít hôm sau, nhân một lúc ránh rỗi, anh định ngó qua ngăn kéo nơi trước kia anh vẫn lưu giữ các bản nháp truyện ngắn, cũng là nơi Josephine thường cất các bản phác thảo. Vừa mở ngăn kéo, anh đã trông thấy ngay bức thư của cô ta. Anh đọc bức thư mà vô cùng kinh tởm.

*"Anh yêu, không ngờ em lại thấy ở đây, đúng không?
Nhưng sau mười năm chung sống ít ra thính thoảng em cũng có thể nói với anh "chúc anh ngủ ngon", hoặc "chào anh buổi sáng tốt lành", hoặc "anh có khỏe không, anh yêu?" được chứ. Cầu trời cho anh mạnh khỏe. Tha thiết yêu anh (với tất cả tấm lòng).*

Josephine của anh"

Mấy tiếng “ít ra, thính thoảng” như hàm chứa một sự đe dọa không che đậy. Anh đóng sập ngăn kéo và chửi rủa to

đến nỗi Julia phải ngó vào.

- Có chuyện gì thế, anh yêu?

- Lại cái cô Josephine này!

- Em hiểu rằng chị ấy phải đau khổ lắm. Tôi nghiệp
Chá lẽ anh lại định xé bức thư đi?

- Theo em, anh phải làm thế nào? Phải giữ lại thành
bộ sưu tập đầy đủ các bức thư của cô ta chắc?

- Anh ạ, làm thế thật tàn nhẫn.

- Anh tàn nhẫn với cô ta? Julia, em không thể tưởng
tượng nổi cô ta đã bày ra các trò gì trong những năm vừa rồi
đâu. Anh có thể cho em xem mấy vết sẹo – khi tức giận, cô
ta có thể gí điều thuốc lá đang cháy vào bất cứ đâu.

- Chắc hẳn vì cảm thấy đang mắt anh, nên chị ấy
không còn giữ được bình tĩnh. Về thực chất, những vết sẹo
kia là lỗi ở em, ở em tất cả.

Anh thấy mắt nàng long lanh, dịu dàng và vui vẻ.

Chỉ hai hôm sau lại xảy ra chuyện nữa.

Buổi sáng, khi họ dậy, Julia nói:

- Phải lật tấm đệm lại anh ạ. Đệm luôn luôn bị trũng
dần ở giữa.

- Thế à.

- Bình thường người ta phải lật đệm mỗi tuần một lần.

- Phải rồi, Josephine bao giờ cũng làm thế.

Họ lật khăn trải giường ra rồi cuộn tấm đệm. Ở trên lớp lò xo giường có một bức thư gửi Julia. Philipp định lén hất bức thư xuống sàn, nhưng Julia nhìn thấy.

- Giảm thế anh?

- Tất nhiên là thư của Josephine rồi. Chắc bao lâu chúng sẽ đủ đóng thành một tập. Và đem xuất bản được, như thư từ của George Eliot⁽¹⁾.

- Anh yêu, bức thư này gửi cho em. Anh định làm gì với nó thế?

- Định lén xé nó đi.

- Em có cảm giác chúng ta không giấu nhau điều gì.

- Anh cũng vậy. Nhưng anh quên mất rằng trên đời này còn có Josephine.

Lần này, nàng bóc thư có vẻ miên cưỡng.

- Lạ nhỉ, bức thư lại nằm ở đây... Anh nghĩ sao, nó lọt vào đây bằng cách ngẫu nhiên à?

- Anh không nghĩ gì cả. Sao nó nằm ở đây nhỉ?

Đọc xong thư, nàng đưa cho Philipp và thở phào nhẹ nhõm nói:



1) Nhà văn Anh (1819 - 1880)

- Trong này chị ấy giải thích tại sao bức thư lại nằm ở đây.

Thật may mắn không có gì lạ cả.

Anh đọc:

"Julia thân mến!

Tôi hy vọng cô đang được ấm áp dưới ánh nắng thực sự ở Hy Lạp. Cô đừng nói điều này với Philipp nhé (mặc dù giữa cô và anh ấy còn chưa có chuyện gì giấu giếm nhau), nhưng quả thật chưa bao giờ tôi thích miền nam nước Pháp. Ở đó lúc nào cũng có gió Mistral⁽¹⁾, nên da luôn bị khô. Thật may mắn ở Hy Lạp cô không bị khổ sở vì thứ gió ấy. Tôi và anh Philipp cứ định đến Hy Lạp cơ đấy, nhưng chưa có dịp, bởi vậy tôi nghĩ chắc bây giờ anh ấy đang hài lòng lắm. Hôm nay tôi đến đây lấy bán phác thảo của tôi, tôi nhớ ra rằng tấm đệm chưa được lật lại đã hai tuần lễ rồi, có khi còn lâu hơn. Cô biết đây trong thời gian chúng tôi chung sống, tôi và Philipp không được hòa hợp lắm. Nhưng tôi không thể yên tâm khi nghĩ rằng lúc cô và anh ấy từ những hòn đảo lãng quên trở về nhà, ngay trong đêm đầu tiên lại cảm thấy giường nằm mấp ma mấp mô chồ gö chõ trũng, cho nên tôi đã lật tấm đệm. Tôi khuyên cô nên lật đệm mỗi tuần một lần, kéo đệm hay bị trũng ở giữa lắm. À, tôi đã treo



(1) Gió thổi dọc sông Rhône

tâm rèm mùa đông rồi đây, còn rèm mùa hè, tôi đã đưa đi giặt. Địa chỉ hiệu giặt: phố Bromton, 153.

Chào cô
Josephine"

- Em có nhớ cô ta viết cho anh rằng Napoule đúng là thiên đường không? – Philipp nói. – Vậy mà ở đây cô ta lại viết thế.

- Nay, anh lạnh lùng quá đây, - Julia nói. – Anh yêu, chẳng qua chị ấy cố gắng giúp đỡ chúng ta đó thôi. Nếu không, làm sao em biết được chuyện rèm cửa với chá đậm giường?

- Có lẽ em định viết trả lời cô ta một bức thư dài đầy ân ái và trao đổi ý kiến về cách chăm nom nhà cửa chăng?

- Chị ấy đợi thư trả lời đã vài tuần lễ rồi. Vì bức thư này nằm đây đã lâu lắm.

- Nay, không biết có bao nhiêu bức thư như thế này nữa nằm ở đây từ lâu rồi nhỉ? Anh phải lục lọi khắp nơi để tìm mới được.

- Anh làm to chuyện quá đây. Khiến em có thể nghĩ rằng anh sợ Josephine.

- Làm quái gì anh phải sợ cô ta!

Julia quay ngoắt đi. Cũng trong hôm ấy, giữa họ còn xảy ra một va chạm nữa, không có gì nghiêm trọng, nhưng dù sao anh vẫn cảm thấy không vui. Lúc đi tìm số điện thoại để liên lạc ra nước ngoài, anh thấy trong tập danh bạ đầu tiên

là bản liệt kê dài các số điện thoại theo thứ tự abc, do Josephine đánh ở chiếc máy có chữ “o” bị nháy. Ở đây ghi tất cả những số điện thoại anh có thể cần. Số điện thoại của Hughes, bạn cũ của anh, được ghi bên cạnh số điện thoại của cửa hàng bách hóa Herrods; liền đó là số điện thoại của bến tac-xi gần nhất, cửa hiệu thuốc, cửa hàng thịt, ngân hàng, hiệu giặt, cửa hàng rau quả, phòng mỹ phẩm của Elizabeth Arden, hiệu làm đầu (có ghi tên trong ngoặc đơn: “Dành cho J: xin lưu ý rằng hiệu này rất lịch sự, giá cá phái chặng”). Lần đầu tiên Philipp nhận thấy hai người phụ nữ “của anh” đều có cái tên với chữ cái đầu tiên là J.

- Chị ấy đúng là một thiên thần, - Julia nói. – Chúng ta sẽ dán tờ giấy này ở phía trên máy điện thoại. Ở đây đúng là có tất cả những số điện thoại cần thiết.

- Coi chừng cô ta có ý đồ gì đây.

- Tại sao anh bất công với Josephine thế?... Bất kỳ sự giúp đỡ nào của chị ấy, anh cũng sẵn sàng lý giải theo nghĩa xấu.

- Em gọi đây là sự giúp đỡ?

- Xem ra hình như anh có vẻ ân hận thì phải.

Anh bắt tay vào lục lọi thực sự. Anh rà soát mọi thứ: hộp đựng thuốc lá, các ngăn kéo, hộp đựng các tấm phiếu ghi tên danh sách, túi trong túi ngoài những bộ com-lê anh không đem theo đi Hy Lạp, anh mở tấm đằng sau máy thu hình, nhắc nắp thùng nước ở toa-lét, thậm chí thay luôn cả cuộn giấy vệ sinh (như vậy nhanh hơn là tò ra rồi quần lại cuộn cũ). Julia nhìn anh “lao động”,

nhưng trong ánh mắt cô không có sự dịu dàng âu yếm như mọi khi. Anh đố quần áo bẩn ra khỏi gió, để xem Josephine có giấu gì ở dưới đáy không. Anh bò lồm cồm trong bếp ghé nhìn từng ngóc ngách. Có tiếng nhân viên bưu điện bỏ thư báo vào hòm thư cạnh cửa, và Julia từ phòng ngoài hỏi anh:

- Tuyệt quá! Nhưng tại sao anh không nói với em là anh đặt mua tạp chí "Vogue"?

- Anh có đặt mua đâu.

- Ở đây có cá tờ giấy gì như thiếp chúc mừng nữa này. À, không phải, chị Josephine đặt mua tạp chí "Vogue" cho chúng ta đây mà. Chị ấy thật dễ thương.

- Cô ta vẽ cho tạp chí đó. Anh không muốn trông thấy những hình vẽ ấy.

- Anh yêu, đừng trέ con thé! Có lẽ anh sẽ yêu cầu chị ấy không được đọc các cuốn sách của anh?

- Anh chỉ yêu cầu Josephine hãy để cho chúng ta yên. Ít ra là vài tuần. Anh đòi hỏi như thế có gì là nhiều.

- Dù sao anh cũng ích kỷ lắm, anh yêu a.

Anh cảm thấy mệt mỏi, nhưng đồng thời cũng nhẹ cả người. Anh đã lục lọi kỹ khắp mọi chỗ.

Thế là rốt cuộc, hai vợ chồng Philipp đã được hưởng những giây phút thánh thoả của buổi tối. Họ cảm thấy sung sướng trong cảnh êm đềm. Người tình mới phái gấp gáp tranh thú, chứ những người đã là vợ chồng thì chẳng làm gì phái vội.

- “Hôm nay ta thánh thoi như tuổi già”, anh ngâm nga.
- Ai nói thế?
- Browning.⁽¹⁾
- Em không biết Browning lắm. Anh hãy đọc thơ của ông ấy cho em nghe đi.

Anh thích đọc thành tiếng thơ của Browning – anh tốt giọng, cho nên anh sẵn sàng mơ mơn trốn thói hiếu danh vô hại của anh.

- Em muốn nghe anh đọc thật à?
- Vâng.
- Hồi nọ anh vẫn đọc cho Josephine nghe đấy, - anh ngừa trước.
- Thì có sao? - Dù muốn hay không ta vẫn phải làm những việc ta đã làm với nhiều người khác, đúng không anh yêu?
- Đây là một bài thơ chưa bao giờ anh đọc cho Josephine. Anh đã từng yêu cô ta, nhưng cá khi ấy, anh vẫn có cảm giác nếu đọc thi thoái này nghe sẽ gượng gạo. Trong quan hệ giữa anh với cô ấy không có... sự vững chắc.



(1) Nhà thơ Anh (1818 - 1889).

Chính anh cũng thích những vần thơ anh đọc. Hình như chưa lúc nào anh yêu Julia như lúc này. Thế là giờ đây anh đã có một tổ ấm thực sự.

Anh sẽ thích hơn nếu để Julia đọc, nhưng khi đó, nàng không thể nghe giọng anh với sự chăm chú dịu dàng nhường kia.

Anh lật trang sách thì thấy ở đó kẹp một tờ giấy chỉ chít những chữ viết bằng mực đen:

"Philippe yêu quý! Từ những trang thơ cuốn sách yêu quý của anh, và cả của em nữa, em chỉ muốn chúc anh một giấc ngủ ngon mà thôi. Thật hạnh phúc vì chúng ta đã chia tay nhau một cách êm đẹp. Các kỷ niệm chung sẽ luôn luôn gắn bó đôi ta.

Yêu anh

Josephine"

Anh vứt cuốn sách và bức thư xuống sàn.

- Đồ quý! Đúng là đồ quý!

- Em không cho phép anh nói như thế về chị ấy! – Julia bỗng quát anh. Nàng nhặt lá thư lên và đọc – Chị ấy viết thế này có gì là xấu? – Nàng hỏi. – Anh ghét các kỷ niệm lắm à? Thế các kỷ niệm của chúng ta, nay mai sẽ ra sao?

- Nhưng em không thấy cô ta chơi cái trò gì à? Em không hiểu cô ta nhầm tới mục tiêu gì à? Chá lẽ em ngốc đến thế?

Đêm ấy hai người nằm xa nhau ra, không chạm cá

chân vào nhau. Đó là đêm đầu tiên họ như thế sau khi về nhà. Cá hai đều ngủ không ngon. Sáng hôm sau Philipp tìm được một bức thư ở một chỗ khá dễ thấy mà không hiểu tại sao anh lại không nghĩ đến: ở giữa những tờ giấy kê ngang anh vẫn dùng để viết chuyện ngắn. Bức thư mở đầu như sau:

"Anh yêu! Em tin anh sẽ không giận em khi em gọi anh như em vẫn luôn luôn gọi anh hồi xưa..."

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

XÉCGÂY VÔRONIN (Nga)



Tảng đá của Maria

“T

ại sao chúng ta không biết quý hiện tại nhỉ? Tại sao? Chúng ta cứ hy vọng một cái gì đó, chờ đợi một điều tốt đẹp hơn mà bỏ lỡ những gì đang ở trong tay chúng ta và sẽ không bao giờ quay trở lại, bỏ lỡ những gì về sau sẽ chỉ gây cho ta một sự luyến tiếc, một sự luyến tiếc muộn màng, cay đắng, khi hồi ức như một con dao chọc vào tim chúng ta!”

Alechxandro Nicolaievich nghĩ như thế hoặc đại khái như thế khi buồn rầu nhìn dài bờ đáy đá, có những cây thông cong queo, khi nhìn những bãi sậy mọc thành một vệt màu vàng kéo dài dọc theo hồ và một tảng đá tròn to tướng nhô từ đáy hồ lên đứng sững trong băng.

Alechxandro Nicolaievich đến đây với một nhóm cán bộ viện nghiên cứu khoa học cũng mê bắt cá như anh. Giờ đây mọi người đã tán ra trên mặt băng mùa xuân và đã ngồi bên lô băng của mình, riêng anh vẫn đứng nhìn dài bờ, nhìn tảng đá tròn mà nhớ lại câu chuyện đã lâu lắm, khoáng hai

mươi lăm năm về trước.

Phái rồi, năm trước chiến tranh kết thúc thì năm sau anh mới tới đây. Đang còn trẻ, đi săn ở vùng này, thì anh thấy một ngôi nhà của người gác rừng. Böyle giờ là mùa xuân, sang mùa hè, anh đưa Maria tới đây.

Họ quan hệ với nhau thật kỳ lạ, cứ như đứa bơm vậy thôi. Họ gặp nhau một cách dễ dàng, cô cũng dễ dàng bằng lòng đến đây với anh – cô đang nghỉ phép, anh thì chưa làm việc ở đâu cả, anh đang chuẩn bị thi đại học. Anh nghĩ chia tay với cô cũng dễ. Hình như cá cô cũng nghĩ vậy.

- Nay, anh nghĩ ra chuyện này khá đấy, - cô thích thú nói khi nhìn ngôi nhà nhỏ làm bằng những cây gỗ tròn, có bếp lò và một cửa sổ. – Cứ như một chuyện cổ tích vậy! Chắc chắn đây phải có một chú nhóc thần rừng?

- Tất nhiên rồi, chí có điều tại sao lại “chú nhóc”? Chàng thần rừng chứ!

- Ủ thì chàng! Sao em không đoán ra ngay nhỉ! Hãy tha thứ cho em, chàng thần rừng, vì em đã làm anh bé đi một chút.

- Không tha được, nếu chưa hôn anh một trăm cái!

- Một trăm? Quá nhiều đấy. Em nghĩ rằng chín mươi chín cái cũng đủ.

Thế là họ bắt đầu hôn nhau. Họ bị lẩn khi đếm, họ cười rồi lại bắt đầu hôn nhau từ đầu.

Thật đúng là một cuộc sống hạnh phúc chẳng hề có suy tính, khi ta không nghĩ về một điều gì và hình như ta có

toàn bộ của cái của thế giới này.

Không có bàn – thì anh đóng luôn bàn. Không có ghế – thì anh đóng ngay ghế.

- Anh giỏi quá - Maria thích thú thấy anh dễ dàng làm chân bàn ghế rất đẹp, xé gỗ thành tấm phẳng rồi đóng thành ghế ngồi. Anh làm một cái giường cũng đơn giản và chẵn chẵn như thế.

- Một cái giường của Nga hoàng thực sự! – Cô cười.

- Như của Piôt đại đế vậy, em có nhớ cái giường rất rộng của Nga hoàng ở Cung điện Mùa hè không? Ông Nga hoàng ấy thích đùa nghịch lắm...

- Khiếp! Cô cười.

Điều tuyệt vời trong cuộc sống này có ở tất cả mọi chuyện, kể cả chuyện không ai có thể đến chỗ họ. Ngôi nhà gác rừng này có vẻ như được dựng từ hồi trước chiến tranh, trong thời gian chiến tranh chủ của nó hoặc đã bị chết, hoặc đã chuyển đi nơi khác, và có lẽ không ai biết tới sự tồn tại của nó. Thế là họ trở thành chủ ngôi nhà, lẽ nào điều đó không tuyệt vời!

Một phía, ngôi nhà được rừng liễu rậm rạp che khuất, phía kia có rừng thông áp sát tận nơi. Phía thứ ba nổi cao một cái gò có những cây bạch dương, còn phía thứ tư là hồ. Nhưng từ nhà tới hồ là một khoảng rừng thưa rộng, có một số bụi cây cho nên không ai có thể trông thấy ngôi nhà. Thành thử họ có cảm giác như rơi vào một mảnh đất không

có người ở. Dù họ đi đâu, tiến về phía nào, họ cũng chí gặp toàn muông thú và rừng rậm. Gà bay rào rào từ phía chân họ ra. Thó ngã lăn lộn nhào trước mặt họ. Hươu lười nhác chạy trong quang rừng thưa. Còn trong đám cói, lũ vịt kêu quàng quạc, chúng không sợ người, chúng cùng đám vịt con bơi ra ngoài.

- Chưa bao giờ em sống ở một chỗ thế này! – Maria nói, mắt cô long lanh vui sướng. – Ở đây thích quá! Em cảm ơn anh lắm!

- Tất cả những cái này là của em. - Alechxandrơ hào phóng tặng cô rừng cây, muông thú.

- Chá lê tất cả những cái này là của em?

- Ủ, cá hồ nước với những hòn đảo và các loài cá nứa.

- Cá tảng đá kia nứa cũng là của em? – Cô chỉ vào tảng đá trồi ở dưới nước lên và phủ đầy rong rêu trông như mái tóc.

- Của em!

- Anh thật hào phóng, chàng thần rừng ạ. Cám ơn anh!

– Rồi cô nghiêng đầu, do vậy mái tóc cắt ngắn của cô tung ra, để lộ cái cổ thanh tú với một khoảng hõm màu sẫm ở giữa.

Họ thức giấc vì tiếng chim hót líu lo vang qua cửa sổ vào nhà. Họ nhẹ nhõm hít thở làn không khí trong lành và mím cười nhìn nhau. Anh ôm lấy cô, kéo sát vào mình, cô ngoan ngoãn nép vào ngực anh. Có vẻ gì tin cậy đến cảm động trong cử chỉ ấy của cô. Rồi họ lại ngủ thiếp đi, và khi thức giấc, họ thấy ánh nắng đã rọi chiếu khắp nhà. Họ vớ

lấy khăn mặt chạy ra ngoài, tay cầm tay lao về phía hồ, họ bị vấp, họ cười vang to đến nỗi rừng cây vọng lại tiếng cười của họ. Bầu trời cao tí, không một gợn mây cũng giữ cho họ cảnh thanh bình ấy. Hồ nước cũng đón họ bằng sự yên tĩnh và làn nước âm ấm.

Thoạt tiên, trước khi cởi quần áo, họ nhìn quanh sợ nhỡ có ai trông thấy. Nhưng ở gần cũng như ở xa chẳng có một ai. Họ đều trút bỏ hết quần áo, lao xuống nước và bắt đầu bơi đuổi nhau – cô bơi không phải là tồi, - họ hét to đến nỗi lũ vịt trong bụi cối hoáng sợ bay sang bờ bên kia.

Tảng đá lừng lững nhô lên khỏi mặt nước. Ở mõm nhô lên của nó thường có nhiều hải âu đỗ, do vậy trông nó trắng như quét vôi. Toàn bộ phần còn lại cho đến tận mặt nước đều màu xám, đầy những vết nứt nép băng giá và nắng, giống như da voi, còn ở chỗ sát mặt nước lại phủ đầy rong rêu xanh mượt.

- Vậy mi là của ta, - Maria bơi tới gần tảng đá và nói – Mi hơi càu cặu, tảng đá của ta ơi, nhưng ta hiểu, mi vui sao được. Mi chí có mỗi một thân một mình. Không sao, bây giờ chúng ta đã có một hội tay ba – cô bơi xung quanh chỗ nó, tìm chỗ dốc thoái và trèo lên, cô đứng hất đầu ra đằng sau, vươn người ra hứng nắng.

Khi lần đầu tiên anh trông thấy cô mảnh mai kiều diễm với những đường nét thanh tú của tay, của chân, của đùi, đang hướng về mặt trời, anh kêu to lên bảo cô đừng đi ra khỏi chỗ đó, hãy chờ anh, rồi anh chạy về lấy máy ảnh. Sau đó anh chụp ảnh cô... Anh đã hủy, đã xé những tấm ảnh

Ấy khi anh lấy vợ, để người vợ trẻ của anh khỏi trông thấy.

Đôi lần anh bế cô từ dưới nước lên và cứ để cô ướt nguyên như thế, anh bế cô vào nhà. Anh đặt cô xuống giường. Rồi anh nhìn, anh ngắm thân thể cô. Cô mới xinh đẹp làm sao! Có lẽ nữ thần Diana cũng chỉ đẹp đến thế...

- Em và anh đúng là điên rồ, - cô nói, - nhất là em. Em đã đi đến mức nào thế này. Anh có thể nghĩ thế nào về em nhỉ! Em thật không biết thẹn, nhưng đó là chí với anh thôi. Em hoàn toàn không ngượng với anh. Tại sao vậy anh nhỉ?

- Anh không biết. Nhưng rất tốt là em không ngượng với anh. Như vậy em sẽ càng gần anh hơn... Này, em là nữ thần Diana cơ mà!

- Tất nhiên, chí có điều không hiểu sao tên em lại là Maria – cô nói rồi nhìn anh bằng đôi mắt to tối sầm. Rồi cô trầm giọng bảo: - Anh lại đây với em đi, em lạnh lắm.

- Em là một cô gái tuyệt diệu, - nhiều lần anh nói.

- Vâng, em là một “chàng trai” không đến nỗi xoàng.

- Tại sao lại “chàng trai”?

- Bản tính em khoáng đạt. Em yêu cuộc sống. Em yêu anh. Em mừng vì không còn chiến tranh, vì em vẫn sống. Và em không muốn nghĩ về một chuyện gì cá. Anh cũng thế chứ?

- Nói chung là thế!

- Đây, cho nên em thích là người như thế. Em thích là một chàng trai như thế!

- Em là chàng trai tuyệt vời của anh đấy! Tốt biết mấy, em vẫn còn sống. Dù sao được sống cũng thật hạnh phúc! Được yêu, được nhìn, được nghe. Hồi chiến tranh em làm gì?

- Em làm cứu thương ở quân y viện. Em làm từ năm mươi sáu tuổi. Nay giờ em cũng vẫn làm ở đó. Chỉ có điều giá anh không nhắc đến chuyện ấy thì tốt hơn.

- Nghĩa là đối với em cuộc chiến tranh vẫn còn tiếp diễn.

- Nhưng... Nhưng anh đừng nhắc đến nữa. Được không?

- Anh chỉ hỏi một câu nữa thôi. Em là ở khu vực nam à?

- Không, ở khu nữ.

- Nói thật anh muốn em chăm sóc bọn nam giới chúng anh. Vì anh đã từng nằm quân y viện mà. Em nhìn chõ máng đạn rạch đây này, - rồi anh chỉ vào một rái hồng nhãnh bóng ở đùi.

- Em trông thấy rồi. Anh may mắn đấy. Chỉ chêch khoảng hai xangtimet sang trái ở chõ cái chân dài khoe mạnh kia thì nó sẽ chỉ còn một mẩu cụt.

- Và anh với em sẽ không có mặt ở đây.

- Vâng, nhưng có ai đó đã thương tình, và chúng ta đang ở đây. Nhưng không nên nói về chiến tranh nữa...

- Thế nói về chuyện gì?

- Về ngôi nhà này. Anh ơi, khi chúng ta đi, ngôi nhà sẽ vẫn còn nguyên ở đây à?

- Ủ, nó sẽ chờ chúng ta.

- Nếu thế chúng ta không đến nữa.

- Tại sao lại không đến? Tất cả tùy thuộc vào chúng ta, nếu chúng ta muốn, là chúng ta khắc đến.

- Em thì muốn đến lắm. Nhưng không hiểu sao em có cảm giác sẽ không bao giờ em tới đây nữa.

-Ồ, Diana, em hãy tin nhiều hơn, rồi cá vắng mặt trời cũng là của chúng ta!

Nhưng cô đã không đến. Còn anh, anh đang ở đây, nhưng đã sau một phần tư thế kỷ. Anh nhìn những gì đã xảy ra hồi anh còn trẻ. Những gì đã đi mất và sẽ không bao giờ quay trở lại.

“Phải nhìn ngôi nhà một cái mới được”, Alechxandro Nicolaievich nghĩ rồi vội vã tiến về phía bờ hồ. Nhưng đi tới ngang tầm táng đá, anh dừng lại. Trên móm gờ của nó là tuyết rắn đã tan chút ít, còn hồi ấy táng đá nóng bóng, họ đứng trên đó, và ai biết được, có khi cho tới nay ở đó vẫn còn dấu vết chân anh và chân Maria, - đâu phái thời gian có thể xóa đi tất cả...

Chao ôi, hồi ấy mới tuyệt diệu làm sao! Không một nỗi lo âu, không một ý nghĩ u ám. Có lẽ những con chim vẫn sống như thế. Thậm chí họ không nghĩ đến chuyện ăn uống. Mươi con cá câu được, hai cú khoai tây – thế là đã có món canh cá. Thay cho bánh mỳ là bítcốt – cũng đủ no. Mọi chuyện mới gián dị và đẹp đẽ làm sao!

Phải rồi, hồi xưa cô ấy đứng kia, trên táng đá kia. Và anh leo lên chỗ cô. Rồi họ đứng ôm nhau trên đinh táng đá

mà sưởi nắng, cảm thấy da thịt nóng dần lên và toát ra một thứ hơi nóng khô. Anh ôm cô, cặp mắt cười cười của cô ngược nhìn anh từ dưới lên trên và anh cảm thấy cô hạnh phúc. Mà bản thân anh cũng hạnh phúc. Điều gì khi đó đã cản trở họ gắn bó với nhau suốt đời? Không một điều gì cả. Chẳng qua họ không suy nghĩ, họ không biết quý hiện tại, và không hiểu sao họ có cảm giác mọi cái tốt đẹp nhất đều ở phía trước. Nhưng có cái gì của anh là tốt đẹp? Bây giờ, anh đã có thể thú nhận với bản thân chẳng có cái gì tốt đẹp cả. Anh lấy con gái một giáo sư. Anh mừng là đã bước vào một ngôi nhà như thế! Nhưng anh đâu có yêu cô ta. Ở nhà mẹ vợ anh, cứ thứ năm là lại có buổi tụ họp những người có địa vị, và anh rất khoái khi ai đó trong bọn họ nói chuyện với anh. Anh cần như vậy để làm gì? Chẳng qua chí để dễ sống hơn. Dễ leo cao hơn. Tất nhiên anh cũng đã thành đạt ít nhiều, nhoi được lên trên các bạn cùng lớp, nhưng cũng chỉ một thời gian, rồi họ lại đuổi kịp anh và sống không thua kém anh, một vài người còn hơn anh. Nhà cửa của họ cũng hơn. Còn anh, anh sống với bà mẹ vợ, bà già yếu hẳn đi sau khi chồng chết, và với vợ, một người đã từ lâu anh coi là người ngoài. Nói thật ra, đã bao giờ cô ta là người gần gũi với anh đâu. Chứ không như Maria...

Ừ, kỳ lạ quá, sao bấy giờ mọi chuyện tốt đẹp đến thế kia chứ!

Tối tối họ ngồi trên ngưỡng cửa nhìn hoàng hôn đang tắt dần. Còn phía trước họ là hồ nước, một cái hồ to, nhiều đảo, có một quãng nước sâu khá rộng và tất cả những gì diễn ra trên bầu trời đều phán chiếu hết xuống nước. Khi mặt trời

thấp dần, khắp bầu trời lan ra ánh đó rực như lửa. Ánh đó rực ấy cũng tràn khắp hồ. Sau đó, nó rất từ từ chuyển thành màu da cam, rồi màu xanh lục, rồi dần dần tắt cả tắt đi. Bầu trời như nguội lạnh, cái hòn đảo bắt đầu rời ra, nhập vào với bờ bên kia. Và lũ vịt trời bay từ các cánh đồng về bãi cỏ, những bóng đen của chúng lướt trên bầu trời tối dần.

Cô ngồi lặng lẽ, ngá vào vai anh. Anh thấy trên môi cô thoảng một nụ cười... Không, sau đó không bao giờ anh có được một cô gái như thế nữa. Không có một sự tin cậy như thế đối với anh, không có một sự gần gụi như thế. Hồi ấy, anh chưa hiểu điều đó, anh chưa biết quý. Anh có cảm giác rằng mọi việc phải như thế, chứ làm sao khác được! Anh lại còn tự cho rằng mình đã thu xếp mọi chuyện rõ là tài. Anh đã tìm ra ngôi nhà này, anh đã đưa một cô gái đến đây, còn gì hơn được nữa? Thiên nhiên, Chàng và Nàng! – Không thể tuyệt hơn được.

- Em có chết cũng không quên được nơi này, - một lần, cô trầm ngâm nói.

- Chết làm gì há em. Hãy sống mà nhớ lấy chứ, - anh độ lượng cho phép.

Và có lẽ cô vẫn nhớ. Đến bây giờ cô vẫn nhớ...

Anh đã chia tay với cô thế nào ấy nhỉ?... Anh phải chuẩn bị thi vào đại học, cho nên anh quyết định sẽ nghiêm chỉnh. Anh đã bảo cô như vậy, khi một lần cô gọi điện thoại cho anh “Em hiểu không, việc thế này em ạ, - anh nói với cô, - một tháng nữa anh thi. Phải dốc hết sức”.

- Thế khi anh đã đỗ rồi? – Cô hỏi.

- Bấy giờ cũng phải dốc hết sức, - anh đáp.
- À, ra thế... Vậy thì vĩnh biệt anh.
- Chúc em khỏe nhé... Dù sao em cũng là một chàng trai tốt!

Cô không đáp, trong ống nghe chỉ vang lên tiếng “tút, tút, tút, tút...”. Bấy giờ anh lấy làm mừng, đúng vậy, anh mừng vì mọi chuyện được giải quyết êm á đềm thê.

Anh đưa mắt nhìn tảng đá lần nữa rồi đi về phía bờ. Dù sao cũng phải nhìn ngôi nhà một cái. Không biết nó còn nguyên vẹn không nhỉ? Và anh ráo bước dường như có vội vã như thế mới lấy lại được quá khứ.

Bây giờ, khi cây cối đã rụng hết lá, lẽ ra đứng xa cũng có thể trông thấy. Anh ráo bước hơn, lắc qua lắc lại chiếc hộp đựng đồ lề câu cá và với tâm trạng mỗi lúc một lo lắng, anh căng mắt ra nhìn, căng mắt ra tìm, nhưng không thấy ngôi nhà đâu.

Anh đi qua quang rừng trống phú tuyết, vẫn còn hy vọng tìm ra ngôi nhà, và anh đã đến đúng chỗ ấy. Nhưng không thấy nhà đâu, chỉ có một đồng gạch nhỏ. Alechxandrov Nicolaievich đứng một lát bên đồng gạch như đứng bên một ngôi mộ, đầu cúi xuống, rồi anh thong thả lê bước quay trở lại. Anh có cảm giác như cuộc đời anh đã kết thúc.

PHẠM SÔNG HỒNG *dịch*

KAWABATA (Nhật)



T rắng trên mặt nước

Một ngày kia Kiôkô này ra ý nghĩ làm sao cho chồng mình nằm trên lầu có thể nhìn thấy mảnh vườn trồng rau, nhờ có chiếc gương nhỏ cầm tay. Người chồng nằm liệt giường từ lâu nhờ vậy mà thấy như lại khởi đầu một cuộc sống mới. Đó đâu phải chí là một chút sống nhờ cái gương.

Cái gương này vốn ở cái tủ con đựng đồ trang điểm, món của hồi môn của Kiôkô. Cái tủ nhỏ thôi nhưng là tú gỗ dâu quý, và cái khung gương cũng làm bằng thứ gỗ đó. Nàng nhớ hồi mới cưới có lần ngượng chín người vì thấy ống tay áo xô lên quá cao để lộ trần cá khuỷu tay. Tấm gương này đây.

Lúc đó chồng nàng vừa ở buồng tắm ra.

“Em vụng quá! Nào đưa anh giữ hộ một tay”. Anh nói vậy và tìm cách phản chiếu phía sau gáy Kiôkô lên mặt tủ gương, nàng thấy hình như anh thích thú với công việc đó lắm. Có lẽ anh phát hiện ra điều gì mới lạ chẳng! Thực ra Kiôkô không vụng về, nàng chỉ cảm thấy ngượng ngùng vì

biết chồng ngắm mình từ phía sau lưng.

Chuyện cũng mới gần đây thôi, chiếc gương bằng gỗ dâu để trong ngăn kéo chưa kịp lên màu. Thế rồi chiến tranh xảy ra và mọi người tán cư khỏi thành phố. Bệnh tinh của chồng nàng chuyển sang giai đoạn nguy kịch. Khi lần đầu tiên Kiôkô nghĩ ra cách cho chồng nhìn thấy vườn rau thì mặt gương đã mờ đục; nếp viền và tay cầm còn lấm bụi và vương phấn. Nhưng có lẽ nó cũng không mờ lấm nên nàng không để ý đến chuyện đó. Chỉ có người bệnh buồn rầu và không khi nào rời khỏi chiếc gương bên gối. Anh đánh bóng cả mặt gương, cá mép gương, lẩn cái tay cầm với một sự sốt ruột của người ốm. Kiôkô nhận thấy mỗi khi mặt gương sáng lên một chút thì chồng nàng lại càng hối hả hả hơi lên mặt gương và lau chùi nó. Thỉnh thoảng nàng cứ nghĩ có lẽ những con vi trùng lao đã len lỏi vào các kẽ nứt nhỏ ở vành gỗ. Mỗi khi chải tóc cho chồng bằng một chút dầu hoa hồng thì anh lại lấy tay vuốt tóc rồi miết lên cái cán gương bằng gỗ dâu. Trong khi gỗ ở chiếc túi gương đục thì vành gỗ quanh chiếc gương nhô lại càng sáng bóng lên.

Khi Kiôkô đi bước nữa, nàng vẫn dùng chiếc túi gương đó.

Còn chiếc gương nhô được đặt vào quan tài người chồng cũ của nàng và cũng được hỏa thiêu. Thay vào chiếc gương nhô ấy là một chiếc gương khác chạm khắc hoa văn Kamakura. Nàng không kể với người chồng mới về chuyện này.

Khi người chồng thứ nhất của nàng qua đời, người ta đã buộc hai tay anh lại nơi hai ngón cái theo đúng tục lệ, vì vậy nàng không thể đặt chiếc gương nhô vào tay anh. Nàng

đặt nó lên ngực người quá cố.

“Ngực anh đã làm anh đau đớn thế. Chiếc gương nhó này chắc là nặng lắm phải không anh?”

Kiôkô thì thào như vậy và sửa ngay ngắn chiếc gương trên ngực chồng. Nàng nghĩ, chiếc gương đó đặc biệt có ý nghĩa trong cuộc đời chồng vợ của hai người nên mới đặt nó lên ngực anh. Nàng cố không để cho ai trong họ hàng nhìn thấy chiếc gương đặt trong quan tài và đặt một bó cúc trăng lên trên. Do vậy không ai biết cá.

Trong đồng than sau khi hóa thiêu người ta phát hiện ra một vật tròn tròn, gồ ghề nửa đen như than nửa hơi vàng vàng. Đó là mặt gương đã bị nung nóng và gần cháy ra, sần sùi.

Ngoài chiếc gương cầm tay ở tú còn có một chiếc gương nhó hơn nữa. Đó là một chiếc gương kiểu đồ mỹ phẩm du lịch hình bầu dục; soi được cả hai mặt. Kiôkô từng mơ ước được dùng nó trong chuyến du lịch tân hôn. Song hồi đó chiến tranh nên người ta không thể đi du lịch hướng tuần trăng mật được. Vì vậy suốt thời gian chồng nàng còn sống, chưa một lần Kiôkô được dùng tới chiếc gương này.

Rồi nàng lại đi du lịch hướng tuần trăng mật với người chồng mới. Lớp da bọc hộp đồ du lịch cũ của nàng đã mốc meo. Vì vậy nàng phải mua một hộp mới.

Ngày đầu tiên của chuyến du lịch chồng nàng rụt rè chạm vào tay nàng và nói:

- Em yêu, em còn hệt như một thiếu nữ.

Giọng anh không châm biếm mà toát ra một niềm vui bất ngờ. Có lẽ anh sung sướng thấy nàng còn như một thiếu nữ. Song chỉ vài tiếng sau đó làm nàng bỗng nhiên buồn thắt ruột. Một nỗi đau khó tả làm nàng bật rơi nước mắt và thu mình lại. Có lẽ người chồng mới lại càng thấy cứ chi đó thật là thanh nữ.

Nàng khóc mình hay khóc người chồng cũ? Khó mà biết được. Người ta cũng không bao giờ phân chia được điều đó thật rạch ròi. Song nàng biết mình có lẽ đã làm phật lòng người chồng mới và giờ đây phải làm duyên đôi chút.

- Em khác lắm? Hoàn toàn khác phái không? – Nàng nói. Nhưng vừa nói ra nàng lại thấy mình điệu, nàng xấu hổ và đỏ mặt. Điều đó làm chồng nàng đã hài lòng:

- Vì em cũng chưa có con mà!

Lại như một mũi dao đâm tim vào Kiôkô. Mỗi khi cảm thấy sức mạnh của một người đàn ông bên cạnh mà không phải là người chồng cũ đã qua đời, nàng lại cảm thấy nhục nhã như bị người ta giêu cợt.

- Song em cũng gần như đã phải lo cho một đứa trẻ – nàng đột ngột trả lời, như để an úi chồng.

Người chồng đầu tiên mất sau thời gian ôm dai dẳng, Kiôkô có cảm tưởng như anh là đứa con mà màng đã mang trong người.

Song nếu anh ấy phải chết thì sự chứng mực nghiêm khắc của nàng đối với anh có nghĩa lý gì?

- Anh mới thấy được Môni qua cửa sổ toa tàu trên tuyến

đường Giôêxu – người chồng thứ hai nói và kéo nàng về phía mình. Mônì là thành phố quê nàng. – Một thành phố đẹp, giữa một vùng rừng đúng như cái tên của nó. Em ở đó tới khi nào?

- Tới khi em học lên trường nữ sinh trung học. Hồi bị điều vào công binh xưởng ở Xandô.

- Phải, nó ở gần Xandô! Người ta báo con gái Xandô miền Exiô đẹp. Vì thế mà em cũng đẹp. Đúng không?

- Em đâu có đẹp, - Kiôkô đưa tay lên cổ áo.

- Nếu tay em, chân em đẹp thì người em cũng đẹp.

- Ôi, không!

Cánh tay trên ngực làm nàng thấy chướng. Kiôkô kín đáo hạ cánh tay xuống.

- Chắc là anh vẫn sẽ cưới em nếu em có một bé con. Chúng mình sẽ cùng nuôi nó. Thích nhất là một đứa con gái – anh thì thào vào tai nàng. Có thể anh nói vậy vì anh cũng có một đứa con trai nhưng Kiôkô lại thấy đó là một lời tỏ tình hơi lạ lùng một chút. Dù có con trai ở nhà nhưng do thương nàng nên anh đã kéo dài chuyến đi này tới mươi hôm.

Anh ta có một hộp đựng các đồ tùy thân du lịch. - bọc da loại thượng hạng. Không thể so với bộ của Kiôkô. Nó không còn mới nhưng lớn hơn nhiều và chắc chắn. Chẳng biết anh ta có hay dùng nó không, có hay lau chùi không mà lớp da bóng mờ lóng lẫy. Kiôkô nghĩ tới hộp đồ của mình; chưa bao giờ dùng mà đã để mốc meo. Chỉ có chiếc gương nhỏ là nàng đã đưa cho người chồng cũ.

Cái miếng kính nhó nằm trên chiếc gương gỗ đâu kia đã nóng cháy ra và được gắn liền với mặt thủy tinh của chiếc bầu dục lớn hơn. Ngoài Kiôkô không ai biết điều đó. Nàng cũng không nói với ai rằng cái cục thủy tinh méo mó ấy vốn là một tấm gương. Làm sao gia đình nàng đoán ra được?

Song Kiôkô cảm thấy rằng tất cả những thế giới mà tấm gương kia phản chiếu cũng đã bị hóa thiêu, bị tiêu diệt một cách phũ phàng. Nàng cảm thấy mắt chúng như mắt chính cơ thể người chồng đã cháy thành tro. Mới đầu Kiôkô đã chỉ cho chồng thấy vườn rau trong chiếc gương cầm tay mà anh khi nào cũng giữ dít bên gối. Đến khi chiếc gương đó trở nên quá nặng đối với người bệnh, Kiôkô phải xoa bóp ngực và vai anh rồi đưa cho anh chiếc gương nhỏ hơn.

Lúc còn sống anh không chỉ phản chiếu và nhìn ngắm cái vườn rau. Anh thu cá bầu trời vào đó, mây và tuyết, những món núi phía xa và khu rừng gần nhà. Thậm chí cả trăng. Trong gương anh ngắm những cánh hoa đồng và những đàn chim bay qua. Trong cái gương của anh mọi người đang đi qua đường và trẻ em đang đùa nghịch trong vụờn.

Chính Kiôkô cũng ngạc nhiên về tầm xa và sự trù phú của thế giới mà người ta nhìn thấy trong một gương nhó. Một cái gương, phụ tùng của bộ đồ trang điểm cho khuôn mặt, thậm chí không phải một chiếc gương tay có cán chí đú phản chiếu một cái gáy đàn bà, mà cả một thiên nhiên mới, một cuộc sống mới đối với người bệnh. Kiôkô ngồi bên giường anh và trong khi nàng luôn luôn nhìn gương, họ đã nói chuyện về cái thế giới được phản chiếu trong đó. Hình

như dần dần Kiôkô không còn phân biệt thế giới này trực tiếp bằng ánh mắt với cái thế giới dội hình vào gương. Hình như có hai thế giới khác nhau. Thế giới hiện ra mới mẻ trong gương người ta hoàn toàn có thể coi đó là thế giới thực.

- Trong gương, trời như bàng bạc - Kiôkô nói, nàng nhìn ra ngoài cửa sổ và tiếp - Mặc dù trời đầy mây xám.

Cái màn nặng như chì đó không có trong gương. Bầu trời thực sự rạng rỡ.

- Chắc là vì anh đã đánh mặt gương bóng cá lén.

Nằm trên giường nếu quay đầu anh có thể nhìn thấy bầu trời.

- Ủ, nó trợ xám như tro. Chắc là mắt người hay là mắt súc vật, thí dụ như mắt một con chim sé nhìn màu trời cũng khác nhau. Người ta chẳng biết đôi mắt nào nhìn thấy cái thực.

- Còn cái gì thấy trong gương - đó là mắt của gương sao?

Kiôkô thích nhất được gọi đó là đôi mắt tình yêu của nàng. Trong gương, màu lục của cây tươi hơn ở ngoài, màu trắng của những nhành huệ càng sáng và lóng lánh hơn.

- Đây là vết ngón tay cái của em phái không? Tay phái... - chồng nàng chi lên vành gương. Kiôkô giật mình. Nàng hả hơi vào gương và chùi vết đó đi.

- Cứ để em đó em! Lần đầu tiên khi em chỉ cho anh vườn rau, cũng có vết tay em như thế.

- Em có biết đâu.

- Không, anh cũng chắc thế, nhưng nhờ cái gương này mà anh đã thuộc kỹ dấu ngón tay cái và ngón tay trỏ của em. Chắc chỉ có ai ôm dài như thế này mới nhớ được dấu ngón tay của vợ.

Có thể nói kể từ ngày cưới, anh liên tục ôm. Anh cũng chưa đi lính hồi chiến tranh. Gần tới ngày đầu hàng, anh có bị gọi lính, song chỉ sau vài ngày làm việc ở sân bay anh đã bị suy sụp. Hết chiến tranh, anh trở về nhà. Vì anh không đi được nên Kiôkô và người em trai đã đến đón anh. Lúc chồng còn phục vụ trong quân ngũ, Kiôkô về với cha mẹ hồi đó đã tản cư. Nàng chuyển hết tài sản, của cải về nơi các cụ. Ngôi nhà họ ở sau ngày cưới đã cháy rụi. Họ thuê một căn phòng trong nhà một người bạn gái của Kiôkô, rồi từ căn phòng đó anh ra nhập ngũ. Ngoài một tháng trong nhà người bạn gái kia, nàng không được chung sống dài hơn với chồng, khi anh chưa ngã bệnh.

Sau đó anh thuê một ngôi nhà nhỏ ở Takahara để dưỡng bệnh. Nhà này trước có một già đình tị nạn ở. Sau chiến tranh họ trở về Tôkiô, Kiôkô mua lại của họ cá mánh đất trồng rau. Trong toàn bộ khu vườn rau xanh um cỏ dại, chỉ có khoảng dăm sáu mét vuông được cuốc xới.

Nàng có thể vào làng mua rau đủ cho hai người ăn. Song đó là cái thời mà bỏ hoang một mảnh vườn quý như vậy thì phí phạm quá, nên nàng đã chăm bón nó. Dần dần nàng tìm thấy niềm vui ở những luống rau tự trồng. Nàng không hề thấy nhu cầu tách xa giường bệnh, nhưng việc khâu vá và đan lát làm cho nàng chán ngán. Khi làm việc ngoài vườn nàng cũng nghĩ tới chồng, nhưng tâm tưởng vô tư lự cho phép nàng thu lượm thêm hy vọng. Nàng bước ra vườn

để có thể thanh thán hiến dâng mình cho tình yêu. Nàng thường đọc sách bên giường cho anh nghe. Thỉnh thoảng Kiôkô cứ nghĩ ở ngoài vườn rau nàng lấy lại được mình, lấy lại được cái mà khi chăm sóc anh nàng lo có thể đánh mất.

Khi nàng dời về Takahara là vào giữa tháng chín, những người khách nghỉ hè đã ra đi, mưa dầm đầu thu mang hơi lạnh ẩm ướt về. Một ngày kia, trước lúc mặt trời lặn một chút bỗng vang lên một tiếng chim hót thật trong, bầu trời cũng đồng thời sáng rõ lên và khi nàng rời khỏi mảnh vườn được rọi nắng gay gắt, màu xanh tươi của cây có hướng về phía nàng. Như bị một phép lạ lôi cuốn, nàng nhìn lên những đám mây hồng tím hoa đào vay quanh các sườn núi. Bỗng nàng giật mình nghe tiếng chồng. Nàng tất tả chạy vào, đất còn lấm tay. Nàng lao lên lầu và thở nặng nhọc.

- Tôi gọi to vậy mà cô không nghe thấy sao?

- Em xin lỗi, em không nghe thấy.

- Bỏ việc ngoài vườn đây đi. Nếu cứ phải quát to thế này thì chí năm ngày nữa là tôi chết. Tôi chẳng còn nhìn thấy cô đang ở đâu, đang làm gì nữa.

- Em chỉ ở trong vườn, nhưng nếu anh muốn, em sẽ thôi không làm vườn nữa.

Người chồng bình tĩnh lại.

- Em có nghe thấy tiếng chim sơn tước hót không? - Đó là tất cả những gì anh muốn nói với nàng. Ngay khi anh nói, con chim lại cất tiếng hót trong cánh rừng rất gần. Kiôkô

nhận ra tiếng một con sơn tước thật.

- Anh có thích một chiếc chuông nhỏ dùng để gọi em khi cần không? Hay chờ đến khi mua được chuông, em đặt cạnh giường anh cái gì để ném nhé?

- Anh có thể ném một cái chén trà từ trên này xuống chứ? Chuyện đùa.

Họ thống nhất với nhau là Kiôkô vẫn tiếp tục làm vườn, nhưng chờ cho mùa đông dài khắc nghiệt đi qua miền Takahara đã, cho mãi tới lúc sang xuân, nàng mới nghĩ ra việc anh có thể dùng chiếc gương để nhìn thấy vườn rau.

Chi nhở một tấm gương nhỏ mà anh, một người ôm nặng có được niềm vui như thế giới đang hồi sinh với những nhánh lá tươi non. Nếu Kiôkô bắt sâu trong vườn mà anh không nhìn thấy được những con vật nhỏ bé đó trong gương thì nàng phải mang lên tầng lầu cho chồng xem. Nhưng khi nàng cuốc đất thì anh bảo: "Trong gương anh thấy rõ cá những con giun".

Vào những lúc ánh nắng ngả xiên đôi khi Kiôkô đang ở trong vườn bỗng thấy bị rơi nắng và quay nhìn lên lầu. Đó là lúc anh thu nàng vào gương. Anh bảo nàng hãy lấy bộ kimônô có hoa xanh trắng anh vẫn mặc thời sinh viên mà may lấy một chiếc quần lao động. Anh sẽ sung sướng được nhìn nó trong gương, thấy nàng mặc nó khi làm vườn.

Kiôkô biết rằng chồng quan sát mình trong gương khi trồng rau. Nàng nửa nhớ, nửa quên điều đó. Nàng thấy áp trong lòng khi nhớ lại mình đã ngượng ngùng thế nào khi ngắm mình trong hai chiếc gương và để lộ một khuỷu tay.

Nàng đã thay đổi biết bao kể từ tuần trăng mật ấy...

Nếu nói đến chuyện trang điểm với hai tấm gương, thì phải lưu ý một điều là từ sau khi nước Nhật bại trận, không ai còn tô môi son nữa. Vì phải chăm người bệnh, vì sau đó để tang chồng, nên mãi khi đi bước nữa nàng mới trang điểm. Tự Kiôkô biết rằng bây giờ nàng càng đẹp nổi bật. Khi người chồng mới khen mình đẹp lên, nàng biết rằng anh ấy nói thật.

Giờ đây khi ở buồng tắm ra và ngắm tắm thân để trần của mình trong cái túi gương nhó, nàng không còn ngượng nghịu nữa. Nàng nhìn thấy vẻ đẹp của mình. Nhưng vẻ đẹp trong gương nàng không thấy như những người khác thường thấy. Nàng nhìn nó như cách người chồng cũ đã dạy nàng. Nàng tin tưởng vẻ đẹp trong gương, hoàn toàn tin rằng trong gương là cả một thế giới trọn vẹn. Song giữa thân thể bên ngoài của nàng nhìn bằng mắt trần và hình ảnh của nó trong túi gương, nàng không thấy sự khác biệt như bầu trời nặng màu chì bên ngoài cửa sổ với bầu trời sáng bạc trong chiếc gương cầm tay ngày ấy. Đó không phải chí do tầm xa mà có lẽ do đói hói và khát khao nóng bỏng của người chồng ôm yêu nằm trên giường đã tác động đến nàng. Đến giờ nàng vẫn chưa biết mình đẹp như thế nào trong chiếc gương của chồng, khi làm việc ngoài vườn rau. Vì khi anh còn sống, nàng chưa kịp nhận thấy chính mình.

Kiôkô nhớ lại tất cả những gì đã phản chiếu vào cái gương mà người chồng quá cố đã cầm trên tay: hình ảnh chính nàng đang làm việc; màu xanh của những bông thủy tiên; màu trắng của hoa huệ; bầy trẻ lang thang chơi ngoài cánh đồng; mặt trời buổi sớm nhô lên sau những móm núi

xa phủ tuyết. Và nàng bỗng khát khao ghê gớm cái thế giới đã sẻ chia với người chồng cũ.

Vì người chồng mới mà nàng cố nén tình cảm, không để cho khát vọng cháy bỏng đó bùng ra. Kiôkô chí cố giữ lại một hy vọng xa vời ở thế giới thần tiên kia.

Một sáng tháng năm nàng nghe thấy tiếng chim đồng nội trong đài phát thanh, một chương trình của miền núi gần Takahara, nơi nàng đã sống cho tới khi chồng chết. Kiôkô tiên chồng mới đi làm rồi lấy chiếc gương nhỏ trong tủ gương ra để phán chiếu bầu trời đang ngày một sáng lên. Rồi nàng ngắm khuôn mặt chính mình. Nàng phát hiện ra một điều kỳ lạ: người ta không thể nhìn ngắm chính gương mặt mình, dù là ở trong gương. Cũng từ hôm đó nàng này ra ý nghĩ: không biết là khuôn mặt mà người ta thấy trong gương có phải là khuôn mặt thật của người ta không. Kiôkô theo đuổi một hồi lâu ý nghĩ vì sao các thần lại tạo ra con người không nhìn thấy được gương mặt của chính mình.

Người ta có thể phát điên khi có thể nhìn gương mặt thật của mình? Và liệu người ta còn dám làm gì nữa? Có lẽ con người trong quá trình biến hóa dần dần đã đạt tới hình dạng ngày nay và không nhìn thấy được mặt chính mình nữa. Biết đâu chỉ những nàng tiên nữ và thị nữ trên trời có thể nhìn thấy gương mặt của chính họ – nàng nghĩ vậy.

Gương mặt của riêng mình, nơi ta giàu có nhất, cái mà người ta quý nhất, có lẽ là một thứ chi có để cho người khác thấy? Phải chẳng tình yêu cũng vậy?

Khi đặt chiếc gương nhô vào tủ nàng lại thấy cái gương có chạm hoa văn Kamakura không hợp với gỗ dâu. Chiếc gương cũ đã đi theo người chồng cũ của nàng; vì thế người ta có thể gọi cái tủ gương còn lại là một quá phu. Song chiếc gương cầm tay và chiếc gương nhô dài nàng đã đưa cho người chồng ôm liệt giường chắc đã rất có ích với anh và cũng đã có hại. Anh đã luôn luôn nhìn ngắm gương mặt của chính mình trong đó. Khi nhìn thấy những dấu hiệu bệnh tật trên nét mặt trong gương chắc anh đã thấy như mình đang đứng trước thần cai quản sự chết. Nếu đó là một sự tự sát về tâm hồn bằng một cái gương thì nàng là kẻ đã hỗ trợ cho tội giết người ấy! Hồi ấy đã có lúc nàng nhận thấy mối nguy cơ và nhiều lần định cất chiếc gương đi nhưng anh không chịu.

“Em muốn anh không được nhìn nữa sao? Chừng nào còn sống anh muốn được yêu tất cả những gì mình còn nhìn thấy” – anh nói. Có lẽ anh đã hy sinh đời mình cho thế giới trong gương còn sống mãi. Sau những cơn mưa rào thỉnh thoảng hai người được nhìn ánh trăng trên các vũng nước nhỏ trong vườn. Vầng trăng ấy – người ta có thể gọi là cái bóng của một cái bóng - đến nay vẫn ở lại trong tim của hai người.

Khi chồng mới bảo: “Chỉ có những người khỏe mạnh mới có tình yêu lành mạnh”. Kiôkô tất nhiên chi bối rối gật đầu, nhưng ở tận đáy lòng nàng không đồng ý thế. Từ khi người chồng cũ mất đi, thỉnh thoảng nàng cứ nghĩ sự chừng mực nghiêm khắc của nàng đối với anh phòng có ích gì - dần dần từ đó bùng lên những kỷ niệm về một tình yêu đau xót, với thời gian nàng có thể cảm giác rằng tình yêu đó đã làm

nàng viên mãn và không ân hận gì nữa. Phải chăng người chồng thứ hai của nàng hơi đứng đong một cách quá giàn đơn đối với tình yêu của một người phụ nữ?

“Nếu là người yêu lòng như vậy, sao anh lại bỏ chị ấy? - Kiôkô hỏi, nhưng anh ta không trả lời. Sau khi đã làm quen với nhau được hơn bốn tháng, nàng đã đồng ý cưới anh ta vì cậu em rể của chồng cũ thúc giục quá nhiều. Hai người chênh nhau mươi lăm tuổi.

Khi có mang nàng lo sợ vô cùng, đến mức gương mặt nàng đã thay đổi hoàn toàn.

“Em lo lám, em lo lám!” – Nàng nói và bám chặt vào người chồng, do ốm ngén nên trong đầu nàng cũng rất lạ. Đôi khi nàng chạy chân không ra vườn và lượm những chiếc lá vàng thon nhó rồi nàng lại quay vào ngay và gói hai gói quà sáng của cậu con riêng của chồng sắp đi học. Nàng tin rằng mình có thể nhìn xiên qua tấm gương chạm theo kiểu Kamakura và cứ nhìn trân trân vào đó. Nửa đêm nàng hay tinh giác ngồi lên một góc chăn và quan sát gương mặt người chồng đang ngủ. Thầm cái ghê sợ và vô nghĩa của đời con người, có lần nàng bất giác cởi các dây lưng váy ngủ, như định siết cổ chồng cho chết. Nhưng rồi nàng bật khóc tấm tức. Chồng nàng tinh giác và buộc lại dây lưng cho nàng. Đó là một đêm giữa hè nhưng Kiôkô rùng mình ớn lạnh.

- Kiôkô, em phải nghĩ tới đứa con trong bụng chứ – Chồng nàng nói va lay hai vai nàng.

Ông bác sĩ thúc giục đưa nàng đi viện. Kiôkô không

muốn nhưng rồi cũng quy thuận.

- Em sẽ đi viện nhưng trước đó, cho em về thăm nhà hai ba ngày.

Chồng nàng đưa nàng về thăm gia đình. Ngay ngày hôm sau nàng bỏ trốn đi Takahara, nơi nàng đã chung sống với người chồng cũ, cũng vào đầu tháng chín, khoảng mười ngày trước lần hai người dọn về ở đó. Trên tàu, nàng thấy chóng mặt, nôn nao và tâm thần bất an đến mức lảo đảo lao vào phòng vệ sinh. Xuống tàu ở Takahara, hít không khí trong lành, nàng thấy nhẹ hẳn người như con quỷ vẫn ám nàng vừa mới chạy trốn. Nàng bình tĩnh lại. Nàng đứng sững và nhìn lên những rặng núi vây bọc xung quanh miền Takahara. Nàng nhận ra một thế giới sống động ở những đường nét hẵn rõ trên nền trời xanh đang sầm dần. Nàng lau đôi mắt đã nóng hổi ướt ướt và đi bộ về phía ngôi nhà xưa. Từ cánh rừng xưa kia viền những bông mây hồng tím hoa đào, nàng lại nghe tiếng chim tước hót.

Trong nhà cũ có người lạ ở; trên lầu là những rèm cửa trắng viền đăng ten.

Nàng đứng lại ở phía sau và nhìn lên.

“Giá con nó giống anh nhi!”. Nàng giật mình khi thấy mình bỗng thốt lên như vậy. Rồi nàng quay trở về nhà với một cảm giác chờ đợi ấm áp, an bình.

NGUYỄN QUÂN *dịch*

Lòng chung thủy

- Em không thể không đến, - ngay từ ngưỡng cửa, người đàn bà đã tuyên bố. – Em không thể hành động khác được!

Chị có bộ tóc màu hạt dẻ chải cẩn thận theo một kiểu nghiêm trang. Toàn bộ con người chị trông khỏe mạnh, sạch sẽ và chị đang ở lứa tuổi mà người phụ nữ núi giữ được thời gian lại, nhưng nhìn họ, ta không thể nhận thấy họ phải cố gắng đến mức nào mới làm được việc đó. Vừa bước qua ngưỡng cửa, chị đã dừng chân và khép cửa lại sau lưng mình, rồi chị cứ đứng yên như thế bên cạnh hai cánh cửa căn phòng khách sạn, dường như sợ anh sẽ đuổi chị khỏi nơi đây.

- Không, không thể có chuyện thế này được! – Anh tiến về phía chị.

Anh vừa mới tắm, thay áo sơ mi, mặc chiếc áo vét màu xanh da trời có những chiếc khuy phẳng vàng óng và chuẩn bị xuống ăn tối ở phòng ăn của khách sạn – hơi sớm hơn bình

thường một chút. Tôi nay anh phải diễn, và trong thời gian gần đây, anh đã không thể tự cho phép mình ăn uống quấy quá được nữa.

- Không, thật không thể có chuyện thế này được! – Anh nắm lấy hai bàn tay chị đang chia ra. – Kia, vào đây, ngồi xuống đi em! – Anh dẫn chị vào chiếc ghế hành ở giữa hai cửa sổ, còn chính anh thì ngồi xuống chiếc ghế tựa đối diện chị. – Vậy là em ở thành phố này?

- Không, nhưng cách đây không xa. – Chị bằng một ánh mắt, chị thấy ngay được vẻ trống rỗng nhợt nhạt và vẻ buồn bã của căn phòng khách sạn. – Nhưng những tờ áp phích viết tên anh dán ở khắp mọi nơi, dán cá ở chỗ em.

- Ở đây có nhà hát khá tú tế, - anh nói, cố không phá vỡ bầu không khí của căn phòng không cho phép một điều riêng tư.

- Đâu cũng dán đầy áp phích báo tinh rằng anh đóng vai Rômêô.

- Anh đóng vai ấy chả còn được bao lâu nữa đâu.

- Vai đó là cho suốt cả đời chứ.

- Có thể như vậy, - anh đồng ý. - nhưng chỉ có điều là không phải trên sân khấu.

- Trông anh tuyệt lăm.

Chị chờ đợi anh sẽ đáp lại chị bằng một lời khen nhưng anh nói:

- Trông anh bao giờ cũng vậy khi đang đợi. Vừa lúc anh định đi ăn tối đây. Em vui lòng xuống ăn cùng với anh nhé.

Trong những năm vừa qua, anh chẳng thay đổi là bao. Anh kiên trì nhẫn tới mục tiêu đã định, và không bao giờ một cái gì có thể ngăn anh lại được.

Xuống đến phòng ăn, anh hỏi chị uống gì. Anh đã quên băng xưa kia hai người đã cùng uống gì với nhau, còn chị thì nhớ cả hình hoa giấy bồi tường trong căn nhà của anh.

- Anh vẫn ở căn nhà trên đường bờ sông ấy chứ? – Chị hỏi.

- Chứ còn ở đâu nữa?! Còn chồng em vẫn hay đi câu cá chứ?

- Vâng.

Họ nói chuyện với nhau chỉ cốt để khói im lặng, tất cả những điều này chẳng dẫn tới đâu, mà chị lại đang muốn nói với anh một chuyện cực kỳ hệ trọng. Và chị chưa dám nói. Ít ra thì cũng không phải ở đây, trong phòng ăn nơi có nhiều ánh mắt nhìn họ khiến cho mất hết không khí thân mật.

- Anh sống thoải mái đấy nha, - chị bỗng nói.

- Em biết không... - anh phác một cú chi mơ hồ – chính em cũng hiểu còn gì.

- Anh bao giờ cũng thoải mái.

Anh so người lại có vẻ bồn chồn – anh không thích ai bảo anh là may mắn khiến anh phải ngượng ngập. Anh bắt đầu thấy chuyện đến thăm của người phụ nữ có màu tóc hạt

dé này là một chuyện hiếu lầm đáng tiếc. Thật may, những hầu bàn đã bụng thức ăn tới. Trong lúc ăn không cần phải vắt óc suy nghĩ xem nên nói về chuyện gì. Nhưng chị lại cho rằng cần phải duy trì câu chuyện để tất cả những người có mặt ở đây đều trông thấy chị có quan hệ thân thiết như thế nào với con người nổi tiếng, mặc dù chính con người nổi tiếng đó lại tỏ ra hoàn toàn coi thường điều đó.

- Khi chúng ta sống ở Praha, mọi chuyện không thể này, - chị cố xích lại gần đề tài đang khiến chị xao xuyến.

Anh gật đầu và nuốt một miếng thức ăn.

- Cứ mỗi một năm, một thế giới nào đó lại kết thúc và lại bắt đầu một thế giới khác, - anh nói - Và sau đó, ta khó lòng nhớ lại những thế giới đã qua đi ấy.

- Cũng tùy từng người.

- Em uống cà phê nhé?

- Vâng.

Họ đã uống xong cà phê. Lúc ấy đã khá muộn, nhà hát đang chờ anh, mà chị vẫn chưa mở đầu được câu chuyện.

- Em đừng giận nhé, đã đến giờ anh phải đến nhà hát, - anh xin lỗi - nhưng tất nhiên chúng ta sẽ còn gặp lại nhau. Anh sẽ ở đây ba ngày. Em có muốn lấy vé xem một buổi nào không? Em cứ báo anh...

Chị từ chối.

Chị kịp lên ô tô buýt đúng lúc còn tìm được chỗ. Chị

ngồi xuống, đưa mắt nhìn khuôn cửa kính đầy bụi: Trên quang trường, nhiều người qua lại trong ánh sáng buổi hoàng hôn mùa hè. Hay là lẽ ra mình không nên đến gặp anh ấy? – Chị nghi ngờ không hiểu cuộc viếng thăm của mình có hợp lý không. Mà nói thật lòng, mình chờ đợi điều gì呢? Mình hy vọng nhờ một sự kỳ diệu nào đó, mình sẽ thoát ra được khỏi cái xó xinh, nơi mình đã quẩn quanh mấy năm trời? Thật ra, cái xó xinh này chẳng qua chí là một ngõ cụt...

Ô tô buýt chạy ra khỏi thành phố. Nó dừng lại ở một ngã tư giữa cánh đồng. Trời lặng gió, những gợn sóng lúa mì màu sáng đứng yên không nhúc nhích, xa xa là những mái nhà nông thôn, cây cối vươn lên bầu trời rực rỡ những cánh lá bất động. Không ở đây xảy ra một chuyện gì. Tất cả đều ở nguyên vị trí của mình không hề thay đổi, thậm chí dường như còn chống lại bất kỳ một sự thay đổi nào. Cá thế giới hài lòng với thực trạng hiện có.

Cuối cùng, đã lại thấp thoáng bóng các ngôi nhà. Hôm nay, lúc chị dời khói đây, tất cả đều ở trạng thái chuyển động: người, ô tô, thậm chí cả làn khói trên cái mái nhà. Bấy giờ tất cả đều chậm lại và dừng lại. Nhất là toàn bộ sự chuyển động ấy chẳng dẫn tới mục tiêu nào.

Ô tô buýt đỗ trước hiệu thuốc. Người đàn bà cảm thấy tất cả những gì chị đã sống qua đè nặng lên chị biết mấy suốt trong tuần lễ vừa rồi, ngay từ phút chị trông thấy cái tên quen thuộc trên tấm áp phích. Kèm thêm gánh nặng ấy còn có tất cả những gì tích tụ lại trong tâm hồn chị mấy năm trở lại đây.

Chị đi ngang qua khuôn cửa mở toang cửa hiệu thuốc, sau quầy thoảng có bóng chồng chị. Anh không trông thấy chị vì đang mái đọc đơn thuốc. Chị đi ngang qua tú kính, nơi bên cạnh là tờ giấy đã ngá vàng kêu gọi hái các cây thuốc, là tờ áp phích đó thắm, đầy vẻ thách thức, có tên người diễn viên in bằng nét chữ đậm. Anh ấy đã đến được tận đây! Mới lúc trưa đã có đâu. Tên anh ấy... Ông khắp nơi, khắp mọi nơi...

Trên căn nhà ở tầng hai không có ai. Qua các ô cửa sổ mở rộng, hương thơm ấm áp của khu vườn nằm trong bóng râm ngôi nhà tỏa vào phòng khách. Mặt trời còn chưa lặn hẳn, những tia sáng rực rỡ lấp lánh của nó bám vào các ngọn cây bạch dương như bám vào niềm hy vọng cuối cùng. Đang đi dạo ngoài vườn là bà mẹ chồng của chị cùng Mikhan, năm tuổi và Macketca, bảy tuổi.

Nhin từ tầng hai này, những con đường trong vườn cắt nhau theo các góc vuông như một bàn cờ. Các con đường chạy tới một bể bơi nhỏ. Bà cụ và hai đứa trẻ đã đi đến gần đó. Macketca quỳ xuống dùng một chiếc que hớt bèo tẩm. Vào mùa này, bể bơi bao giờ cũng nhiều bèo tẩm, còn những chiếc lá rộng, giống như các đĩa tách, của mấy loại cây đại di đó thì che phủ trên bờ bêtông của bể bơi. Vớt bèo tẩm hoặc ngắt những cái lá khác thường ấy thật là vui. Nhưng Mikhan quay lưng về phía bể bơi và với một hứng thú không hiểu nổi, nói nhìn bầu trời.

Nấp sau rèm, chị chăm chú quan sát hai đứa con. Chị muốn mình làm biết bao, như thế có phải mọi chuyện sẽ đơn giản hơn rất nhiều không?

Bỗng có ai đó chạm tới người chị. Chị giật mình.

- Chúng ta ăn tối chứ? – Chồng chị hỏi. Anh đã không còn mặt áo blu trắng, còn hai bàn tay anh đặt lên vai vợ có mùi xà phòng. – Em sao thế? Em sợ gì chăng?

- Không hiểu sao tự nhiên em lại ngẫm nghĩ, - chị mím cười lơ đãng – Em nhìn hai con và em đâm ra ngẫm nghĩ.

Anh cũng đưa mắt nhìn xuống dưới.

- Macketca bao giờ cũng nghịch.

- Xưa kia anh cũng nghịch đấy chứ. Và đã nghịch đến mức thế này rồi đây, đúng không?

- Trong hiệu thuốc không được nghịch nhiều lắm đâu!

- Thì anh suy nghĩ! – Anh tuyên bố với vẻ mãn nguyện.

Chị không nhớ có bao giờ chồng chị không hài lòng về một điều gì. Trong mọi chuyện anh đều có chừng mực và không cố vượt qua cái chừng mực ấy. Anh không vươn tới điều gì không thể đạt được, bởi vậy anh sống trong thế giới những hy vọng và những ý nguyện đã được thực hiện – các ước mơ và mong muốn của mình, anh giới hạn một cách hợp lý trong những khuôn khổ đã định sẵn.

Chồng chị thường tươi tinh nhất bữa ăn tối. Còn sau khi ăn xong, tất cả mọi động tác và nói chung bất kỳ hoạt động nào của anh cũng đều chỉ là sự chuẩn bị cho giấc ngủ. Chị biết rõ nếp sống của chồng, tuân theo nếp sống ấy, nhưng đồng thời, nó lại khiến chị thấy buồn té. Böyle giờ

chồng chị hãy còn đang tươi tinh. Anh theo chị xuống bếp và bắt đầu quan sát chị nấu nướng thế nào.

- Có gì mới không em? – Anh hỏi.

- Không có gì cá.

- Khi anh vào thành phố, bao giờ anh cũng biết được vài ba tin tức mới.

Chị cắt khoai tây vào một cái xoong to, đập trứng, rửa cà chua ở vòi nước – toàn là những công việc quen thuộc hàng ngày. Điều đó làm chị khó chịu. Và dường như không xứng đáng với chị. Bây giờ chị phải giải quyết những vấn đề quan trọng, chứ không phải là gấp những mảnh vỏ trứng rơi vào chỗ lòng trắng.

- Anh đi gọi bà và hai con đi. – Chị bảo chồng.

Anh lại gần cửa sổ, gọi bọn trẻ con và thích thú nhìn một lượt khu vườn. Những con đường cắt nhau theo góc vuông là sáng kiến của anh. Chỉ có một điều đáng buồn là đám bèo tẩm bám dai quá. Anh muốn dọn bể bơi bằng phương pháp cơ học, chứ không bằng hóa chất. Nhưng không ăn thua. Vả lại, anh tự an úi, bèo tẩm có màu xanh thăm, và nếu nhìn nhận theo quan điểm ấy, thì chẳng có gì đáng buồn. Đối với mọi sự vật, ta cần có quan điểm phù hợp. Tệ hại nhất là chỉ theo quan điểm của bản thân mình mà đánh giá toàn thế giới. Như thế, ta sẽ không bao giờ hạnh phúc. Không, như thế, trong cuộc đời ta sẽ không bao giờ được biết sự mãn nguyện.

Chị nhắc xoong khỏi bếp và lấy đĩa trên giá xuống. Bọn trẻ chạy tới, chìa má ra cho mẹ. Chị hôn chúng qua quýt, trong lúc vội vã, thậm chí chị không kịp nhận thấy rằng má Macketca ấm hơn má Mikhan. Chúng rất khác nhau, chị ngày càng thấy rõ như vậy. khác nhau cá những cái nhỏ nhặt.

- Em ngẫm nghĩ gì thế? – Ở cửa bếp, chồng chị đang đứng vừa đứng vừa lắc đầu.

- Em có nghĩ gì đâu, - chị đáp, và bắt đầu múc thức ăn ra đĩa. – Lúc nào anh cũng hỏi có chuyện gì xảy ra không! – Chị chuyển sang tấn công.

Còn trong thực tế chị chí sợ mỗi một câu hỏi duy nhất, nhưng anh chưa bao giờ hỏi câu đó. Chị ngạc nhiên thấy ngay cả mẹ chồng cũng không để ý sự khác nhau giữa Mikhan và Macketca. Chồng chị thì tất nhiên chỉ nghĩ tới chuyện gì anh ấy muốn nghĩ.

Một hôm, cách đây chừng nửa năm, khi chị không kiềm chế nổi nữa, chính chị đã xốc nổi mớ đầu câu chuyện. Chị hỏi chồng:

- Anh không thấy Mikhan kỳ lạ thế nào ấy à?

- Em cho rằng nó sốt à?

- Không. Em không nói chuyện đó.

- “Kỳ lạ” nghĩa là sao?

- Nó không như Macketca.

- Tất nhiên! – chồng chị cười vang, - người nọ phải

khác người kia mới là bình thường chứ.

Anh không muốn hiểu chị, và anh thật tự tin biết bao về lòng khoan dung của anh.

- Ngay cá chơi, nó cũng chơi khác hẳn Macketca hồi bằng tuổi nó.

- Có thể nó mới là con trai! – người chồng đáp và vấn đề đến đó là chấm dứt. Chấm dứt đối với anh chứ không phải đối với chị.

Chị cần phải nói ra, cho nên chị đi tìm người nghe. Trong phút yếu lòng, chị bỏ đi tìm lời khuyên của bạn gái. Dường như chị chưa nhiều lần thấy rõ ràng phụ nữ dùng từ “bạn gái” để gọi một người phụ nữ khác biết che giấu khéo léo sự thù địch của mình.

Làm ra vẻ nhân tiện, chị kể một câu chuyện cảm động cho người bạn gái đó:

- Cậu hãy tưởng tượng xem, hôm qua tớ nhận được bức thư của một con bạn cùng lớp tớ không gặp đã nhiều năm nay. Nó có hai đứa con tuyệt vời – một trai một gái. Nó gửi cả ảnh hai con nó cho tớ cơ mà. Hai đứa đến là khinh khinh! Nhưng nó lại bất hạnh... Nó đau khổ vì hai đứa con nó là của hai người bố khác nhau. Cậu hiểu không, một đứa của chồng, còn đứa kia của một ông “bồ” mà nó không gặp đã hàng trăm năm rồi...

- Thế người chồng có biết không?

- Không.

- Vậy cô ta việc gì phải đau khổ.
- Tớ cũng không hiểu. Có thể vì ông “bồ” kia không hay biết chuyện này.

- À, ở địa vị tớ, tớ sẽ chẳng tự dằn vặt làm gì. - Người bạn gái nói. – Cậu hãy nhìn sự việc đó như thế này: nếu cô ta góa chồng rồi thi đi bước nữa, thì đằng nào hai đứa con cô ta cũng là của hai người bố kia mà.

- Tất nhiên, tất nhiên. – Chị tán thành, mặc dù chị có cảm giác rất rõ câu chuyện hoàn toàn không nói về việc đang dằn vặt chị.

Sau đó, người bạn gái hỏi ánh của hai đứa trẻ, chị buộc phải làm ra vẻ như lục tìm trong các ngăn kéo mà khôn thấy. Thật là một trò hề. Rõ ràng hị đã sai lầm khi tìm kiếm lời khuyên của người bạn gái. Nhưng cảm giác băn khoăn của chị mạnh hơn cả nỗi sợ hãi có thể lỡ lời và bị lộ.

Chị múc thức ăn ra đĩa, theo dõi cẩn thận để hai đứa trẻ được hai suất bằng nhau. Không phân biệt lứa tuổi, chị chia đều cho chúng bánh kẹo, đồ uống, lời khen và hình phạt, chị luôn tự kiểm tra mình để biểu lộ lòng yêu thương đối với con gái cũng như đối với con trai, ít ra là bề ngoài. Chị hiểu rằng lỗi bình quân như thế không có lợi cho bọn trẻ, vì bất kỳ sự bình quân nào cũng chỉ xác nhận và tăng thêm sự bất bình đẳng. Mà có thể là bằng cách đó, chị có san bằng một lượt cái không thể san bằng. Thằng con trai không giống đứa con gái. Hiền lành hơn Macketca, và mới năm tuổi, nó đã nhìn thế giới cung quanh với thái độ trầm ngâm và hoài

nghi, thậm chí đôi khi còn khinh bỉ. Đường như đôi mắt thằng bé nói lên tội lỗi của người mẹ, trong khi cái nhìn của người mẹ thể hiện sự lãnh đạm vờ vĩnh – thứ vũ khí duy nhất của những kẻ yếu, cho tới khi nào họ tích lũy đủ căm thù để xông vào trận.

- À, suýt nữa anh quên, - người chồng quay sang vợ, sau khi đã xiên một miếng khoai tây trong đĩa – ngày mai chúng ta sẽ đi xem Vladia diễn. – Anh gọi tên diễn viên là “Valadia” từ hồi hai người còn học cùng lớp. – Anh đã mua vé rồi. Nếu cậu ấy có thời giờ, có thể cậu sẽ đến nhà ta chơi.

- Lại còn thế nữa để làm gì?

- Để làm gì ư? Để làm em vui. Đã lâu không ai đến chơi nhà ta! Em không thích sao?

- Có chứ.

- Cậu ấy sẽ sắm vai Rômêô! Rômêô! – Người chồng lắc đầu. – Anh muốn xem cậu ấy diễn vai đó thế nào. Em hãy tưởng tượng anh trong vai Rômêô.

Chị mím cười – người chồng bắt đầu thích thú phát triển ý nghĩ của mình.

- Còn Macketca có thể sắm vai Giuyliet được đấy. - bà mẹ chồng xen vào.

Biết làm sao được, quá là đã có những lúc Giuyliet trẻ trung hơn, nhưng dù sao, bà mẹ chồng cũng thấy như vậy là thiếu tếu nhí.

Chiều tối hôm sau, người chồng đánh xe ô tô về nhà

từ lúc sáu giờ. Trong khi chị chải đầu ở phòng ngủ trên gác, anh cho bọn trẻ lên ô tô và đưa chúng đi chơi. Khi anh quay lại, chị đã chờ anh ở cổng. Anh cho hai đứa trẻ ra khỏi xe, và trong khi bà nội dắt chúng vào nhà, anh nhìn theo Mikhan một lúc lâu.

- Em này, - anh nói, khi người vợ ngồi vào ô tô, - thằng Mikhan nó kỳ lạ lắm. Anh hứa với các con sẽ thực hiện nguyện vọng của chúng. Macketca xin ăn kẹo, còn em biết Mikhan muốn gì không?

Để giấu đi sự bối rối của mình, chị đưa tay lên sửa lại mái tóc.

- Nó muốn anh cho ô tô chết một con chó!

- Trời!

- Anh không biết tại sao nó thế. Đôi khi nó nói nàng chẳng tự nhiên chút nào đối với một đứa trẻ ở tuổi nó, đến nỗi anh tưởng như anh nói chuyện với một người lớn đang giễu cợt anh. Em nghĩ sao, nó có giễu anh không?

- Không đâu. Làm gì có chuyện ấy, - chị vội vã nói.

- Đôi khi nó nhìn anh cứ như nó biết một điều mà chẳng bao giờ nó nói với anh.

Chị bới bới mấy mảng tóc ở hai bên thái dương, đưa mắt nhìn mặt đường, nhìn những mảng ruộng đang lướt qua trong bóng hoàng hôn sẩm dần, và chị không trả lời.

Quảng trường trước nhà hát đều những ô tô. Phía trên những mui ô tô bóng loáng rực rỡ tòa nhà màu da cam pha sắc vàng của nhà hát. Bấy mươi năm trước đây, khi khánh

thành, nhà hát này được gọi là “Tổ âm nàng thơ”. Cái tên gọi theo tinh thần thời đại xa xưa ấy dường như vĩnh viễn in dấu ở vẻ ngoài của nhà hát. Mặc dù bây giờ không còn ai gọi nó thế nữa. Tên gọi mất đi, nhưng những vòng hoa thạch cao và những con sư tử bằng sa thạch thì vẫn sẽ còn.

Ít khi chị vào tòa nhà này, nhưng mỗi lần vào, chị thấy ngọt thoảng dưới những vòm trần thấp của các hành lang, còn mùi dịu ngọt của những chiếc ghế bành bọc nhung thì khiến chị thấy ngứa ngứa trong cổ họng. Hôm nay, cổ họng chị khó chịu từ lúc chị còn ở ngoài đường. Chị sợ vào nhà, chị sẽ gay go mất.

- Hôm nay chúng ta hãy còn thời gian, - chị nói với chồng khi anh khóa ô tô lại, - em muốn uống gì đó một chút.

- Tại sao lại không nhi, - anh bông đùa và đưa mắt nhìn quanh tìm người quen. Trông thấy nhà hát, anh nhớ lại những năm sinh viên, khi anh diễn trong các vở nghiệp dư.

Ở quán giải khát đối diện nhà hát, họ ngồi xuống những chiếc ghế đầu cao bên quầy.

- Em muốn uống cônhaft. – Chị nói.

Anh gọi cônhaft cho chị, còn cho mình, anh gọi cà phê đen, và khi người hầu bàn đã đi, anh ghé vào tai chị, nói:

- Anh đã không còn nhớ lần trước anh đến đây là bao giờ. Nếu không có Vladia, có lẽ chúng ta đã không ngồi ở đây.

- Làm gì đến nỗi thế, anh có thể đến đây không cần anh ấy cũng được chứ sao?

Chị không muốn thừa nhận một công lao nào của con

người lát nữa sẽ ra sân khấu trong vai Rômêô.

- Gớm, em khó tính thế. – Người chồng bỏ miếng đường vào cà phê, và đưa mắt nhìn quanh.

Cuối cùng anh đã phát hiện ra một ông bác sĩ quen. Anh mời ông ta tới quầy rượu, và khi biết ông ta cũng đi xem hát, anh liền kể về nhân vật chính của buổi tối hôm nay, về những năm học phổ thông của mình và về tình bạn giữa họ.

- Anh gọi thêm côn hắc cho em đi, - chị yêu cầu.

Anh gọi thêm rượu.

- Em uống thế có nhiều quá không? – Anh nhìn chị.

- Huyết áp thấp, - ông bác sĩ đoán.

- Vâng, - chị đáp, - tôi bị huyết áp thấp.

Nhưng họ không tin chị, chị thấy rõ là họ không tin chị. Thêm vào tâm trạng chán chường mà chị không sao gạt đi nổi, nay lại có cảm giác hổ thẹn. Ly côn hắc thứ hai, chị uống cạn nhanh hơn. Thứ côn hắc này không phải là của Pháp, nhưng chính vì vậy chị lại thích – uống xong, trên lưỡi chị không đọng lại dư vị mùi xà phòng. Cứ như ý chị thì nói chung chị không đi xem hát. Ngồi bên quầy rượu, uống côn hắc, chị thấy dễ chịu hơn nhiều. Tất nhiên chị không thể nói điều đó với chồng hoặc với bất cứ ai. Bởi lẽ chính những ý nguyện thầm kín mới là ý nguyện tuyệt vời nhất.

Sau hai ly rượu, chị thấy nhẹ nhõm hơn. Nỗi u sầu và cảm giác hổ thẹn mơ hồ vẫn còn, nhưng dường như rượu đã phủ lên tất cả những cái đó một lớp băng mỏng.

May mắn là vé của ông bác sĩ lại ở hàng khác, và khi họ tìm thấy chỗ của mình, chị vui mừng thấy rõ ràng bên cạnh không có người quen nào.

- Tốt quá, - chị nói.

- Tốt gì kia? – người chồng ngạc nhiên hỏi.

- Tốt là ở đây không có người quen của anh. Nếu có, anh sẽ làm tất cả bọn họ sung sướng bằng những hồi ức của anh về người bạn cùng học thời phổ thông mến thôi.

- Em lấy làm tiếc là anh có một người bạn nổi tiếng à?

- Em ấy ư? Đối với anh, em chẳng tiếc gì cả, - chị đáp với một thái độ bí ẩn. Nhưng chồng chị không biết đoán các câu đố.

- Em nhìn kia! – Anh kín đáo hất đầu về một khoang lô. – Không, không thể như thế này được!

Ngồi trong khoang lô là một bà đầy đà, mặc tấm áo đăng ten màu vàng lòe loẹt, còn bên cạnh bà ta là một người đàn ông tóc hoa râm, vóc dáng cân đối.

- Nếu Indra cũng tới xem... Bà ấy trước kia cũng học lớp bọn anh đấy. Chồng bà ấy là một nhân vật quan trọng.

Anh công nhiên chăm chăm nhìn khoang lô, cố bắt lấy ánh mắt người phụ nữ mặc áo vàng, và khi bắt được ánh mắt ấy, anh vẫn ngồi nguyên tại chỗ mà trịnh trọng cúi chào. Nhưng người phụ nữ mặc áo vàng hơi mím cười, khẽ dướn môi lên một chút.

Chị nhìn tất cả những cái trò “đài các” ấy của chồng mình với người phụ nữ trong khoang lô, chị rất bức thây chồng tự hào về điều đó, dường như bất kỳ sự tiếp xúc nào với những kẻ mạnh của thế giới này (hoặc ít ra là với những kẻ có vẻ “mạnh”) đều làm anh nổi bật lên khỏi đám đông. Nhưng điều tệ hại nhất là buổi tối chí vừa mới bắt đầu và đằng sau bất kỳ sự việc khó chịu nào cũng đều có thể xảy ra một chuyện còn tồi tệ hơn.

Đèn đã tắt và những cái trò “đài các” trong phòng xem kết thúc. Vớ diễn bắt đầu trên sân khấu. Khi Rômêô vừa xuất hiện, chị dán chặt mắt vào anh. Cân đối và mềm dẻo, anh vật vã trên sân khấu, đau khổ với một nhiệt tâm chí có thể có ở những người thanh niên mà nỗi đau và mơ ước đã hòa nhập làm một. Thật khó lòng tưởng tượng nổi, áó giác khéo léo đến mức chị say mê diễn xuất của anh, chị tách rời Rômêô khỏi con người chị đã cùng ngồi ăn tối hôm qua và xưa kia chị đã từng gần gũi.

- Nay, - người chồng nói vào lúc giải lao, khi tiếng vỗ tay vừa dịu đi, - em thích Vladia chứ? – Anh không chờ được câu trả lời của chị, vì anh đang bị cuốn hút vào một ý định mới. – Anh vào hậu trường để hẹn với cậu ấy một cuộc gặp gỡ đây. Em không mêch lòng, nếu anh để em đứng đây một mình chứ? Em hiểu không, anh vào hậu trường nhé. Hẹn xong với cậu ấy là anh quay ra ngay.

- Anh cứ đi đi. – Chị bàng lòng, vẻ nhịn nhục.

Chị hy vọng anh diễn viên sẽ không lỡ lời về chuyện

hôm qua anh ăn tối với ai. Nghĩ về mọi chuyện có thể bị lộ, chị rất ngạc nhiên: điều đó hoàn toàn không làm chị hoảng sợ, thậm chí chị không cố nghĩ ra cách giải thích. Chị đang ngồi trong quán rượu đây, mà bây giờ toàn bộ quá khứ của chị, kể cả buổi tối hôm qua, chị thấy đều xa lắc xa lơ.

Chị nhìn lên khoang lô. Trong giờ giải lao, người phụ nữ mặc áo đăng ten vàng không ra ngoài, bà ta ngồi nói chuyện với người cùng đi. Người phụ nữ mặc đồ đăng ten rất hài lòng, ngồi ở tầng dưới cũng thấy rõ như vậy.

Chị đưa mắt nhìn xung quanh. Một phần khán giả đã ra phòng ngoài, nhưng trong những hàng ghế đã vắng đi, vẫn còn khá nhiều gương mặt hài lòng. Mọi người có vẻ hài lòng cả - chị nhìn kỹ họ. Có quá nhiều người hài lòng, chắc hẳn nỗi bất bình của chị sẽ phản ánh rõ qua họ chẳng khác gì tia nắng phản chiếu từ một tấm gương nấu chất rượu trong người chị không tiếp tục phát huy tác dụng. Còn bây giờ chị nhìn họ với một vẻ ghê tởm không phá vỡ lòng tự tin của chị, thậm chí có lẽ còn làm tăng thêm lòng tự tin ấy.

“Sao các người lại có quyền hài lòng?” – Chị thầm hỏi tất cả những con người bình tĩnh kia. Nhưng dần sau nhiều gương mặt hài lòng, chị vẫn thấy hiện ra gương mặt chồng. Cho nên câu hỏi của chị là nhầm tới anh.

Vừa đúng lúc ấy anh quay trở lại, mặt mày rạng rỡ.

- Mọi chuyện thật là tuyệt! – Anh cho biết. Sau buổi diễn, chúng ra sẽ cùng Vladia xuống hầm rượu. Em biết không, cái hầm rượu thời sinh viên ấy mà. Vladia sẽ rất

mừng được gặp em. Cậu ấy bảo có lẽ đến một năm chưa được gặp em rồi!

- Thế hả?

- Cậu ấy thật dễ mến!

- Em muốn một khi nào đó em cũng hài lòng như anh.

- Nào, có gì khó, - anh vẫn chưa hết say sưa với thành công, - chỉ cần chọn bạn thật đúng thôi.

- Như cái bà mặc áo vàng kia chứ gì?

- Bà ấy không phải là bạn, - anh trả lời, vẻ thật thà, - nhưng chồng bà ta lại có thể lực ở khắp mọi nơi.

Cuộc gặp gỡ với anh diễn viên sau buổi diễn hoàn toàn không như chị mong muốn. Dưới hầm rượu có cá một hội: các nam nữ diễn viên, vài nhà hoạt động ở địa phương, vài người ham mê sân khấu và câu chuyện diễn ra hết sức lộn xộn.

Người chồng không vì thế mà không vui vẻ, như vậy mới có nhiều dịp khoe khoang tình bạn với anh diễn viên, và anh không bỏ qua một dịp nào.

Chị ngồi ở cuối chiếc bàn dài, xa anh diễn viên nổi tiếng và ở khoảng cách ấy, trông anh trẻ trung như lúc anh ở trên sân khấu. Còn mọi người xung quanh chị thì chuyện trò về trăm thứ bà rằn, chị không sao hiểu nổi tại sao lại phải tụ tập cá hội thế này để nói về trận đấu bóng đá ngày mai, hoặc về loại chè uống nước là một giống có nào đấy. Chỗ ngồi của người chồng ở bên cạnh chị hầu như lúc nào cũng bó

trống: anh chạy xung quanh bàn, nói chuyện với những người quen, trong số đó có cả anh diễn viên, người chồng lại còn thân ái ôm vai anh diễn viên nữa.

Bán thân chị thì chí trao đổi vài câu với anh diễn viên. Nhưng người phụ nữ mặc áo vàng ngồi đúng như trước mặt anh nên có thể nói chuyện với anh bất cứ lúc nào.

Quá mươi hai giờ đêm, chị cùng chồng chuẩn bị ra về. Anh diễn viên nói tiếng cũng đứng dậy, mặt đỏ bừng vì rượu, vì những lời khen và vì không khí ngột ngạt dưới hầm.

- Ông bạn già, - anh nói với chồng chị, - ông đã đem lại cho tôi một niềm vui lớn lao! Ông hoàn toàn chẳng thay đổi gì cả. Còn vợ ông... – anh cúi chào chị, - nếu tôi có một người vợ như thế này, tôi đến bỏ sân khấu mà ngồi nhà mệt thôi!

- Ông cứ nói thế! – Người chồng vỗ vai anh diễn viên.

- Tôi nói thật đấy. Thật một trăm phần trăm đấy! – Anh nhận thấy chị mím chặt môi lại. - Ông không tin tôi? Thì ông cứ không tin. Tôi thuộc loại người tự cho phép mình hướng cá hai cái thú: chiếm đoạt và phán bội.

- Em thấy không? – Người chồng kêu lên. – Cậu ấy bao giờ cũng thể hiện một vai nào đó không phải chính bán thân cậu ấy! Đây chẳng phải là một diễn viên xuất sắc đó sao?

- Chị tin anh ấy à? – Người diễn viên hỏi chị. Anh gọi chị là “chị”!

- Không! - Chị cứng rắn trả lời.

Trong mắt anh, chị thoáng thấy một ánh mắt thắt

vọng, và đó là sự thỏa mãn duy nhất của chị, rất nhỏ nhó nhoi nhoi, trong buổi tối hôm nay.

Trên đường ra bãi đỗ ô tô, chồng chị trách chị xứ sự không khéo léo.

- Trời, lại còn thế nữa! – chị kêu lên.

- Em phải nói với cậu ấy một điều gì dễ chịu chứ.

- Thế anh ấy đã nói điều gì dễ chịu với em?

- Đó là một câu chuyện hoàn toàn khác! – chồng chị cắt ngang với vẻ bức bối!

Vào giờ ấy, quảng trường khá vắng vẻ, tiếng bước chân và giọng nói của họ vang lên dưới các mái vòm, và tưởng như cả thành phố lặng đi để không bỏ sót một lời nào trong cuộc tranh cãi của họ.

- Ta hãy để chuyện ấy lại, - chị nói.

- Rômêô! – Người chồng cao giọng. - Đó thật là Rômêô tuyệt vời.

Anh trầm ngâm, và chỉ khi anh đã mở máy và chiếc ô tô đã chuyển bánh, anh mới quyết định chia sẻ cùng vợ kết quả những suy nghĩ của mình.

- Ta có thể bình tĩnh dùng từ “Rômêô” để gọi một căn bệnh mà chỉ con người mới mắc. Các con vật thì khác hẳn, đơn giản hơn nhiều.

- Anh hãy để cho các con vật được yên!

- Nhưng em phải đồng ý với anh rằng ở con người, mọi chuyện phức tạp hơn nhiều. Ta hãy đặt con người vào một tình huống đơn giản nhất, thế là tình huống ấy lập tức trở nên phức tạp.

- May mắn cá hai chúng ta đều không phải là những con người phức tạp. May quá đây! Hay em cho rằng chúng ta là những người phức tạp?

- Em thì phức tạp gì cơ chứ?

Anh bật đèn pha. Ô tô rời thành phố, bên trên cánh đồng lơ lửng bầu trời tối sầm, nhưng nó không giống bầu trời, mà giống một khoáng trống sầm đen từ đó chạy đi cá các ngôi sao, cá mặt trăng, và có thể cá mặt trời của ngày mai.

Người chồng khẽ huýt sáo sau tay lái, chị ngồi bên cạnh nghĩ tới những người đàn ông đến với những người đàn bà sau đó lại bỏ họ. Còn người người đàn bà thường ở lại với lũ trẻ con mà những người đàn ông không biết gì hết hoặc không muốn biết gì hết. Đó là điều chị ngẫm nghĩ. Người phụ nữ ở lại, vì nếu không, họ sẽ mất đi chính bản thân họ. Còn những người đàn ông không sợ điều đó. Ôi, họ đâu có sợ điều đó...

PHẠM SÔNG HỒNG *dịch*



Căn phòng nhìn ra bãi cỏ

Jacob đắp chiếc khăn bông chần, dựa tấm thân khô khốc vào sáu chiếc gối xốp đắt tiền. Ông khó chịu nhìn bác giúp việc Charles thoát tiên đặt trước mặt ông một cái khay, sau đó kéo rèm cho ánh sáng ban mai lọt vào phòng ngủ.

- Thưa ông, có mở cửa sổ ra không ạ?
- Sao, bác muốn tôi bị gió lùa à?
- Thưa ông, không ạ. Ông còn cần gì nữa không, thưa ông?

Jacob nhét khăn ăn vào cổ áo, lắc đầu, rồi đưa tay nhắc nắp cái tô, nhưng vừa chừng, ông ngưng đầu nhìn Charles đang đứng sững cạnh cửa sổ.

- Bác còn chờ tiền chè nước hay sao đây?
- Không ạ, thưa ông. Tôi chờ cô Frances. Bác sĩ Holmes ra lệnh lúc nào cũng có người trông nom ông.

- Thôi, bác cứ đi đi, - Jacob nói. – Nếu tôi định chết trong vòng năm phút nữa, nhất định tôi sẽ gọi điện báo cho bác. Bác đừng lo.

Ông chờ bác giúp việc ra ngoài hẵn rồi mới mở nắp chiếc tô bằng bạc, thấy một lát bánh mì bên dưới quá trứng ốp-lết. Bên cạnh là một chút mứt nhừ và một tách trà loãng, thế thôi.

Jacob nhăn mặt ghê tởm và ngoảnh ra cửa sổ. Ngoài kia là buổi sáng trong lành. Bãi có rộng trước biệt thự xanh rờn và phẳng như lớp ni của bàn bi-a, viền quanh là con đường lát sỏi trắng. Đây là những bức tượng đồng không đẹp lắm, nhưng rất đắt. Phía trái là nhà của người quản lý, Jacob thấy ông Coveni làm vườn đang lúi hüi trước một bồn hoa. Phía bên phải, hai cánh cửa ga-ra mở toang, ở đó, đằng sau chiếc ô tô màu xanh của bà vợ, Jacob thấy anh lái xe đang trò chuyện với cô Frances, cô hộ lý trẻ làm ca ngày. Còn bên ngoài cổng, bãi có rộng tới tận con đường xa tít, xa đến mức ngay đến cá con mắt tinh tướng của Jacob cũng không trông thấy rõ những chiếc ô tô chạy trên đó.

Tội nghiệp Jacob, ông nghĩ về bản thân ông. Tất cả những gì tốt đẹp trong đời đến với ông quá muộn. Nay giờ ông có tòa biệt thự đẹp đẽ biết bao, nhưng ông đã quá già nên chẳng mấy mừng vui; ông có một người vợ tuyệt sắc khiến không một gã đàn ông nào trông thấy mà lại có thể đứng đằng, nhưng ông đã quá già, nên không còn đủ sức tận hưởng người phụ nữ ấy. Và cuối cùng, ông đã biết nhìn xuyên thấu lòng dạ con người, nhưng ông lại phải nằm liệt

giường, chí còn được giao tiếp với vài người giúp việc và hộ lý. Tôi nghiệp cho Jacob giàu có! Ông oai quyền như thế, may mắn và tài trí như thế, mà giờ đây, thế giới của ông chỉ giới hạn bởi chiều rộng của tấm đệm, chiều dài của bãi cỏ có thể nhìn được từ ô cửa sổ và chiều sâu trí tuệ của cô Frances.

Mà cô ta đâu nhỉ? Ông ngoánh nhìn đồng hồ trên chiếc bàn con ở đầu giường đầy những ống thuốc, lọ thuốc đủ loại. Chín giờ sáu phút. Lại nhìn ra cửa sổ, ông thấy cô gái mặc áo blu trắng đang miễn cưỡng xem đồng hồ đeo tay, gửi anh lái xe một nụ hôn gió và vội vã tiến về phía ngôi nhà - cô vừa đi vừa vui vẻ nhún nhảy, hai tay vung rộng. Chỉ nhìn theo cô gái tóc vàng chắc đậm tràn trề sức lực kia, Jacob cũng đã mệt cả người. Nhưng ông vẫn không rời mắt khỏi cô cho đến tận lúc cô khuất dạng dưới mái thềm, chỉ sau đó ông mới quay sang ăn sáng. Cô sẽ còn dừng lại chào bà nấu bếp và chị hầu phòng, ông tính toán thế, nghĩ là khi có tiếng gõ cửa, ông đã ăn xong lát bánh với trứng ốp-lết.

Đúng như vậy thật. Khi ông đang nhai nột miếng bánh, thì có tiếng gõ cửa. Ông đáp: "Cứ vào!" – Thế là cô hộ lý bước vào, miệng mỉm cười.

- Chào ông Jacob, – cô vui vẻ nói, đặt lên mặt tú cuốn tiểu thuyết có bìa sặc sỡ và liếc qua tờ giấy theo dõi nhiệt độ mà cô hộ lý ban đêm để lại. – Hôm nay ông thế nào a?

- Tôi hãy còn sống.

- Trời đẹp quá phải không ông? – Cô gái lại bên cửa sổ.
– Cháu vừa nói chuyện với Vik ở ngoài kia, mà cháu tưởng

như mùa xuân đã tới. Ông có muốn cháu mới cưa sổ ra không?

- Không. Ông bác sĩ không bảo tôi phải cố tìm cách cảm lạnh.

- Vâng, ông nói đúng... cháu quên mất. Hình như cháu làm hộ lý không giỏi lắm, phải không ạ?

- Cô còn hơn những người không lúc nào để tôi yên.

- Ông cứ nói thế. Cháu biết cháu chưa tận tụy lắm.

- Tận tụy? Cô là một phụ nữ trẻ trung xinh xắn, cô có những hứng thú khác. Tôi hiểu cô và vẫn tự nhủ: "Ta sẽ làm hộ lý một dạo, công việc nhàn nhã, mà lại được ăn uống tử tế. Ta sẽ dành dụm một ít tiền, rồi đi lấy chồng!"

Cô gái ngạc nhiên.

- Đúng là cháu nghĩ thế khi bác sĩ Holmes báo cháu làm việc này! Nhưng ông tinh đời thật đầy cơ.

- Cám ơn cô, - Jacob nói khõ khõc. - Già thì ai chẳng tinh đời. - Ông nhấp một ngụm trà và nhăn nhó. – Tớm quá! Cô bưng đi! - Ông rùng mình.

- Nhưng ông phải uống hết tách trà!

- Tôi báo cô bưng đi mà lại, - Jacob nóng nảy ra lệnh.

- Ôi, thưa ông, đôi khi ông cứ như trẻ con ấy thôi!

- Trẻ con hay không thì làm gì, tốt nhất là chúng ta nói chuyện về cõi đi. - Ông kéo lại mấy chiếc gối để nằm cho êm hơn, nhưng ông ngừng tay khi cô tới giúp ông. – Cô

Frances, - cô đã chọn được một người chồng rồi chứ?

- Kìa, thưa ông! Đó là một câu hỏi quá riêng tư!

- Vì thế tôi mới hỏi cô. Còn ai trả lời được câu hỏi ấy cho tôi nếu không phải cô? Liệu tôi có thể lộ chuyện với ai? Tôi chẳng có ai để mà lộ chuyện! Ông bác sĩ không cho đặt cá điện thoại ở đây để thính thoảng tôi có thể gọi người môi giới của tôi! Ông ấy sợ tôi không đủ sức chịu đựng nếu được tin tôi bị mất vài nghìn đô-la... Ông ấy không hiểu rằng qua báo chí, tôi biết chính xác đến từng xu là tôi mất bao nhiêu hoặc kiếm được bao nhiêu... Này, vậy cô hãy nói đi, - ông mỉm cười có vẻ tâm tình, - người yêu của cô là ai thế?

- Kìa, ông Jacob! Người chồng tương lai là một chuyện còn người yêu... - Cô sửa chiếc gối cuối cùng rồi ra ngồi ở chiếc ghế hành bành bên cửa sổ. - Cháu chí sự ông sẽ nghĩ về cháu...

- Tôi nghĩ rằng cô là một thiếu nữ tuyệt vời, - Jacob nhún vai - Tuy nhiên, những cô gái tuyệt vời ngày nay hơi khác với những cô gái tuyệt vời cách đây năm mươi năm. Tôi không nói là khác theo hướng xấu đi hay tốt lên. Mà chỉ là khác nhau, thế thôi. Nói cho cùng thì cô ít hơn vợ tôi có hai tuổi. Theo tôi biết, đàn ông thích nhìn vợ tôi, do đó, chắc họ cũng phải thích nhìn cô.

- Vâng, nhưng vợ của ông rất xinh đẹp. Một trang tuyệt sắc! Chưa bao giờ cháu thấy ai đẹp hơn thế.

- Mừng cho cô ấy, - Jacob nói. - Mà thôi, cô kể về người yêu của cô cho tôi nghe đi chứ.

- Hiện giờ còn chưa có điều gì quyết định, - cô gái rụt rè nói, - ý cháu muốn nói rằng bọn cháu còn chưa ấn định ngày cưới, và chưa bàn bạc nhiều về chuyện khác...

- Không phải, cô cậu đã ấn định rồi, - Jacob lắc lắc đầu.
- Chẳng qua cô không muốn nói với tôi, vì sợ tôi sẽ buộc cô phải thôi việc sớm chứ gì.

- Không, cháu nói thật đây ạ.

- Ừ thì cho là chưa ấn định ngày cụ thể. Nhưng chắc cô cậu đã quyết định cưới vào tháng nào, đúng không? - Ông chờ một chút xem cô có phán đối gì không. - Đúng rồi! Cô thấy đấy! Tôi hiểu những chuyện này lắm. Vậy là tháng nào? Tháng sáu chăng?

- Tháng bảy ạ, - cô gái mím cười.

- Thấy chưa! Tôi đoán sai có một tháng! Tôi sẽ không hỏi cô là cậu ta có đẹp trai không. Tôi biết là cậu ta đẹp trai. Và mạnh mẽ nữa.

- Vâng.

- Nhưng lại dịu dàng.

Cô gái gật đầu, đó bừng mặt.

- Tốt lắm! Người chồng rất cần dịu dàng. Nhưng không đến mức nhu nhược. Nhu nhược quá thì dễ bị bắt nạt. Hãy tin tôi, tôi biết lắm. Xưa kia, chính tôi cũng rất dễ dãi, và cô biết cái tính dễ dãi ấy nó đưa tôi đến đâu không? Chẳng đến đâu cả, thế đấy. Bởi vậy tôi bèn khác đi. Không phải là thính thoảng tôi vẫn lặp lại sai lầm ấy, nhưng mỗi lần sai lầm, tôi

lại phải trả giá, trả giá đắt... Một cuộc hôn nhân không thành công có thể trở thành một sai lầm lớn, thậm chí trở thành một sai lầm chết người. Cô phải cân nhắc kỹ trước khi kết hôn mới được. Nhưng cô đã cân nhắc kỹ rồi, đúng không?

- Vâng. Anh ấy tuyệt diệu vô cùng. Thật đấy ạ. Có thể ông không cảm thấy thế, thưa ông, vì thật ra ông hoàn toàn biết anh ấy, nhưng nếu có một lúc nào đó ông trò chuyện... – Cô ngừng lời, cắn môi dưới. - Ôi, cháu hoàn toàn không có ý rằng...

- À, vậy đúng là một người tôi có biết! – Jacob nói. – Lý thú nhỉ! Tôi không ngờ đấy! Một người bạn của tôi chăng?

- Không – không. Quá thật cháu không muốn... Cháu lỡ lời đó thôi... Ông không biết anh ấy đâu...

- Bác sĩ Holmes chăng? - Jacob hỏi.

- Sao ông lại nghĩ thế?

- Hay đó là một người đang làm việc cho tôi? – Jacob tiếp tục hỏi, mắt không rời khỏi cô gái. – Charles?... Không phải. Không thể có chuyện ấy. Vì cô không thích Charles lắm, phải không cô Frances? Cô có cảm giác bác ta khen kiệu, đúng không?

- Vâng, - bỗng tức giận, cô gái đáp. – Bác ta vênh váo đến là khó chịu... Lúc nào cũng làm ra vẻ ta đây! Nhưng thưa ông, nếu ông hỏi cháu, cháu sẽ trả lời bác ta chí là một con cá ươn!

Jacob “hùm” một tiếng”

- Đúng vậy. Charles chí là một con cá ươn. Nhưng thế thì ai nha? Ông Coveni quá già đối với cô, vậy chí còn... - Ông

ngừng lại giữa chừng, mắt long lanh tinh quái. Rồi ông nhìn ra cửa sổ và tiếp lời: - Không, tôi chịu đấy. Ai nhib?

- Thưa ông bây giờ đúng là ông đang trêu cháu, - cô gái nói. - Ông đã thừa biết đó là Vik. Cháu cam đoan ngay từ đầu ông đã biết cả! Cháu cũng định thú thật luôn, nhưng...
– Có tiếng gõ cửa.

- Cứ vào! Jacob nói.

Nhưng cửa đã mở toang ra, và xuất hiện bà Jacob – bà quá là xinh đẹp, đẹp đến sững sờ, trông giống như một cô gái hai mươi tuổi hơn là một phụ nữ ba mươi tuổi, bà mặc áo len dài tay màu hoàng yến vàng tươi và chiếc quần màu be bó sát cặp đùi tròn lắn.

- Chào mọi người. Không cần, cô cứ ngồi, - bà nói với Frances – bệnh nhân của chúng ta thế nào?

- Kinh khủng, - Jacob nói.

Người vợ bật cười gượng gạo và vuốt nhẹ má chồng.

- Ông ngủ ngon chứ?

- Tồi tệ.

- Cô thấy ông ấy kinh khủng chưa? – bà Jacob quay sang Frances. – Sao cô lại có thể chịu được ông ấy nhỉ.

- Vì tiền, - Jacob nói. – Cũng như cô thôi.

Bà Jacob cố cười nghe khô khốc.

- Ông đừng trέ con nữa! Ông đã uống viên thuốc màu

da cam chưa?

- Rồi, - Jacob nói.

- Chưa đâu ạ, - Frances nói - Thưa bà, đã 9.15 rồi sao?

- Tôi e rằng đã 9.20 rồi, - bà Jacob lạnh lùng đáp. – Thôi, để tôi. – Bà lụa ông thuốc cần thiết trên bàn, mở nút, rót nước ở cái bình bằng bạc vào cốc. - Ông há to miệng ra một chút nào.

Jacob quay đầu đi.

- Tôi còn cầm được viên thuốc và cốc nước. Chứ trông cô chẳng giống hộ lý gì cả. - Ông bỏ thuốc vào miệng rồi chiêu bằng một ngụm nước. – Cô đi đâu mà diện bộ cánh như một nữ sinh ấy thế?

- Tôi chỉ đi mấy cửa hàng trong thành phố thôi.

- Anh Vik đã chuẩn bị xong rồi, thưa bà - Frances nói xen vào. – Anh ấy đã lau chùi xe sạch bóng như mới.

- Tôi không nghi ngờ điều đó, cô bạn ạ.

- Nếu xe này không đủ độ bóng, thì cô nên mua chiếc khác, - Jacob nói.

- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó rồi, - người vợ chớp ngay lấy ý đó, - nhưng tôi đã quyết định chờ ông bình phục đã. Khi ấy, chúng ta sẽ mua một chiếc xe thể thao nhỏ chí hai người ngồi và chúng ta sẽ đi những chuyến dài, chí có ông và tôi. Chí có anh và em.

- Tôi cũng mong được thế lắm, - Jacob nói.

- Trời! – bà Jacob buông một tiếng thở dài. – Hôm nay đẹp trời đấy chứ? Sao ông không bảo Charles mở cửa sổ.

- Vì tôi không muốn bị cảm lạnh mà chết, - Jacob nói.
– Nhưng tôi cũng cảm ơn lời đề nghị của cô.

Nhéch mép cười, bà Jacob đưa ngón tay thoạt tiên lên môi mình, rồi sau đó bà đưa vào trán chồng và suông sâ nói:

- Hôm nay ông không đáng được hưởng cá một cái hôn như thế. Nếu ông ấy vẫn cứ cắn nhẫn, - bà ta nói với Frances, miệng mím cười như để lôi kéo cô vào “âm mưu” của riêng bà ta và cô, - thì cô đừng trò chuyện với ông ấy nữa. Cho ông ấy một bài học. Tôi sẽ sớm về thôi. – Câu này bà ta nói với Jacob.

- Tôi vẫn sẽ ở đây, - Jacob nói.

- Tạm biệt! – Rồi bà Jacob bước ra ngoài.

- Cô đóng cửa lại. - ông bảo Frances.

- Trông bà ấy đẹp quá! – Cô gái thở dài, ra đóng cửa rồi quay lại. – Tiếc rằng cháu không có tiền mua một chiếc quần như thế.

- Chắc gì chồng chưa cưới của cô đã bằng lòng cho cô ăn diện.

- Ồ, Vik không thể đâu ạ. Thậm chí anh ấy không biết thế nào là ghen. Anh ấy nói với cháu hàng nghìn lần rằng anh ấy thích đàn ông để ý đến cháu.

- Còn cô, nếu phụ nữ nhìn cậu ấy thì sao?

- Ô, cháu bình thường. Nói cho cùng đó chẳng phải là điều tự nhiên hay sao? Hồi xưa Vik cũng đã có... – Cô hơi đỏ mặt... – Không, thưa ông, cháu không hiểu làm sao chúng ta lại bàn luận những chuyện thế này. Ông là người khó chịu thật đấy.

- Cô hãy cho ông già này hưởng cái thú chuyện gẫu một lát, - Jacob nói. – Nghĩa là trước khi yêu cô, Vik đã có những phu nữ khác, phải không?

- Đôi khi chuyện đó gây ngượng ngùng lắm. Ý cháu muốn nói là có một số phụ nữ cứ bám nhằng nhằng lấy đàn ông. Cách đây hai tuần lễ chúng cháu đến một câu lạc bộ ban đêm, vì tối ấy Vik được nghỉ...

Jacob gật đầu và nhìn ra cửa sổ, cô gái vẫn kể, cô nói nhanh và tự nhiên hơn. Ông thấy vợ ông đang trên con đường tới ga-ra. Bà ta đi khác hẳn Frances – chậm chạp, gần như lười nhác. Người bà ta đúng đưa khêu gợi, nhưng hơi một chút thôi. Ngay hai tay bà ta cũng không vung rộng như Frances, mà có vẻ cố giữ sức cho những hành động khác quan trọng hơn.

- ... Cô ta trông đến là khiếp, - Frances vẫn kể. – Cháu kêu lên một tiếng khi cô ta tiến về phía bàn chúng cháu. Ông hãy tưởng tượng: tóc cô ta đen xin trông quái dị lắm và có lẽ một tuần lễ chưa hề chải, còn trên môi cô ta nhiều son đến nỗi hình như cô ta bôi hết cả một thỏi son...

Jacob lơ đãng nghe, và mắt vẫn không rời bà vợ. Bà ta đã đến bên ô tô, đứng tựa vào cửa xe nói chuyện với Vik. Jacob thấy đáp lại câu nói của Vik, bà ta nhoén miệng cười,

rồi sau đó ngứa đầu cười vang lên. Ông không thể nghe thấy tiếng cười, nhưng ông nhớ hồi xưa nó vang lên như thế nào – giòn tan, sáng khoái và rất quyền rũ. Vik đặt cái chân rất đẹp lên thanh chắn đằng trước xe, khanh hai cánh tay lực lưỡng trước ngực và cõng cười.

- ... Và cháu nghĩ chắc là cô ta say. - Frances vẫn kể, - chứ nếu không, làm sao một người phụ nữ lại có thể táo tợn đến mức ngồi vào lòng một người đàn ông không quen biết mà hôn hít. Lại còn ngay trước mặt cháu nữa chứ. Vì cháu đi cùng anh Vik, nên cô ta phải nghĩ cháu là vợ anh ấy chứ!

- Vik xứ sự thế nào? Jacob hỏi, quay mặt khỏi cửa sổ.

- Không thể nào cá, ông ạ. Ý cháu muốn nói là anh ấy có thể làm gì? Đang ở giữa nơi công cộng kia mà. Anh ấy dành cười và giá vờ như tất cả những chuyện đó chỉ là bông đùa. Nhưng cháu rất khó chịu. Cái con bé ấy thì vẫn ngồi như dính chặt trong lòng anh ấy, làm sao Vik hất nó xuống đất được! Mọi người đều nhìn bọn cháu, cháu mỗi lúc một tức, và phải nói thật với ông rằng đôi khi cháu điên tiết lắm cơ. Hễ cứ có chuyện đụng chạm đến Vik, là cháu không thể nào tự chủ được.

- Như với Betty hồi nọ ấy à? – Jacob hỏi.

Frances cắn môi dưới.

- Cháu không ngờ ông lại biết chuyện đó, - cô nói. – Thú thật là cháu xấu hổ lắm, thưa ông, nhưng khi vào bếp, thấy nó đang ôm Vik... cháu điên ngay lên.

- Tôi cũng nghe kể thế, - Jacob mím cười. – Tôi không gặp Betty trước khi cô ấy thanh toán tiền công để thôi việc, nhưng theo lời Charles, sức quyến rũ của cô ấy bị tổn thất nhiều lắm.

- Hình như cháu đã cào khắp mặt nó, - cụp mắt xuống, Frances thú nhận. – Cháu rất lấy làm tiếc, thật đấy ông ạ. Sau đó cháu đã thử xin lỗi nó, nhưng nó không thèm nghe, cứ như lỗi tại cháu ấy.

- Còn với cô gái ở câu lạc bộ kia, cô đã làm gì?

- Cháu túm tóc lôi nó ra khỏi Vik, - Frances hiền lành thú nhận. – Và nếu không có người can, nhất định cháu đã móc mắt nó ra. Cháu điên lắm cơ. Sự việc còn tồi tệ hơn chuyện Betty, bởi đúng là con ấy đã hôn Vik. Có lẽ nếu vớ được con dao, cháu đã giết chết nó.

- Thế kia à? – Jacob nói và lại nhìn ra cửa sổ. Böyle giờ bên cạnh xe không có vợ ông, cũng không có cậu lái xe. Ông nhìn khắp lượt bãi có, rồi lại quay nhìn chiếc ô tô bóng loáng. Ông chú ý tới một cái bóng kỳ lạ trên mui xe. Nheo mắt nhìn kỹ, ông nhận ra đó là túm gié lau xe của Vik.

- Những cuộc chiến đấu nho nhỏ ấy ánh hướng thế nào tới tình cảm của cô đối với Vik? - Ông thận trọng hỏi.

- Không ánh hướng chút nào, thưa ông. Tại phụ nữ cứ bám lấy anh ấy, chứ anh ấy có lỗi gì đâu ạ. Cháu muốn nói rằng anh ấy không hề khuyến khích những con kia làm các trò đó.

- Tất nhiên, - Jacob nói và cố căng mắt nhìn ô cửa sổ

tối phía trên ga-ra. Ông có cảm giác vừa thoảng qua một cái gì màu vàng tươi. Hay đó chỉ là ánh nắng phán chiếu vào cánh cửa? Không, cửa sổ để mở, cho nên đó không phải là ánh nắng phán chiếu. Đây, lại một vết vàng tươi khá to ở giữa những cái bóng chuyển động. Rồi khoáng vàng tươi ấy thu hẹp lại, từ từ được rút lên trên, giống như một mảnh vải đang được nhắc khói cái gì đó hoặc được cởi ra khỏi ai đó. Sau đó, vệt vàng biến mất, và những cái bóng cũng không còn chuyển động trong khung cửa sổ. Jacob mỉm cười. – Tất nhiên là Vik chung thủy với cô, - ông nói. – Nếu quy lỗi, thì đó là tại người phụ nữ. Việc cô ghen là hoàn toàn đúng. Con người ta có quyền lo sợ cho những gì đang thuộc về mình.

Frances băn khoăn.

- Theo ông, sau những chuyện đó, liệu Vik có bớt yêu cháu? Anh ấy bảo anh ấy hiểu cả.

- Đúng vậy, - Jacob nói. – Thật ra, có khi cậu ta còn yêu cô hơn vì cô đã rõ lòng chung thủy với cậu ta. Đàn ông thường thích thế...

Mà thôi, ta chuyện gẫu cho vui ấy mà. Nói cho cùng, tôi còn biết làm gì nữa?

- Theo cháu, ông có thể nghĩ ra một việc gì đó, - Frances nói. – Cháu thấy ông rất thông minh. Cần tìm cho mình một thú vui ông ạ, giải ô chữ chẳng hạn. Chắc chắn ông giải cù lắm!

- Ủ, để lúc nào tôi thử xem. Còn bây giờ, có lẽ tôi chợp

mắt một chút.

- Thế thì tốt quá, - Frances tán thành. - Cháu có đem theo một cuốn sách mới – và cháu đã đọc vài trang trên xe buýt. Hay kinh khủng ông ạ! Truyện kể về một phụ nữ Pháp lừa được hết ông vua này đến ông vua khác!

- Thú vị đấy, - Jacob nói. - Nhưng trước khi cô đọc sách, tôi muốn nhờ cô giúp một việc nhỏ. - Ông quay người kéo ngăn kéo bàn. - Chí có điều cô đừng sợ nhé, - ông vừa dặn vừa lấy từ đó ra khẩu súng lục nhô màu xám. - Tôi giữ khẩu súng này để phòng bọn trộm cướp. Nhưng đã lâu nó không được lau chùi, nên tôi sợ khi cần sẽ bị tắc. Cô đem nó cho Vik xem qua giúp tôi được không?

- Tất nhiên, - cô gái bằng lòng, đứng lên và rụt rè cầm lấy khẩu súng. - Nó nhẹ quá nhỉ! Thế mà cháu cứ tưởng súng phải nặng đến gần mươi cân cơ đấy!

- Theo tôi đây là loại súng lục nữ, - Jacob nói. - Dùng cho phụ nữ và các ông già. Tuy nhiên cô cần thận, súng có đạn đấy. Giá như tôi tháo đạn ra để cô khỏi sợ thì phái, nhưng tôi lại không thạo lắm.

- Cháu sẽ thận trọng, - Frances hứa, cô lựa tay khéo léo cầm khẩu súng. - Böyle giờ ông hãy ngủ đi một chút. Hay cháu báo Charles lên với ông?

- Không – không, cô đừng lo. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cô đừng về ngay, cứ ở đấy với cậu người yêu của cô. Mà tôi nhìn thấy hình như cậu ta vừa lên phòng của cậu ấy thì phái.

- Chắc anh ấy cũng muốn chớp mắt một lát, Frances nói.

- Vậy cô đi thật khẽ nhé, để cậu ấy bị bất ngờ một cách thú vị. Chắc cậu ta thích như thế.

- Nếu anh ấy không thích, cháu sẽ đổ lỗi cho ông đấy!

- Được rồi, - Jacob nói. – Cô cứ báo cậu ấy rằng tất cả là do tôi.

Ông mím cười nhìn theo cô, nambi lại cho thoái mái hơn và lim dim mắt. Yên tĩnh. Ông mệt bã người, nhưng vừa thiu thiu, ông đã tỉnh giấc vì có tiếng súng nổ vang, tiếp đó là tiếng súng thứ hai, thứ ba. Ông định ngồi dậy nhìn qua cửa sổ để quan sát xem đã xảy ra chuyện gì, nhưng ông quá mệt. Thêm nữa, Jacob nghĩ, liệu một ông già tội nghiệp phái nằm liệt giường như ông thì còn có thể làm được gì?

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*



An hận

*C*huyện những cặp tình nhân quyết định loại bỏ người chồng làm vướng chân họ và bắt tay vào hành động ngay là chuyện ta thường gặp trong các sách báo và phim ảnh. Còn trong cuộc đời, không phải dễ dàng người ta biến thành một tên tội phạm. Qua kinh nghiệm bán thân. Tieri biết rõ việc ấy khó khăn đến mức nào. Anh mong Ivon cũng biết thế... Nếu anh nói:

- Em yêu, anh nghĩ mãi rồi, chúng ta không thể phạm tội ác khủng khiếp như vậy. Sẽ không bao giờ chúng ta còn có thể nhìn vào mắt nhau, sự ân hận sẽ hủy hoại tình yêu chúng ta.

Anh muốn Ivon sẽ trả lời:

- Anh có lý. Em cũng đã nghĩ mãi. Kế hoạch của chúng ta không được đâu. Thôi, cứ để mọi chuyện như thế này, nhất là Philip cũng không làm vướng chúng ta lắm.

Nhưng không, chấn chấn Ivon sẽ nhăn mặt lại kêu lên:

- Em biết mà! Anh nói thì hay lắm, kế hoạch này kế hoạch nọ, nhưng lúc cần hành động thì anh lại... Chá lẽ anh không hiểu rằng nếu anh thực sự yêu em...

Thật bất công, quá Tieri yêu thực sự Ivon quá đi chứ. Nhưng “yêu thực sự” đâu có nghĩa là cứ phái phạm tội ác?

Đến là gay! Anh phái lựa chọn: hoặc giết người hoặc không giết người nhưng lại vĩnh viễn làm méch lòng người tình đang tuyệt vọng.

Anh trầm ngâm bước chậm lại, khẽ khàng tới gần biệt thự của vợ chồng Ivon. Anh đứng ở cổng một lúc lâu rồi mới bấm chuông. Ivon ra mở cổng, nhưng nàng không lao vào vòng tay anh.

- Tieri! Anh biết không... Philip... Philip...

- Philip làm sao? Đừng làm anh sợ. Em nói đi, có chuyện gì xảy ra với Philip?

Ivon nghẹn ngào không thốt nên lời.

- Kìa, em nói đi chứ! Anh ta làm sao?

- Không! Philip vẫn sống. Nhưng tình trạng anh ta... Khi đang tắm, anh ta bị một cơn đau tim...

- Em đã gọi bác sĩ... Philip bị nhồi máu. Bác sĩ đã tiêm hai mũi. Chốc nữa ông ta sẽ quay lại... Nhưng không có hy vọng gì... Bác sĩ nói anh ấy chỉ còn sống được vài tiếng đồng hồ... Thậm chí không kịp đưa đi bệnh viện.

Tieri tựa người vào tường để khói ngã, vì hai chân run bần bật. Nhồi máu... Vài tiếng đồng hồ... Thật không thể tưởng tượng nổi? Tất cả mọi chuyện đã được giải quyết. Anh không nói gì, để Ivon tự hiểu sự im lặng của anh.

Nàng nói:

- Anh có muốn... gặp anh ấy không?

- Có.

Tiếng thở khò khè và hổn hển của Philip vang khắp căn phòng. Anh ta nambi nhắm mắt, hai tay đan chéo đặt trên ngực trông vụng về, đôi má hõm xanh nhợt cứ giật giật. Tieri ngượng nghịu tì khuỷu tay vào thành giường bằng gỗ. Tôi nghiệp Philip, anh ta đến là cá tin, đến là khiêm nhường...

Tất nhiên anh không bị lương tâm cắn dứt, vì anh đâu có phạm tội ác gì. Nhưng sự lừa dối sẽ vẫn còn...

Tieri quen biết Philip đã ba mươi năm nay. Họ cùng đi học ở trường. Anh là người làm chứng tại lễ cưới của họ. Buồn cười thật, hôm ấy anh lại không chú ý đến Ivon. Đương nhiên nàng xinh đẹp, nhưng chỉ có vậy thôi. Nếu lúc ấy có ai bảo anh rằng đó là người đàn bà của đời anh, chắc anh sẽ kinh ngạc lắm... Tieri nhớ lại tất cả những mánh khoe, mưu mẹo, dối trá mà anh và Ivon đã phải dùng tới. Anh nhớ lại nỗi lo lắng khi một câu hỏi vớ vẩn nào đó của Philip khiến họ nghĩ rằng anh ta sắp đoán ra mọi chuyện. Anh nhớ lại một buổi sáng Ivon hoảng hốt chạy đến gọi anh.

- Anh ấy biết rồi... Em tin rằng anh ấy đã hiểu hết.

Sau đó họ đã cười mãi về những lo sợ họ tự nghĩ ra ấy.

Philip đáng mến xiết bao! Chá lê chi cần nhìn gương mặt anh ta mà chưa đủ yên tâm sao? Vì đó là gương mặt đôn hậu, dễ chịu của một con người trung thực với đôi mắt ngây thơ luôn như ngạc nhiên.

- Đó là con chó trung thành của em. – Ivon gọi chồng như thế.

Tieri thong thả xoa xoa mặt mình. “Tôi nghiệp Philip, tớ đã phản bội cậu. Tớ đã lợi dụng lòng tốt và tính cá tin của cậu, còn bây giờ, tớ lại vĩnh viễn chiếm chỗ của cậu”.

Tieri cảm thấy hổ thẹn và ghê tởm bản thân. Suýt nữa anh đã nói lên những lời ân hận, nhưng anh chợt nhớ ra rằng Ivon đang ở bên cạnh anh, cũng trong căn phòng này. Anh ngoánh lại và bắt gặp ánh mắt nàng. Nước mắt cháy ròng ròng trên má nàng, và anh hiểu nàng cũng đang có ý nghĩ như anh. Ngượng nghịu và xúc động, họ咪 mím cười với nhau.

Có tiếng chuông reo. Ivon chạy ra ngoài. Hầu như ngay lập tức sau đó, Philip mở mắt. Đôi mắt mờ đục dần dần sáng ra nhìn mãi khắp căn phòng, nhìn hết vật này đến vật khác. Cuối cùng anh ta trông thấy Tieri. Một nét gì đó giống như sự vui sướng thoáng hiện trên gương mặt trắng bệnh.

- Ô! Tieri, cậu ở đây đấy à!

Tieri cúi xuống đặt tay lên đôi tay đan chéo của anh ta. Anh đã không ghìm nổi nước mắt.

- Philip, bạn thân mến!

Vẻ mặt Philip kỳ lạ và buồn rầu:

- Tớ không sống được đâu... Đừng, đừng ngắt lời tớ...
Tớ kiệt sức rồi. Cậu lại gần đây. Ivon đâu?

- Cô ấy ra ngoài kia. Ai đó bấm chuông ngoài cửa. Tới
gọi cô ấy nhé!

- Đừng, không cần... Hãy nghe tớ nói đây... không phải
bao giờ tớ cũng là người chồng mẫu mực... Mặc dầu trông
tớ có vẻ như thế... Tớ đã từng có một người tình. Bây giờ,
tất cả đã bị lãng quên rồi... Mọi chuyện bình thường ấy mà...
Tớ không còn thời gian để kể cặn kẽ... Nói ngắn gọn, tớ còn
giữ một số ảnh chụp, thư từ, hoa ép khô... Tớ vốn đa cảm
mà lại. Tất cả những thứ ấy tớ cất trong một cái tráp đen...

Cạn sức, Philip ngừng lời. Mặt anh ta bất động, hơi thở
anh ta yếu đến nỗi ở một thời điểm nào đó Tieri tưởng tượng
mọi chuyện đã kết thúc. Từ trong bếp có tiếng người nói
chuyện vọn vẹn. Ivon đang trò chuyện gì đó với bà hàng xóm.

- Chiếc tráp, - Philip nói, - ở trong ngăn kéo bàn kia
kia... Cậu hãy lấy nó đi... Nếu nhờ một điều kỳ diệu nào đó
tớ sống được... cậu sẽ đem trả tớ. Còn nếu không... cậu hãy
đốt nó đi. Không được để Ivon trông thấy nó, cậu hiểu
chưa?... Không được để cô ấy biết...

Tieri cảm thấy rất thương xót và biết ơn bạn. Lời thú
thật bất ngờ và khó tin lập tức xua tan mọi nỗi hoài nghi và
đau khổ của anh. Thì ra Philip cũng phản bội Ivon, và có lẽ
với một trong số những bạn gái thân thiết của nàng.

Sự lo âu khiến giọng của người hấp hối rắn rỏi hơn:

- Cậu hứa đi, Tieri... Cậu đâu rồi?

Tieri đặt lên đôi tay đang lạnh dần của anh ta.

- Tớ đây, Philip. Tớ hứa với cậu... Tất cả những gì cậu yêu cầu... Nhưng tớ tin rằng tớ sẽ được trả lại cậu cái tráp... Cậu sẽ thấy!

Đầu Philip hơi cựa quậy. Mặt anh ta trở nên thanh thản và gần như hạnh phúc.

- Cám ơn cậu...

Philip không nói gì nữa. Có tiếng chân Ivon. Nàng bước vào và ở lại trong phòng cùng với hai người. Một giờ sau, Philip qua đời.

Tieri tìm ngay thấy cái tráp nhỏ, anh cất luôn vào túi áo măng tô. Lúc ấy, Ivon đang nói chuyện qua điện thoại với các chị gái của Philip.

- Em phải báo cho chị một tin khủng khiếp...

Sự thận trọng và phép lịch sự đòi hỏi Tieri phải rời khỏi nhà này. Chỉ lát nữa thôi, họ hàng thân thích của Philip sẽ tới. Tieri không dám hôn Ivon trong căn phòng của người quá cố.

Tieri về thẳng căn nhà khiêm nhường mà anh đã thuê ngay sau khi dính dấp với Ivon. Ngôi nhà này ở ngay cạnh biệt thự của Philip. Lập tức anh xuống hầm nhà lấy cái tráp từ trong túi ra. Được, anh sẽ thực hiện ý nguyện của bạn

anh. Ivon sẽ không bao giờ biết chuyện này...

Anh mở cửa lò sưởi và vứt cái tráp vào lú. Trong lòng anh nhẹ nhõm và thanh thán. Cùng với những tấm ảnh, thư từ và những bông hoa ép khô, các ý nghĩ về quan hệ của anh với người quá cố cũng biến mất luôn. Quá khứ đã bị thiêu cháy trong lú; tương lai trong sạch và tươi sáng đang mở ra trước mắt anh.

... Tiếng nổ vang xa tới một kilômét. Cửa kính ở những ngôi nhà gần đó bật cá ra. Phái mắt hai ngày người ta mới bới được xác Tieri trong đống gạch vụn. Tất nhiên cuộc điều tra xác định rằng đây là một cuộc mưu sát. Nhưng không ai giải thích được các nguyên nhân của vụ này. Ivon, cũng như tất cả những người khác, đều không hiểu gì hết.

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

SULYOK KATALIN (Hunggari)



Câu chuyện khó tin

T
rong câu chuyện này có ba nhân vật. Và chuyện của họ chưa hề có trên báo. Nhân vật đầu tiên là người vợ, chị ấy nói: Tôi rất xấu hổ vì quá cá tin, để chồng tôi xó mũi tôi, lừa dối tôi suốt hai mươi năm.

Nhân vật thứ hai là người chồng, đây là lời của anh ấy: Tôi đã không tôn trọng vợ tôi, tôi không thể bào chữa gì được cho hành động của mình, tôi không thể nói tôi làm như vậy là vì yêu thương cô ấy.

Nhân vật thứ ba là người tình của anh chồng, cô ấy nói: Đối với tôi, hai đứa con gái là đủ rồi, tôi sinh ra chúng, nuôi dạy chúng. Ở nơi làm việc của tôi, mọi người đều thông cảm với tôi.

Câu chuyện ấy như thế này: Một người đàn ông suốt hai mươi năm chung sống với hai người đàn bà: Người vợ có giá thú không có con, còn người bạn tình thì sinh hạ được

hai cô con gái. Họ cùng sống ở Budapest, ở trong thành phố có tới hai triệu dân. Người đàn ông bốn nhăm tuổi, giáo viên; người bạn tình bốn nhăm tuổi, nữ y tá phòng mổ.

Lời người vợ:

Chúng tôi cùng học ở trường đại học và quen nhau ở đó. Như một tiểu thuyết, chúng tôi yêu nhau từ ánh mắt đầu tiên. Sau hai tháng yêu nhau, tôi có mang. Chúng tôi đều rất thích trẻ con, nhưng chúng tôi sẽ cưới nhau, nuôi con bằng tiền học bổng được ư? Tôi dành đến bệnh viện để nạo thai. Lần có mang thứ hai, rồi thứ ba cũng vậy. Nhưng đến lần thứ ba thì phải mổ, bị sốt và phải nằm lại hai tuần trong bệnh viện. Sau đó tôi về nhà và chúng tôi lại quên đi chuyện khó chịu đó (lúc này chúng tôi đã cưới nhau rồi). Tôi vạch ra kế hoạch: đầu tiên phải có nhà riêng đã rồi sau đó mới sinh con. Chồng tôi được cơ quan phân cho một căn hộ, bây giờ chỉ cần có con nữa thôi. Chúng tôi đi khám hết bệnh viện này đến bác sĩ khác mà không tìm ra nguyên nhân. Cuối cùng một người bác sĩ phụ khoa đã nói thật: trong lần nạo thai tôi đã bị thương tổn dạ con và tôi sẽ không sinh con được nữa.

Cả hai chúng tôi đều rất thích trẻ con. Chúng tôi trăn trở bàn bạc, hay là nuôi con nuôi? Nhưng nhỡ sau này con nuôi lại không muốn ở với chúng tôi thì sao? Cuối cùng chúng tôi quyết định sẽ ở hai người với nhau thôi.

Chúng tôi sống với nhau rất hạnh phúc, hòa thuận và thương yêu nhau. Nỗi buồn duy nhất của tôi là chồng tôi

ham làm việc quá. Thường thường anh ấy hay về nhà vào lúc nửa đêm. Chỉ có chủ nhật chúng tôi mới được ở với nhau trọn vẹn. Một thời gian sau anh ấy phái đi làm tận ngoại thành. Tôi có bức bối vì việc đó thì anh bảo, anh rất cần phái cố gắng làm việc nên không thể chiều theo ý tôi được. Tôi cũng nhận thấy anh ấy đã không bỏ phí tài năng, anh ấy được làm trưởng nhóm rồi nhanh chóng lên làm phó khoa, sau đó thành trưởng khoa, hiệu phó và bây giờ anh ấy đã làm hiệu trưởng được một năm rồi. Đời sống vật chất cũng được tăng lên, nhưng tôi cũng không hiểu vì sao anh tiêu pha rất tần tiện và chẳng bao giờ có nhiều tiền trong túi cá. Tôi hỏi thì anh ấy trả lời: "Em biết anh làm việc không phái vì đồng tiền!" Cho đến tận bây giờ, chúng tôi vẫn sống trong căn hộ một phòng được cấp từ hồi mới cưới.

Chúng tôi cũng có một nhà nghỉ nhỏ ở gần Budapest và một chiếc ô tô cọc cách.

So với những người bạn cùng lứa tuổi, cùng địa vị như anh thì họ cùng gia đình đã ở trong những căn nhà rộng rãi, ít nhất có một chiếc xe Lađa, gia đình họ còn có nhà nghỉ gần hồ Blaton kia. Chúng tôi mới chỉ đi du lịch xa có một lần. Như vậy quá ít trong khi chúng tôi không nuôi con, không phái chu cấp cho con đi học. Ấy thế, chúng tôi cũng chẳng thừa tiền. Anh ấy luôn giải thích rằng: "Em ạ, anh không thích kiếm tiền làm gì! Anh rất tiếc anh đã học môn toán, lê ra anh nên học văn thì phù hợp đây! Lúc nào anh cũng thấy khổ sở khi va chạm với thực tế!"

Tôi chưa khi nào nghi ngờ anh ấy cả, bởi lẽ chú nhật

nào anh ấy cũng là một người chồng gương mẫu nhất - Anh ấy tỏ ra gần gũi, chăm sóc tôi rất tế nhị. Mỗi khi anh ấy ôm lấy tôi thì... Chúng tôi đến thăm bạn bè, họ đều ghen tị với hạnh phúc của chúng tôi, họ bảo tôi sao sau bao nhiêu năm chúng tôi vẫn yêu nhau như thuở ban đầu vậy? Ôi, nếu bây giờ họ biết sự thật này thì... Đến giờ vẫn chưa ai biết chúng tôi ly dị với nhau. Tôi sẽ ly dị! Một tháng nữa chúng tôi sẽ ra tòa, tôi sẽ xếp đồng quần áo của anh ấy vào hai chiếc vali, và đặt ra ngoài cửa. Tôi sẽ chẳng tiếc gì, nếu ai xách mất hai vali đó. Tôi sẽ khóa cửa căn hộ lại cho tới khi nào đổi được chỗ ở mới. Tôi không muốn nhìn lại nó dù chỉ một lần!

Người chồng kế:

Vợ tôi là một cô gái tuyệt diệu, ngay cả bây giờ cô ấy vẫn là một phụ nữ tuyệt vời. Tất nhiên hiện giờ cô ấy đang bị sốc, đang đau khổ nhưng rồi sẽ ổn thôi. Tôi đã yêu cô ấy ngay từ ban đầu tôi nhìn thấy cô. Ngược lại cô ấy cũng yêu tôi. Tôi là người đàn ông đầu tiên của cô ấy. Và cô ấy cũng là người đàn bà đầu tiên trong đời tôi. Chúng tôi còn thiếu kinh nghiệm quá nên cô ấy có mang ngay. Lê ra tôi cần phải thông minh hơn, phải biết giữ cho cô ấy. Đồng thời cũng thật kinh khủng khi về sau này, tôi biết tôi không thể có con nối dõi nữa. Tôi có tất cả sáu anh chị em, nên tôi khó mà hình dung nổi rằng đời tôi sẽ không có con trai! Với cô ấy lại càng khổ tâm hơn, cũng chính vì thế mà tôi không bao giờ muốn ly dị cô ấy. Tôi rất yêu vợ tôi. Cô ấy đã muôn nuôi một đứa con trai. Nhưng tôi đã giàn cô ấy, lúc đó tôi đã có một con gái của tôi...

Tôi quen người bạn tình của tôi trong bệnh viện. Cô

ấy làm việc ngay trong khoa mà vợ tôi đã nầm hai tuần. Lúc đó cô ấy là một cô gái đẹp, thông minh và hấp dẫn. Tôi tôn thờ vợ tôi, nhưng tôi vẫn là một người đàn ông. Giữa hai chúng tôi đã có tình cảm với nhau. Cô ấy là một người đàn bà có tính cách khác hẳn vợ tôi. Nếu tôi nói với cô ấy một câu thô bạo là cô ấy sẽ biết ngay cách cư xử...

Tôi điên lên vì yêu cô. Cô ấy đã hai nhăm tuổi nên muốn có con, vậy thì tôi còn muốn gì nữa? Tôi nói với cô ấy rằng tôi không thể nào ly dị vợ, nhưng nếu cô sinh con thì tôi sẽ giúp đỡ cô nuôi con.

Cô sinh cho tôi một bé gái xinh xắn đáng yêu và giống tôi thuở nhỏ. Tôi rất yêu nó và tôi muốn kể, muốn khoe nó với vợ của tôi. Nhưng tôi không thể nào nói được: “Em xem, anh có cô con gái đẹp chưa này!”

Tôi không đủ kiên nhẫn để sống xa đứa trẻ. Sau giờ làm việc tôi vội vã đến với bé và tôi ở đó đến tận nửa đêm. Sau đó như tất cả mọi người chồng gương mẫu, tôi quay về nhà với vợ tôi. Để vợ tôi khỏi nghi ngờ, tôi đã nói với vợ tôi rằng, tôi phải đi công tác ở một vùng ngoại ô...

Mẹ đứa bé cũng chấp nhận việc tôi không ly dị vợ và cá ngày chủ nhật tôi không bao giờ đến đó. Khi con gái đầu của tôi được một tuổi rưỡi, thì bạn tình của tôi lại sinh cho tôi một cô con gái nữa. Niềm vui của tôi không bút nào kể xiết. Tôi có hai cô con gái tuyệt vời, có người bạn tình kỳ diệu và có người vợ đáng tôn thờ.

Các con gái của tôi lớn dần lên. Lương tâm tôi tự an

úi rằng như thế sẽ ổn cả với tất thảy năm người. Tôi có con của tôi, các con tôi có bố, vợ tôi có chồng, tôi có vợ và có bạn tình, thậm chí tôi coi cô ấy là bạn đời của tôi, tôi có thể nói về cô ấy như vậy! Cá tuần tôi sống với mẹ con cô ấy. Tôi dành tiền lương để chia cho hai gia đình. Không ai cảm thấy tôi thiếu trách nhiệm cá! Dù sao trong tâm hồn tôi vẫn luôn lo sợ rằng nếu mọi việc lộ ra, thì sẽ ra sao? Ai sẽ là người bị gạt ra ngoài đây? Năm ngoái tôi bị tai nạn giao thông nhưng may chỉ có chiếc xe ô tô bị hỏng. Lúc đó tôi đã nghĩ: tại sao mình lại không chết quách đi...

Vì sao tôi không ly dị vợ ư? Bởi vì tôi yêu cô ấy! Có điều khó hiểu là tôi cũng yêu cả người bạn tình của tôi! Cuộc sống của tôi không đơn giản chút nào. Tôi bị giàn vò vĩnh viễn, tôi sống dối lừa. Bây giờ thì đã kết thúc! Vợ tôi muốn ly dị tôi, tôi sẽ về ở với mẹ của hai con gái tôi. Sau ngàn ấy năm thử thách cô ấy xứng đáng với địa vị ấy.

Nguời bạn tình kể:

Cuộc đời tôi thật sóng gió. Năm hai mươi tuổi tôi yêu chính ông trưởng khoa của tôi – lúc đó ông ta bốn mươi tuổi, tóc đã đốm bạc nhưng trông người lịch sự, phong nhã, đẹp trai, ăn mặc rất mốt. Chúng tôi quan hệ với nhau bốn năm, thì ông ta bỏ tôi để yêu một cô gái mới hai mươi tuổi. Lúc đó tôi chỉ muốn tự tử. Tôi lẩn tránh, tôi khinh ghét đàn ông, ghét cả thế giới. Tôi cũng đã thử tự tử, nhưng rồi tôi không có gan làm điều đó. Càng ngày một ý nghĩ nung nấu trong tôi: Tôi sẽ sinh một đứa trẻ, sẽ sống vì nó, nuôi dạy nó. Tôi muốn có con mà không lấy chồng. Đúng lúc đó thì tôi quen

anh ấy. Tôi đã quyền rũ anh ấy chẳng khó chút nào. Tôi có mang và tôi sinh một cô con gái. Anh ấy sung sướng quá và muốn đặt tên con theo họ anh, điều đó tôi lại không muốn, tôi chí cần anh ấy giúp tôi về vật chất thôi – và thật sự anh ấy đã giúp tôi chu đáo đến tận bây giờ.

Khi tôi có mang đứa thứ hai cũng là lúc chợt nhận thấy tôi đã yêu anh ấy và tôi muốn được làm vợ anh ấy, nhưng vô ích! Đã bao lần anh ấy nói với tôi rằng anh ấy không ly dị vợ, còn nếu tôi không từ bỏ ý định đó hoặc tôi làm một điều gì đó khiến vợ anh ấy biết, thì ngay lập tức anh ấy sẽ rút khoản tiền nuôi con. Vậy thì tôi còn muốn gì nữa? Tôi có hai cô con gái, anh ấy tôn trọng tôi, tôi có một căn nhà rộng, tôi có xe Lađa, tôi có một nhà nghỉ ở bên bờ Blaton. Tôi chí không có người chồng trong giá thú mà thôi. Nhưng trong khu nhà này, mọi người đều nghĩ anh ấy là chồng tôi, và gia đình của chúng tôi là hợp pháp. Ở nơi làm việc của tôi, mọi người đều biết tôi không có chồng, nhưng tôi vẫn sống chung với bố của những đứa trẻ, người đàn ông đã không ly dị với vợ vô sinh. Mọi người đều thông cảm với tôi. Tôi tỏ ra rất hạnh phúc trước mọi người, còn chuyện tôi không có chồng ư? Tôi còn biết làm gì được?

Tất nhiên các con gái của tôi không hề biết sự thật. Tôi không giải thích gì cho chúng về cuộc đời tư của tôi, về cha chúng – người cha mà chúng tôn kính. Hai mươi năm chung sống trong sự lừa dối. Tôi nói với chúng rằng cha chúng làm việc ở một nơi mà chủ nhật nào cũng phải đi. Và chúng tin như vậy. Cá tuần cha chúng đã ở nhà, anh ấy ăn ở

đây, thay quần áo ở đây, xem vô tuyến ở đây. Khi các con ngủ, anh ấy mới đi về nhà.

Con gái lớn của tôi sắp sửa làm cô dâu rồi và trong niềm vui sướng, nó cầm thẳng tờ giấy chứng nhận kết hôn đến trường của cha cháu. Cháu chưa bao giờ tới đó, đấy là lần đầu tiên. Lúc đó chị thư ký lại đi vắng, cháu chạy thẳng vào phòng cha cháu, nhảy lên ôm cổ gọi “bố”. Lúc đó cha cháu không ngồi một mình, còn có một người phụ nữ ngồi cạnh, đó là vợ của anh. Rắc rối quá, tới tận lúc đó chị ấy mới biết chồng chị ấy có con riêng...

Hai đứa con của tôi rất buồn khi biết tôi đã nói dối chúng. Nhưng thời gian sẽ bù đắp cho các cháu. Hiện tại anh ấy đã sống với chúng tôi một tháng rồi, người cha ấy đã ở với các con cá ngày chủ nhật. Sau khi anh ấy ly dị, chúng tôi sẽ cưới nhau! Biết làm sao khi vợ anh ấy không thể chấp nhận được sự lừa dối của anh ấy trong tình cảm đối với chị.

HÀ HUY ANH *dịch*



T huốc độc tẩm đường

Sáng sớm một ngày thu vàng, khi vẻ đẹp của đất nước Libang hiện ra lộng lẫy diệu kỳ, dân làng Tula chạy bố đến nhà thờ vì nghe thấy một tin bất ngờ. Sự ra đi đột ngột của Prarít Ar-Rákhan nghĩa là gì? Anh ta để lại người vợ trẻ - đám cưới của họ chỉ diễn ra cách nửa năm trước - và trốn đâu biệt tích.

Prarít Ar-Rákhan là trưởng làng – chức vụ này được trao cho anh ta theo luật cha truyền con nối. Dù chưa đầy hai bảy tuổi, anh ta vẫn được dân làng kính trọng. Hồi đầu năm khi anh ta cưới nàng Xuxan Baracát, mọi người bảo: “Con người này thật may mắn tốt số. Anh ta chưa đầy ba mươi tuổi, vậy mà đã có tất cả những thứ ở trên đời”.

Vậy là sáng hôm đó dân làng Tula biết được rằng trưởng bản của họ đã lên ngựa và mang theo một ít tiền rời bỏ làng ra đi, thậm chí không chào từ biệt cả thân thích, bạn bè. Họ bàn tán, phỏng đoán nguyên nhân của cuộc chạy trốn này. Dù sao

thì cũng phải có gì đó buộc Prarít bỏ lại người vợ trẻ của mình, bỏ ngôi nhà giàu sang với vườn nho, bỏ dân làng mà đi chứ?

Dân cư ở phía bắc Libăng vẫn sống theo phương thức công xã. Mọi niềm vui nỗi buồn của cuộc sống đều được cả làng chia sẻ cùng nhau. Bất kỳ một sự kiện nào cũng được dân làng bàn tán ngày này qua ngày khác, cho đến khi có một sự kiện khác xảy ra. Sáng đó dân làng Tula bỏ hết mọi công ăn việc làm. Họ tụ tập quanh nhà thờ “Mác Tula” bàn tán về chuyện xảy ra, nêu lên những điều dự đoán khác nhau. Linh mục của làng là Stéphan cũng tham dự với mọi người. Khuôn mặt ông cau có. Lập tức dân làng vây lấy ông mong được biết thêm tin tức. Thoạt đầu linh mục khoanh tay im lặng, sau đó ông lên tiếng mà không giấu được sự lo âu và hoài nghi:

- Các con, ta biết nói gì với các con đây? Bán thân ta cũng không hiểu gì hết. Hôm nay, trước lúc mặt trời mọc, Prarít đã gõ cửa nhà ta. Ta mới cửa và thấy anh ta dắt theo một con ngựa, còn bộ mặt anh ta lộ rõ vẻ đau khổ ghê gớm. Ta ngạc nhiên hỏi có chuyện gì xảy ra với anh ta: “Con đến từ biệt cha, thưa cha – anh ta nói – con sẽ được biến đi xa, không bao giờ quay về đây nữa”. Anh ta đưa cho ta một bức thư dán kín đền tên bạn anh ta là Nadíp Malic và nhờ ta chuyển tận tay. Xong anh ta nhảy ngay lên ngựa phóng đi, ta không kịp biết là có chuyện gì xảy ra. Đây là tất cả những điều mà ta biết.

- Trong bức thư hắn nói về nguyên nhân cuộc ra đi – một người trong đám đông nhận xét – Bởi Nadíp Malic là người bạn thân nhất của Prarít.

- Cha có gặp vợ anh ta không, thưa cha? – một người

khác hỏi.

- Ta đã đến thăm cô ấy sau buổi cầu kinh sáng – linh mục trả lời – Cô ấy ngồi trước cửa sổ, mắt mờ tối, nhìn ra xa xăm mà dường như không hiểu gì. Ta lựa lời hỏi thăm, nhưng cô ấy lắc đầu và chỉ một mực nói: “Con không biết gì hết, không biết gì hết”. Sau đó cô ấy bật khóc.

Linh mục chưa kịp kể xong câu chuyện thì ở phía đông làng vang lên một phát súng. Tiếp ngay sau đó là một tiếng thét của phụ nữ kinh động không gian. Dân làng sững ra trong chốc lát, rồi cả người đàn ông, đàn bà mặt đầy hoảng hốt vì sợ hãi và linh cảm chuyện chẳng lành đều ùa cá về phía khu vườn cạnh nhà của Prarít Ar-Rákhan. Trước mắt họ hiện ra cảnh tượng khủng khiếp, kinh hoàng. Họ nhìn thấy Nadíp Malic nằm sóng soài trên đất, chảy máu, bên cạnh là Xuxan, vợ của Prarít Ar-Rákhan. Cô ta giật tóc xé áo mình và gào lên: “Anh ấy tự giết mình. Anh ấy tự bắn vào ngực mình!”.

Mọi người sững sờ, dường như bàn tay của số phận khắc nghiệt đã bóp nghẹt trái tim họ. Linh mục đến gần bên người chết, ông nhìn thấy trong bàn tay phải của anh ta bức thư mà lúc sáng ông vừa chuyển cho Nadíp Malic: bàn tay co quắp, nắm chặt lấy bức thư. Có gắng để người khác không nhận thấy, linh mục gỡ bức thư ra và cất vào túi mình, sau đó ông lánh sang một bên và lấy tay che mặt.

Xác người tự sát được mang về nhà bố mẹ bất hạnh của anh ta. Vừa nhìn thấy thân thể bất động không sinh khí của đứa con trai duy nhất, bà mẹ đã bất tỉnh nhân sự. Các phụ nữ lo chăm sóc người vợ của Prarít Ar-Rákhan cũng

đang trong tình trạng dở sống dở chết.

Linh mục về nhà mình, khép cửa lại, đeo kính vào, lấy bức thư ra và bằng một giọng run run đọc những dòng sau:

"Người anh em Nadip của tôi!"

Tôi già từ cái làng của chúng ta, bởi vì việc tôi ở lại đây sẽ gây bất hạnh cho cả anh, và vợ tôi và cả chính tôi. Tôi biết anh có một tâm hồn cao thượng, anh sẽ không dám phản bội lại người bạn và người láng giềng của anh. Tôi cũng tin rằng cô vợ Xuxan của tôi là trong trắng. Nhưng đồng thời tôi biết tình yêu gắn liền trái tim của hai anh chị còn mạnh hơn ý chí của anh. Anh sẽ không đủ sức chê ngự nó, cũng như không đủ sức bắt sông Caudisa ngừng chảy. Anh là bạn thuở nhỏ của tôi, chúng ta đã cùng nhau chơi đùa ngoài cánh đồng và trên khoảng sân nhà thờ. Trước Chúa trời anh bao giờ cũng là người bạn của tôi. Ngày mai hay ít ngày nữa khi nào gặp Xuxan anh hãy nói là tôi yêu cô ấy và vĩnh biệt cô ấy. Anh cũng nói với cô ấy rằng tôi đau khổ vì thương xót, khi thức dậy trong đêm tĩnh mịch tôi thấy cô ấy quỳ gối trước tượng chúa Giêsu, nước mắt chảy ròng ròng, tay đầm vào ngực. Không có gì đau khổ cho người phụ nữ hơn là việc phải đoạn tuyệt dứt khoát giữa hai người đàn ông; một người yêu cô ấy và một người được cô ấy yêu. Xuxan đáng thương luôn phải sống trong cảnh giàn xé dùy vò. Cô ấy vẫn muốn trung thành với bốn phận vợ chồng, nhưng cũng không thể áp chế tình cảm của mình. Bây giờ tôi sẽ đi thật xa, tôi sẽ không bao giờ quay về đây nữa, bởi vì tôi không muốn cản trở hạnh phúc của hai người. Tôi chỉ xin nói một điều, người anh em của tôi ạ: anh hãy trung thành với Xuxan, hãy giữ gìn cô ấy đến tận cuối đời. Cô ấy đã hy sinh tất cả vì anh và đang được hưởng tất cả

nhiều gì mà người đàn ông có thể mang lại cho phụ nữ. Nadíp, anh hãy vẫn là một con người đức độ và cao cả. Cầu Chúa phù hộ cho anh!

Prarít Ar-Ráckhan"

Linh mục đọc xong, gấp thư lại và lại cho vào túi. Ông ngồi bên cửa sổ, ngắm nhìn thung lũng trải dài trước mặt. Vẻ mặt khắc khổ của ông hiện rõ nét trầm tư, nghĩ ngợi. Nhưng mấy phút sau, đột nhiên ông chồm dậy, dường như trong óc vừa lóe lên lời giải đáp khủng khiếp mà trước đó không nhận thấy.

- Mày là thằng xáo quỵt, Prarít Ar-Ráckhan! – Linh mục thốt lên – Mày đã tính toán kỹ cách giết chết Nadíp Malic để vẫn tỏ ra là người vô tội trong chuyện này. Mày đã gửi cho nó thứ thuốc độc tầm thường, mày đã gửi cho nó thanh kiếm bọc nhung. Mày đã gửi cho nó cái chết đựng trong bức thư này. Khi nó nhầm họng súng vào ngực mình, thì đó là mày đã cầm lấy súng và ý chí của mày đã chi huy ý chí của nó. Ôi! Mày ranh ma quá, Prarít Ar-Ráckhan ạ!

Linh mục ngồi sau vào ghế bành, lúc lắc đầu, lấy tay vuốt chòm râu, nhưng nụ cười của ông đầy vẻ đau đớn như tần bi kịch vừa xảy ra. Một lúc sau ông lấy từ tú ra một cuốn sách và bắt đầu đọc, chốc chốc ông lại ngược mắt lên và lắng nghe những tiếng kêu la của đám phụ nữ từ làng vọng đến.

NGÂN XUYÊN *dịch*



Bức thư ấy tôi tìm thấy vào một buổi trưa, lúc
khoảng mười hai giờ. Tôi tìm thấy, mặc dù tôi không tìm.
Nó thò ra từ trong một cuốn sách, còn cuốn sách thì nằm
trên chiếc bàn ở phòng khách. Tôi đọc những chữ đầu tiên
“Em rất nhớ anh, anh yêu quý”. Mấy chữ đó, thoát tiên tôi
không hiểu lẩn, tôi chí quan tâm tới nét chữ - những chữ
to, nét uốn cong rất đẹp, mãi sau tôi mới hiểu ra những chữ
ấy có nghĩa gì, thế là bất giác tôi bật cười, mặc dù tất nhiên
chắc chắn có gì đáng cười. Tôi không nghĩ ngay được rằng đó có
thể là bức thư gửi Phêlích. Tôi không đọc đến hết, tôi chỉ đọc
trang đầu tiên, toàn những lời dịu dàng âu yếm, rồi tôi để
thư vào chỗ cũ. Tôi xuống bếp, ngẫm nghĩ rằng chuyện này
phải có một ý nghĩa gì đó chứ, bỗng dung ai lại đi viết những
lời như thế. Tôi bắt tay vào nấu nướng, đổ mõ vào cháo, vặn
máy thái hành – Có máy nên tôi có thể không dụng tay đến
hành và không cháy nước mắt. Nói chung, bây giờ khóc lóc
là không hiện đại, cũng không ai ngất đi nữa, không như hồi

các cụ ngày xưa, đã có cô hầu phòng đứng sẵn bên cạnh, đỡ cho khói ngã và an úi: “Xin bà đừng quá khổ sờ như vậy, đàn ông họ thế cá, chồng cháu cũng chẳng hơn gì đâu” – Hoặc nói một cách đơn giản: “Khổ thân bà”. Tôi không ngất mà cũng không khóc, mõ đang vui vẻ nổ lách tách trong cháo, tôi chẳng có cơ sở nào để mà chán nán. Bây giờ tôi sẽ lấy thịt trong tủ lạnh, khi tôi đóng cửa tủ, âm thanh phát ra thật khó chịu, “ập” một cái, cứ như nó sập vào lần cuối cùng, vĩnh viễn. Lần cuối cùng cái tủ lạnh, lần cuối cùng bữa ăn của Phêlích. Nhưng tại sao bỗng dung lại thế này? Có chuyện gì xảy ra vậy? Chẳng có chuyện gì, mà lại có nhiều chuyện lắm, tôi như bị điện giật khi sờ tay vào chỗ dây tràn, chí có điều tôi không để lộ ra ngoài mặt. Không, tôi vẫn cho thịt vào cháo, rán vàng lên, trông đến là ngon.

Không, tôi sẽ không bực mình, tôi quyết định thế rồi bắc cháo ra, ngồi vào bàn để gọt khoai tây và suy nghĩ. Gọt xong cú đầu tiên, tôi tức giận khi nghĩ rằng tôi mới là người có thể làm một chuyện như thế, chứ không phải Phêlích. Tôi có thể làm cho bọn đàn ông mê tí thò lò, bởi vì đó là trò chơi, là trò tinh nghịch do chẳng có việc gì làm, và tất cả những chuyện ấy chỉ trong phút chốc thôi, đủ để thấy mắt họ rực lên, đủ để biết mình được họ thích. Nhưng ở đàn ông, chuyện ấy lại khác, đến với đàn ông, như thế còn ít.

Tôi không muốn Phêlích nhận thấy gì hết, tôi sẽ không nói một lời về bức thư. Tôi cởi tạp dề rồi vào phòng ngủ để chải lại đầu tóc cho gọn gẽ, đóng thật tốt vai trò một người đàn bà hạnh phúc, rồi có thể nào, sau sẽ hay. Nhưng

vừa lúc ấy có tiếng chuông ở cửa. Thoạt tiên tôi không muốn mở, vì tôi bỗng thấy cảm giác sợ hãi trước bất kỳ một người nào, trước cả thế giới. Nhưng rồi tôi vẫn mở – thì ra đó là gói hàng hương phẩm ở cửa hàng gửi đến. Tôi mở gói, xếp các thứ vào đúng chỗ của chúng trong buồng tắm. Tôi nghĩ: bây giờ cô ta sẽ phải học tất cả những điều này - Phêlích ưa loại xà phòng nào, thứ thuốc đánh răng nào... Cô ta phải học cách trái giường đêm, vỗ gối cho phòng, đặt túi chườm nóng ở chân, mặc dù có lẽ bây giờ cha cần đến túi chườm nữa. Mà chưa chắc, biết đâu Phêlích muốn mọi chuyện khác hẳn đi. Muốn bắt đầu tất cả từ đầu mới mé tuốt tuột.

Vừa nghĩ thế, tôi vừa ngồi soi gương trong buồng tắm. Tôi không còn trẻ trung lắm nữa, đã có những nếp nhăn kia kia – Vì cười, vì suy nghĩ, nói chung vì cuộc đời. Nhưng tôi không nghĩ đến chuyện người đàn bà viết thư cho Phêlích kia có trẻ hơn tôi không, nói chung tôi không nghĩ cô ta như thế nào. Tôi tắm rửa rồi lê bước vào phòng ngủ, nghĩ rằng căn hộ này, Phêlích phải để lại cho tôi, chứ chịu sao được cái cảnh Phêlích cho cô ta nằm vào giường của tôi. Nếu căn hộ thuộc về tôi, tôi có thể cho thuê một phần. Cái tú, tôi sẽ chuyển ra chỗ kia. Tôi sẽ mua chiếc chụp đèn mới. Giấy bồi tường cũng phải thay đi.

Nghĩ vậy, chính tôi cũng thấy buồn cười, sao đầu óc mình đù các thứ chuyện thế này, nhỡ đó là bức thư cũ, mọi chuyện đã qua lâu rồi thì sao. Nhưng cũng có thể chưa qua lâu, mà mới sắp đến cũng nên. Thế là tôi liền nhớ đến những lời khuyên trong tình huống này của cô Anna hoặc cô Emilia

trong mục “Tâm sự” ở mấy tạp chí Phụ nữ. Đại đế như cần phái bày biện bàn ăn cho thật đẹp, cần phái mặc bộ váy áo mới nhất, rồi uốn tóc, rồi... anh có muốn một ly rượu vang không, anh yêu, hôm nay em thấy vui quá.

Vừa lúc ấy có tiếng chuông điện thoại. Không phái Phêlích nhưng tôi tưởng tượng Phêlích gọi điện từ sở về. Mặt tôi đang giàn giụa nước mắt, nhưng không sao, anh ấy có trông thấy đâu. Anh ấy chỉ nghe giọng tôi, mà giọng tôi thì nhẹ nhàng niềm nở. Anh nói sao? Anh không về ăn trưa? Ô, có gì đâu! Em còn mừng đấy chứ. Vì em còn phải là quần áo, rồi đến hiệu làm đầu. Không, em không nấu món gì đặc biệt cá. Nói chung em còn chưa bắt đầu nấu nướng. Mọi chuyện của anh ổn cả chứ, anh yêu? Em ấy ư? Mọi chuyện đều tuyệt. Hôm nay trời đẹp anh nhé? Vâng, chiều anh về nhé...

Mọi khi Phêlích về ăn trưa đúng giờ lăm, và ăn rất ngon miệng. Nhưng hôm nay có lẽ anh ấy ngồi với cô ta ở một quán nào đó. Và có lẽ rồi anh ấy nhìn đồng hồ vào nói: “Đến giờ rồi, mụ ấy đang chờ anh”.

Mụ ấy đang chờ, mấy tiếng ấy như khoan vào đầu tôi. Mụ ấy là tôi đó mà. Không thể bắt tôi chờ được. Phải sợ tôi chứ! Nhưng đó không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là có thừa một người. Người thừa ra ấy là tôi. Và dù cô Emilia ở mục “Tâm sự” có khuyên tôi thế nào, thì trong bữa ăn sắp tới, Phêlích cũng sẽ gạt dao dĩa sang bên mà bảo tôi: “Xin lỗi em, em yêu quý, nhưng anh không yêu em nữa, hãy tha thứ cho anh và hãy hiểu cho anh, hãy tha cho anh được tự do”.

Tất nhiên là tôi sẽ thả anh ấy. Anh cứ tự do, tôi chẳng cần ai, chẳng cần nhà cửa, cũng chẳng cần tiền bạc. Tôi sẽ làm việc ở chỗ cũ, tôi vẫn muốn đi làm, mà anh ngăn cản đấy chứ...

Tất cả những ý nghĩ ấy lướt qua trong đầu tôi khi tôi đứng bên cửa sổ nhìn ra phố – tôi nấp sau tấm rèm để Phêlích khỏi trông thấy tôi đứng ở đây. Ngày hôm nay thật đẹp, bây giờ ở vùng núi đang có hội hè, một lần tôi và Phêlích đã dự một lễ hội tuyệt vời ấy. Tôi cùng anh đã thấy nhiều trong cuộc đời nhưng có lẽ bây giờ anh ấy không muốn nhớ lại, bây giờ tất cả đều mờ đi, nhạt đi và đó chính là điều đáng sợ nhất – Chẳng những sẽ không có tương lai, mà quá khứ cũng chẳng còn, nó sẽ bị vứt xuống giếng như một con bù nhìn rơm cũ...

Bỗng tôi thấy từ góc phố có một người đàn ông vừa bước ra – giống Phêlích quá: dáng đi, chiếc áo hành tông xanh. Tim tôi giật thót. Nhưng khi ông ta tới gần, hóa ra không phải Phêlích. Tôi nghĩ: hay là mình bỏ nhà ra đi nhỉ? Mình vào một quán cà phê nào đó, lật giở tờ tạp chí, hút điếu thuốc... cũng giết được vài tiếng đồng hồ. Rồi mình đi xem phim. Thế là đến đêm. Phêlích buộc phải gọi điện tới đồn cảnh sát. Ông nói vợ ông mất tích? Bà ấy mặc thế nào? Nào tôi có biết!

Đứng chán, tôi lại ngồi, rồi tôi vặn đài. Vừa lúc ấy chuông điện thoại reo. Tôi đoán đó là Phêlích, và đúng thế thật. Tôi nhớ rõ tôi đã chuẩn bị nói những gì, bằng giọng thế nào. Nhưng những ý nghĩ u ám vừa rồi làm mọi sự diễn ra khác hẳn. Đây là những câu tôi nói:

- À, anh đấy à. (Không nên thế, không nên thế).
- Sao anh không về ăn à? (Tôi chẳng muốn giọng tôi thế này).
- Sao em lại không hiểu, hôm nay trời đẹp lắm mà.
- Anh không tâm trí đâu mà để ý đến thời tiết? Tất nhiên rồi.
- Lạ lùng à? Ai, em ấy à?
- Không, chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Ít ra, cũng chẳng có chuyện gì tốt đẹp cho anh.
- Tại sao vậy? Em nghĩ anh biết rõ hơn chứ.

Tôi cứ nói đại khái như thế. Giọng tôi gây gổ, tôi không muốn vậy, nên rốt cuộc tôi nói chi cốt để anh ấy đặt máy xuống. Vì anh ấy không đặt máy nên tôi dịu dần đi, áp ống nghe vào tai. Em nghe thấy anh nói không? – Anh ấy hỏi bằng một giọng dịu dàng, sau đó cuối cùng anh ấy cũng đặt ống nói xuống, tôi cũng đặt, tôi sững sờ, vừa căm ghét bản thân mình, vừa căm ghét cả anh ấy nữa, chính vì anh ấy có lỗi trong mọi chuyện, chính anh ấy tước đoạt của tôi tất cả. Và tôi nghĩ rằng bây giờ đúng là lúc tôi có thể đọc bức thư ấy đến dòng cuối, bây giờ tôi là người anh ấy không hình dung nổi đâu.

Tôi sang phòng khách, rút bức thư ra khỏi cuốn sách. Trang thư đầu tiên thì tôi biết rồi, trang thứ hai chỉ có một đoạn ngắn. Ở trang hai chi viết: Chỉ có năm ngày nữa là em về – anh nhớ ra hiệu giặt lấy quần áo nhé. Anh Phran yêu

quý, em ôm hôn anh, anh giữ gìn sức khỏe nhé. Maria.

Anh Phran yêu quý, em ôm hôn anh, Anh Phran yêu quý, anh giữ gìn sức khỏe nhé, tôi nhắc lại những câu ấy mười lần, cho đến khi tôi cười ầm lên như một con ngỗ, và bức thư ấy không phái gửi cho Phêlích, mà là cho một ông Phran nào đó có thể đề cá trên bìa sách, rõ ràng là Phêlích mượn cuốn sách này về mà không để ý có bức thư kẹp ở trong. Tôi hiểu như thế, nhưng không hiểu sao tôi vẫn thấy ưng úc. Tôi chẳng thấy vui sướng gì cả. Tôi ngồi ú rũ và có cảm giác như bị ngã xuống một cái giếng sâu, tôi cố leo lên, nhưng không sao leo lên hắn được, thế là tôi vẫn ở lại trong bóng tối. Suốt cả ngày tôi cố leo ra khỏi cái giếng tối om, mãi đến chiều tôi mới ra khỏi được, và khi Phêlích về, tôi cười và nói:

- Anh tha lỗi cho em, em tồi tệ quá, nhưng tại ban nãy đầu em bị nhức như búa bổ, bây giờ em khỏi rồi, thật may mắn.

- Chắc là em khỏi rồi, - Phêlích nói. – Trông em tuyệt vời lắm. Nhưng sau đây bỗng anh ấy hỏi cái gì kia, và anh ấy đưa tay rút một cái gì đó ra khỏi tóc tôi – một cọng rơm dài. Quái, nó ở đâu ra ấy nhỉ?

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

E.PÊTISKA (Séc)



Điều bí mật

*C*hính cô là người đã quyết định sẽ tận hưởng đêm tân hôn tại nhà nghỉ. Anh thì không ủng hộ ý kiến đó. Anh không có một lý lẽ đúng đắn nào để chống lại – chí là một cảm giác khó chịu mơ hồ thế nào ấy thôi, những lý lẽ đúng đắn chính là của cô dâu trong ngôi nhà nghỉ rộng rãi, khoáng đãng của bố mẹ anh, sự biệt lập có thể ngăn cách họ với tất cả, cái thế giới họ hàng và những người quen thuộc ấy được cánh rừng và con sông gìn giữ, đang chờ họ. Căn hộ riêng dành cho cặp vợ chồng trẻ ít nhất là hai năm nữa mới có được. Thật ra, thì bố mẹ anh cũng đã chia cho họ một phòng trong căn hộ của mình. Cái phòng đó là chỗ nương thân của họ trong vài năm. Hôm cưới đôi lần họ đã thử nói chuyện riêng trong căn phòng đó, nhưng rồi họ buộc phải gào lên vì ở phòng ăn bên kia bức tường khách khứa bên bàn cưới đang say sưa hát đồng thanh cùng với chiếc áccoóc.

Và thế là cuối cùng, họ chỉ có hai người với nhau đi trên chiếc xe nhỏ của bố chú rể.

Cô dâu sung sướng biết nhường nào! Tất cả đã làm cô vui ngay từ tinh mơ, mặc dù buổi sáng cô cũng hơi hồi hộp. Nhưng thời gian trôi đi, sự hồi hộp cũng giảm dần, và đến gần cuối buổi thì cô thật vui vẻ. Khi họ lên xe, thành phố cũng đã lênh đênh, còn ở ngay trên đường chân trời có một mảng ánh sáng màu vàng giống như một vũng nước đang bốc hơi ngay trước mắt anh.

- Anh phóng nhanh quá đấy, - cô dâu nhận xét.

- Sao em lại nói thế? – Anh trả lời và tăng thêm tốc độ.

Đến nhà nghỉ, cần phải đi khoáng bốn mươi nhăm phút. Anh hy vọng sẽ đến nơi sớm hơn.

- Sao anh cứ im lặng thế? – Cô vợ trẻ hỏi.

- Vậy anh phải nói gì nào?

Anh vẫn chưa tài nào thoát khỏi cái cảm giác nặng nề thế nào ấy. Chắc chắn cái cảm giác ấy có không phải vì cái dự định đến nhà nghỉ. Anh nhìn đường với vẻ bướng bỉnh của những đứa trẻ mà khi buộc phải thực hiện mệnh lệnh của những người lớn, chúng thường thầm hy vọng là chính họ, những người lớn, sẽ bị khó chịu hơn.

Cô vợ bật cười:

- Đôi khi trông anh giống như một chú nhóc ấy.

- Thôi được rồi đây, - anh trả lời gần như dọa nạt.

Cô vợ vuốt đầu anh. Cô muốn được trò chuyện. Cô có uống chút rượu, và cô có cảm giác trái đất thật hiền lành và hoàn toàn dễ chịu. Và hai năm chờ đợi cẩn hộ trớn nên thật buồn cười. Thậm chí một mũi dẹt ở đôi tất mới bị tuột cũng làm cho cô vui hơn.

- Tất cả rồi sẽ tốt đẹp thôi. – Một lần nữa cô lại đưa tay vuốt vuốt mái tóc anh.

- Thôi được rồi đây. – Cái giọng dọa nạt đã biến mất khỏi giọng nói của anh. Nói chung thì anh không cảm thấy trái đất này tốt đẹp chút nào. Vì cần phải ngồi sau tay lái nên anh không uống gì, với lại nói chung rượu có tác động xấu đối với anh. Chỉ cần uống vài ly thôi là cái dạ dày sẽ cho anh biết tay ngay. Ông xướng trường nơi anh làm công tác cũng bị cách bệnh ấy. Họ thường cùng nhau ăn bữa trưa tại nhà ăn của nhà máy và cùng nhau trao đổi kinh nghiệm về vấn đề đó. Nhưng xướng trường hơn Ôta những ba mươi tuổi. Bệnh của ông nặng hơn nhiều, nhưng ưu thế chưa thật rõ thuộc về ai nếu tính đến lứa tuổi của Ôta.

Anh vừa lái vừa tiếc là mình không uống nhưng đồng thời anh cũng lại mừng vì đã làm thế.

- Anh không hiểu tại sao em lại muốn tới cái nhà nghỉ này, - anh cắn nhầm.

- Anh khó tính thế! – Cô reo lên vui vẻ.

Ôta không rời mắt khỏi con đường nên anh không

trông thấy mặt cô, nhưng anh cảm thấy cái hôn bất ngờ ấy, - và chiếc xe chồm qua một ổ gà mà vào lúc khác hắn anh đã tránh được một cách dễ dàng.

- Em chí có mỗi một cuộc đời thôi mà! – Cô nói một cách nhã nhặn.

- Thôi được, - Ôta đáp với vẻ bực dọc. Bộ giám xốc có chuyện gì ấy nhỉ? Nó mới được thay cơ mà... Còn con đường này thì quá là anh đã thuộc lòng. Anh nhớ tất cả những ổ gà, những đoạn gập ghềnh của nó. Anh đã từng đến đây vào các thứ bảy lé mà! Các ngày thứ bảy chẵn là ngày nghỉ của bố nên vào những ngày đó, bố mẹ anh đi đến nhà nghỉ. Còn các thứ bảy lé là của Ôta với một cô gái. Nhưng không phải là với người ngồi cạnh anh đây. Với một cô gái nào đó, thế thôi.

Anh tiến dần đến đoạn đường cuối cùng. Con đường bắt đầu dốc, anh già số ba, sau đó sang số hai và chiếc xe từ từ lao lên dốc. Dọc theo con đường là hàng bạch dương, những thân trắng của chúng như sáng lên trong tia đèn pha và lần lượt chậm chạp lướt qua. Thường thì trên đoạn đường ấy, nhân khi ô tô chạy ở tốc độ chậm, Ôta ôm hôn cô gái ngồi cạnh mình. Hôm nay thì anh lại không muốn. Đana là vợ anh, phía trước là cuộc sống chung lâu dài của họ, mà trong cuộc sống chung ấy, theo anh nghĩ, chẳng việc gì phải vội vã với những cái hôn. Đầu đó, trong tận sâu thẳm tâm hồn Ôta xao xuyến một cảm giác luyến tiếc mơ hồ mà ngay lập tức anh lại thấy xấu hổ vì chính nó.

Họ im lặng lên đinh đồi. Lúc xuống dốc, họ đi nhanh hơn. Ôta cẩn thận phanh xe lại khi vừa thoáng thấy bóng dáng ngờ của một ố gà bị dòng nước mùa xuân xói sâu trên đường.

Đana hát. Anh bực mình, vì cô hát, còn anh đang phải tránh ố gà.

- Khéo không cắn phái lưỡi đấy, - anh nhả nhặt lưu ý.

- Lưỡi phái thế này này, anh nhìn đây, không phái giữa hai hàm răng đâu, mà phái thế này này, - cô giải thích một cách nghiêm túc.

Tiếng hát của cô thì trời ơi! Thế mà vì nó thậm chí cô đã lỡ nhiều cuộc hẹn hò. Cùng với hai cô bạn gái ở hiệu làm đầu nơi cô làm việc, họ đã ghép lại thành bộ tam ca và họ đã đi hát ở khắp nơi, những đâu mà họ thích. Thế đấy, Ôta không hề thích thú cái bộ tam ca ấy. Mặc dù nói chung thì anh không có ý gì chống lại chuyện hát hò cá, nhưng anh không thể tránh khỏi cảm giác rằng tiếng hát của Đana diễn đạt không đúng với âm điệu mà bài hát muốn diễn đạt. Đana biết chọn đúng thời điểm tiếng hát của cô vang lên như lời giễu cợt hoặc sự đứng đong với công việc của anh. Nói chung thật là kỳ cục, nhưng tiếng hát của Đana đã rất quấy nhiễu anh. Hầu như chưa khi nào tiếng hát ấy đến đúng lúc vào lúc anh thích nghe.

Còn Đana thì vẫn vui vẻ hát vang, hát không cần có lời. Chỉ hát “la-la-la”, nhưng đó là những tiếng “la-la-la” vô cùng hài lòng và sung sướng.

Thế là mình đã có vợ, vừa nghĩ anh vừa tự để ý mình

xem có cái gì đó xảy ra để có thể chứng tỏ anh đúng là một người đã có vợ. Nhưng Ôta không tìm thấy máy may một sự thay đổi nhỏ nào của mình, ngoài sự luyến tiếc rụt rè mà anh đã dễ dàng kìm lại được.

Họ đi xuống thung lũng. Từ con đường lớn, con đường nhô tóa ra nhiều hướng đi về các nhà nghỉ hoặc những tiệm ăn dân dã chỉ mở vào mùa hè. Có một đêm Ôta đã đi cùng với một cô gái trên con đường nhô như thế này và cuộc đi thật tuyệt. Chỉ tiếc là sau nửa giờ họ phải bỏ trốn băng lối sau – một kẻ nào đó ngồi trong ô tô đã bấm đèn pha chiếu vào họ. Hắn cần đến nhà nghỉ của hắn; mà họ lại chấn mất đường đi.

Ôta thèm được đi cùng với Đana một lúc trên con đường nhô. Hôm nay thì sẽ chẳng có một kẻ nào trong xe làm phiền họ hết. Hôm nay là ngày thường, hơn nữa mùa nghỉ cũng chưa bắt đầu. Còn Đana thì tất nhiên sẽ rất thích thú. Cô rất thích những điều bất ngờ. Thôi đành vậy, anh tự nhủ, bây giờ mình đã là người có vợ rồi cơ mà. Và sự dừng đứng hờ hững xâm chiếm lòng anh.

Đana vẫn hát.

Càng gần tới nhà nghỉ, tâm trạng của Ôta càng nặng nề hơn. Không, đây không phải là cái ấy. Dứt khoát không phải.

Họ vượt qua thung lũng, giờ đây con đường nằm giữa hai cánh rừng và con sông. Tới đây là hết khu nhà nghỉ. Duy nhất chí có một ngôi nhà ở phía sau dài rừng. Đó là nhà nghỉ của bố mẹ anh. Xa tất cả, nhưng do một sự sơ suất, ngôi nhà này lọt ra ngoài phạm vi khu nhà nghỉ. Đến đến nó là con

đường rừng ngoằn ngoèo giữa những cây thông cao vút. Ngôi nhà đứng gần như ngay trên sông vậy.

Ánh đèn pha chiếu vào thân các cây thông, thoáng qua mặt trước của ngôi nhà, qua ống khói lò sưởi to tướng rồi dừng lại ở bụi cây có mầm lá trông như những giọt nước nhỏ xíu màu xanh.

Ôta tắt máy và tắt đèn pha.

- Anh làm cái gì thế? - Giọng Đana thách thức nói.

Anh lưỡng lự một chút rồi khẽ chạm môi thoáng hôn cô.

- À, đó là chuyện khác, - cô tuyên bố.

Trong nhà lạnh ngắt. Họ không muốn nhóm lò sưởi. Họ cắm lò điện: Đana tháo giày, duỗi đôi chân còn đi tất ra sưởi. Cô ngồi trên ghế bành có lưng ghế cao và chỗ ngồi sâu xuống, đầu tóc cô rối bù, hai món tóc màu sáng dính vào đồi vai để trần. Chiếc váy ngắn rất đẹp của cô hoàn toàn không hợp với căn phòng ẩm ướt lạnh lẽo và đang ấm lên rất chậm này.

- Anh có kiểm được gì uống không? - Đây là những lời đầu tiên của cô ngay sau khi cô đã ngồi thoái mái hơn trên chiếc ghế bành cũ kỹ.

Họ tìm được đồ uống, trong tủ lạnh họ còn thấy có cá hoa quả ngoài những hộp đựng thức ăn dự trữ mà họ đem theo. Mẹ anh đã chuẩn bị tất cả những thứ ấy khi bà biết là họ sửa soạn đến đây sau đám cưới. Trong phòng bên cạnh, chiếc đi-văng phủ một tấm khăn trái giường mới đang chờ đôi vợ chồng trẻ, còn trong lọ hoa đặt trên lò sưởi những

cành thông như chào đón họ.

Ôta mang đến chai rượu và cái mớ nút chai. Đана quan sát anh. Cô vừa nằm vừa ngồi trong chiếc ghế bành, không quan tâm đến đầu tóc, đến tất tai, mặt cô ửng hồng, vẻ hài lòng. Trong sự trễ nái này của cô có một cái gì đó thật mới mẻ, và cô phô trương nó một cách tự nhiên, đầy tự tin, như là cô đã khám phá ra những lợi thế mới của địa vị một người đã có chồng.

Đана nhấp nhấp một chút rượu.

- La-la-la, cô khe khẽ hát, - rượu mạnh ghê!

- Võt-ka mà, - Ôta ghé một nhấp một chút rượu.

- Lê ra ta phái chạm cốc.

- Thì chạm cốc cũng được chứ sao.

- Nay giờ thì còn nói chuyện gì nữa. Phái chạm cốc ly đầu tiên cơ.

Bây giờ nói chung có nhiều cái “cần phái” lấm, ý nghĩ ấy thoảng hiện ra trong đầu anh. Hôn nhân là xứ sở của những sự cần thiết. Cho đến giờ cuộc sống vẫn tạo cho anh những khả năng anh có thể làm hay không làm được, nhưng bắt đầu từ ngày hôm nay, anh có cảm giác những khả năng ấy đã bị thay bằng những sự cần thiết mà anh bắt buộc phải làm. Trước Đана đã có những cô gái khác ngồi trong chiếc ghế này. Hết anh đưa mắt nhìn Đана là tự nhiên các cô gái kia lại hiện lên trong ký ức anh. Anh tưởng như trông thấy cái đầu của ai đó, tiếng cười của ai đó, đôi chân của ai đó.

Đana ngồi trên chiếc ghế bành không phái chỉ có một mình.
Ôta uống cạn ly rượu.

- Đêm tân hôn là thế đấy - Đana thì thầm, mắt nheo lại.
- Em có lạnh không? – Anh hỏi thế để tránh im lặng.

Căn phòng ấm dần lên. Sau ly thứ ba Đana bắt đầu bàn luận dài dòng về khách khứa, về các kiểu váy của phụ nữ, tập hợp lại hàng lô các chuyện đơn đặt vào một đống với sự thích thú mà Ôta không chia sẻ, nhưng những chuyện như thế trước đây anh cũng đã từng gặp. Những cô gái đang ngồi cùng với Đana trong chiếc ghế bành cũng đã nói những chuyện tương tự như thế và vài người trong số họ có khi có đầu óc quan sát sắc sảo hơn. Ôta tiếp nhận những chuyện vớ vẩn của các cô gái kia một cách độ lượng, xem nó như khoản phí tổn anh phải trả cho buổi tối cùng với các cô. Nhưng đằng này Đana là vợ anh.

- Thôi đi! – Bất thình lình anh nói.

Đana hoảng hốt.

- Anh làm sao thế?

Ôta lúng túng và anh cố sửa lại tình thế.

- Ta tắt đèn đi. Anh đoán chắc là bây giờ sẽ nhìn thấy rất rõ con sông.

Ngay cả cái thú thuật cũ rích với con sông ra cũng định đem thử với người vợ của ta ư? – Trong thâm tâm ạnh tự trách mình. Nhưng sự trách móc của lương tâm thường

khiến ta nặng nề...

- Đồng ý! - Đана trườn ra khỏi ghế và xó giầy.

Trong đêm tối, họ đưa mắt nhìn con sông. Trời không trăng và dòng sông hiện ra trước mắt họ với cái vệt dài mờ mờ, sáng hơn đồng ruộng và cánh rừng một chút. Trong tất cả những cái đó chẳng có gì đặc biệt cả.

Khi họ hôn nhau, Ôta bỗng hiểu ra được rằng ngày mai anh không đưa Đана về thành phố như anh đã từng đưa tất cả các cô gái khác, rằng anh sẽ sống cùng với Đана tại đây vài ngày, còn sau đó họ sẽ sống cùng với nhau suốt đời. Và anh nhớ lại là các đồng nghiệp cùng xưởng đã ghen tị với anh vì Đana thế nào. Cái đó đã phần nào an úi anh.

Họ không bật đèn lên nữa.

Ôta tỉnh giấc lúc bốn giờ sáng. Bên ngoài hoàn toàn không thể trông thấy gì. Sương mù hòa lẫn với bóng đêm. Ôta dậy và cắm lò sưởi điện vì trước khi ngủ, họ đã tắt nó đi. Anh lắng tai nghe tiếng dây maixo đang nóng dần lên kêu lách tách và hơi thở nhẹ nhè của vợ mình. Anh có cảm giác như trong phòng còn có ai đó đang thở. Với các cô gái anh không có cảm giác ấy. Những cô gái ấy đến rồi ra đi. Nhưng Đana là ngoại lệ. Cô đã đến và rồi sẽ không ra đi. Cô nằm ngay cạnh anh đây thôi...

Ôta không sao thoát khỏi cái cảm giác nặng nề là trong phòng, ngoài Đana ra, còn có một cô gái nào đó nữa. Anh đắm mình trong giấc ngủ không yên và trong khi giấc ngủ

đang xâm chiếm dần lấy anh, Đana biến thành một người nào khác đó. Điều ấy vừa làm anh sung sướng, lại vừa làm anh đau lòng, nhưng sau một lúc tự dần vặt, anh thiếp đi và tỉnh dậy khi trời đã sáng rõ.

Đana vẫn đang ngủ. Mặt trời chiếu sáng khắp mọi nơi. Sương mù chỉ còn để lại những máng nhó trong bóng râm, và trên cành liễu có con chim nào đó đang đu lên đu xuống.

Trong ánh nắng mọi vật trông có vẻ rất vui, vui hơn hẳn vào buổi tối và ban đêm. Ôta xoay người nằm nghiêng nhìn Đana ngủ. Cô nằm sấp, tay duỗi dọc theo người, tǎm chǎn và vai cô đưa lên đưa xuống đều đều. Sự nhịp nhàng trong hơi thở của cô như làm cho buổi sáng đầy nắng thêm yên á. Sự nhịp nhàng có một động tác khiến ta bình tâm: nó chứng tỏ ở mọi người và ở mọi vật, tất cả đều diễn ra theo đúng nguyên tắc. Nó cũng chứng tỏ rằng thế giới yên ổn và trật tự.

Ôta nhìn ra ngoài. Con chim vẫn cứ đu đưa trên cành như lúc nãy. Hơi ấm đang tỏa ra từ chiếc lò sưởi điện. Tất cả các cô gái đã kéo nhau về thành phố, còn anh thì ở lại đây với vợ. Anh rất muốn khoe cô, muốn cùng cô đi đâu đó trong buổi sáng băng bạc và trong xanh đầy quyến rũ này, ăn mừng buổi sáng hôm nay bằng một cách nào đó khác thường. Nhìn vợ, Ôta đặt ra nhiều kế hoạch khác nhau, anh bác bỏ kế hoạch này và nghĩ kế hoạch khác. Thời gian cũng còn vì Đana chưa dậy. Ôta không đánh thức cô và anh cảm thấy mình rộng lượng, anh muốn dành cho cô sự tự do mà giắc

ngú mang cho cô, anh gắng đoán xem cô đang mơ thấy gì. Cô sẽ phái kể với anh là cô đã mơ thấy gì. Nằm sắp thế này mà ngủ thì liệu có thể mơ thấy gì nhỉ? Anh ngắm Đana với một sự âu yếm, sự âu yếm của một người khi nhìn vật sở hữu của mình. Anh chạm vào tóc cô, tẽ ra một món tóc màu sáng và xoắn xoắn vào ngón tay. Búp tóc ánh lên trong tia nắng và mềm mại quấn quanh ngón tay trỏ của mình. Vừa lúc ấy, Đana mới cựa mình và Ôta vô tình kéo tóc cô.

Cô tỉnh dậy ngay, nằm ngửa ra và khoan khoái duỗi tay.

- Chào em, - anh chào cô.

- Em còn ngủ nữa đấy, - cô thông báo.

- Theo anh thì không nê.

- Em ngủ, ngủ, ngủ...

- Còn anh thì có ý định bí mật nhé.

Cô liền kéo anh về phía mình.

Sau đó, khi họ đi trong chiếc xe nhỏ của người bố dưới bầu trời xanh cao, thế giới như đẹp hơn rất nhiều so với buổi sáng.

Ôta huýt sáo, Đana cũng thử nhưng cô không huýt được.

- Anh nghĩ rằng rồi thì anh cũng sẽ quen được, - anh tuyên bố.

- Quen cái gì cơ?

- Quen với cái việc anh là một người chồng. Em hiểu

không, anh có cảm giác như là... như là...

- Anh hoàn toàn là một người chồng có giá, - cô nói bằng một giọng khen ngợi.

- Cảm ơn.

- Tất nhiên không phải là không có khuyết điểm, - Đانا nheo mắt.

- Được thôi! – anh vui vẻ trả lời.

- Anh đưa em đi đâu thế này?

- Chính anh cũng không biết!

Lẽ đương nhiên là anh biết. Anh suy tính tất cả từ sáng, khi Đانا vẫn đang ngủ.

- Anh tha em đi khắp trong rừng mà không cho em ăn sáng là không tốt tí nào đâu nhé, - Đانا thở dài.

- Thì em cứ coi như em đang ăn kiêng đi xem nào.

- Thế em béo lắm à? – Cô xoa xoa cái bụng phẳng của mình. – Không lẽ em lại béo ư?

Ôta tiếp tục huýt sáo.

Sau chỗ ngoặt của con đường là một cái hồ. Trên mặt nước phẳng lì rộng lớn bừng lên những màu trăng, còn những con hải âu không biết mệt mỏi là gì thì lao vào cái đám cháy ấy rồi lại bay ra. Sau đó xuất hiện mái ngói đỏ của khách sạn. Về mùa đông trông nó rõ hơn vào mùa hè: Mùa hè những tán cây dè lá to bán đã che khuất nó.

Đana đã hiểu mọi chuyện, nhưng để phòng, cô vẫn hỏi:

- Ngày, nhưng anh đưa em đi đâu thế?

- Trong một ngày trang trọng phải có bữa ăn sáng sang trọng chứ.

- Anh nói thật đây chứ? Em hy vọng là không!

- Em trở nên khiêm tốn từ lúc nào thế nhỉ?

Ôta có năng khiếu đặc biệt là giải thích cho mình tất cả mọi chuyện hoàn toàn không như thực trạng của chúng.

Đana im lặng. Chẳng có gì để nói cả. Còn khách sạn thì ngày càng tiến gần tới như một kẻ thù nham hiểm giấu vũ khí sau lưng.

Với tâm trạng đầy phấn chấn, Ôta dùng bánh xe vê lên nền cát nơi để xe một nét ngoắc hiên ngang. Sau đó anh bước ra khỏi xe, mở cửa xe cho Đana. Anh không có thói quen mở cửa xe cho các cô gái, nhưng Đana không phải là một trong các cô gái của anh, hơn nữa sáng nay lại là một buổi sáng long trọng. Đana mím cười với anh cứ như anh vừa lén giọng nạt cô vậy.

- Đi tiếp đi anh, - cô đề nghị và vẫn ngồi trong xe.

- Đi đâu?

- Đến chỗ khác.

- Tại sao thế?

- Em không thích ở đây.

- Em đã từng đến đây rồi à?

- Không.

- Em nói dối! Em vừa bảo là em không thích ở đây kia mà.

Đột nhiên Đana ra khỏi ô tô và đi về phía hiên nhà, thậm chí cô vượt cả Ôta.

Vào mùa hè, hiên nhà này là chỗ nháy. Giờ đây, trên hiên nhà, từ thanh vịn cho tới chỗ những chiếc ghế xếp, bàn xếp đặt dưới lều bạt, chỉ duy nhất có ánh nắng nháy múa. Trong không khí phảng phất mùi hơi nước, hơi đất và hơi khói cay nồng từ đóng lửa đốt lên bằng những cành cây còn ấm. Ôta rất vui lòng nếu được đứng lại ngoài hiên để ngắm nhìn ra hồ, nhưng Đana đã lại đi vào tiệm ăn mồi rồi. Phải chật vật lắm Ôta mới kịp giữ cánh cửa đóng mở tự động. Còn Đana thì đã kéo ghế ra khỏi bàn.

Ôta định ngồi ở cuối phòng nơi từ đó có thể nhìn thấy phong cảnh rất đẹp ngoài hồ. Từ chỗ Đana chọn chi nhìn thấy một góc hồ. Song ở đây còn chỗ trống, đằng sau họ hai bàn đã có người ngồi rồi. Ôta ngồi xuống, đối diện với Đana.

- Em nghe này, - anh nói, - anh đưa em đi ăn một bữa sang trọng, nhưng nếu em cứ ngồi với vẻ mặt thế kia thì anh nghĩ chẳng khác nào chúng ta đang đi đưa đám đâu.

Đana im lặng.

- Em không có gì để nói với anh ư? – anh nài.

Không, cô không có gì để nói với anh thật. Đana quay

ra phía cửa sổ. Nhưng không phải là để ngắm nhìn phong cảnh. Trong cửa kính, như qua chiếc gương, phản chiếu phần cuối gian phòng. Vừa trông thấy trong cửa kính bóng dáng một người hầu bàn đang đến gần, Đana quay khói cửa sổ trong một tích tắc và lén thór phào nhẹ nhõm. Sao cô lại không nghĩ ra điều ấy? Ở đây, trong vòng ba năm, có lẽ thay đổi tất cả những người hầu bàn rồi. Ba năm trời là một thời hạn khá dài. Một phần nhỏ của sự vĩnh cửu...

Nhiệm vụ đặt các món ăn bữa sáng Đana giao phó hoàn toàn cho Ôta và cô chí có mỗi việc là đồng ý tất – cô thấy ngần ngại, sự yên tâm đến với cô quá nhanh, làm cô không thể tin ngay được. Cô nhẩm xem ở đâu còn có một kẽ hở qua đó có thể nảy sinh một tai họa bất ngờ không. Cô không ngờ độ bền cuộc hôn nhân của cô lại quá nhanh chóng bị đe dọa như vậy.

- Em không nghe anh nói, - Ôta nói.

- Em xin lỗi.

- Anh hói, em ở đây lần cuối cùng vào khi nào?

- Lần cuối cùng ư? - Đana muốn kéo dài thời gian. – Lần cuối cùng ư? – Vừa lúc ấy, cô nhìn thấy người đầu bếp, ông ta cũng là người mới. Đana phấn chấn hẳn lên. – Sẽ có dịp em kể tất cả anh nghe, - cô kết thúc.

- Bao giờ? - Ôta không chịu buông tha.

- Một lúc nào đó. Hôm nay thì tất cả những cái đó chẳng để làm gì cả.

- Tại sao?

Đana buông một tiếng thở dài. Ôta nhoài người qua bàn và cúi về phía cô, vẻ bực tức và nôn nóng. Bây giờ thì không dứt khỏi anh ta được nữa rồi, cô cay đắng thầm nghĩ. Cứ như thế anh ấy sẽ hói đến cùng và không đời nào chịu ngừng, dù có đem cả sự thật ra nói với anh ấy đi chăng nữa. Thậm chí lúc đó anh ấy cũng không chịu thôi. Chỉ khi người hầu bàn xuất hiện với cái khay trên tay, anh mới thẳng người lên. Nhưng người hầu bàn chỉ vừa mới quay đi thôi là Ôta lại nhoài người về phía trước, nhoài lên trên tất cả những ấm chè, những chiếc đĩa và những chiếc lọ xinh xắn, anh muốn “ký kết” một cái gì đó tương tự như một hòa ước ngừng chiến.

- Chúng ta sẽ không nói đến cái đó nữa, em đồng ý chứ? Nếu em cảm thấy xấu hổ vì điều ấy. Em sẽ kể anh nghe vào tối nay khi trời tối.

- Đồng ý, - cô nhẹ nhàng đồng ý.

Thời gian từ giờ đến tối còn thật nhiều và ai mà biết được là trong quãng thời gian ấy, cô sẽ nghĩ những gì. Từ trước tối nay bao giờ cô cũng nghĩ ra một cái gì đó khi cần thiết.

Họ ăn giăm bông, bơ, pho mát, mật ong và uống nước trà. Mỗi khi bắt gặp ánh mắt chồng, Đana đều đọc trong mắt anh sự quở trách được kìm lại một cách cao thượng.

- Đừng nhìn anh thế, kéo anh het lên mắt!

Anh lắc đầu.

- Chá lê em nhìn anh lại đặc biệt thế nào đấy hay sao?

Ba năm trời - đó là cả một vô tận. Đana như thầm thế. Một lúc nào đó, cả cái buổi sáng hôm nay cũng sẽ được ba tuổi. Nếu như cô biết trước được là sau ba năm cô sẽ trở về đúng cái khách sạn này vùng với chồng thì hẳn cô đã ngẫm nghĩ nhiều chuyện rồi. Phần lớn các sự kiện hẳn đã xảy ra khác đi nếu như mọi người nhận thức rõ được rằng một lúc nào đó hành động của họ sẽ được ba tuổi hoặc có trời mà biết được là bao nhiêu tuổi nữa. Theo quan điểm tương lai thì trong những cái mà hiện giờ mình đang làm, về thực chất có đôi điều sai sót và lầm lạc. Bởi lẽ ba năm trước đây mình không hề nghĩ đến một cái tương lai nào cả. Lạ thật, trong quá khứ sao ta lại ít nghĩ về ngày hôm nay đến thế!

- Nếu em muốn, - Ôta nói, - em có thể nói hết ngay bây giờ. Lê dĩ nhiên là với điều kiện nếu tự em muốn thế.

Đana phết bơ và mật ong vào bánh mỳ. Ba năm trước đây, sau buổi tối ấy, đến buổi sáng cô cũng ngồi đúng như thế này trong gian phòng này và ăn mật ong. Mình sẽ không nghĩ về chuyện ấy nữa! – Cô tự nhắc lại, mình sẽ chỉ nghĩ về hiện tại thôi. Không một ai trong số những người cùng ngồi với mình dưới mái nhà này ba năm trước hiện có mặt ở đây cả. Suy nghĩ về quá khứ để làm gì cơ chứ, một khi không cần phải bác bỏ các nhân chứng. Đana cắn một miếng bánh mỳ, bơ và mật ong trộn với nhau, tan trong miệng và vị ngọt của chúng bất giác gợi lên trong ký ức có những khuôn mặt khác, hoàn toàn không phải là khuôn mặt mà giờ đây đang quan sát cô, đang cúi trên cái đĩa còn lại chút giấm bông. Cô nhìn thấy xung quanh mình những người đàn ông khác. Cô nhấp

mắt lại, còn khi mở mắt ra, cô lại nhìn thấy Ôta.

Anh ngừng nhai.

- Em đau đầu à?

- Không, em không đau.

- Ăn thêm mật ong đi. Sẽ đỡ đau đấy.

- Em có đau gì đâu.

Từ cuối gian phòng có ai đó đứng dậy và đi về phía bàn bọ. Len lỏi giữa các bàn, người ấy va phải ghế, những cử động và con đường ngoằn ngoèo của anh ta giống như đường đi của viên bi-a, trước khi nó lăn vào lỗ. Đana không rời mắt khỏi người đàn ông đang tiến lại gần. Anh ta tiến đến mỗi lúc một gần hơn – cái bóng đen trên nền chiếc cửa sổ lớn sáng ánh mặt trời. Ánh sáng rực rỡ sau lưng người ấy làm khó nhận ra những nét trên khuôn mặt anh ta. Anh ta cứ tiến lại gần, xa lạ và bí hiểm... Càng ngày càng gần hơn, gần hơn nữa...

Đana cảm thấy mình tuyệt vọng trong cái không gian đầy bàn ghế này, giữa những chiếc bàn, chiếc ghế này có một tai họa mà cô không hề hay biết đang bất ngờ tiến đến gần cô. Cô nghe thấy tiếng Ôta hỏi:

- Em đi đâu đấy?

Và qua tấm kính, cô nhìn thấy mình lại ngồi xuống. Dù sao thì cũng muộn mốt rồi, người ấy đã đến quá gần rồi, bỏ chạy sẽ làm lộ ra sự bối rối của cô hơn là nếu cô cứ ngồi nguyên chỗ cũ và chối phăng tất cả.

Còn anh ta thì đã bước lên tấm thảm, nét trên mặt anh ta hiện ra rất rõ và Đana nhận ra là cô chưa bao giờ gặp anh ta. Anh ta trầm tư, đứng đung đi qua bàn của họ và bước ra thềm.

- Thế là bữa ăn sáng trong ngày long trọng của chúng ta không thành rồi, - Ôta nói.

- Sao lại không, chẳng đã có nào là giảm bông, nào là...

Ôta nhìn cô dò xét.

Anh mở cửa ô tô cho cô từ phía trong, anh không cất công ra khỏi xe nữa. Bầu trời rực rỡ một màu xanh mùa xuân tuyệt vời và cái hồ như cũng trở thành một bầu trời vậy.

Ôta vừa cho máy khởi động, vừa nói:

- Anh thật không hiểu là cái gì đã xảy ra với em hôm nay. Một ngày đẹp thế này...

- Có gì đâu anh, - Đana nói rồi cười vang.

Cô cười to, dùng tiếng cười để xé tan sự hãi của mình thành từng mảnh. Thành từng mảnh nhỏ, thành từng mảnh nhỏ xíu để không còn lại ở đó thậm chí một nửa chữ mà có thể đem đọc ra được.

Họ ra đường cái và chẳng mấy chốc đã ngụp vào bóng râm của rừng.

- Em vẫn còn chưa muốn nói gì với anh à? - Ôta hỏi.

Đana lắc đầu.

- Anh định làm gì hôm nay? – cô hỏi.

- Anh muốn... Chí có điều anh không biết là anh đang ở trong thế giới nào...

Đana thoi không hỏi gì thêm nữa. Giờ đây cả hai cùng im lặng, và Đana có cảm giác cô đang đi cùng với một người hoàn toàn xa lạ. Cô thì nghĩ: những cái gì đã qua giữa cô với người đàn ông nọ, ba năm về trước, đã chết từ lâu, nhưng không một cái gì là đã ném trả lại chết đi được, chừng nào chúng ta còn sống. Tất cả những gì cô nhớ lại trong khách sạn một lần nữa lại làm cô xao xuyến. Trong những chuyện đã qua hồi đó có một cái gì đó thật tội lỗi, giờ đây cô nghĩ, khi cô đã là một người phụ nữ có chồng.

Ôta cảm thấy một cái hôn ướt át phía sau tai.

- Em thấy đỡ rồi à? – anh hỏi.

- Em có bị sao đâu, nhưng bây giờ thì khá hơn.

Số thời gian còn lại của ngày hôm ấy họ nằm sưởi nắng trên chiếc ghế bành dài và có vào nhà một chút thì cũng chỉ là để ăn uống thôi. Họ nghe đài, lật xem những tờ tạp chí từ năm ngoái. Họ nói với nhau đủ mọi thứ chuyện vặt vãnh. Khoảng thời gian để chờ đợi buổi tối đã trôi qua như thế.

Đana đã bịa ra một câu chuyện như thật ngay từ sáng, và cô không muốn chờ cho đến khi trời tối.

- Nếu anh thật sự quan tâm đến như thế thì em nói để anh biết là em đã ở khách sạn này cùng với một cô bạn gái và... người ấy của cô ta... thế rồi, anh ta bắt đầu bám riết

lấy em... anh hiểu không, thật khó chịu quá đi mất...

Ôta bắt đầu hỏi cô cặn kẽ mọi chuyện. Đành phải nghĩ ra hàng đồng tình tiết và cái đó thậm chí làm cô vui. Ôta có được cái năng lực hiếm có là anh tin người.

Họ vào nhà, ăn uống và vì trời cũng bắt đầu lạnh nên họ ở luông trong phòng, cắm lò sưởi điện lên. Họ lên giường trước lúc hoàng hôn nhưng mãi đến khi trời tối hẳn họ mới ngủ thiếp đi. Thức giấc, Ôta thận trọng trườn ra khỏi vòng ôm của Đana, đưa tay quờ tìm cái đồng hồ để trên chiếc giá cạnh giường.

Mặt chiếc đồng hồ phát quang cho biết lúc ấy là chín giờ. Mới có chín giờ thôi.

Ôta nầm và thầm tổng kết ngày đầu tiên chung sống. Không, anh không hề phản đối một cuộc sống như thế. Duy chỉ cần làm sao để Đana không giấu anh điều gì. Lạ thật, sao cô ấy lại có thể khó nhọc đến thế đú thú nhận những việc vô hại nhất nhỉ? Không, cái đó thật kỳ lạ, anh nhắc lại và thiếp đi. Và vì anh gần như thiếp ngay đi nên không có một cái gì khác còn có thể len vào đầu anh được nữa.

PHẠM SÔNG HỒNG *dịch*



Những kẻ sát nhân tốt bụng

John quyết định giết vợ. Anh phải làm thế. Đó là điều duy nhất anh có thể làm cho cô. Cô xứng đáng được anh quan tâm.

Về chuyện ly dị, thì không thể bàn tới. Vì anh không có lý do gì. Mary tốt bụng, xinh đẹp, là một người trò chuyện dễ chịu và không bao giờ liếc nhìn người đàn ông khác. Cô nấu ăn ngon và chơi bài bridge giỏi. Các ưu điểm của cô, cả thành phố đều biết tới.

Anh lấy làm tiếc phải giết cô. Nhưng anh không thể bắt cô phải chịu đựng nỗi nhục nhã khi mọi người biết rằng anh sắp bỏ cô. Không, không thể như vậy được, mới cách đây hai tháng, họ còn tổ chức kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới và còn chúc mừng nhau vì họ là cặp vợ chồng hạnh phúc nhất trên trái đất này. Với ly sâm banh màu hồng trên

tay và trước mặt hơn một chục khách khứa đầy cảm phục, họ thề sẽ yêu nhau mãi mãi. Họ nói họ hy vọng số phận sẽ gia ân cho họ sau này được chết cùng nhau. Sau tất cả những chuyện đó, làm sao John có thể vứt bỏ một cách đơn giản Mary ra khỏi cuộc đời anh. Như thế quá tàn nhẫn.

Không có anh, Mary không thể sống được. Tất nhiên cô vẫn sẽ có cửa hàng, việc buôn bán đang chạy, nhưng cô không thuộc số những người phụ nữ quan tâm đến chuyện làm ăn. Ý tưởng mở cửa hàng thoát tiền chí là bông đùa, khi đột nhiên họ được biết nhà bên cạnh đang rao bán. Họ không tân trang cũng không sửa chữa lại, mà chỉ đập một phần bức tường để làm cửa thông hai nhà với nhau. Mary nói rằng cửa hàng này cần cho cô lắp bớt khoáng thời gian trong khi người chồng yêu quý đi làm. John ít khi sang bên cửa hàng vì bên đó lộn xộn, khiến anh cảm thấy khó chịu. Cảm giác chật chội không hiểu sao thường làm anh nảy sinh cảm giác nguy hiểm. Cảnh lộn xộn này và những thứ hàng cồng kềnh chất đống chứng tỏ rõ ràng Mary ít chú ý đến cửa hàng, mặc dù cô vốn khéo léo và ngăn nắp. Mỗi quan tâm chính của cô và ý nghĩ chủ yếu của cuộc đời cô là anh, John.

Nếu anh ly dị cô, cô sẽ chẳng có ai nữa để đưa cô đi nghe hòa nhạc và xem kịch. Cô sẽ không được mời đi dự các bữa ăn nữa, mà đây lại là cách giải trí cô ưu thích. Sẽ không ai trong số bạn bè họ mời cô một mình, không có anh. Trớ thành người phụ nữ độc thân, ly dị chồng, cô sẽ bị xếp vào đám những bà già và những cô gái già bất hạnh có chăng chỉ được mời ăn nhẹ buổi sáng chứ không được mời ăn trưa.

Không, anh không thể đẩy Mary xuống một cuộc sống tội nghiệp như thế, mặc dù anh tin rằng nếu anh yêu cầu ly dị, cô sẽ không phán đối vì cô rất chiều anh và luôn đồng ý với anh trong mọi việc.

Nhưng anh sẽ không làm bẽ cô bằng một vụ ly dị. Cô không đáng phải chịu như thế. Bởi vậy anh phải làm cho cô tất cả những gì anh có thể làm.

Giá mà anh không gặp Lettis trong chuyến đi công tác ở Lexington!

Nhưng làm sao anh lại có thể lấy làm tiếc về một chuyến đi kỳ diệu như thế? Anh chỉ cảm thấy mình hạnh phúc bây giờ, trong khoảng thời gian sáu tuần lẻ anh quen biết Lettis. So với cuộc sống này, cuộc sống với Mary thật là té nhạt. Từ hôm gặp Lettis anh cảm thấy mình như thế sau bao năm vừa mù vừa điếc nay lại nhìn thấy được nghe thấy được. Kỳ diệu nữa là Lettis yêu anh và muốn lấy anh, là nàng còn tự do. Nàng chờ anh ly dị và nàng đòi anh ly dị.

Bởi vậy anh phải tập trung sức lực để gạt Mary ra khỏi con đường của anh. Anh có thể bố trí một tai nạn mà không gây nên những vấn đề rắc rối lắm. Cửa hàng là nơi lý tưởng để làm chuyện ấy, ở đó có bao nhiêu thứ đồ cũ. Trong số những bức tượng bán thân bằng cẩm thạch, những chiếc đèn chùm và những giá sắt xếp成 rất nặng ấy thế nào anh cũng sẽ tìm được một vật nào đó có thể đưa Mary yêu quý của anh lên thiên đàng. Tất nhiên là lên thiên đàng rồi, vì rõ ràng cô xứng đáng được lên đó.

- Anh yêu, anh phải kể hết cho vợ anh nghe đi, - Lettis

thuyết phục anh khi hai người gặp gỡ nhau trong khách sạn ưa thích của họ ở Lexington, không biết đã lần thứ mấy. – Anh phải ly dị. Nhớ đấy. Anh phải kể cho chị ấy về chúng mình.

Giọng nói trầm trồ du dương của Lettis như thôi miên John. Nhưng anh có thể kể những gì cho Mary biết về Littis? Ngay cả bản thân John cũng không thể giải thích cho chính mình hiểu tại sao Littis cuốn hút anh đến thế.

Nếu Mary rất duyên dáng, thì chỉ có thể nói là Littis thanh lịch. Littis không xinh đẹp như Mary, nhưng anh không thể đứng vững trước sức hấp dẫn của nàng. Với nàng, anh là một người tình đam mê và khéo léo, với Mary anh là người chồng chu đáo và dẽ mến. Với Littis, anh có cảm giác như suốt đời anh sẽ sống trên tuyệt đỉnh của hoan lạc. Suốt bao nhiêu năm sống với Mary, chưa lần nào anh có cảm giác kỳ diệu như anh cảm thấy mỗi lần với Littis. Littis là đất, là không khí, là lửa, là nước – là cá bốn cái yêu tố cơ bản ấy của vũ trụ. Còn Mary là... Không, anh không thể so sánh hai người. Mà so sánh để làm gì mới được chứ?

Ít hôm sau, khi anh cùng Littis vào quầy bar, anh trông thấy Chet Flaming vào khách sạn và đi qua gian sảnh tiến thẳng về phía quầy. Chet làm gì ở Lexington này nhỉ? Một câu hỏi ngớ ngẩn. Tất cả các cặp tình nhân đều phái ném trai một sự mạo hiểm nhục nhã như thế này, vì ở bất cứ nơi đâu họ cũng có thể bất ngờ gặp người quen hoặc hàng xóm láng giềng. Nhưng Chet là kẻ anh ít muốn gặp nhất trong tình huống này, vì gần đưa chuyện này sẽ kể rằng đã trông thấy John với một phụ nữ khác chẳng những cho vợ hắn, tất cả

bạn bè hắn, mà còn kể cho ông bác sĩ, ông chủ cửa hàng thực phẩm phụ, ông chủ nhà băng, ông luật sư. Tin đồn sẽ đến tai Mary, và trái tim cô sẽ tan nát. Mà cô lại xứng đáng được hưởng một số phận tốt đẹp hơn.

John lặng người đi vì sợ, Chet đi vấn vơ bên cạnh quầy: chỉ một ánh mắt sang phía bên, là hắn sẽ nhìn thấy anh và Littis; John không thể ngồi yên thêm nữa, anh áp úng đôi lời gì đó không rõ, rồi lén đi ra khỏi ki-ốt bán báo và đứng ở đó cho đến lúc Chet đăng ký xong và vào thang máy đi lên trên.

Lần này thì thoát – họ không bị trông thấy. Nhưng suýt nữa...

John không muốn mối quan hệ của họ lại mang tính chất tầm thường như thế. Anh không muốn lén lút, anh muốn mối quan hệ của anh với Littis công khai và thường xuyên. Bởi vậy anh phải làm một điều gì đó và phải làm càng sớm càng tốt. Nhưng đồng thời, anh lại không muốn gây đau đớn cho Mary. Và điều này cũng rất quan trọng đối với cô.

Hàng nghìn người ở nước Mỹ buổi sáng thức giấc như bình thường nhưng vì những nguyên nhân khác nhau, lại bị chết trước khi trời tối. Tại sao Mary yêu quý của anh lại không thể là một người trong số họ? Tại sao cô lại không thể tự chết, để anh khỏi phải giết cô?

Khi John quay trở lại quầy bar và giải thích cho Littis hiểu lý do đã khiến anh xử sự một cách kỳ lạ, nàng tuy cố giữ bình tĩnh nhưng tỏ ra kiên quyết.

- Anh yêu, sự việc vừa rồi chí thêm một lần nữa chứng

minh rằng em đúng: anh phải lập tức kể cho vợ anh biết về chuyện chúng mình. Tình trạng này không thể để kéo dài được.

- Đúng vậy, em yêu, em hoàn toàn đúng. Anh sẽ làm một điều gì đó ngay khi có thể.

- Anh phải làm ngay một điều gì đi đây, anh yêu.

*

* * *

Kể ra cũng khá kỳ lạ, nhưng Mary cũng lâm vào tình thế khó xử y hệt John. Cô không định yêu ai, tức là cô nghĩ rằng cô yêu chồng mình. Cô ngây thơ xiết bao cho đến tận buổi sáng ấy, khi Kennet vào cửa hàng của cô hỏi cô có bức tượng bán thân Mozart, vài bức là khác, đó là chưa nói tượng bán thân của Bach, Beethoven, Balzac, Shakespeare, George Washington và Goethe - đủ mọi kích cỡ.

Kennet tự giới thiệu. Thường thường các khách hàng không tự giới thiệu như thế. Đáp lại, cô cũng nói tên cô, và chỉ sau đó mới hiểu rằng chàng là một nhà trang trí nội thất nổi tiếng trong thành phố.

- Nói thật lòng, - chàng báo cô, - tôi cũng không quá sốt sắng đi lùng bức tượng này đâu, nó làm hỏng mắt bồ cục căn phòng, nhưng bà khách hàng của tôi cứ nhất quyết đòi đặt bức tượng ở đó. Cô không phán đối chứ, nếu tôi nhìn qua xem cửa hàng còn có những gì nữa?

Cô đưa chàng đi xem cửa hàng. Về sau, cô cố nhớ lại mà vẫn không hiểu họ bắt đầu yêu nhau vào lúc nào. Suốt

buổi sáng ấy, chàng ở cửa hàng, đến gần trưa thì chàng chú ý tới căn phòng nhỏ ở phía sau lưng trong đó kê lộn xộn những chiếc tủ commode. Thoạt tiên chàng đưa tay về phía tay nắm một ngăn tủ, cái tay nắm đó bị bong ngay ra, sau đó, chàng đưa tay về phía cô.

- Anh làm gì vậy? – Cô nói. – Trời, nhỡ có khách hàng vào thì sao?

- Thì mặc họ, - chàng đáp.

Cô không thể tin rằng chuyện đó lại xảy ra, nhưng chuyện đó đã xảy ra. Và bây giờ, đáng lẽ cảm thấy cô đơn khi John đi công tác xa, cô lại nóng lòng chờ cái lúc anh “mở” cô bằng nụ hôn “đã khứ trùng” của anh và nói rằng đến chiều anh sẽ đi công tác.

Căn phòng nhỏ phía sau chất đầy những chiếc tủ commode đã trở thành nơi hẹn hò bí mật của Mary và Kennet. Họ chỉ đem vào đó một cái tràng kỷ nhẹ.

Một buổi trưa, có một giọng nói vọng tới chỗ họ. Họ đang quá mải mê nhau nên không nhận thấy có người vào cửa hàng.

- Mary đâu rồi? Tôi muốn xem mấy thứ hàng đây.

Mary luồng cuống ra khỏi căn phòng để chào bà khách. Vừa đi cô vừa cố sửa lại mái tóc rối bù và nghĩ rằng lớp son trên môi cô chắc hẳn bị nhòe ra.

Bà khách hóa ra là bà Brian, người đàn bà hay đưa chuyện nhất thành phố. Nếu ngờ điều gì, bà ta sẽ tung tin đi khắp nơi là ở cửa hàng Mary xứ sự rất khó coi. Và thế là John cũng sẽ biết mọi chuyện.

Mary sao lúc ấy bà Brian lại không quan tâm đến gì hết ngoài mấy chiếc hòm cũ.

Về sau, Mary báo Kennet rằng họ rất gặp may, nhưng Kennet vẫn không thể yên tâm được.

- Anh rất yêu em, - chàng nói. – Anh có cơ sở để nghĩ rằng em cũng yêu anh. Anh cực kỳ mệt mỏi vì gặp em cứ phải lén lút, anh không muốn cam chịu thế này nữa đâu. Em hiểu không? Chúng ta phải lấy nhau. Em bảo chồng em đi, rằng em muốn ly dị.

Kennet tiếp tục đòi Mary ly dị chồng, như thể ly dị là một chuyện vặt vãnh, không phức tạp hơn chuyện ghi tên đi chữa răng. Nhưng làm sao bỗng dung cô có thể ly dị một người đang là người chồng rất yêu thương cô, lại tốt bụng và chung thủy với cô hai mươi năm nay? Làm sao cô có thể làm cho anh đau khổ?

Giá mà John chết đi thì hay quá. Tại sao anh ấy lại không thể bị một cơn đau tim nhi. Mỗi ngày, có hàng nghìn người bị chết vì đau tim. Tại sao John yêu quý của cô lại không thể ngã lăn đùng ra mà chết luôn đi? Như thế có phải đơn giản không.

Ngay cả tiếng chuông điện thoại vang lên cũng có vẻ bực tức, còn khi Mary nhắc máy, Kennet ở đầu dây đằng kia đang giận dữ.

- Mary, sự việc xảy ra hôm nay thật là phi lý. Sự việc ấy xúc phạm chúng ta. Anh không muốn lén lút nữa. Anh không muốn nấp sau cánh cửa nữa trong lúc em tìm những cái liên những cái hòm cho khách hàng. Chúng ta phải lấy nhau ngay.

- Vâng, anh yêu. Anh nán chịu đựng một chút.

- Anh đã chịu đựng quá lâu rồi và anh không muốn chờ thêm nữa.

Cô biết chàng không nói đùa. Nếu cô mất Kennet, cuộc sống của cô coi như chấm hết. Chưa bao giờ cô thấy mình có những tình cảm như thế đối với chồng. Nhưng cô rất quý trọng John. Cô không thể bỏ anh một cách đơn giản được. Tất nhiên anh đang sung sức và có thể còn sống nhiều năm nữa. Nhưng cô biết toàn bộ sự tồn tại của anh trên cõi đời này chỉ là hướng tới cô. Anh sống là để đem lại niềm vui cho cô. Anh không có bạn bè ngoài vài cặp vợ chồng anh vẫn giữ quan hệ thân ái. John sẽ phải sống cô đơn nếu cô bỏ anh. Rồi đây, bạn bè của họ, nếu có mời anh đến chơi, thì cũng chỉ vì thương hại anh. Và nhắc tới anh, họ sẽ chỉ gọi anh là “John tội nghiệp, John khốn khổ”. Thà chết đi còn hơn, họ sẽ nói thế. Anh sẽ không chăm sóc bản thân nữa, ăn uống sẽ thất thường, anh sẽ phải sống một mình. Không, cô không thể đẩy anh xuống một cuộc sống vất vưởng thảm hại đến thế.

Tại sao cô lại có chuyện điện rồ này với Kennet呢? Tại vì một mụ đàn bà ngu xuẩn nào đó cứ đòi trong gian phòng âm nhạc nhất định phải đặt bức tượng bán thân của Mozart? Tại sao khi đi tìm bức tượng bán thân ấy, Kennet lại đến đúng cửa hàng của cô, bởi lẽ tượng bán thân Mozart thì cửa hàng nào cũng trung bình ở phố Bravd này chả có bán, giá lại rẻ hơn?

Nhưng cô không muốn thay đổi gì nữa. Vài giây phút với Kennet cũng đáng giá cả cuộc đời với John.

Vậy là chỉ có một lối thoát! Cô phải nghĩ ra một cách gì đó nhanh chóng, dễ chịu, chắc chắn và xứng đáng với John

để thoát khỏi anh. Và sao cho càng sớm càng tốt.

*

* * *

John chưa bao giờ thấy Mary xinh đẹp như tối hôm ấy, khi anh đi công tác về. Anh có cảm giác cuộc sống với cô chẳng những có thể chấp nhận được, mà còn rất đáng mơ ước. Nhưng anh lập tức nhớ tới Littis, ý nghĩ ấy đánh gục ngay anh, và anh liền tự thuyết phục mình rằng việc anh định làm không thể gọi là tội ác, bởi đó là vì tình yêu. Anh phải làm điều anh đã định, nhưng anh sẽ cố gắng giết Mary thật nhẹ nhàng, thật quân tử, không gây đau đớn cho cô. Và anh sẽ làm việc đó tối hôm nay.

Anh không muốn tự tước đoạt của mình một dịp được thưởng thức bữa ăn thịnh soạn do Mary nấu nướng. Phép lịch sự sơ đẳng đòi hỏi như vậy, và lại, anh đang đói meo. Nhưng sau bữa ăn, anh phải giết cô.

Anh cảm thấy áy náy khi nghĩ rằng trước khi giết Mary anh lại ăn ngon lành món bánh ga-tô pho-mát tuyệt vời mà cô làm hoàn toàn là để dành cho anh. Anh dần vặt đau khổ lắm, nhưng đã không thay đổi gì được nữa rồi. Mọi việc đã được quyết định.

Chỉ có điều đến tận lúc này anh vẫn chưa biết rõ anh sẽ giết Mary như thế nào. Có thể nếu anh dụ được cô sang bên cửa hàng, vào cái góc đặt những bức tượng bán thân to tướng kia, anh sẽ làm được một điều gì đó chẳng.

Mary mim cười với anh và đưa anh tách cà phê.

- Anh yêu, em nghĩ anh sẽ muốn uống cà phê sau khi vừa đi một quãng đường dài.

- Đúng thế đấy, em yêu. Cám ơn em.

Nhấp một ngụm cà phê, anh đưa mắt nhìn Mary phía bên kia bàn. Vẻ mặt cô rất lạ, khiến John lo ngại và thậm chí sợ hãi. Anh bỗng nghĩ rằng cô đã đoán được mọi chuyện. Trong bao năm họ đã gần gũi nhau đến mức có lẽ Mary luôn đọc được các ý nghĩ của anh, cô vốn rất tinh tế và mẫn cảm thế cơ mà.

Nhưng kìa, Mary đã mím cười với anh: đó là nụ cười mê hồn mà cô vẫn ban tặng cho anh vào những giây phút tốt đẹp nhất của cuộc đời họ, bao giờ cũng vậy. Từ những ngày đầu tiên của tuần trăng mật.

John hiểu rằng mọi chuyện ổn cả, anh đã sợ hãi một cách vô ích.

- Anh yêu, hãy tha lỗi cho em. Em phải để anh ngồi một mình trong giây lát, - cô nói. – Em vừa nhớ ra là em có một việc nhỏ ở bên cửa hàng, em sẽ quay lại ngay.

Cô nhanh chóng ra khỏi phòng ăn và sang cửa hàng.

Mãi không thấy cô đâu. Tách cà phê của John đã nguội, anh nhấp thêm vài ngụm và quyết định sang cửa hàng để xem tại sao Mary ở bên đấy lâu thế.

Cô không nghe thấy tiếng chân anh bước vào. Anh tìm ra cô ở gian giữa, nơi những chiếc đèn chùm đang sáng. Cô ngồi quay lưng về phía anh, trên chiếc ghế xô-pha phong cách đế chế, xung quanh, trên các giá, là những bức tượng bán thân mà anh

vẫn nghĩ tới khi định giết cô ở trong cửa hàng. Như để giám bớt khó khăn cho anh, cô đã thực hiện phần đầu kế hoạch của anh.

John cũng cảm thấy anh đang ở trong một các bẫy – anh không bỏ lỡ thời điểm này. Vừa lúc ấy, anh nhận thấy vai cô rung rung. Có lẽ cô hiểu rằng cuộc sống chung của họ đã kết thúc. Sau đó anh lại nghĩ: hay là cô cười. Nhưng dù cô thế nào, khóc hay cười, anh cũng không có thời gian ngẫm nghĩ về tâm trạng của cô. Đây là một dịp quá tốt, anh không được bỏ lỡ. Cô ngồi quay lưng về phía anh, cúi đầu, phía trên chênh vênh những bước tượng bán thân nặng trịch của Victor Hugo hoặc của Benjamin Franklin, hoặc của ai đó nữa - điều đó không có một chút ý nghĩa nào. John chỉ cần đẩy nhẹ một bức tượng, thế là nó sẽ rơi xuống cái đầu tuyệt đẹp đang cúi thấp kia của cô. Chỉ cần đẩy nhẹ thôi. Và John đã đẩy.

Chuyện đó hóa ra rất đơn giản. Tội nghiệp cô bé của anh. Tội nghiệp Mary dịu dàng, cá tin và luôn yêu anh. Thậm chí cô không nghe thấy cả tiếng sột soạt ở sau lưng cô.

Nhưng như vậy càng hay. Vì anh sẽ không phải tự dằn vặt nhiều về chuyện anh đã làm. Quá thật anh hoàn toàn không ngờ việc này lại dễ dàng và nhanh chóng đến thế, mà công sức không mất là bao.

Nếu biết thế này, anh đã thực hiện ý định từ cách đây vài tuần lễ. Tất nhiên anh có hồi hộp, nhưng dù sao anh cũng mau chóng bình tĩnh lại được. John ném về phía Mary một ánh mắt cuối cùng đầy yêu thương trìu mến, rồi quay trở lại phòng ăn. Anh quyết định uống nốt tách cà phê rồi sẽ gọi điện ngay cho bác sĩ. Tất nhiên ông bác sĩ sẽ báo phái gọi

điện cho cảnh sát, - bao giờ người ta cũng làm thế khi có ai bị chết do trường hợp không may. Nhưng điều đó không hề khiến John lo sợ, trên thực tế anh sẽ không phải nói dối – anh chỉ nói rằng chắc hẳn bức tượng rơi khỏi giá vì một động tác bất cẩn của Mary. Nói thế nghe rất giống thật – một chuyện như vậy là có thể xảy ra bất cứ phút nào.

John thong thả uống cạn tách cà phê và nghĩ tới Littis. Anh rất muốn hướng cái thú vị được gọi điện cho nàng và báo tin mọi chuyện đã xong xuôi, bây giờ chí cần đợi một khoảng thời gian thích hợp là họ có thể lấy nhau. Nhưng anh quyết định không mạo hiểm, tốt nhất để mai anh mới gọi điện cho Littis.

John hoàn toàn thư thái. Hơn nữa, anh còn không thể nhớ lại là đã có khi nào anh thấy bài hoài như thế này. Chắc hẳn đây là kết quả của sự nhẹ nhõm mà anh cảm thấy vì ý thức được rằng rõ cuộc anh đã thực hiện được việc anh định làm và chuyện đó sẽ không bao giờ làm khổ anh nữa.

Thậm chí anh thấy hơi buồn ngủ, có lẽ chưa bao giờ anh buồn ngủ thế này, anh quyết định tạm ngả lưng xuống chiếc đệm văng phòng ăn, lát nữa mới gọi điện cho bác sĩ. Nhưng anh không thể nhắc mình khỏi ghê, đầu anh gục xuống bàn ăn, hay tay anh buông thõng.

*

* * *

Không ai trong số bạn bè của Mary và John lại có ý hoài nghi về tấn bi kịch vừa xảy ra cho cả hai người cùng một lúc. Mọi người chỉ nói rằng cửa hàng của Mary luôn là một cái

bãy, và tối hôm ấy, có lẽ cô bám tay vào một thứ gì đó hoặc vấp nên bức tượng đã rơi xuống đầu cô. John thấy cô chết, nên đau khổ đến điên dại. Anh hiểu rằng anh không thể sống thiếu Mary, rồi trong cơn tuyệt vọng trước mắt mát không thể bù đắp, anh đã pha thuốc ngủ vào tách cà phê để tự tử.

Mọi người còn nhớ rõ trong buổi ký niệm ngày cưới hồi nọ. Mary và John nói rằng họ hy vọng sẽ được chết cùng một lúc. Họ đúng là cặp vợ chồng chung thủy nhất với nhau trên cõi đời này.

Ngay những người không dễ xúc động lắm cũng trở nên đa cảm khi nói tới Mary và John, tất cả những ai từng trông thấy họ sống bên nhau suốt bao năm rồi đều cảm động trước tình yêu và sự dịu dàng họ dành cho nhau. Trong cái thế giới bấp bênh đầy những lanh đạm và thiếu tin tưởng này, không có gì có thể an ủi những người xung quanh hơn là tình yêu sâu sắc và vững bền của họ.

Mọi người còn ứa nước mắt vì mơ ước của họ đã trở thành hiện thực: họ chết trong cùng một ngày.

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*



Đám cháy

Mùa xuân đã tới, tuyết trong rừng đang tan. Ở đâu cũng có những dòng nước màu nâu cháy rốc rách, thoang thoảng mùi cỏ và lá cây mục rữa. Dưới chân gò đồi là những con suối nhập vào nhau tạo thành sông, và không có một sức mạnh nào cản được chúng.

Cá trong cuộc đời cũng thường như vậy.

Một buổi chiều xuân, Backhat ngồi trước cửa lò nhồi đạn. Mùa đông vừa rồi, anh đã săn bắn được hàng trăm con sóc. Bây giờ Backhat chuẩn bị đi săn chó sói.

Bỗng Namginma vợ anh gọi:

- Anh Backhat! Có đám cháy!
- Ở đâu? Lại còn đám cháy nào nữa?
- Khói đang bốc cao ở gò Đông kia kìa.
- Thế gió thổi từ hướng nào?

- Từ hướng Bắc.

À, thế thì mặc kệ nó. – Backhat đứng dung đapse. Trong những năm chung sống, Namginma đã bao lần nghe thấy tiếng “mặc kệ nó!” ấy. Nàng thở dài. Có lẽ số phận nàng là suốt đời phải nghe chồng nói: “mặc kệ nó, chẳng dính dáng gì đến chúng ta”.

Trong khi đó, đám cháy ở gò Đông ngày càng to. Đã có thể trông thấy lửa đỏ rực. Và những dòng lửa cháy dần xuống dưới trông như máu cháy.

Namginma nhìn đám cháy mà trong lòng bồn chồn lo lắng, rồi sờ ra sao nhỉ? Từ lâu nay, cảm giác lo lắng thường trào lên trong lòng người đàn bà trẻ, nó dần vặt nàng vì nàng mơ hồ cảm thấy làm xáy ra một điều gì có thể sê thay đổi hẳn cuộc sống của nàng.

Về Backhat, người ta kể: tới năm Backhat ba mươi tuổi anh ta vẫn độc thân, anh ta thích tán tỉnh những cô gái dễ dãi và nhiều khi cũng thành công. Anh ta nổi tiếng hám gái và chơi bời. Nhưng Backhat rất giàu. Anh ta là người duy nhất trong vùng có đàn gia súc lớn hàng trăm con. Anh ta bị mọi người ghét vì tính cục cằn và tự cao tự đại. Không ai dám nói trái lời anh ta. Anh ta độc miệng và nhanh tay. Anh ta thích đùa ác và nhiều lúc anh ta giơ dao ra.

Namginma lại thuộc những cô gái ngây thơ, tướng lầm càn rõ là sự can đảm. Ở tuổi hai mươi, nàng nghĩ rằng sẽ thích biết bao nếu nàng lấy Backhat vui tươi và dung cảm. Còn Backhat thì ngày càng hay đến làng của Namginma. Nàng vui mừng thấy anh ta thích nàng hơn các cô gái khác.

Số phận nàng được quyết định cách đây ba năm, vào mùa đông. Anh ta nói: “Chiều nay, em ra bãï chãn ngựa nhé”. Khi nàng đưa tay lên che gương mặt đỏ bừng, anh ta nói thêm: “Em chẳng việc gì phải sợ hãi và ngượng nghịu, trên thế gian này không cô gái nào may mắn hơn em đâu”. “Liệu ta có hạnh phúc không nhỉ?” – Nàng vừa nghĩ vừa nhìn vào ánh trăng lọt vào căn lều của nàng. Với ý nghĩ ấy, nàng khoác áo ấm đến chỗ hẹn, run run vì hồi hộp.

Backhat lao ra đón nàng, ôm chặt lấy nàng mà hôn, rui rụi cái cầm râu ria lóm chớm vào mặt nàng. Sau đó, anh ta bế nàng lên lưng ngựa có bộ yên cương sang trọng và cho ngươi phi nhanh lên thảo nguyên tuyết trắng, dưới ánh trăng.

Lát sau, họ dừng lại ở một làng quen thuộc. Tại đó, các cô gái chia bím tóc thiếu nữ của Namginma thành hai bím và mặc cho nàng bộ quần áo phụ nữ có chồng. Nàng khóc sướt mướt, còn các bạn gái an ủi nàng: “Cô dâu không nên như thế... Người ta chí khóc khi lầm lẫn thôi chứ...” – rồi họ dặn nàng cách cư xử với mẹ chồng. Thế là Namginma trở thành vợ Backhat. Ngay đêm tân hôn, nàng không chợp mắt được, nàng cứ ngẫm nghĩ không biết việc lấy chồng sẽ đem lại cho nàng đau khổ hay hạnh phúc...

Namginma đi vào lều. Backhat đang nấu chì trong chiếc gáo bằng đồng. Một lần, anh ta đã ghen. “Tôi sẽ giết cô! - anh ta đe dọa. – Tôi sẽ đổ cả gáo chì nóng cháy vào cô!”. Giờ đây người đàn bà trẻ bất giác nhớ lại những lời đó.

- Cháy to quá! – nàng nói – chá lê không thể dập tắt được?

- Chắc là sē dập tắt được. Lứa sē lùa nhiều chó sói từ trong rừng ra; săn bắn sē thuận lợi lắm.

Những lời ấy khiến nàng cảm thấy bức bối, - lúc nào cũng chỉ nghe anh ta nói săn với bắn.

Sáng hôm sau, đám cháy càng to hơn, không khí tháo nguyên có mùi khen khét. Nếu lứa lan xuống các làng ở dưới thấp, sē không tránh khỏi tai họa. Lứa đã lan sang những cánh rừng ở các quả núi bên cạnh.

Khi Backhat cho rằng đám cháy để đuổi chó sói ra khỏi rừng, anh ra sấp sứa đi săn, thì mọi người lên đường để dập lửa. Böyle giờ lứa đã thiêu trụi một làng ở xa. Dân chúng làng ấy chạy thoát, nhưng súc vật và tài sản bị biến thành tro hết. Làng Backhat tổ chức một đội cứu hỏa, nhưng tất nhiên anh ta lần tránh công việc chung. Anh ta biện bạch:

- Tôi sē đi săn chó sói, con vật ấy đáng sợ hơn đám cháy nhiều.

Namginma rất xấu hổ với dân làng, nàng khóc lóc bảo chồng:

- Nếu anh không đi chữa cháy, thì anh để tôi đi!

- Cô đi để ngủ với thằng nào há? Cô không đi đâu hết!

Rồi anh ta đi săn. Còn đầu óc Namginma thì cứ nung nấu một ý nghĩ - Không, nàng không hạnh phúc với Backhat. Nàng sống xa rời các bạn gái cùng lứa tuổi. Nàng đứng ngoài cuộc sống của xóm làng. Chỉ thỉnh thoảng nàng mới được đi dự hội làng hoặc tiệc cưới, được mặc quần áo lụa, được đeo

các đồ trang sức bằng vàng ngọc... Nhưng ở nhà, nàng phải vắt sữa bò, khâu giày dép... lúc nào cũng đầu tắt mặt tối.

Namginma nghĩ mãi, nghĩ mãi về cuộc sống chán ngấy của nàng. Cuối cùng, nàng quyết định cứ đi chữa cháy. Đem theo một ít thức ăn, nàng thảng yên ngựa và phi về hướng những cuộn khói đen kịt đang lan rộng.

*

* * *

Dùng yên ngựa làm gối, Muncô và Namginma nằm bên đồng lúa. Ở cạnh họ, mọi người ngủ lộn xộn, ai cũng mệt nhoài vì phái chiến đấu với lửa. Đã hai ngày đêm mọi người không được ngủ, cũng không được nghỉ ngơi. Dám cháy đã được dập tắt.

Bàn tay gầy guộc, nhưng rắn chắc của Muncô đặt lên ngực Namginma – nàng rất sung sướng vì anh có thể cảm thấy tim nàng đập dồn dập thế nào. Nàng cứ tưởng như tất cả mọi thứ xung quanh đều toát lên niềm hạnh phúc khó tả - tất cả, kể cả là gió đậm đặc mùi cháy khét lẹt.

- Anh cũng không ngủ được sao, anh Muncô?

- Không, anh không ngủ được.

- Backhat chắc đã nghe nói về chúng ta. Nhờ đột nhiên anh ta đến đây thì sao?

- Chúng ta sẽ nói sự thật với anh ta.

- Không biết anh ta sẽ xử sự thế nào.

- Ké nào cố làm người khác sợ, lại thường là ké

hèn nhát.

Gần đó có tiếng ngựa hí. “Có ai đó đang tới thì phải”. Namginma la lăng nghĩ. Một phút sau tất cả lại yên tĩnh, nhưng mãi nàng không bình tâm được. Còn Muncô, ngược lại rất bình tĩnh, anh vốn tin chắc vào sức lực và lẽ phải của anh...

Muncô về quê cách đây chưa lâu. Anh phục vụ trong quân đội đã bốn năm, nhưng năm ngoái anh bị ốm nên phải nằm viện. Bây giờ anh được về nhà nghỉ ít hôm cho khỏe hẳn.

Muncô không ngủ được. Đâu đó trong rừng có tiếng chó sói hú. Phía trên là bầu trời đen sẩm bí ẩn.

Khi có đám cháy. Muncô đang ở nhà. Bố mẹ anh can ngăn thế nào, anh cũng nằng nặc đòi đi chữa cháy. Ngoài trời thoáng đãng chí có lợi cho sức khỏe của anh, anh nói với bố mẹ như thế, nhưng bây giờ anh nghĩ: “Có lẽ đây là số phận run rủi?”.

- Nếu Backhat đến tìm em, - anh khẽ hỏi. – Em có về nhà với anh ta không?

- Anh ta sẽ bắt em phải về.

- Chúng ta sẽ cùng suy nghĩ xem làm cách nào tránh được điều đó.

- Dù em vào rừng lên núi, còn hơn là quay về với Backhet.

- Vậy sớm mai chúng ta sẽ lên đường.

- Mọi người sẽ nói sao?

- Namginma, em yêu, em sợ “phá luật lệ” quá đấy! Tất

nhiên mọi người không khen em vì em bỏ chồng để đi cùng anh. Nhưng biết bao phụ nữ húy hoại cá đời mình vì sợ bị người khác nói!

- Em sợ người đời miệng lưỡi ác độc, - Namginma thở dài.

Trong lúc họ nằm im lặng. Muncô ngú thiếp đi lúc nào chính anh cũng không biết.

- Muncô, anh có nghe tiếng ngỗng kêu không?

- A, có... - Anh mới mắt ra. Quá thật có một đàn ngỗng bay rất thấp trên bầu trời đang rạng dần.

- Sắp sáng rồi, Namginma. Anh đi thắng yên ngựa nhé?

“Bây giờ ta cũng như những con ngỗng kia, ta sẽ bay thật xa, rõ xa” – Namginma nghĩ và nàng nói:

- Vâng, anh chuẩn bị ngựa đi, Muncô.

Mặt trời ló lên sau rừng đỗ khiến họ vững tin – trong cuộc đuổi theo hạnh phúc, vầng dương sẽ là bạn đồng hành đáng tin cậy của họ. Trong khoảnh khắc, họ quên băng những gì có thể đang chờ đợi họ – sự phẫn nộ của bố mẹ và họ hàng, sự trả thù của người chồng nổi giận – và biết đâu anh ta đã ở gần đâu đây. Anh ta có bàn tay bắn giỏi, trái tim sắt thép và con mắt ngắm trúng đích – thậm chí không cần ngắm, anh ta cũng bắn được trúng vào mắt một con hươu đang chạy.

Còn mặt trời buổi sớm như đang nói: “Ta chiếu sáng cho thế giới, đó là hạnh phúc, mọi người còn đòi hỏi gì nữa?”.

Và trái tim đôi trai gái yêu nhau đáp lại: “Vâng, thưa

ông mặt trời, để được hạnh phúc, ngoài ông ra chúng tôi không cần gì thêm”.

Namginma tưởng như lần đầu tiên nàng bước từ trong hang âm u ra ngoài ánh sáng – ngực nàng vồng cao, mắt nàng long lanh, chẳng khác gì chính nàng tỏa ra ánh nắng. Muncô ngắm nàng không rời mắt. Dù nàng mặc chiếc áo cũ nhem nhuốc tro than, dù môi nàng khô khốc và nứt nẻ, còn tóc nàng toàn mùi khói – nàng vẫn tuyệt đẹp!

- Đôi mắt em thật kỳ diệu – anh kinh ngạc nói.
- Thật há anh? Trước kia chưa ai nói với em điều đó.
Chắc hẳn mắt em như vậy vì em hạnh phúc đó.

- Nếu hạnh phúc cũng tuyệt diệu như em, thì có lẽ anh sẽ tin rằng quả thật có thiên đường.
- Nếu thế anh là thượng đế ở thiên đường ấy.

Mặt trời mỗi lúc một cao. Các đống tro trong rừng hây còn bốc khói xám, nhưng ở các khoáng trống đã có những nhánh cỏ non đầu tiên.

- Anh nhìn kia, đám cháy vừa mới tắt, mà có đã mọc!
– Namginma vui vẻ reo lên.

Ở nơi bị cháy thế nào cũng sẽ mọc lên thám có mới, -
Muncô nghiêm trang đáp.

*

* * *

Backhat phi ngựa đến chỗ dân làng đang nghỉ ngơi sau

cuộc chiến đấu với biến lúa, phải cố lầm anh ta mới ghìm nén được cơn giận dữ sôi sục trong người. Danh dự của anh ta, cuộc sống của anh ta – tất cả đã bị bôi nhọ và bị đem ra làm trò cười. Trời ơi, mỗi bụi cây, đám có đều như quát vào mặt anh ta rằng đã bị vợ bó – Anh ta cho con khốn nạn ấy ăn no, mặc đẹp khiến ai cũng phải ghen tị cơ mà? Đồ vô ơn! Nhưng anh ta sẽ trả thù. Và sẽ trả thù một cách khùng khiếp! Anh ta sẽ giết mụ đàn bà ấy!

Ở bãi nghỉ của dân làng, có mấy người đang thăng yên cho ngựa.

- Thế nào, dập tắt được đám cháy rồi chứ? Backhat lạnh đạm hối, chí cốt để bắt chuyện.

- Ủ, nhưng lại có một đám cháy khác, đám cháy này mà thiếu cậu thì không tắt được, - mọi người giễu cợt nói.

Backhat cố ghìm mình.

- Vợ tôi đi chữa cháy là đủ rồi, tôi phải đi săn. Nghe nói vợ thôi vẫn bình yên mạnh khỏe, có đúng không?

- Ủ, ổn cả, cậu không phải lo.

- Đêm qua cô ấy ở đây, nhưng bây giờ không thấy nữa, cô ấy đi rồi. Cậu đuổi theo đi, - một người nói.

Gì thì gì chứ cái giọng thiêu tôn trọng ấy của dân làng thì Backhat chưa bao giờ nghe thấy. Tất nhiên anh ta không ngờ rằng hành động dũng cảm của người vợ nhẫn nhục đã khiến những người khác can đảm lên...

“Mấy người này sẽ biết tay ta”, - anh ta nghĩ, rồi thúc

ngựa chạy lên núi, chắc chắn đôi trai gái kia trốn ở núi, chứ còn đâu nữa?

Đến sát chân núi, thì mấy người cưỡi ngựa đuổi kịp theo anh ta.

- Cậu đi đâu thế, Backhat? Sao không ở lại với chúng tôi?

Anh ta ghìm ngựa lạnh lùng nói rít qua kẽ răng:

- Tôi đã chả nói với các cậu là tôi đi săn chó sói là gì?

- Cậu cho chúng tôi mượn khẩu súng được không, Backhat?

- Ra thê! Hãy nhớ lấy tôi là thợ săn, chứ không phải là kẻ giết người.

- Tính nết cậu, ai chá biết! Namginma đi với Muncô đây! Cậu hãy cùng quay về với chúng tôi.

- Thế giới rộng lớn lắm, rồi cậu sẽ tìm được vợ khác, - một người thân thiện nói.

Backhat quát mạnh roi vào mông ngựa và khuất dạng trong rừng.

Dấu chân hai con ngựa đi bên cạnh nhau đây rồi. Linh cảm một thợ săn lão luyện mách báo Backhat rằng con mồi không ở xa. Anh ta liền cho ngựa đi tắt đến một cái đèo mà đôi trai gái chạy trốn nhất định phải qua. Buộc ngựa vào một bụi rậm, anh ta kiểm tra kỹ xem súng đã nạp đạn chưa, rồi ngồi chờ. Từ chỗ anh ta nấp đến con đường ở gần đèo không quá ba mươi bước chân. Backhat không cảm thấy gì nữa, đầu và trái tim anh ta trống rỗng.

Muncô và Namginma thong thả lên đèo. Nghe giọng nói của vợ vui sướng vang khắp rừng, Backhat gương súng. “Sẽ không bao giờ mày cười nữa đâu, con đàn bà đê tiện!”.

Đôi trai gái cười ngựa từ từ đến gần chỗ Backhat mai phục. Qua đám cành lá, Backhat trông rõ hai gương mặt tràn trề hạnh phúc. Nòng súng anh ta chĩa thẳng vào ngực người đàn bà. Chí có siết cò nữa thôi. Bỗng bàn tay gầy guộc, nhưng rắn chắc của Muncô đặt lên ngực Namginma và nằm yên đúng chỗ mũi súng của Backhat nhầm tới. Còn nàng, nàng ngá đầu vào vai người đàn ông, với vẻ mặt tươi rói trước kia chưa bao giờ Backhat được trông thấy. Sự ngạc nhiên, tình yêu vô biên, sự dịu dàng sâu sắc đã làm cho gương mặt ấy biến đổi đến mức không thể nhận ra được.

Sự sống, tình yêu, bầu trời, ánh nắng, cây rừng, hoa lá - tất cả những thứ ấy chỉ một con thú dữ mới có thể mưu hại, chứ con người thì không. Anh ta chẳng những không đủ sức siết cò, mà còn không đủ sức nhìn nạn nhân của mình. Thế là khẩu súng chuí mũi xuống đất.

Còn Namginma thì khẽ cười và cùng cười với nàng là bản thân sự sống, tình yêu, bầu trời và ánh nắng, hoa lá và cây rừng.

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

YASHUSHI YNÔUÊ (Nhật Bản)



Khẩu súng săn

Trong số cuối của tờ “Bạn làng săn” – một tạp chí móng do Hội những nhà đi săn Nhật Bản ấn hành, - có đăng bài thơ của tôi tựa đề “Khẩu súng săn”.

Để bạn đọc khỏi hiểu nhầm mà nghĩ rằng tôi chắc phải là một tay máu mê săn bắn, tôi xin thưa ngay: vốn được giáo dục theo tinh thần của mẹ tôi, một phụ nữ mà chỉ nghe đến chuyện bắn giết cũng đã đù sợ run lên rồi, nên từ bé đến giờ tôi chưa hề cầm đến một khẩu súng hơi nào.

Nguyên do chẳng qua vì người chú bút tờ tạp chí ấy vốn là bạn đồng học cũ của tôi. Tuy đã lâu chúng tôi không thư từ gì cho nhau, nhưng vì biết tôi vẫn còn tiếp tục thơ phú như hồi nào tôi với ông cùng cộng tác ra một tờ tạp chí văn học nghiệp dư, nên ông có ngó ý, không biết do công việc thúc ép hay vì muốn chuộc lại sự im lặng bấy lâu của mình, nhờ tôi viết cho tạp chí của ông một bài thơ.

Phái như mọi khi chắc chắn tôi đã khước từ ngay đề nghị của ông; vì thứ nhất, tôi vốn không có quan hệ gì với tờ tạp chí mang tính chất quá ư nghề nghiệp này, hai nữa, cái đề tài đi săn cũng hoàn toàn xa lạ với tôi. Nhưng may rủi thế nào, đúng thời gian đó tôi này ra ý muốn so sánh hình tượng khẩu súng săn với tâm trạng cô đơn của con người và xúc cảm trước nguồn thi hứng mới mẻ, đang định bắt tay vào viết một bài thơ theo ý tưởng ấy. Bởi thế tôi đã nhận lời ông chủ bút, vì cho rằng không có tạp chí nào thích hợp với ý đồ của tôi bằng tờ “Bạn làng săn” của ông ta. Vào một đêm cuối tháng mười một, khi trời trớ rét hars, tôi lấy giấy bút ra ngồi viết, đến độ nửa đêm thì xong bài thơ và sáng hôm sau tôi mang đến ngay cho ông bạn chủ bút.

Vậy là bài thơ bằng văn xuôi “Khẩu súng săn” của tôi đã được đăng, tôi xin mạn phép trích lại nó ra đây, vì ít nhiều nó có liên quan đến phần tiếp theo của câu chuyện:

“Một người đàn ông, miệng ngậm chiếc tẩu to của lính thủy, đang chậm chạp leo lên núi Amagi, theo con đường hẹp ngoằn ngoèo giữa các bụi cây trên sườn núi. Đôi úng của ông để lại những dấu vết trên mặt đất đầm sương. Ông mặc chiếc áo khoác da màu nâu sẫm, lưng thắt bao đạn hai mươi nhăm viên, vai đeo khẩu súng săn hai nòng nhãn hiệu “Socsin”. Không biết động lực nào đã thúc đẩy ông, với thái độ thản nhiên đến như vậy, xách theo người khẩu súng có những nòng thép sáng, thứ vũ khí có thể cướp đi mạng sống của bất cứ sinh vật nào ấy?

Tôi nhìn theo bóng dáng cao lớn của nhà đi săn và bắt

giác cảm thấy một nỗi khát khao được đi theo ông không gì cưỡng nổi.

Kể từ lúc ấy, lúc đứng giữa đám người chen chúc nhau trong nhà ga của một thành phố lớn, hoặc ở những chỗ ồn ào náo nhiệt ban đêm, thỉnh thoảng trong lòng tôi lại trỗi dậy niềm khao khát được lang thang một mình đến nơi nào vắng vẻ như người đi săn nọ: chậm rãi, bình thản, vô tư... Những lúc ấy trước mắt tôi không hiểu sao lại hiện lên không phải cái cảnh núi Amagi buổi sớm mùa đông giá buốt nọ, mà là cái đáy sông khô trăng buồn thám. Và hình ảnh khẩu súng săn già cộ độc như muôn ẩn cá thể xác lẩn tẩm hồn ông xuống đất, bỗng gợi cho tôi một cảm giác rất kỳ lạ về cái vẻ đẹp chết người, cái cảm giác không bao giờ có được khi ta nhìn khẩu súng đang ngắm vào một sinh vật”.

Nhưng khi cầm đến số tạp chí có đăng bài thơ của tôi do ông bạn chú bút gửi biếu và giờ ra xem, tôi mới hiểu ra mình đã hành động quá ư nông nổi: Mặc dù cái tên “Khẩu súng săn” có vẻ rất thích hợp, nhưng nội dung bài thơ thì hoàn toàn không ăn nhập gì với tính chất tờ tạp chí, và xem ra hết sức lạc lõng bên cạnh những từ “Luật săn bắn”, “Môn thể thao nghệ thuật”, “Một thú vui bổ ích”... đầy rẫy trên các trang báo. Cái trang báo đăng bài thơ của tôi đứng trơ trọi như một pháo đài cách biệt hẳn với tất cả những phần khác. Trong bài thơ của mình tôi đã phân tích thực chất của cái gọi là khẩu súng săn theo cách tôi hiểu nó bằng trực giác thơ ca của mình, - hay, sợ nói như thế có phần nào quá chú quan, - ít ra tôi cũng thử tìm cách phân tích cái bản chất ấy.

Tôi thường tự nhủ là cũng phải biết tỏ ra kiêu kỳ một chút. Cố nhiên, nếu bài thơ của tôi đăng trong tạp chí khác thì chẳng có vấn đề gì cả, nhưng trong cơ quan ngôn luận của Hội đi săn Nhật Bản, là một tổ chức có nhiệm vụ tuyên truyền cho việc đi săn như một thú vui thanh cao lành mạnh, thì quan điểm của tôi về khẩu súng săn lại đâm ra có vẻ đê tiện, nếu không muốn nói là tà giáo. Tôi đoán ra tâm trạng bắn tháo bài thơ của tôi. Tôi hình dung thấy những bắn khoan do dự của ông trước khi quyết định cho in nó, và cái nghĩa cứ cảm động, chí tình của ông khiến tôi thấy như một điều quở trách. Tôi thoảng nghĩ: thế nào cũng có một vài hội viên của Hội phẫn nộ vì tờ tạp chí đó đăng những bài thơ như thế. Nhưng những bắn khoan lo lắng của tôi hóa ra thừa, tôi không biết là may hay không may, nhưng các nhà đi săn đều lặng tiếng trước bài thơ của tôi. Hay nói một cách chính xác hơn, thì có lẽ chẳng ai đọc nó cả. Nhưng độ hai tháng sau, nghĩa là khi sự việc về bài thơ đã phai nhạt đi trong trí nhớ tôi, thì một hôm tôi bỗng nhận được bức thư của một người hoàn toàn xa lạ, tên là Jôsukê Misugi.

Không biết tôi có đọc được ở đâu bài báo của một sứ gia nhận xét rằng, những nét chữ khắc trên một tấm bia cổ ở núi Thái Sơn, trông giống như tia nắng mặt trời rực rỡ sau khi bão tan. Nói hơi phóng đại một chút, thì nét chữ viết trên cái phòng bì lớn bằng thứ giấy trắng của Nhật Bản, gợi tôi nhớ đến nét chữ viết trên tấm bia nọ. Thời gian làm mòn dần những chữ khắc trên tấm bia cổ, bẩn sao lại không có, nên bây giờ khó mà đoán ra thủ pháp viết chữ độc đáo của

nó. Thoạt nhìn, nét chữ thoáng đạt và bay bướm của Jôsukê Misugi trông rất thích mắt, nhưng nhìn kỹ từng chữ thì lại thấy chúng có vẻ gì trống rỗng vô vị, và bất giác tôi nhớ đến lời bình của nhà sứ gia về tấm bia khắc trên núi Thái Sơn. Có lẽ ông ra giữ phong bì bằng tay trái, tay phải cầm cây bút chấm đẫm mực, cứ thế viết một mạch lên trên đó. Không thể nói nét chữ của ông ta khô khan, nhưng nó vẫn toát lên một vẻ gì thờ ơ lạnh lùng, và có phần tự phụ. Nói tóm lại, ngay từ đầu, những nét chữ tháo ấy không gây được thiện cảm, mà chỉ khiến người ta có cảm giác là chúng biểu lộ cái khuynh hướng bất cần đời vốn rất hay gặp ở những con người thời nay, mặc dù những nét chữ ấy cũng không có gì là cầu kỳ, kiểu cách khiến người ta phải khó chịu, như cái thói của một số kẻ kiêu kỳ thích khoe chữ đẹp.

Tuy thế, chiếc phong bì vẫn gây cho tôi ấn tượng mạnh. Nhìn hình thức hoa mỹ của nó có thể nghĩ là nó bị bó nhầm vào hòm thư bằng gỗ xấu xí của tôi. Tôi bóc phong bì và rút ra những tờ giấy Tàu khổ to, thứ giấy mà các họa sĩ hay dùng. Tờ nào cũng đặc những chữ viết bay bướm và to như thế, mỗi dòng chi độ năm – sáu chữ đại tự:

"Tôi là người cũng có ham thích săn bắn đôi chút. Cách đây mấy hôm khi giờ tạp chí "Bạn làng săn" ra xem, tôi vô tình đọc được bài thơ "Khẩu súng săn" tuyệt vời của Ngài. Tôi là một kẻ ngu muội, không biết gì về thơ phú, và thú thật, đây là lần đầu tiên trong đời tôi đọc một bài thơ. Mong Ngài lượng thứ cho sự dốt nát của tôi, nhưng quả đến bây giờ tôi mới được biết quý danh Ngài. Tuy nhiên, khi đọc xong bài thơ, tôi cảm thấy xúc động mạnh chưa từng có..."

Bức thư mở đầu như vậy. Đọc xong mấy dòng ấy, tôi bỗng nhớ lại bài thơ mà tôi gần như quên và nghĩ: vậy là cuối cùng đã có một người đi săn phản ứng và xem ra địch thủ này cũng chẳng phải tay vừa. Nhưng càng đọc tiếp tôi càng thấy những lo lắng của tôi là không đúng, và những phán đoán của tôi về nội dung bức thư đều sai bét. Jôsukê Misugi, bằng những lời lẽ hết sức tôn kính và nhã nhặn, tuy vẫn không giấu được vẻ tự phụ, khinh bạc, viết tiếp:

"Không biết có mạo muội quá không, nhưng tôi dám cho rằng nhân vật được Ngài miêu tả trong bài thơ "Khẩu súng săn" chính là kẻ hèn mọn tôi đây! Bởi tôi nghĩ rằng, chính hình dáng cao lênh khênh đeo khẩu súng của tôi đã vô tình đập vào mắt Ngài vào cái buổi sáng đầu tháng mười một, khi tôi đi săn trên dãy núi Amagi ấy! Tôi thực sự xúc động, khi thấy ngài đã để ý đến con chó Xette màu đen đốm trắng, được tôi mang theo cốt để săn gà lôi, đến khẩu súng "Socsin" mà tôi được một ông thày ở Luân Đôn tặng, và thậm chí cả cái tấu ưa thích của tôi. Nhưng không phải chỉ có thế! Ngài còn nhìn thấy được nỗi lòng tôi – mà chính tôi cũng không thể nào hiểu được tường tận, mặc dù nó cũng chẳng có gì đáng hånh diện – và đã phân tích được nó một cách vô cùng chính xác dưới hình thức thơ ca. Quả thực thi sĩ là người có bộ óc thông minh tuyệt vời mà người thường không sao hiểu được, và tôi chỉ còn biết cúi đầu khâm phục trước tài năng vĩ đại của Ngài".

Đọc đến đoạn này tôi cố nhớ lại khuôn mặt của nhà đi săn mà tôi tình cờ gặp cách đây chừng năm tháng, trong lúc đi dạo trên con đường nhỏ ngoằn ngoèo giữa rừng cây tùng dưới chân núi Amagi. Nhưng dù cố đến mấy, tôi vẫn

không sao hình dung lại được khuôn mặt ông ta. Tôi chí nhở mang máng cái cảm giác cô đơn kỳ lạ toát ra từ dáng đi lùi lùi của người ấy. Và một chi tiết nữa - đó là một người đàn ông cao lớn đã đứng tuổi.

Của dáng tội, lúc ấy tôi cũng chẳng có lý do gì để ngắm kỹ ông ta. Chẳng qua thấy người đi ngược lại phía tôi vai đeo khẩu súng, miệng ngậm tẩu trông có vẻ đăm chiêu kỳ lạ quá, nên khi người ấy đi qua rồi, tôi bất giác đưa mắt nhìn theo. Ông ta thận trọng rẽ vào con đường nhỏ, như sợ trượt chân, rồi từ từ leo lên một sườn núi khá dốc có nhiều bụi cây rậm rạp. Tôi vừa đưa mắt nhìn theo người đó, vừa nghĩ sao cái dáng đi của ông ta có vẻ cô đơn làm vậy. Trong bài thơ “Khẩu súng săn” tôi muốn tả lại cái cảm giác cô đơn đó. Những kiến thức vừa phải của tôi cũng đủ cho tôi nhận ra con chó đi theo ông ta là một con Xette rất tốt. Nhưng còn nhân hiệu khẩu súng, thì vốn không am tường lắm chuyện săn bắn và tất cả những gì có liên quan đến nó, nên tôi không xác định được ngay. Mai sau này, vào cái đêm bắt tay ngồi viết bài thơ, tôi mới biết được những khẩu súng săn được coi tốt nhất là những loại súng nhân hiệu “Richacdơ” và “Socsin”. Vì thế tôi mới khoác cho nhà đi săn nọ cái khẩu súng Anh nổi tiếng. Không ngờ do sự trùng hợp ngẫu nhiên, ông Jôsukê Misugi này cũng có khẩu súng đúng nhân hiệu như vậy. Và mặc dù ông ta tự nhận mình là nhân vật trong bài thơ của tôi, thì cái ông Jôsukê sản phẩm của trí tưởng tượng của tôi kia, đối với tôi vẫn là một con người xa lạ, và để đáp lại điều ngộ nhận của tác giả bức thư, tôi chí biết lắc đầu mà nói: “Không

có lẽ?"

Bức thư của ông Jôsukê Misugi viết tiếp

"Có thể Ngài sẽ cho lời đề nghị mà tôi sắp nói ra đây là kỳ quặc và đường đột. Trước mặt tôi lúc này là ba bức thư đề gửi cho tôi. Lúc đầu tôi đã định đốt chúng đi, nhưng khi tôi đọc xong bài thơ tuyệt vời của Ngài và biết được sự hiện hũu của Ngài, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ đưa cho Ngài xem những bức thư này. Tôi mong Ngài lượng thứ vì đã làm bận tâm Ngài, nhưng tôi đã trót gói riêng ba bức thư ấy và gửi đi cho Ngài rồi. Tôi hy vọng Ngài sẽ bớt một chút thì giờ để đọc chúng. Tôi không có ý định nào khác ngoài việc muốn Ngài hiểu được cái mà Ngài gọi là "dòng sông khô trăng buồn thảm" mà tôi buộc phải nhìn vào ấy, nó như thế nào. Con người ta là một sinh vật ngu xuẩn. Nó cứ nhất định bắt người khác phải hiểu về nó. Trước nay tôi không bao giờ có ý muốn như vậy cả, từ trước khi được biết Ngài, biết việc Ngài có đôi chút quan tâm đến thân phận hèn mọn của tôi, tôi bỗng thấy khao khát được giải bày với Ngài tất cả, không chút giấu giếm về tôi. Đọc xong những bức thư ấy Ngài có thể đốt chúng đi. Rất vô tình những bức thư này tôi nhận được trước cái hôm Ngài để ý đến tôi ở chân núi Amagi ít lâu. Nhận đây, tôi muốn nói thêm để Ngài rõ, tôi có cái thú đi săn từ cách đây khá lâu, từ khi tôi chưa bị hoàn toàn cô độc trong thế giới bao la này, và khẩu súng săn đã trở thành người bạn đường chung thủy của tôi ngay từ khi đường như chưa có dấu hiệu gì báo trước sự tan vỡ trong cuộc sống riêng cũng như trong cuộc đời công danh của tôi".

Hai ngày sau tôi nhận được một chiếc phong bì dày với địa chỉ người gửi cũng vẫn như bức thư đầu tiên: "Khách

sạn Itzu-Jôsukê Misugi”, trong phong bì có ba bức thư của ba người phụ nữ đề gửi cho Misugi. Khi tôi đọc xong những bức thư ấy... Nhưng thôi tôi không muốn nói trước những cảm xúc của tôi do những bức thư ấy gây ra. Tốt nhất tôi xin chép lại nguyên văn chúng ra đây. Tôi chỉ muốn nói thêm rằng, ông Misugi hình như là một người có địa vị khá trong xã hội, vì thế tôi lục tìm tên tuổi ông trong cuốn “Danh mục các nhân vật nổi tiếng” cũng như trong cuốn “Sổ tra cứu tên tuổi” nhưng không thấy quyển nào nhắc đến tên ông ta, và tôi đã đi đến kết luận rằng, ông ấy ký tên giả. Trong lúc chép lại mấy bức thư, tôi để ý thấy nhiều chữ bị xóa là tên thật của ông ta, nên tôi thấy có thể thay vào những chỗ ấy cái tên Jôsukê Misugi. Tôi cũng lại muốn nói thêm rằng tất cả những người được nhắc đến trong ba bức thư đều đã đổi tên.

BỨC THƯ CỦA SÊÔKÔ

“Thưa chú Jôsukê!

Kể từ hôm mẹ cháu mất đến nay đã được ba tuần. Cá ngày hôm qua và hôm nay không có ai đến chia buồn nữa, nên trong nhà vắng hẵn. Đến bây giờ cháu mới thực sự cảm thấy mẹ cháu không còn nữa, và lòng cháu tràn ngập một nỗi buồn vô hạn. Cháu chắc chắn mệt lắm. Vì bao nhiêu việc đổ lên đầu cháu cá: nào là lo việc ma chay, nào là thông báo họ hàng, thậm chí cá đến việc lo ăn uống cho mọi người những đêm túc trực bên quan tài. Thêm vào đó, cái chết của mẹ cháu lại không bình thường, nên cháu phải nhiều lần thay

cháu đến gặp cảnh sát và thu xếp ổn thỏa mọi chuyện. Cháu không biết cảm ơn chú như thế nào về những việc chú đã giúp cháu. Đến khi chú phải quay về Tokyo để làm việc thì cháu rất lo lắng: chỉ sợ mấy ngày vất vả quá chú sẽ bị ốm!

Nếu tình hình diễn ra đúng như dự tính của chú hôm trước khi chú quay về Tokyo, thì lúc này chú đã giải quyết xong công việc ở Tokyo và chắc đang được thưởng ngoạn rừng núi Itzu diêm lệ giống như trong những bức tranh vẽ trên sứ – trong sáng, nhưng lạnh lẽo và buồn thảm, cái cảnh rừng núi mà cháu cũng đã có dịp được trông thấy. Vì thế cháu quyết định viết thư này cho chú với hy vọng chú sẽ đọc nó trong thời gian còn lưu ở Itzu.

Cháu định viết cho chú bức thư như thế nào để khi đọc xong, chú phải lấy tấu ra châm thuốc hút, rồi đi dạo bên bờ biển, cho mặt được hứng gió biển. Nhưng viết mãi không được. Bao nhiêu lần, cứ viết được mấy câu, cháu lại xé đi viết lại! Cháu không ngờ lại khó viết đến thế. Cháu suy nghĩ hàng mấy tiếng liền, cháu muốn thổi lộ hết tâm tư của cháu với chú, hy vọng chú sẽ hiểu cháu. Nhưng cứ động cầm lấy bút là bao ý nghĩ lại rối tung trong cái đầu óc khốn khổ của cháu... Không, không phải như thế! Những ý nghĩ đau xót từ khắp nơi cứ ùa đến tới tấp, giống như những đợt gió biển phủ bớt trăng xóa vào những ngày gió mạnh ở Ashya, thế là cháy lại không thể biết đầu mối ở đâu nữa... Nhưng không, thế nào cháu cũng phải viết bức thư này.

Thưa chú! Cháu xin mạn phép thư với chú: cháu đã biết quan hệ của chú với mẹ cháu. Cháu biết được chuyện

này trước hôm mẹ cháu mất, sau khi cháu đọc trộm cuốn nhật ký của mẹ cháu.

Đến gặp chú để nói chuyện này cháu thấy không thể làm nổi, mà ví thứ có gắp, chắc cháu cũng chẳng thốt ra được lời nào, vì thế cháu mới quyết định tốt nhất là viết thư cho chú. Chẳng phải vì có chuyện gì quá khủng khiếp làm cháu sợ. Mà chẳng qua vì cháu cảm thấy có một nỗi buồn không tả nó làm cháu không nói ra được. Cháu buồn không phải về chú, về mẹ cháu, hoặc về cháu. Nhưng cứ mỗi khi cháu định tìm cách nói đến chuyện đó, thì y như rằng mọi vật xung quanh cháu, từ bầu trời xanh với những tia nắng thu, bụi hoa đình hương Ấn Độ trong vườn nhà cháu, những chiếc lát trúc rung rinh trong gió, cho đến mặt hồ, phiến đá, và đất dai – tất cả đều tự nhiên phảng phất một nỗi buồn. Kể từ cái phút cháu đọc hết cuốn nhật ký của mẹ cháu thì cảnh vật quanh cháu một ngày mấy lần bỗng khoác lên người nó một màu sắc ám đạm. Chỉ cần nghĩ đến chuyện xảy ra giữa chú và mẹ cháu là thế giới xung quanh cháu bỗng nhiên biến đổi hẳn. Thưa chú, không hiểu chú có biết rằng ngoài cái màu đó, màu xanh – còn có một màu nữa mà mắt người ta có thể nhìn rõ được, là màu buồn không?

Cháu hiểu rằng giữa chú và mẹ cháu đã có một cuộc tình duyên mà không ai dám và cũng không ai được phép bênh vực. Về quan hệ ấy, về mối tình ấy, thì cá dì Midori, cá cháu, cá họ hàng, hàng xóm, lẫn bạn bè thân thiết nhất, đều không ai biết. Không ai biết và không ai có quyền được biết. Chỉ có chú và mẹ cháu biết mà thôi.

Cho đến nay cháu vẫn định ninh rằng tình yêu là cái gì thiêng liêng cao quý, được cả thượng đế lẩn con người kính thờ, là tình cảm gì sáng lạn như mặt trời. Cháu cứ nghĩ tình yêu là một dòng suối trong mát lấp lánh mặt trời, cháy rốc rách giữa đôi bờ đầy hoa thơm có ngát. Cháu cứ tưởng tình yêu sinh ra và lớn lên dưới tiếng nhạc du dương nơi tiên cảnh. Làm sao cháu có thể ngờ rằng lại có tình yêu giống như mạch nước ngầm trong lòng đất, không hề biết đến ánh sáng mặt trời, nó bắt nguồn từ đâu và cháy về đâu cũng chẳng ai rõ!

Suốt mười ba năm mẹ cháu đã lừa dối cháu. Cho đến lúc chết mẹ cháu cũng không cho cháu biết chuyện lừa dối đó. Làm sao cháu có thể ngờ rằng mẹ cháu có những điều bí mật giấu cháu? Vì chính mẹ cháu nhiều lần nói với cháu: trên đời này mẹ chí có mình con thôi, con gái yêu của mẹ à!

Riêng về chuyện tại sao mẹ cháu bỏ bố cháu, thì không khi nào mẹ cháu nói rõ cho cháu biết, mà chỉ bảo: “Chừng nào con chưa có chồng, mẹ có nói con cũng không hiểu được đâu”. Thế là cháu lại muốn lớn thật nhanh để đi lấy chồng. Nhưng không phải để được biết nguyên nhân tại sao bố mẹ cháu lại bỏ nhau. Không, chẳng qua vì cháu biết rằng, phải giữ kín trong lòng điều bí mật kia, mẹ cháu khổ tâm biết chừng nào! Mà quá thực cái điều không nói ra được đã giày vò hành hạ mẹ cháu. Nhưng cháu vẫn không thể ngờ là mẹ cháu còn giấu cháu một điều bí mật khác nữa!

Hồi cháu còn bé, mẹ cháu thường kể cho cháu nghe những câu chuyện cổ tích về con thỏ bị con chó sói cỏ quỷ sứ nấp bên trong đánh lừa. Vì tội đó, về sau con chó sói bị

biến thành đá. Thế thì làm sao mẹ cháu lại có thể lừa dối cháu, lừa dốidì Midōri và tất cả mọi người khác? Con quý độc ác nào đã nấp trong người mẹ cháu vậy? Trong nhật ký mẹ cháu có viết: "Tôi và Jōsukē là những kẻ có tội!". Ôi, người mẹ đáng thương của cháu, người mẹ còn đáng thương gấp trăm lần con sói lừa con thỏ kia! Làm sao mẹ cháu và người chú vô cùng đáng kính yêu của cháu lại tự nguyện làm những tội lỗi, những kẻ tội lỗi xấu xa như thế? Và cái tình yêu bắt con người phải trả giá bằng tội lỗi gồm ghê ấy chắc phải buồn thảm lắm? Cháu còn nhớ hồi còn bé, vào một trong những hội chùa cá thành phố Nixinômia, có một người tặng cháu một quả cầu pha lê, bên trong có một cánh hoa đó. Nắm trong tay món quà, tự nhiên cháu cứ khóc thút thít rồi bỏ chạy. Lúc ấy không hiểu tại sao cháu nghĩ đến thân phận cánh hoa bị giam trong lồng kính lạnh lẽo như người tu khổ hạnh, mà cá mùa xuân lẫn mùa thu sắp đến đều không làm nó sống lại được nữa, thế là cháu bỗng thấy thương nó quá và không cầm được nước mắt nữa. Và bây giờ trái tim cháu lại tan nát vì thương xót cho tình yêu giữa chú và mẹ cháu, giống như cánh hoa bất hạnh dạo nào.

Thưa chú Jōsukē!

Chắc chú giận lắm khi thấy cháu dám đọc trộm nhật ký của mẹ cháu. Nhưng trước hôm mẹ cháu mất không hiểu sao cháu rất lo sợ vì linh cảm thấy cái chết đã đến gần và không có gì có thể cứu vãn được mẹ cháu. Có cái gì trong nét mặt mẹ cháu khiến cháu có linh cảm như vậy. Vì chắc chắn biết – nửa năm cuối cùng cùng mẹ cháu ôm luôn, nhưng nếu

không kẻ đến nhiệt độ hơi cao một chút, thì trông mẹ cháu vẫn có vẻ hoàn toàn khỏe mạnh: sắc mặt mẹ cháu vẫn hồng hào, mẹ cháu vẫn ăn được, thậm chí còn hơi mập ra. Tuy thế, khi nhìn mẹ cháu, cháu nhận thấy toàn bộ con người mẹ cháu toát ra vẻ gì u uất rất khó tả, nhất là trong đôi vai cứ rũ xuống của bà. Trước hôm mẹ cháu mất đi Midôri có đến thăm. Khi mở cánh cửa buồng mẹ cháu để báo cho mẹ cháu biết có khách, cháu đã phái “a” lên một tiếng kinh ngạc. Mẹ cháu đang ngồi quay lưng về phía cháu, mình khoác chiếc áo kimônô màu tím đó, thêu những bông hoa cúc gai to rất đẹp – chính cái váy bao năm nay vẫn bọc trong gói giấy cẩn kĩ trong tủ quần áo. Mẹ cháu có hứa cho cháu chiếc váy ấy, báo rằng bà mặc nó trông sắc sỡ quá.

- Có việc gì vậy? – Mẹ cháu ngoanh lại hỏi, nét mặt có vẻ hơi lo lắng.

- Sao mẹ báo... - Cháu chỉ nói được có thể rồi im bặt, không nói thêm được câu nào nữa. “Lạ thật! – một ý nghĩ thoáng qua trong đầu cháu – Mình ngạc nhiên cái gì mới được chứ? Mẹ mình mặc cái váy ấy sắc sỡ quá thì đã sao? Từ ngày mẹ mình đau ốm đến giờ có mấy khi mẹ thích cái gì?” Sau này, nhớ lại chuyện đó, cháu mới hiểu, mẹ cháu mặc chiếc váy ấy trông đẹp rực rỡ hẳn lên, nhưng đồng thời cũng buồn chưa từng thấy – và cháu kinh ngạc chính vì thế. Dì Midôri vào sau cũng không kìm được phái kêu lên “Ôi, trông chị đẹp quá!” rồi cứ đứng lặng nhìn mẹ cháu một lúc. Hình ảnh mẹ cháu mặc chiếc váy trông rất đẹp nhưng vô cùng buồn thảm ấy cứ ám ảnh cháu suốt ngày hôm đó, làm

cho tim cháu se lại vì đau xót.

Về chiều, gió bắt đầu lặng, cháu cùng cô dì Sađaiô đi vun những chiếc lợp rụng trong vườn lại để đốt. Cháu mang những bó rơm mới mua hôm qua với giá đắt chưa từng có để đốt luôn thế, còn tro thì đổ vào cái chậu đồng của mẹ cháu. Mẹ cháu đang ngồi trong phòng khách nhìn chúng cháu làm, bỗng đứng dậy bước ra hiên, tay cầm một cuộn giấy gì rất đẹp.

- Đem đốt cá cái này đi! – mẹ cháu đưa cháu cuộn giấy bắn.

- Cái gì thế à? – cháu hỏi.

- Không phải việc của con, - mẹ cháu tự nhiên quát lên. Sau đó bà dịu giọng nói tiếp: - Đây là cuốn nhật ký của mẹ. Cứ để cá như thế mà đốt! – Nói rồi mẹ cháu quay ngoắt đi, và như người bị gió thổi, lảo đảo bước vào trong nhà.

Đốt hết được chõ rơm phái mất vài phút. Khi bó rơm cuối cùng âm ý cháy, lại bốc lên những làn khói màu xanh, cháu bỗng nảy ra ý nghĩ: cầm lấy cuốn nhật ký của mẹ cháu, chạy về buồng cháu ở gác hai và giấu kín nó vào trong giá sách. Ban đêm trời lại nổi gió. Cháu ngó ra ngoài cửa sổ. Cá khi vườn ngập trong ánh trăng sáng lạ thường. Gió càng mạnh. Có cảm tưởng như những con sóng bị đập vào bờ đá phía bắc vỡ vụn ra. Mẹ cháu và cô dì Sađaiô đã ngủ lâu, chỉ còn có mỗi mình cháu vẫn còn thức, không sao chớp mắt được. Để không ai bắt ngờ vào được trong phòng, cháu lấy quyển bách khoa toàn thư dày nặng chặn cửa lại, ra kéo rèm

cửa sổ xuống (thậm chí ánh trăng lọt vào căn phòng cũng khiến cháu mơ hồ lo sợ), bật ngọn đèn bàn lên và đặt xuống bên cạnh quyển vở dày, loại vở sinh viên thường dùng. Đó chính là cuốn nhật ký của mẹ cháu.

Thưa chú Jôsukê!

Cháu nghĩ là phái tranh thủ cơ hội này, không thì sẽ chẳng bao giờ cháu biết được sự thật trong chuyện ly dị của bố mẹ cháu. Thú thực với cháu, chưa bao giờ cháu tò mò hỏi mẹ cháu điều gì về bố cháu, mà chỉ chờ mẹ cháu sẽ tự kể cho cháu khi nào cháu đi lấy chồng. Cháu chỉ cố nhớ kỹ trong đầu tên bố cháu: Râyichirô Kadôta. Nhưng từ hôm cháu nhìn thấy mẹ cháu mặc cái váy kimônô sắc sỡ, thì tất cả thay đổi hết – trong thâm tâm cháu càng tin chắc một cách đau xót rằng, bệnh tình của mẹ cháu thế là không cứu vãn được nữa!

Vô tình một hôm cháu được nghe họ hàng ở Akashi kể lại với cháu lý do vì sao mẹ cháu phái ly dị bố cháu. Khi bố cháu phải lên trường Đại học Tổng hợp Tokyo viết luận án thì cháu, - lúc đó mới lên năm – với mẹ cháu, bà cháu cùng cô hầu gái, ở lại Akashi. Vào một ngày tháng tư nhiều gió có một thiếu phụ trẻ tay ẵm con đến gõ cửa nhà cháu. Chị ta bước vào phòng khách, đặt đứa nhóc vào hốc tường lôi ra trong cái lán nhó mà chị ta mang theo ra một tấm váy kimônô mặc trong, rồi cởi dây lưng ra, thản nhiên thay áo ngay trước mặt mọi người. Mẹ cháu vừa mang khay trà nước ra trông thấy thế thì sững người vì kinh ngạc. Người đàn bà nọ đúng là bị điên. Sau cháu mới biết đứa nhóc gầy còm ôm yếu ngú trong hốc tường ấy chính là con của người đàn bà

nợ với bố cháu.

Được ít lâu đứa bé bị chết, người đàn bà may mắn khỏi bệnh, về sau lấy một nhà buôn ở tỉnh Okayama và hiện nay sống rất hạnh phúc. Ít lâu sau khi sảy ra chuyện đó, mẹ cháu bỏ Akashi ra đi mang theo cháu.

Sau này, khi cháu đã vào học trường nữ sinh, một hôm bà cháu bảo:

- Con mẹ mày hành động nóng nảy quá, nhưng mà thôi, chuyện đã thế rồi biết làm sao!

Nhưng hồi đó cháu nghĩ rằng, mẹ cháu, với tấm lòng trong trắng, không thể nào tha thứ cho hành động đồi bại của bố cháu như thế được! Đến năm bảy tuổi cháu vẫn tin rằng bố cháu đã chết. Thậm chí bây giờ trong thâm tâm cháu vẫn cho rằng đối với cháu, ông ấy không còn sống nữa. Cháu không thể nào hình dung được bố cháu vẫn còn sống, hơn nữa, theo người ta kể, có mở cá một bệnh viện rất to ở Hiôgô, cách nhà cháu chỉ độ một giờ đi xe, nhưng cho dù ông ta vẫn còn sống và khỏe mạnh đi nữa, thì đối với cháu, bố cháu coi như đã chết từ lâu rồi.

Cháu mở quyển nhật ký của mẹ cháu ra, và chữ đầu tiên đập ngay vào mắt cháu là... “tội lỗi”. Phải “tội lỗi”! Nó được viết đi viết lại nhiều lần bằng nét chữ run run không giống nét chữ của mẹ cháu chút nào. Và ở dưới, dường như bị đè nặng bởi các chữ “tội lỗi”, chỉ mỗi một câu: “Trời ơi, xin tha tội cho tôi! Miđôri, hãy tha tội cho tôi!” Cháu thấy hầu như tất cả những chữ khác trên trang giấy ấy đều biến đi đâu hết, chỉ

còn lại mỗi câu đó, tựa như một con ác quỷ ở đâu xuất hiện bất thắn, chìa cái bộ mặt khung khiếp của nó ra nhìn cháu.

Cháu hoảng hốt đóng vội quyển nhật ký lại. Cái giây phút ấy khung khiếp quá! Xung quanh im lặng như tờ, chỉ nghe thấy tiếng tim cháu đập thình thịch. Cháu đứng lên, rồi xem lại cửa ra vào và cửa sổ đã đóng chặt chưa, rồi lại quay vào bàn, lấy hết can đảm mở quyển nhật ký ra, và đọc một mạch từ đầu đến cuối, không bỏ sót một chữ nào. Trong cả quyển nhật ký không hề có một chữ nào về bố cháu. Vì cuốn nhật ký – nằm mơ cháu cũng không thể tưởng tượng được như thế – dành riêng để viết về quan hệ giữa chú và mẹ cháu. Mẹ cháu đau khổ, sung sướng, cầu xin, tuyệt vọng, ước mơ được chết – phải, phải, đã nhiều lần mẹ cháu có ý định từ giã cõi đời này. Trong nhật ký mẹ cháu viết: “Nếu Miđôri biết được quan hệ giữa mình và Jôsukê, mình sẽ tự tử”.

Trời ơi, làm sao cháu có thể ngờ rằng người mẹ lúc nào cũng niềm nở đón tiếp dì Miđôri và vui vẻ trò chuyện với dì, lại sợ dì đến thế?

Đọc cuốn nhật ký, cháu mới hiểu ra: suốt mười ba năm trời lúc nào mẹ cháu cũng bị ám ánh bởi ý nghĩ chết. Thỉnh thoảng suốt mấy ngày, có khi hai ba tháng liền, mẹ cháu không ghi nhật ký. Giờ ra trang nào cháu cũng như nhìn thấy khuôn mặt mẹ cháu bị bóng dáng cái chết ám ánh đang nhìn cháu. “Trời ơi, thà chết đi còn hơn? Chết là giải thoát tất cả!”. Tại sao mẹ cháu lại viết những lời đầy tuyệt vọng như thế? “Mình sợ cái gì nữa, một khi đã quyết định chấp nhận cái chết? Can đảm lên! Cứng rắn lên, Ayakô!”.

Cái gì đã bắt người mẹ hiền lành của cháu phái thốt lên như vậy? Không lẽ là tình yêu? Là chính cái tình cảm sán lạn tuyệt vời vẫn được gọi là tình yêu ấy? Thưa chú, một hôm chú có tặng cháu nhân ngày sinh nhật một quyển sách, trong đó tình yêu được mô tả như người đàn bà khóa thân với mái tóc xõa vai, kiêu hanh đứng bên cạnh dòng suối thần, đặt tay vào cặp vú nở nang tròn trĩnh như hai nụ hoa. Sao cái tình yêu giữa chú và mẹ cháu chẳng giống với hình tượng ấy chút nào!

Đọc xong cuốn nhật ký, tự dung cháu cũng bắt đầu cảm thấy dì Midôri là con người đáng sợ nhất trên đời, và nỗi pháp phóng của mẹ cháu chí sợ dì biết được bí mật của mình, cũng trở thành nỗi lo sợ của cháu. Cháu đâm thấy sợ dì Midôri, người vẫn thường hay chumm môi hôn cháu! Chính dì Midôri mà cháu yêu quý có lẽ không kém gì mẹ cháu! Vì chính dì đã tặng cái cặp sách có vẽ những bông hoa hồng rất đẹp nhân dịp cháu vào học lớp một trường tiểu học ở Ashya! Và mùa hè, khi chúng cháu được đến trại hè bên bờ biển Iura, dì lại tặng cháu cái phao bơi hình con hải âu. Chính dì là người ngày nào cũng cho cháu quà, bắt cháu học thuộc lòng chuyện cổ tích “Cậu bé tí hon” của anh em Grim, mà sau cháu đã đọc rất hay ở buổi dạ hội học sinh. Những năm cháu còn bé, hễ cháu bị làm sao là lúc nào dì cũng có mặt bên cháu. Dì là người em họ thân thiết nhất của mẹ cháu. Cho đến bây giờ dì vẫn là người nhảy rất đẹp, còn ngày xưa thì trong số họ hàng nhà ta không ai có thể địch được với dì trong các trò chơi bóng Gôn và Matgiông Matgiông: Một trò chơi trên bàn (xuất xứ từ Trung Quốc), trong các cuộc thi bơi và trượt tuyết.

Vậy mà giờ cháu đãm ra sợ nhất dì Midōri, người dì đã nướng cho cháu ăn những cái bánh ngon tuyệt, biết cách sống vui vẻ và làm cho người khác cũng vui lây, thỉnh thoảng lại mời các vũ nữ trẻ của nhà hát Takarazuka về biểu diễn cho mọi người xem. Người dì mà bao giờ cháu cũng cảm thấy là một người phụ nữ trẻ trung, tươi tắn như bông hoa hồng đang nở.

Nếu trên đời này có một thứ linh cảm kỳ lạ đến điểm gớ, thì một hôm cháu đã được biết đến cái linh cảm gì tựa như thế có liên quan đến quan hệ giữa chú và mẹ cháu. Năm ngoái, cũng chính vào thời gian này, một hôm đang cùng đứa bạn gái đi ra ga xe điện Shukugawa – chúng cháu phải đi đến trường – cháu bỗng sực nhớ ra là bỏ quên cuốn sách học thêm bằng tiếng Anh ở nhà. Cháu báo bạn cháu chờ cháu ở ga, rồi chạy vội về nhà. Nhưng về đến cổng cháu bỗng dừng lại: Không hiểu sao cháu sợ không dám vào nhà. Buổi sáng mẹ cháu sai cô đầy tớ đi mua bán mấy thứ và lúc này chí còn mình mẹ cháu ở nhà. Cháu biết như vậy và tự nhiên cảm thấy một cái gì như là sợ hãi. Cháu cứ đứng trước cổng, ngó vào bụi cây đỗ quyên trong vườn, mà phân vân không biết có nên vào hay không? Cuối cùng cháu không dám vào, và đành tay không quay lại ga. Lúc ấy cháu có linh cảm rất kỳ lạ: cháu có cảm giác nếu như cháu bước vào nhà lúc bấy giờ và làm mẹ cháu giật mình, thì chắc mẹ cháu sẽ khó chịu, có khi còn tức giận nữa. Lòng buồn vô hạn, cháu cứ thẩn thờ đi dọc bờ sông Ashya, lấy mũi giày đá văng những hòn sỏi dưới chân. Đến ga, cháu ngồi phịch xóng cái ghế bằng gỗ trong

phòng đợi, lơ đãng nghe bạn bè tán chuyện.

Trước đó cũng như từ đó về sau chưa bao giờ cháu có cái cảm giác kỳ lạ như thế. Bây giờ nhớ lại linh cảm không hay hôm ấy, cháu vẫn còn thấy gai cả người. Biết đâu dì Midōri cũng có linh cảm giống như cháu? Và chính dì đã nhiều lần tự hào khoe là dì có cái nhạy cảm kỳ lạ của giống chó săn, nhờ thế mà lúc chơi bài dì thường đoán được ý của đối phương. Cứ nghĩ đến việc dì Midōri có thể đoán ra quan hệ của chú và mẹ cháu là cháu lại cảm thấy lạnh toát cả người. Ô, sao cháu lo lắng dở dần quá! Vì mọi chuyện thế là đã kết thúc! Điều bí mật vẫn được giữ kín! Mẹ cháu sang bên kia thế giới cũng là để giữ kín điều bí mật ấy. Cháu tin như thế.

Không bao giờ cháu quên được cái ngày khủng khiếp ấy! Trước giờ phút hấp hối ít lâu, cái giờ phút không kéo dài lắm nhưng thật là kinh khủng – cứ nghĩ đến là cháu không thể không rùng mình, - mẹ cháu gọi cháu vào trong buồng. Mặt mẹ cháu nhẵn như mặt con rối của nhà hát Bunraku.

- Mẹ vừa uống thuốc độc... - mẹ cháu nói. – Mẹ mệt mỏi lắm rồi. Không đủ sức sống thêm được nữa!

Giọng mẹ cháu trong như tiếng nhạc thiên đình, cháu có cảm tưởng không phải là mẹ cháu nói chuyện với cháu, mà với thượng đế thông qua cháu. Lập tức cháu nghe thấy rất rõ tiếng đổ rầm của cái tháp Epphen xây bằng những chữ “tội lỗi” chồng chất lên nhau trong cuốn nhật ký của mẹ cháu... Ngôi nhà khổng lồ của tội lỗi đứng suốt mười ba năm nay giờ đây đổ sập lên người mẹ kết sức của cháu. Cháu ngồi

im không nhúc nhích. Mắt mẹ cháu nhìn cháu đi nơi nào xa xa. Thốt nhiên, tự như một trận gió thu nổi lên thổi rạp có xuống mặt đất, một cảm giác căm giận khôn tả tràn ngập trong lòng cháu. Nhìn chằm chằm vào khuôn mặt thê lương của mẹ cháu, cháu nói:

- Ra thế!

Chỉ một lời thôi – tựa hồ như nói về một người xa lạ.

Cháu nói xong thì cảm thấy tim lạnh toát, như có người dội nước đá vào. Sau đó với vẻ thản nhiên kỳ lạ mà chính cháu cũng không ngờ, cháu đứng dậy, bước ra khỏi phòng khách, và cứ đi theo hành lang dài đến chỗ điện thoại để báo tin cho chú (đúng lúc ấy cháu nghe thấy tiếng kêu hấp hối của mẹ cháu). Nhưng sau khi báo tin, người chạy đến đầu tiên không phải là chú, mà là dì Midori. Mẹ cháu trút hơi thở cuối cùng trong khi nắm bàn tay người đàn bà mẹ cháu rất yêu mến, nhưng cũng rất sợ hãi. Và dì Midori đã lấy khăn trắng phủ lên mặt mẹ cháu, khuôn mặt lúc này đã không còn vẻ lo lắng đau khổ.

Thưa chú Jôsukê!

Cái đêm đầu tiên chúng ta thức canh bên quan tài người chết mới im vắng dễ sợ làm sao! Cảnh sát và bác sĩ đã vè hết, hàng xóm đến vĩnh biệt mẹ cháu cũng đã vè hết. Bên quan tài chỉ còn lại chú, dì Midori và cháu. Không ai nói với ai câu nào. Hình như cả ba người đang mải lảng nghe tiếng sóng vỗ vào bờ cát xa xa. Khi những ngọn nến cúng đã cháy hết, chúng ta lại thay phiên nhau đứng dậy châm những

ngọn nến mới, ra mở cửa sổ một lúc cho thoáng, buồn bã ngắm nhìn tấm ánh người quá cố rồi lại quay về chỗ. Khi đến lượt chú thay nến, chú đau đớn ngắm mãi hình ảnh mẹ cháu và một nụ cười lặng lẽ bí ẩn thoảng hiện trên khuôn mặt đau khổ của chú. Đêm hôm đó không biết bao nhiêu lần cháu có ý nghĩ rằng mẹ cháu, tuy đã sống một cuộc đời đầy cay đắng, nhưng dù sao vẫn hạnh phúc.

Đến khoảng gần 9 giờ cháu đứng lên, đi lại phía cửa sổ và bỗng òa lên khóc. Chú đặt tay lên vai cháu, đứng thế một lúc, rồi lặng lẽ trở về chỗ cũ. Lúc đó cháu khóc không phai vì đau khổ trước cái chết của mẹ cháu, mà chăng qua vì cháu nghĩ cho đến tận phút cuối cùng của đời mình, mẹ cháu vẫn không dám gọi tên chú, rằng không phai chú mà chính làdì Midori là người đầu tiên chạy đến khi nghe tiếng chuông điện thoại của cháu, và cháu bỗng thấy buồn kinh khủng... Cháu thấy cái tình yêu mà cả cháu lẫn mẹ cháu phai giữ kín cho đến phút cuối cùng của mẹ cháu sao mà đau khổ quá, chăng khác nào cánh hoa bị giam trong quả cầu băng kính của cháu hồi nhó. Cháu mở cửa sổ, nhưng bất chợt cháu nhìn thấy hình như tình yêu của mẹ cháu đang bay lên bầu trời đầy sao kia và lặng lẽ trôi đi giữa các vì sao lạnh: cháu bỗng đau xót quá và lại khóc. Cháu có cảm giác như niềm thương tiếc cho cái tình yêu đang một mình đơn độc bay đến các vì sao kia to lớn quá, đến nỗi, so với nó, niềm tiếc thương cho cái chết của một con người – mẹ cháu – chăng còn nghĩa lý gì nữa.

Rồi đến khi cầm đũa ăn cơm, cháu lại khóc lần nữa.

- Cháu cố bình tĩnh mà ăn đi. Dì khổ tâm vì thấy không giúp gì được cho cháu, - lúc ấy dì Midôri khẽ bảo với cháu thế.

Mắt dì cũng đỏ hoe. Cháu nhìn đôi mắt đẹp đẫm lệ của dì Midôri và lắc đầu quầy quậy. Có lẽ lúc ấy dì không hiểu cháu. Bởi cháu khóc chính là vì thương dì, dì Midôri của cháu! Nhìn dì sé móng susi ra bốn cái bát cho bốn người: chú, dì, cháu và người mẹ quá cố của cháu – cháu chợt nghĩ có lẽ người khổ nhất trong bốn người là dì Midôri và cháu lại nghẹn ngào thốn thức.

Đêm hôm ấy cháu còn khóc thêm một lần nữa. Chú còn nhớ chứ? Chú bảo cháu đi ngủ vì ngày mai sẽ là một ngày vất vả. Cháu nằm ở phòng bên cạnh và thiếp đi. Nửa đêm cháu thức giấc, người ướt đẫm mồ hôi. Nhìn chiếc đồng hồ để trên giá sách, cháu biết mình đã ngủ được gần một tiếng. Trong buồng bên cạnh có để quan tài vẫn thỉnh thoảng mới nghe thấy tiếng chú bật bật lửa, sau đó chú nói:

- Mình đi ngủ đi, để tôi thức một mình cũng được.

- Tôi không mệt, chính anh phải đi ngủ đi thì hơn. – Dì Midôri đáp.

Rồi lại im lặng kéo dài, và cháu lại bật khóc. Có lẽ lúc ấy chú dì không nghe thấy tiếng khóc của cháu. Cháu nghĩ lúc này chú và dì đang ngồi trong căn buồng cùng với người đã khuất, nhưng mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Và cháu cảm thấy cái thế giới của người lớn sao mà nặng nề khó chịu quá, khiến cháu phải nức lên đau xót.

Thưa chú! Chú Jôsukê!

Cháu thành thực kể hết cho chú những gì cháu nghĩ và cảm thấy trong những ngày ấy và hy vọng chú sẽ hiểu điều yêu cầu của cháu: từ nay cháu không muốn gặp cá cháu lân dì Miđôri nữa. Cháu không thể tiếp tục ngây thơ, tin tưởng nhận những cùi chí quan tâm của chú như trước kia được nữa, cháu cũng không thể nhõng nhẽo, vòi vĩnh dì Miđôri như trước kia được nữa. Cháu muốn quên đi cái tội lỗi đã giết hại mẹ cháu.

Cháu không đủ sức viết tiếp nữa.

Ngôi nhà ở Ashya cháu quyết định nhờ bác Jumura trông nom hộ.

Còn cháu sẽ trở về Akashi, sẽ mở một tiệm may nhỏ nhó ở đó và sống bằng lao động của mình. Trong di chúc mẹ cháu có dặn cháu là nhất nhất điều gì cũng phải bàn bạc hỏi ý kiến chú, nhưng nếu biết được tâm trạng của cháu lúc này, chắc mẹ cháu sẽ rút lui những lời trăng trối của mình.

Hôm nay cháu đã mang ra vườn đốt đi cuốn nhật ký của mẹ cháu. Khi nó chỉ còn lại một đống tro nóng, cháu đi lấy nước định ráy vào đống tro nhưng gió đã cuốn nó đi cùng với những chiếc lá rụng, cuốn nó đi và rắc ra khắp mọi nơi.

Cháu xin gửi lại chú bức thư của mẹ cháu viết cho chú. Cháu tìm thấy nó ngay sau khi chú đi Tôkyô trong lúc cháu dọn dẹp lại ngăn bàn của mẹ cháu”.

BÚC THƯ CỦA MIĘDÔRI

Thưa Ngài Jōsukē Misugi!

Khi xưng hô với Ngài một cách trịnh trọng như thế, tôi cảm thấy như bắt đầu trút bỏ được cái gánh nặng của năm tháng (thực ra tôi mới ba mươi tuổi) và tim tôi hồi hộp tựa như đang viết bức thư tình. Tiện đây tôi cũng xin nói, trong vòng hơn chục năm cuối cùng tôi có viết khá nhiều thư tình – có khi viết giấu Ngài, có khi viết ngay trước mặt Ngài – nhưng không biết vì sao không một bức nào trong số đó là viết cho Ngài cá. Thú thật, chính tôi cũng cảm thấy hơi lạ. Còn Ngài?

Một hôm, bà vợ của ông Takagi (chắc Ngài còn nhớ bà ta: khi nào bà ấy dùng quá nhiều son phấn, mặt bà ấy trông có vẻ gì của con cáo), khi ngồi bình phẩm những nhân vật tai mắt ở Ôxaka và Kōbê đã chiếu cố đến cá Ngài, hơn nữa lại bằng những lời lẽ khá gay gắt, đại ý muốn nói, ông Misugi chẳng có gì hấp dẫn với phụ nữ cá, vì ông ta không hiểu chuyện những rung động hết sức tê nhị của trái tim đàn bà, bán thân ông ta, cố nhiên, có thể yêu người khác, nhưng đàn bà thì không đời nào đi mê một người như thế! Ngài cũng chẳng nên quá để tâm đến điều ấy làm gì - vì lời bình phẩm không tốt ấy được thốt ra vào lúc bà ta đã hơi say, tuy nhiên, phải nói rằng nó cũng không xa sự thật là bao nhiêu.Ồ không, tôi không biết Ngài không thuộc loại người phải đau khổ vì cô đơn hay những cơn đa sầu, và nét mặt Ngài biểu lộ vẻ thất vọng nhiều hơn là buồn. Đối với bất cứ vấn

đề gì Ngài cũng có quan điểm riêng của mình mà tất nhiên Ngài cho là duy nhất đúng. Không hiểu sao cái thói tự phụ ấy của Ngài khiến cho người ta tức giận và làm người ta muốn chống lại Ngài. Nói tóm lại, Ngài là một con người té nhạt không sao chịu nổi và ai đi yêu Ngài thật là ngu xuẩn. Ngài thử nghĩ xem trong số bao nhiêu thư tình của tôi lại không có bức nào viết cho Ngài? Cho đến bây giờ, tôi vẫn cảm thấy chuyện đó có cái gì hơi lạ. Lê ra tôi nên gửi cho Ngài một hai lá mới phái! Hay cho dù tôi có không gửi cho Ngài đi nữa, nhưng giá sứ khi viết những bức thư ấy, tôi đã nghĩ đến Ngài, thì cái chuyện ai là người sẽ nhận được chúng có lẽ không còn gì quan trọng lắm nữa. Bản thân tôi vốn là một người con gái quá nhút nhát và ngây thơ so với tuổi. Tôi không thể viết cho chồng những lá thư âu yếm, nhưng lại có thể viết chúng cho người khác. Tôi đúng là kẻ sinh ra dưới cái ngôi sao bất hạnh ngay từ đầu đã định cho tôi một số kiếp như thế.

Và điều đó cũng là nỗi bất hạnh cá cho Ngài.

Tôi là kẻ ngu xi hèn mọn

Hiểu sao Ngài trí rộng tài cao!

Chân muôn đến mà lòng e ngại,

Sợ vô tình lay động trí thanh cao!

Bài thơ đó tôi viết vào mùa thu năm ngoái, lúc Ngài đang ngồi trong phòng làm việc của mình. Tôi muốn diễn tả tâm trạng của tôi lúc ấy qua bài thơ. Tôi muốn gửi vào bài

thơ cảm xúc của người đàn bà bất hạnh sợ (đúng hơn là muốn nhưng không dám) phá vỡ sự yên tĩnh cao quý của Ngài, khi Ngài đang ngồi một mình trong buồng xem cái bát sứ cổ. (Chao ôi, lúc ấy sao Ngài nhẫn tâm và vô tình quá!) “Chi đạo đức giả!” – chắc Ngài sẽ nghĩ thế, nhưng đâu phải như vậy! Suốt đêm hôm ấy trong lúc chơi Matgiông, thính thoảng tôi lại liếc trộm về phía buồng Ngài. Thực tình bài thơ đó tôi cũng không đưa cho Ngài, mà lén đặt lên bàn trong nhà của Tagami – nhà triết gia còn trẻ nhưng đã tiến thú rất nhanh trên con đường công danh và mùa xuân vừa rồi đã trở thành Phó giáo sư trường Đại học Tổng hợp. Do tính tinh nghịch, mà chính Ngài cũng biết, tôi làm cho tâm hồn anh chàng bác học trẻ tuổi ấy phải xao xuyến, và mấy tờ báo lá cải đã đi bêu tên tôi trong mục những chuyện bê bối khiến Ngài lấy làm tức giận. Mà thực ra thì tôi chỉ muốn lay chuyển một chút cái thói tự phụ của Ngài. Không biết tôi có đạt được mục đích không?

Nhưng thôi, kể lể mãi những chuyện nhảm nhí có lẽ chỉ tố làm cho Ngài thêm bức bí, vì thế tôi xin đi ngay vào vấn đề chính. Cuộc hôn nhân của chúng ta từ lâu đã thành giá tạo. Ngài có cho rằng nó kéo dài như vậy là đã quá lâu chưa? Tôi thiết nghĩ, nếu chấm dứt nó đi chắc Ngài sẽ cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Tất nhiên chuyện đó không có gì vui vẻ lắm, nhưng nếu Ngài không có lý do gì bác bỏ xác đáng thì Ngài có nghĩ rằng đã đến lúc chúng ta nên chia tay nhau chính thức chưa?

Lúc này, khi người ta yêu cầu Ngài rời bỏ trong danh

dự những chức vụ quan trọng mà Ngài đang nắm giữ (thực tình tôi rất kinh ngạc khi đọc thấy tên Ngài trong danh sách những nhà kinh doanh bị sa thải), thì có lẽ là lúc thuận tiện nhất cho Ngài để chấm dứt luôn cá mối quan hệ gượng ép của chúng ta đi. Những điều kiện của tôi có thể tóm tắt như sau: Tôi chỉ cần hai ngôi nhà: một ở ngoại ô Takarazuka, và một ở Yaxê là đủ. Ngôi nhà ở Yaxê đối với tôi là khá lớn rồi, và tôi cũng thích phong cảnh ở đấy. Tôi muốn dọn đến đây ở. Còn ngôi nhà ở Takarazuka tôi sẽ bán đi lấy độ hai triệu Yên, số tiền này cũng đủ cho tôi sống đến cuối đời. Xin Ngài hãy coi như đó là sự vòi vĩnh cuối cùng, là yêu cầu duy nhất của tôi. Vì trong suốt cuộc sống chung của chúng ta, tôi nhớ chưa có lần nào Ngài chiều chuộng tôi điều gì. Lời yêu cầu này của tôi có thể làm Ngài hơi bất ngờ, nhưng xin Ngài tin rằng, nó hoàn toàn không có nghĩa là tôi đã nhầm được một người nào mà khá dễ tôi có thể gọi được là người yêu. Và nếu Ngài lo ngại rằng có kẻ nào mưu lợi dụng số tiền của tôi, thì Ngài cứ yên tâm. Đáng tiếc là cho đến nay tôi vẫn chưa gặp được người nào để tôi có thể không hổ thẹn mà tuyên bố đó là người yêu của mình. Thật chí cho đến lúc này, sau hàng chục năm, niềm sung sướng đầu tiên mà Ngài mang lại cho người vợ trẻ vẫn còn rất mạnh. Cũng cần nói thêm rằng, hiện nay tìm được một người đàn ông đáp ứng được dù chỉ hai yêu cầu thôi: vóc người cân đối và đầu tóc gọn gàng cũng không phải là chuyện dễ.

Một hôm tôi đọc báo thấy nói ở vùng sa mạc Xyri người ta tìm thấy một chàng thanh niên trần truồng sống cùng bầy sơn dương của mình. Tâm ảnh chụp chàng ta trên

báo trong mới đẹp làm sao! Khuôn mặt nhìn nghiêng nghiêng bất động dưới cái mũ rơm với bộ tóc bù xù và đôi chân khéo mạnh của chàng ta thật tuyệt vời! Thậm chí lúc này, khi nhớ lại chàng ta, tôi vẫn thấy trong người rạo rực một cách kỳ lạ. Nét mặt thông minh nhưng vóc người man rợ!

Kể từ khi nhìn thấy chàng thanh niên ấy, tất cả những người đàn ông khác đối với tôi bỗng nhiên trở nên nhạt nhẽo vô vị quá! Thế đấy! Nếu có giây phút duy nhất nào đó trong óc người vợ này có nảy ra ý nghĩ ngoại tình, thì đó chính là cái giây phút cô ta được ngắm tấm ảnh “chàng thanh niên – Hươu”, và chi giây phút ấy mà thôi! Tôi tưởng tượng ra làn da tinh khiết rắn rỏi của chàng thanh niên ướt đẫm sương đêm trong sa mạc.... Chao ôi, mới chỉ nghĩ đến cái số phận khác thường của người thanh niên ấy là tim tôi thấy đập mạnh rồi.

Khoảng hai năm gần đây tôi bắt đầu thấy thích ông Maxuê, một họa sỹ theo phái môđec. Lúc bấy giờ quan hệ của chúng tôi đã có nhiều lời đồn đại khác nhau, nhưng tôi không may may quan tâm đến chuyện đó. Trong ánh mắt của Ngài khi Ngài nhìn tôi, tôi nhận thấy có vẻ buồn, một cái gì giống như là sự thương xót. Mặc dù nói thẳng ra tôi chẳng có gì đáng để Ngài phải thương xót hết. Tuy vậy nhưng ánh mắt của Ngài cũng làm tôi cảm động. Đôi mắt Ngài tuy không sánh được với đôi mắt chàng thanh niên hươu kia, nhưng cũng rất đẹp. Nhưng tại sao Ngài không muốn nói với tôi một điều gì đó to lớn hơn bằng ánh mắt ấy? Nhưng Ngài không làm thế và tôi chẳng có cách gì hơn là đến xưởng vẽ của ông Maxuê và nhận ngồi làm mẫu cho

ông ta vẽ. Nhân tiện xin nói, cho đến bây giờ tôi vẫn chỉ kính trọng ông ta như một họa sĩ. Về phong cách vẽ thì ông ta hơi giống Utrilé... Và nếu như có thể cho Ngài một trãm điểm, thì ông ta là một người chí đáng không quá năm chục điểm. Ô phải, ông ta là một người tài năng, nhưng tiếng tăm làm ông ta hư hỏng. Ông ta có bộ mặt dẽ coi, nhưng trong bộ mặt ấy thiếu cái vẻ duyên dáng. Khi nào ông ta hít hít cái tẩu thuốc có vẻ tự mãn thì trông ông ta thực sự buồn cười.

Đến đầu mùa hè năm ngoái tôi lại bắt đầu mê nhà đua ngựa Tsumura với con ngựa Vinh quang Xanh đã thắng trong cuộc thi ngựa giành giải của Bộ Nông Lâm nghiệp. Và khi đó trong mắt Ngài tôi nhìn thấy không phải là sự thương xót nữa mà là vẻ khinh bỉ lạnh lùng. Lúc đầu, khi chúng ta vô tình gặp nhau trong hành lang, tôi có cảm tưởng như trong ánh mắt Ngài phán chiếu những chiếc lá xanh ngoài cửa sổ. Mãi sau tôi mới hiểu là tôi nhầm, - trong ánh mắt Ngài có tia lửa không dung thứ. Tôi tỏ ra quá đê tiện! Giá tôi hiểu ngay điều đó, tôi có thể huấn luyện trước cho tim tôi chống chịu với tất cả mọi ánh mắt của Ngài. Than ôi, thời gian ấy mọi tình cảm và cảm giác của tôi đều gắn liền mới một thứ – lòng say mê tốc độ! Và cái vẻ làm lì không sao khuất phục được của Ngài! Cái thái độ cố che giấu tình cảm thực của Ngài thật là khó hiểu và không sao lay chuyển được! Tôi khát khao dù chỉ một lần chỉ cho Ngài thấy anh chàng Tsumura, khi anh ta bay trên con Vinh quang Xanh bỏ xa các đối thủ khác. Tôi tin chắc, chính Ngài cũng không thể chờ ơ được khi nhìn qua ống nhòm cái sinh vật dẽ thương (tất nhiên tôi muốn nói là nhà đua ngựa Tsumura

chứ không phải con ngựa Vinh quang Xanh) đang tập trung tất cả sức lực vào chí một mục tiêu duy nhất ây thôi.

Vậy là chí cần một cái nhìn của tôi cũng đã đú cho chàng thanh niên hai mươi tuổi đang tẩm mìn trong hào quang danh vọng ấy phải biếu lộ ý chí giành chiến thắng mãnh liệt phi thường. Và thậm chí chàng ta đã chiến thắng hai lần.

Từ trước đến nay chưa bao giờ tôi được chứng kiến một bầu không khí nhiệt huyết sôi nổi đến như thế! Chàng ta khao khát lời khen ngợi của tôi, nhưng chí cần nháy lên lưng con tuấn mã màu hung đó là lập tức chàng ta quên phắt mọi thứ trên đời, kể cả tôi. Chính vào giây phút ấy tôi mới cảm thụ được trọn vẹn cuộc sống và tôi sẵn sàng tặng ngay cho chàng ta không chút tiếc rẻ chiếc nhẫn kim cương mà tôi vẫn giữ từ hồi chưa có chiến tranh. Nhưng anh chàng kỹ sĩ trẻ tuổi kia chi hấp dẫn đáng yêu khi nào anh ta cưới trên lưng con Vinh quang Xanh mà thôi, chứ khi xuống đất rồi thì lập tức anh ta biến thành một cậu bé quê mùa cục mịch, không biết phân biệt cá mùi cà phê. Nhưng dù sao tôi thấy đi chơi với anh chàng dung cảm ngọc nghêch này vẫn chí thích hơn là với nhà văn Xênoô hay đại biểu cánh tả Mijuia.

Đối với anh chàng này tôi chưa có cảm tình gì sâu sắc lắm, nên tôi rất sẵn lòng làm mối cho anh ta một cô vũ nữ mươi tám tuổi có đôi môi cong cớn mà tôi cũng có cảm tình, thậm chí tôi còn đứng ra tổ chức đám cưới cho họ.

Ồ, hình như tôi nói lăng nhăng nhiều quá mà vẫn chưa đi vào việc chính. Cố nhiên dù có chuyển về Yaxê, tôi vẫn

không sống như một kẻ ẩn dật. Tôi sẽ trồng hoa ở đó. Nghe nói mang hoa đến Kyôtô bán được lãi lăm. Tôi dự định với một chị làm bếp, một cô đầy tớ và hai cô gái thạo việc chồng hoa, thì việc trồng một hai trăm bông cẩm trướng cũng không lấy gì làm khó khăn lăm. Một thời gian tôi sẽ không cho đàn ông lui tới đó. Tôi đã mệt mỏi vì đàn ông lăm rồi. Tôi không nói dối Ngài đâu. Tôi có ý định nghiêm túc muốn bắt tay xây dựng lại cuộc sống từ đầu và hy vọng sẽ tìm được hạnh phúc thực sự trong cuộc sống ấy.

Tôi chắc Ngài lấy làm ngạc nhiên về cái đề nghị ly dị bất ngờ của tôi. Không, không! Đúng hơn, Ngài phải nên ngạc nhiên rằng tại sao cho đến bây giờ tôi mới đề cập đến vấn đề này. Vì ngay chính tôi, khi nhìn lại quá khứ, tôi cũng thấy ngạc nhiên không hiểu sao chúng ta lại có thể chúng sống với nhau hơn chục năm trời như thế. Quá thật đôi lúc tôi có bị người ta chê trách về một vài hành vi không đúng đắn, và dưới con mắt mọi người, có lẽ chúng ta là một cặp vợ chồng hơi kỳ lạ. Nhưng dù sao phải nói rằng đối với bên ngoài chúng ta vẫn giữa được tiếng thơm. Thậm chí đối khi người ta còn lấy vinh quang được mời chúng ta đứng ra làm chủ hôn các đám cưới. Không, trong chuyện này có lẽ Ngài không thể trách tôi điều gì được. Trái lại tôi còn đáng khen nữa là đằng khác, phải không?

Viết lá thư đoạn tuyệt quá không dễ chút nào! Khóc lóc thảm thiết thì lố bịch, mà trơ lỳ quá thì cũng chẳng hay ho gì. Tôi muốn sao cho bức thư của tôi sẽ giúp chúng ta chia tay nhau được tốt đẹp mà không gây thêm điều gì đau khổ

cho nhau. Nhưng theo tôi có lẽ không được, và tôi biết khi đọc những dòng chữ này, chắc Ngài sẽ cho tôi là một đứa vụng về kinh khủng. Biết làm sao được? Ai là người có thể viết hay về chuyện ly dị bao giờ? Vì thế tôi xin lỗi được dùng cái giọng trung lập là giọng thích hợp hơn cả cho một bức thư đoạn tình. Và xin Ngài đừng giận nếu phần kết bức thư có làm Ngài khó chịu, vì tôi quyết định cũng phải tự vệ bằng cái vỏ thép lạnh lùng.

Mọi chuyện bắt đầu là từ tháng hai năm một nghìn chín trăm ba mươi tư. Khoảng gần chín giờ sáng, khi đứng trong cửa sổ phòng tôi ở gác hai trong khách sạn “Atami”, tôi đã nhìn thấy Ngài và chị ấy. Ngài mặc bộ com lê màu xám, đang thong thả bước dọc theo bờ biển lởm chởm đá. Chao ôi, chuyện ấy xảy ra cách đây quá lâu rồi! Ngày hôm ấy đã chìm dần vào lâng quyên như một giấc mộng. Xin Ngài hãy bình tĩnh và đọc tiếp. Một lúc sau thì có người đàn bà mặc chiếc váy kimono màu huyết dụ, thêu những bông hoa cúc gai to tướng trông rất đẹp, đuổi kịp Ngài. Ôi, cái váy màu huyết dụ ấy như mũi kim đâm vào trái tim tôi nhức nhối làm sao! Tôi không ngờ rằng linh cảm của tôi được xác minh một cách chính xác như thế! Tôi đã phải thân chinh đáp chuyến tàu chiều về Atami để kiểm tra điều đó. Suốt đêm hôm đó tôi không sao chợp mắt được, tôi chỉ mong đó là giấc mộng. Hồi đó tôi mới hai mươi tuổi (nghĩa là bằng tuổi con bé Siôkô bây giờ). Đối với một người con gái ngây thơ non nớt mới lấy chồng, đó là một cú sét quá nặng nề. Tôi bấm chuông gọi người hầu phòng đến thanh toán tiền buồng, khiến người này cứ ngơ ngác không hiểu ra sao. Tôi không

muốn ở lại đây thêm một phút nào nữa, nên trả tiền xong, tôi rời khách sạn ngay. Tôi đứng một lúc lâu giữa đường; cổ nén nỗi đau đang đốt cháy tim gan và phân vân không biết nên đi ra phía biển hay về phía ga? Cuối cùng tôi đi về phía biển, nhưng được vài bước tôi dừng lại đắn đo. Tôi cứ đưa mắt nhìn mãi về phía biển mùa đông đang lấp lánh dưới tia sáng mặt trời, màu biển giống như màu xanh trong tuýp màu nước của Đức, sau đó tôi quay lại, bước một bước dứt khoát trên con đường dẫn về nhà ga. Böyle giờ tôi mới hiểu ra từ bấy đến nay tôi vẫn tiếp tục đi theo con đường đó và nó đã dẫn tôi đến cái ngày hôm nay. Giá dụ hôm đó tôi không đi ra ga mà đi về phía biển, nơi Ngài và chị ấy đang đứng, thì ngày hôm nay có lẽ đã không còn là ngày hôm nay nữa? Thế nhưng, không biết may hay rủi, hôm đó tôi lại không làm như thế. Böyle giờ nghĩ lại tôi thấy hình như đó chính là cái ngã ba đường độc địa nhất trong đời tôi.

Vì sao lúc đó tôi lại không đi ra phía biển? Tôi không đi đến đó bởi tôi hiểu rằng tôi không sao có thể so sánh được với chị Ayakô xinh đẹp của tôi: cá kinh nghiệm sống, cá kiến thức, tài năng, cá cách cầm tách trà rất duyên dáng, cá khả năng am hiểu văn học và âm nhạc, cá cách biết trang điểm tinh tế. Chao ôi, sự mặc cảm nhục nhã của người vợ trẻ hai mươi tuổi mà nếu có thể hiện trên bức tranh thì có thể dùng những đường thẳng tắp mà thôi. Không biết đã bao giờ Ngài có cảm giác của người nhảy xuống biển giá lạnh mùa thu chưa? Lúc đó người ta tự nhiên co rúm người lại không dám cử động, vì mỗi cử động là cho cảm giác lạnh ấy mạnh lên gấp trăm lần. Còn tôi, chính lúc đó tôi cũng bị cảm giác sợ hãi

không dám cử động như vậy. Mãi sau này tôi mới quyết định: nếu anh ta phản bội mình, thì mình cũng sẽ phản bội lại!

Một hôm trong chuyến đi tham quan, tôi cùng mấy cô bạn học bước vào phòng đợi của nhà ga Sannômia, khi chợt nhìn thấy Ngài và Ayakô, tôi cố lăm le kịp bỏ chạy ra ngoài. Chuyện đó xảy ra một năm sau hôm đứng trong cửa số khách sạn "Atami" tôi nhìn thấy hai người.

Tôi cũng không thể nào quên chuyện cái buổi tối ve kêu inh ôi. Khi tôi cứ đứng mãi không biết bao lâu trước cánh cổng khép chặt như hai cái vỏ hến của nhà Ayakô, nhìn lên ánh đèn dịu dàng hắt ra từ cửa sổ tầng hai qua cái khe rèm, đứng rất lâu mà không dám giơ tay bấm chuông. Tôi không nhớ là bấy giờ là mùa xuân hay mùa thu. Nói chung trí nhớ của tôi về các mùa rất kém. Và còn rất nhiều chuyện khác mà tôi có thể nói cho Ngài biết và Ngài sẽ phái rên lên. Nhưng tôi cứ im lặng và không hề làm gì cả. Thậm chí cá lúc ở Atami tôi cũng không đi theo hai người ra bờ biển. Thậm chí cá lúc đó! Nhưng lạ một điều là khi trước mắt tôi chợt hiện lên cái mảnh biển rực rỡ màu xanh da trời như màu thuốc vẽ Beclin, thì nỗi đau đớn trong lòng tôi tự nhiên lại dịu đi và tôi lại thấy bình tĩnh lại.

Không giàu gì Ngài, nhiều năm tôi sống gần như một kẻ điên, nhưng thời gian là người thầy thuốc tài tình, nó có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề theo cách tốt nhất.

Như miếng sắt nung đỏ cứ nguội dần, quan hệ giữa tôi và Ngài cũng giống y như vậy. Ngài càng lạnh nhạt với tôi chừng nào, thì ngược lại, tôi càng lạnh nhạt với Ngài chừng

Ấy, không chịu thua một mày may. Böyle giờ thì quan hệ giữa tôi và Ngài chẳng khác nào hai mí mắt phủ đầy băng giá. Gia đình ư? Không! Hai cái từ ấy ám áp quá, dùng ở đây không hợp! Có lẽ nên gọi là “pháo đài” thì đúng hơn, tôi nghĩ thế. Chắc Ngài cũng đồng ý với tôi như thế! Bị nhốt kín trong cái pháo đài ấy, Ngài đã lừa dối tôi, và tôi cũng lừa dối lại Ngài (nhưng Ngài là người lừa dối trước!). Con người ta có những kiểu chống lại nhau mới đáng buồn làm sao! Toàn bộ cuộc sống của chúng ta được xây dựng trên hai điều bí mật mà người nọ tìm cách che giấu người kia. Ngài nhìn những hành động chướng tai gai mắt của tôi bằng cặp mắt lúc thì trách móc, lúc thì khinh bỉ hay buồn bã, nhưng bao giờ cũng làm ra vẻ bất cần. Biết bao nhiêu lần, ngồi vầy mình trong bồn tắm, tôi lớn tiếng gọi cô hầu mang thuốc lá cho tôi, lúc đánh phấn trong phòng khách cũng như ngoài hiên, tôi cố tình rắc đầy phấn ra nhà, vừa nói chuyện điện thoại với đàn ông tôi vừa nháy van quanh phòng, tôi mời những vũ nữ ở Takarazuka đến múa hát, làm cơm thiết đãi họ, rồi cùng chụp ảnh chung với họ ngày sinh nhật của tôi, tôi bắt cả mấy cô hầu cũng phái tết nơ, tôi mời các cậu sinh viên đến chơi rồi tổ chức những cuộc nhậu nhẹt ầm ĩ. Tôi làm việc đó một cách hoàn toàn cố ý, vì hiểu rằng tất cả đều làm cho Ngài khó chịu. Chà, giá như Ngài mắng nhiếc tôi một trận thậm tệ, dù chỉ một lần! Nhưng không. Ngài không làm thế, và Ngài cũng không thể làm thế. Giữa chúng ta không bao giờ xảy ra to tiếng cá. Trong pháo đài của chúng ta thật là yên tĩnh, chí có bầu không khí bao bọc quanh chúng ta ấm thấp lạnh lẽo như gió trong sa mạc. Tôi không hiểu sao một người

vốn thích đi săn chim cu rừng và gà lôi như Ngài, lại không dám chĩa súng bắn thẳng vào ngực tôi? Ngài đã chủ tâm lừa dối tôi thì sao Ngài không tiếp tục làm chuyện đó một cách công khai hơn và dã man hơn? Sai Ngài lại không lừa dối cho đến cùng? Chá lẽ Ngài không biết rằng phụ nữ có thể cao thượng đến mức săn sàng tha thứ cho người đàn ông bất cứ sự phán bội nào hay sao?

Hơn mười năm nay tôi cam tâm chịu đựng cuộc sống như thế và nghĩ rằng rồi sẽ đến ngày nó phải chấm dứt. Phải có cái gì đó xảy ra! Cái gì đó sẽ phải xảy ra! Một niềm hy vọng mong manh nhưng dai dẳng cứ nung nấu trong tôi. Cái kết cục sẽ như thế nào đây? Tôi hình dung ra có hai cách: một là đến một hôm nào đó tôi sẽ nép đầu vào ngực Ngài và khẽ nhắm mắt lại, hoặc là tôi sẽ dùng hết sức căm phẫn con dao vào tim Ngài cho máu phọt ra như vòi phun nước – chính cái con dao mà Ngài mang từ Ai Cập về cho tôi ấy, Ngài còn nhớ không? Theo như Ngài thì tôi muốn đằng nào hơn? Thú thực chính tôi cũng không biết nữa!

Ngài còn nhớ câu chuyện xảy ra cách đây năm năm, sai khi Ngài đi mây tinh vùng Nam Á về không? Lúc đó tôi vắng nhà hai ngày. Đến ngày thứ ba tôi trở về, miệng hâyn còn sặc mùi rượu. Ngài có việc phải đi Tokyo mấy ngày và tôi cứ định ninh Ngài chưa về. Nhưng không ngờ lúc tôi về thì Ngài đã có mặt ở nhà rồi – Ngài ngồi trong phòng ăn và lau súng. Tôi chào Ngài rồi bỏ ra ngoài hiên ngồi xuống đi văng, quay lưng lại phía Ngài và ngửa khuôn mặt còn nóng bừng vì rượu ra hứng gió. Cái dù cảng phía trên bàn ăn trong

vườn trở thành cái màn ánh đặc biệt, và trong tấm tính cửa ra vào phán chiếu một góc phòng, chẳng khác gì tấm gương vì thế không cần quay lại tôi vẫn có thể nhìn thấy Ngài. Một lá người sau suốt hai ngày đêm chơi bời nhậu nhẹt, tôi ngồi chờ người trên đi vắng trong tâm trạng chán trường, không còn đủ sức cứ động nữa, và lặng lẽ quan sát bóng Ngài trong cửa kính. Lau xong nòng súng, Ngài lấp nó vào báng rồi nâng lên hạ xuống mấy lần. Sau đó, tì báng súng vào vai, Ngài néo mắt lại và ngắm vào tôi!

Có thể lúc ấy Ngài định bắn tôi? Và mặc dù súng không có đạn, tôi vẫn muốn biết Ngài có ý định giết tôi không? Tôi làm ra vẻ không biết gì, cứ thản nhiên nhắm mắt lại. Không biết Ngài ngắm vào đâu – vào vai, vào cổ hay vào gáy? Tôi hồi hộp chờ đợi một tiếng b López cò vang lên, để tôi sẽ ngã từ đi vắng xuống. Tôi hồi hộp chờ đợi cái khoảnh khắc ấy để chấm dứt cái màn kịch kéo dài bao năm nay đã chán ngấy.

Tôi hé mắt nhìn: Ngài vẫn ngắm vào tôi như cũ. Tôi vẫn ngồi im không nhúc nhích một lúc nữa, rồi đột nhiên – không biết tại sao – tôi quay phắt lại và nhìn thẳng không phái vào bóng Ngài nữa, mà vào chính Ngài. Nhanh như chớp Ngài quay mũi súng đi nơi khác, ngắm vào bụi cây đỗ quyên mà mùa hè năm ấy mới ra hoa lần đầu, loài hoa tôi mang về từ Amagi. Một tiếng tạch nhẹ vang lên. Tại sao lúc ấy Ngài không ngắm vào người vợ phán bối của Ngài? Chính lúc ấy là lúc người vợ của Ngài đáng được hưởng một phát súng như thế. Ngài rất muốn bắn tôi nhưng lại không dám b López cò! Ôi, giá lúc ấy Ngài b López cò, không tha thứ cho tội

phán bội của tôi, bắn vào tôi viên đạn căm thù thì tôi đã hối hận mà ngá đầu vào ngực Ngài xin tha thứ... mà cũng có thể, ngược lại, tôi cho Ngài thấy là tôi cũng biết bắn. Nhưng Ngài không làm điều đó, nên tôi, rời mắt khỏi bụi cây đỗ quyên mà Ngài vừa chọn làm mục tiêu thay tôi, tôi nhìn đi chỗ khác và cố tình ưỡn eo đi vào buồng mình, và đi vừa hát khẽ một bài hát, không biết là bài "Dưới những mái nhà Paris", hay một giai điệu đang thịnh hành nào khác.

Từ đó đến nay đã mấy năm, nhưng vẫn chưa có cơ hội nào thuận tiện như thế để kết thúc mối quan hệ của chúng ta. Nhưng mùa hè năm ngoái, nhìn hoa huệ trong vườn đột nhiên nở đó rực chưa từng thấy, tôi thầm hy vọng có chuyện khác thường...

Lần cuối cùng tôi đến thăm Ayakô là vào đúng trước hôm chị ấy chết. Hôm đó, sau hơn chục năm, tôi lại được nhìn thấy chị ấy mặc chiếc váy mà hình ảnh rực rỡ của nó dưới ánh nắng sớm hôm nào trên bãi biển Atami đã ăn sâu vào ký ức tôi suốt đời như một cơn ác mộng. Những bông hoa cúc to màu tím đậm nhạt thêu trên áo trông như những bông hoa thực sự. Hình như chiếc váy đè nặng trên đôi vai yếu ớt nhưng vô cùng thân thiết đối với Ngài của chị ấy. Tôi bước vào phòng, ngồi trước mặt Ayakô và thốt lên: "Trời ơi, chị đẹp quá!". Lúc đầu tôi cố trấn tĩnh, nhưng sau tôi nghĩ: tại sao chị ta lại cố tình mặc cái váy ấy trước mặt mình như vậy? Thế là máu bốc lên mặt, tôi không thể trấn tĩnh được nữa. Cái trơ trên của người đàn bà cướp đi chồng của người khác, và cái nhẫn nhục chịu đựng của người vợ hai mươi tuổi bị cướp

mắt chồng, đến một ngày nào đó nhất định sẽ đổi chơi nhau. Có lẽ giờ phút ấy đã đến! Thế là tôi nói toạc ra cái điều bí mật được giấu kín trong suốt hơn chục năm qua, khẽ đặt nó xuống trước mặt những bông hoa cúc to màu tím nhạt.

- Cái váy trông quen quá! – Tôi nói.

Ayakô kêu lên tiếng gì nghe không rõ và ngược mắt nhìn tôi. Hai ánh mắt chúng tôi gặp nhau. Tôi chiếu thẳng vào mắt chị ấy cốt cho chị ấy phải nhìn đi nơi khác.

- Chị đã mặc chiếc váy này hôm đi với chồng tôi về Atami. Xin lỗi, hôm đó tôi nhìn thấy hai người. – Tôi nói.

Máu như mắt hắn trên mặt Ayakô, khiến mặt chị ấy trở nên trắng bệch như giấy. Đôi môi chị mấp máy như muốn nói điều gì, nhưng chị ấy không đủ sức thốt ra lời nào. Chị ấy cứ cúi gầm mặt nhìn vào đôi tay trắng nhợt của mình đặt trên đầu gối.

Lúc ấy tôi cảm thấy vô cùng sung sướng như một trận mưa tưới mát xối cháy vào người tôi: cái giờ phút mà tôi chờ đợi bao nhiêu năm nay thế là đã đến! Nhưng mặt khác trong thâm tâm tôi bỗng thấy buồn rầu vô hạn vì hiểu rằng cái kết thúc mà tôi buộc phải chọn buồn thảm như thế nào! Chúng tôi cứ ngồi như vậy rất lâu trước mặt nhau. Tôi cứ ngồi im không nhúc nhích như thế mà nhìn chằm chằm vào Ayakô. Tôi chắc chị ấy chí muốn độn thổ. Sau đấy chị ấy ngẩng bộ mặt như người chết lên và đờ đẫn nhìn tôi. Mặt trời từ trong mây chui ra. Và khu vườn đang tối bỗng sáng lên. Tiếng đàn dương cầm từ ngôi nhà bên cạnh bỗng ngưng bặt.

- Chị đừng buồn, tôi sẽ nhường hắn Misugi cho chị. – Tôi nói vậy rồi bước ra ngoài hiên, lấy bó hoa hồng tôi mang cho Ayakô còn để ngoài đó. Tôi cầm bó hoa quay vào buồng, cắm vào cái lọ đặt trên giá sách, súra lại mấy cái càنه cho ngay ngắn, đẹp đẽ, rồi nhìn cái nét mặt ú rột của Ayakô và lại thầm nghĩ: Có lẽ ta được nhìn thấy chị ấy lần cuối cùng (một linh cảm đáng sợ!)

- Chị đừng quá lo về chuyện ấy, - tôi nói khi chia tay, - Vì chính tôi cũng lừa dối chị hơn chục năm nay. Coi như thế là hòa. – Nói rồi tôi cười. Sự im lặng mới kỳ lạ làm sao! Ngay từ đầu Ayakô không nói một câu gì. Chị ấy ngồi im tướng như đã tắt thở. Phiên tòa xét xử đã kết thúc. Bây giờ thì chị ấy có thể ngẩng đầu lên và muốn làm gì thì làm. Tôi không việc gì phải ở lại nữa, đứng dậy bước vội ra khỏi buồng.

- Midori!

Tôi nghe sau lưng có tiếng Ayakô gọi. Đó là câu đầu tiên chị ấy thốt lên. Nhưng tôi cứ đi thẳng.

- Dì làm sao vậy? Sao mặt dì tái nhợt đi thế? – Siôkô kêu lên. Cô ta bưng trà vào cho Ayakô thì đụng tôi ở hành lang. Mai lúc đó tôi mới hiểu chính tôi cũng xúc động như thế nào.

Bây giờ chắc Ngài đã hiểu vì sao tôi phải chia tay với Ngài, hay đúng hơn, vì sao Ngài không thể sống được với tôi được nữa. Mong Ngài tha lỗi cho tôi vì đã dám cả gan viết cho Ngài bức thư dài dòng với nhiều lời lẽ hồn xược như thế này. Quan hệ không lấy gì làm vui vẻ kéo dài hơn chục năm

nay của chúng ta rõ ràng đã đến lúc chấm dứt. Có lẽ đó là tất cả những gì tôi muốn nói với Ngài. Tôi hy vọng, nếu có thể, sẽ nhận được sự chấp nhận của Ngài trong khi Ngài vẫn còn ở Itzu.

À quên, còn một việc nữa tôi muốn nói với Ngài là hôm nay tôi đã dọn phòng làm việc của Ngài thay cho cô hầu gái – tôi không còn nhớ lần cuối cùng tôi làm công việc đó khi nào. Sự yên tĩnh của căn phòng làm tôi kinh ngạc. Một chỗ yên tĩnh và thú vị biết bao khi cần suy nghĩ. Chiếc ghế bàn êm ái như quyền rũ người ta ngồi vào đấy, còn những bông hoa trong chiếc lọ gồm Ninsei để trên giá sách thì cứ như bốc lửa. Bức thư này tôi viết chính trong phòng làm việc của Ngài. Tôi có cảm tưởng như bức tranh của Gôganh không thích hợp lắm với cách bài trí căn phòng, nên tôi đã tự ý tháo nó đi để – nếu Ngài cho phép, - mang nó về trang trí cho căn nhà của Ngài ở Yaxê. Thay cho bức tranh của Gôganh tôi treo lên trong phòng làm việc của Ngài bức tranh phong cảnh mùa đông của Vlaminck. Tôi cũng đã dọn dẹp tủ quần áo của Ngài: Tôi treo vào đó ba bộ quần áo mùa đông và chọn ba chiếc cà vạt cho ba bộ đó theo sở thích của tôi. Tôi không biết Ngài có thích chúng hay không?

BỨC THƯ CỦA AYAKÔ

“Khi Anh nhận được lá thư này thì em đã không còn nữa. Em không thể hình dung được chết là như thế nào, nhưng em tin chắc một điều: nó sẽ mang đi khỏi thế gian này cả những niềm sung sướng cùng đau khổ của em. Và

cùng với em, là những suy nghĩ triền miên bất tận về Anh, là nỗi lo lắng cho tương lai của Siôkô, còn linh hồn và thể xác của em thì sẽ biến thành tro bụi.

Khi Anh đọc thư này thì em đã sang thế giới bên kia được vài giờ, mà cũng có thể là vài ngày. Lúc đó Anh sẽ được biết những suy nghĩ miên man đang vây hãm em lúc này, khi em đang còn sống. Thư này sẽ kể lại điều mà thậm chí Anh cũng không ngờ, Anh sẽ như được nghe tiếng em nói, được chuyện trò với con người bằng xương bằng thịt của em, sẽ ngạc nhiên, xúc động, trách mắng... Có thể nước mắt Anh sẽ đượm một nỗi buồn mà chỉ có em là nhận ra được (thậm chí ngay Miđôri cũng không biết Anh có thể có nét mặt như thế!). Và Anh sẽ bảo “Em ngốc lắm!”. Lúc này em hình dung được rõ một cách kỳ lạ khuôn mặt Anh và giọng nói của Anh.

Trong lúc Anh đọc thư này thì cuộc đời của em, mặc dù khi đó em đã chết, sẽ lặng lẽ hiện lên qua các dòng chữ: nó sẽ hiện lên đúng lúc Anh bóc phong bì và nhìn thấy chữ đầu tiên và cứ thế tiếp tục kéo dài có lẽ chừng mười lăm – hai mươi phút, cho đến khi Anh đọc hết câu chuyện cuối cùng. Tựa như em vẫn chưa chết, cuộc sống của em sẽ len lỏi vào tất cả các ngóc ngách trong con người Anh, làm sống dậy trong tim Anh biết bao kỷ niệm. Lá thư tuyệt mệnh! Mấy chữ nghe mới lạ lùng làm sao! Và cuộc đời ngắn ngủi của em chứa đựng trong các dòng chữ cũng sẽ khiến Anh cảm thấy lạ lùng như thế. Nhưng trong các khoảnh khắc ngắn ngủi ấy em muốn kể hết cho Anh sự thật. Vào phút này mà nói chuyện đó thì thật kinh khủng, nhưng Anh nên

biết: khi còn sống chưa bao giờ Anh được biết con người thực của em. Chỉ có lá thư này mới cho Anh hiểu, con người thực của em như thế nào... Phải, con người thực của em!

Cho đến lúc này trước mắt em vẫn hiện rõ hình ảnh những cái cây ướt đẫm nước mưa trên vùng núi Tenô ở Yamazaki khoác trên mình chúng những bộ áo đó rực rỡ bằng lá thu. Sao mà chúng đẹp làm vậy! Chúng ta đứng nép vào nhau trú mưa dưới mái hiên cũ trước cửa tiệm trà "Miookian", ngây người ngắm vẻ đẹp hùng vĩ của ngọn núi Tenô hiện lên sừng sững sau nhà ga. Ngày mùa thu đang ngá về chiều. Em ngạc nhiên không biết vẻ đẹp ấy là do ánh sáng đặc biệt lúc chiều tà tạo nên hay do kết quả của trận mưa thu. Chỉ biết rằng ngọn núi trông đẹp quá, đến mức chúng ta gần như sợ không dám leo lên nó. Ngày ấy cách đây đã mười ba năm, nhưng ký ức em còn giữ mãi ký niệm về vẻ đẹp dị thường của cảnh núi rừng trong ngày thu ấy.

Ngày hôm ấy lần đầu tiên chúng ta được đi chơi riêng với nhau. Anh chờ em đi khắp các vùng ngoại ô Kyôtô, và em mệt muốn chết. Cá Anh chắc cũng mệt. Lúc leo lên núi Anh cứ luôn mồm nói với em những lời nhảm nhí đâu đâu, đại khái như tính yêu là một niềm say mê, rằng Anh mê các lọ hoa hiếm, điều đó không có gì là xấu, Anh say mê em, và điều đó cũng chẳng có gì là không phải. Rồi Anh còn nói cái phong cảnh mùa thu đẹp tuyệt vời trên núi Tenô ấy dường như được tạo nên cốt để cho riêng hai chúng ta, chúng ta nhận ra vẻ đẹp ấy cùng một lúc và bây giờ thì không có đường quay trở lại nữa – mọi vật đã được xếp đặt trước và

không có gì có thể thay đổi được. Anh thuyết phục dỗ dành em như một đứa trẻ con hay nhõng nhẽo, thậm chí Anh còn dọa em nữa.

Ngày hôm đó em cõi hết sức tìm cách lánh xa Anh, nhưng những điều so sánh lần thẩn về những lời ba hoa nhảm nhí không đâu của Anh cứ như đốt cháy trái tim em. Nỗi buồn vô tận ẩn sau những lời lẽ tức giận và dọa dẫm của Anh lại nở thành những bông hoa hạnh phúc trong lòng em, vì em hiểu rằng em đã được yêu. Trong khi không thể tha thứ cho người chồng vì một hành động bội bạc duy nhất, em lại có thể cho phép mình phán bội nhanh chóng và dễ dàng biết chừng nào!

Ở Atami, khi chúng ta sống chung với nhau trong khách sạn, Anh là người đầu tiên bảo em: chúng mình hãy trở thành những kẻ tội lỗi! Anh còn nhớ chứ? Đêm ấy rất nhiều gió, những cánh cửa chớp trông ra biển đóng không chặt cứ kêu lên cót két. Nửa đêm Anh phải dậy mở cửa kính ra để cài lại cho chặt. Lúc đó em nhìn thấy ở ngoài khơi một chiếc thuyền đánh cá đang bốc cháy. Nó sáng rực như đốm lửa hiệu. Có lẽ những người trên thuyền đang gặp nạn và cái chết đã đến gần với họ. Nhưng em không cảm thấy sợ hãi mà chỉ say sưa nhìn vẻ đẹp của đám cháy. Khi anh đóng cửa lại em mới chợt cảm thấy lo lắng. Em lại ra mở cửa nhưng không nhìn thấy đám cháy nữa, chắc cái thuyền đánh cá đã bị cháy hết. Trước mắt em chỉ còn lại một dải biển đen ngòm không chút ánh sáng. Cho đến trước đêm hôm ấy trong tâm can em vẫn còn hy vọng tìm thấy đủ nghị lực để chia tay với

Anh, nhưng sau khi nhìn thấy đám cháy trên biển, em bỗng có một linh cảm kỳ lạ rằng em không thể làm được điều ấy. Anh còn nhớ chứ? Anh nói với em: “Cá hai ta sẽ là những kẻ tội lỗi, chúng ta sẽ lừa dối Midori suốt đời!” – và không chút do dự, em đáp: “Thế thì chúng ta hãy làm những kẻ tội lỗi vĩ đại, sẽ lừa sopsis không phải chỉ Midori, mà tất cả mọi người, cả thiên hạ!”. Và lần đầu tiên kể từ khi chúng ta bắt đầu lén lút gặp nhau, em đã ngủ một giấc thật say.

Đêm ấy em nằm mơ thấy hình như số phận của con thuyền đánh cá bị cháy trên biển kia chính là số phận cuộc tình duyên tuyệt vọng của chúng ta. Ngay cả lúc đang ngồi viết thư cho Anh đây, cái ngọn lửa đó rực đốt cháy chiếc thuyền nhỏ giữa màn đêm tối đen ấy như vẫn đang nhảy múa trước mắt em. Đám cháy ấy như là hiện thân cho nỗi đau đớn kinh khủng mà một người phụ nữ có thể chịu đựng cái kiếp sống phù sinh này.

Có cần nhắc lại bao ký niệm khác nữa không? Vì những ký niệm như thế nhiều vô kể! Trong mười ba năm qua em đã chịu khá nhiều lo âu đau khổ. Nhưng dù sao em vẫn là người phụ nữ hạnh phúc nhất trên đời này. Được ngụp lặn trong đại dương ái tình mến mông của Anh, em cứ mặc sức tận hưởng hạnh phúc không cần biết đến đâu là bờ bến.

Ngày hôm nay em giờ xem lại cuốn nhật ký. Trong đó em gặp rất nhiều những chữ “chết”, “tội lỗi”, “tình yêu”. Chúng lại làm em nhớ đến những giây phút căng thẳng mà Anh và em phải sống qua. Tuy nhiên, khi đặt cuốn nhật ký lên lòng bàn tay, em vẫn chí cám thấy sức nặng của tình yêu

và hạnh phúc. Lúc nào em cũng bị ám ánh bởi cảm giác em là người có tội trong cái tội chung của hai chúng ta. Ngày nào trước mắt em cũng lớn vớn bóng dáng của cái chết, và mỗi khi nhìn thấy nó, em lại tự nhủ: khi nào Midôri biết rõ mọi chuyện, ta sẽ chết; nếu Midôri hiểu ra tất cả, ta sẽ dùng cái chết để chuộc lại tội lỗi của mình. Đấy, cái hạnh phúc của em nặng nề và tàn nhẫn như thế đấy!

Chao ôi, ai có thể ngờ được rằng ngoài con người em mà Anh đã biết ra, trong em còn có con người thứ hai nữa (có thể Anh cho câu nói này của em chí là tưởng tượng, nhưng em không biết diễn đạt thế nào khác cái ý nghĩ của em). Hóa ra trong em còn có người đàn bà khác, mà chính em cũng không hề hay biết. Phải, đó là con người khác của em mà nằm mơ Anh cũng không thể thấy được.

Có lần Anh bảo trong mỗi con người đều có con rắn của mình. Anh còn nhớ không? Hôm ấy Anh có cuộc hẹn với giáo sư trường Đại học Takêđa ở Kyotô. Trong lúc Anh và giáo sư nói chuyện với nhau, để giết thời gian, em ra ngắm những con rắn ngâm trong cái tú kínch đặt ở cuối hành lang tối và dài. Nhìn những con rắn nằm cuộn tròn trong tú không lấy gì làm thích thú, nên tự nhiên em thấy buồn nôn. Nửa tiếng sau Anh ở phòng làm việc của ông giáo sư đi ra. Anh chỉ vào những con rắn nói đùa với em: "Con này là Ayakô, con này là Midôri, còn con này là Anh. Mỗi người đều có một con rắn của mình và không có gì phải sợ chúng cả!". Con rắn mà anh bảo là Midôri là con rắn nhó màu nâu đen của miền nam. Con rắn của em thì toàn thân lốm đốm

trắng và có cái đầu nhọn như cái dùi. Nó được mang từ Úc đến. Ôi, sao tự dung hôm đó Anh lại kể chuyện trong mỗi người đều có con rắn làm gì? Anh nói rồi Anh quên ngay, nhưng những lời nói của Anh đã khắc sâu vào tâm trí và từ hôm ấy thỉnh thoảng em lại ngầm nghĩ: không biết con rắn thực bên trong mỗi người là cái gì? Lúc thì em cho rằng đó là cái tính kiêu ngạo, bướng bỉnh, lúc thì em nghĩ đó là lòng ghen tuông hay số mệnh. Cho đến bây giờ em vẫn không hiểu con rắn ấy trong người em là gì. Vì chính Anh đã bảo trong người em có con rắn như thế. Và lại cũng không thể gọi khác hơn cái con người thứ hai của em mà chính em không biết, nhưng nó là một bộ phận của con người em. Và hôm nay mới xuất đầu lò diện lần đầu tiên.

Chuyện xảy vào lúc trưa nay. Khi Midôri đến thăm em, em đang mặc chiếc váy mà Anh mang từ Kumamôtô về cho em và là cái váy hồi trẻ em rất thích mặc. Midôri bước vào buồng, nhìn thấy cái váy em đang mặc và... lặng người đi. Rõ ràng dì ấy định nói gì, nhưng lại thôi, em và dì ấy cứ nhìn nhau một lúc lâu. Em cố tình không nói trước, em chắc dì ấy ngạc nhiên vì thấy em mặc cái váy lạ. Nhưng đột nhiên Midôri nói khẽ:

- Tôi đã nhìn thấy chị mặc cái váy này hôm đi cùng với Misugi đến Atami. Hôm ấy tôi nhìn thấy hai người.

Mặt dì ấy tái nhợt đi trông dễ sợ, những lời dì ấy nói như lưỡi dao đâm xoáy vào tim em.

Thoạt tiên em không hiểu dì ấy muốn nói gì. Nhưng khi chợt hiểu ra ý nghĩa những lời dì ấy nói, thì tự nhiên em

khép chặt vạt áo lại và chết lặng đi.

Có nghĩa là dì ấy đã biết hết! Dì ấy đã biết từ nhiều năm nay! Thế nhưng không hiểu sao tự dung em thấy bình tĩnh một cách kỳ lạ: tựa như trong buổi chiều tà em đang đứng từ một chỗ an toàn nhìn ra biển và thấy một con sóng cao đang từ biển chạy vào trong bờ. Em định cầm lấy tay dì Midôri mà an ủi.

Thế là cái khoảnh khắc mà bao năm nay em vẫn nơm nớp lo sợ đã đến, nhưng lạ thay khi nó đến em lại không thấy sợ hãi gì nữa. Chỉ trong khoảnh khắc tấm màn bí mật đã được vén lên, tấm màn mà chúng ta cố gắng che đậy hơn mươi ba năm trời nay, nhưng sau tấm màn ấy không phái là cái chết mà lúc nào em cũng thấp thỏm nghĩ tới, mà lại là - biết nói thế nào cho chính xác nhất? – một sự nghỉ ngơi thanh thản kỳ lạ! Cái gánh nặng chất trong lòng em suốt bao nhiêu năm nay như được trút bỏ, nhưng thay vào đó là sự trống rỗng hoàn toàn, và tự dung em thấy buồn muôn khóc lên được. Em bàng hoàng sững sốt như người hoàn toàn được giải phóng. Em cứ đờ người ra nhìn vào mắt Midôri, nhưng không nhìn thấy gì trước mắt, và cũng chẳng nghe thấy một lời nào của dì ấy.

Khi em trấn tĩnh lại thì Midôri không còn trong phòng nữa.

- Midôri! – em gọi to dì ấy. Để làm gì? Em cũng chẳng biết nữa. Có thể em chỉ muốn dì ấy ngồi thật lâu, ngồi mãi trước mắt em. Nhưng không, nếu dì ấy có quay lại, chắc em sẽ không chút ngượng ngùng nói với dì ấy:

- Hãy nhường Misugi cho tôi, hãy để cho anh ấy là chồng hợp pháp của tôi.

Nhưng rất có thể, em cũng vẫn thán nhiên như thế mà nói ngược lại:

- Đã đến lúc tôi phải trả lại Misugi cho cô rồi.

Chính em cũng không hiểu nếu khi đó Midori quay lại em sẽ nói gì. Nhưng dù ấy không quay lại.

Một khi Midori đã hiểu hết mọi chuyện rồi thì em phái chết! Tôi lỗi! Tôi lỗi! Tôi lỗi! – Nhận ra được tội lỗi của mình một cách vô ích như thế để làm gì呢? Chá lê con người ta chí cần bán linh hồn cho quý một lần là không bao giờ thoát khỏi bàn tay nó được nữa hay sao? Chá lê trong suốt mười ba năm qua em đã lừa dối thương đế và lừa dối cả chính mình sao? Em cứ lan man suy nghĩ như thế, rồi thiếp đi rất say. Siôkô đã đánh thức em dậy. Em mở mắt ra, cảm thấy đau nhức hết cả người, đến nỗi em sợ không dám nhúc nhích. Có cảm tưởng như bao nỗi mệt nhọc tích tụ trong mười ba năm trời bỗng dồn vào người em cùng một lúc. Bên đầu giường em có ông chú từ Akashi đến chơi đang ngồi. Anh đã có lần gặp chú ấy. Chú em trên đường đi Ôxaka có việc rẽ vào thăm em. Chú ấy nói chuyện huyền thuyên đủ thứ suốt nửa giờ, sau đó sực nhớ sắp đến giờ tàu chạy, vội đứng dậy cáo từ. Ra đến cửa, vừa xó giầy chú ấy còn bảo:

- Cháu đã biết tin Kadôta lấy vợ chưa?

Kadôta... hơn chục năm em mới lại nghe nhắc đến tên người chồng đã ly dị. Chú em nhắc đến chuyện ấy rất vô

tình, nhưng cái tin đã khiến em choáng váng.

- Bao giờ à? – Em hỏi mà cảm thấy giọng mình run run.

- Hình như cách đây một hay hai tháng gì đó. Nghe đâu anh ta đã xây nhà ở Hyôgô. Ngay cạnh bệnh viện.

- Thế à? – Em chỉ nói được có thể.

Sau khi chú em đi rồi, em mệt mỏi lê từng bước vào phòng khách. Người em tự dung nôn nao, em phải vịn vào thành ghế cho khỏi ngã. Một lúc em thấy dễ chịu hơn, em nhìn qua cửa kính ra phía ngoài: gió thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả, nhưng không nghe thấy một tiếng động nào. Em có cảm giác như em đang chìm vào thế giới dưới nước, qua tấm kính của bể nuôi cá.

- Thế là hết! – Em thốt lên mà không hiểu mình đang nói gì nữa.

- Hết cái gì cơ à? – Siôkô hỏi. – Nó vào phòng em từ lúc nào mà em cũng không hay.

- Mẹ cũng không biết – em đáp. Siôkô cười và đập nhẹ lưng em.

- Sao mẹ nói lẩn thẩn thế! Thôi mẹ lên giường nghỉ đi.

Vịn vào Siôkô, em mệt mỏi đi về buồng ngủ. Khi ngồi xuống giường, em cảm thấy mọi vật xung quanh đổ sụp hết. Em nắm chặt cái gối cố giữ bình tĩnh khi Siôkô còn đang ở trong phòng. Nhưng khi nói vừa đi xuống bếp thì nước mắt em cứ tuôn ra như suối.

Em cũng không ngờ tin Kađôta lấy vợ lại làm em đau đớn như thế. Em không nhớ em cứ đáng trong buồng nhìn qua cửa sổ xem Siôkô đốt là khô trong vườn bao nhiêu lâu. Mặt trời đã lặn, và buổi tối yên tĩnh kỳ lạ đã đến.

- À, họ đang đốt là khô! – em cứ lẩm bẩm nói tựa như mọi chuyện đều được sắp đặt trước. Em đứng dậy lôi cốn nhật ký giấu trong ngăn bàn ra. “Tất nhiên đó là cái số - Siôkô đốt lửa trong vườn chính là để cho mình đốt quyển nhật ký” – em nghĩ vậy mà chẳng nhận ra ý nghĩ ấy vô lý biết chừng nào. Cầm cuốn nhật ký, em bước ra ngoài hiên, ngồi vào chiếc ghế mây và bắt đầu giờ ra đọc lại. Trong một trang có ba chữ viết thành một hàng ngang: “Tôi lõi”, “cái chết”, “tình yêu”... Trong mười ba năm qua em đã viết trong nhật ký không biết bao nhiêu lần những chữ đó! Cho đến ngày hôm qua chúng vẫn còn ánh lên những màu sắc rực rỡ như mới, nhưng bây giờ tự nhiên tất cả đều mờ nhạt hẳn đi, em không cảm thấy hồi tiếc chút nào khi nghĩ chỉ một phút nữa sẽ bị cháy trong đống lửa và một lần khói tím sẽ bốc lên cao.

Sau khi đưa cho Siôkô quyển nhật ký, em quyết định uống thuốc độc tự tử. Em không còn đủ sức sống thêm được nữa.

Sau khi em và Kađôta chia tay nhau, anh ấy sống một mình. Có lẽ anh ấy chưa có dịp nào thuận tiện để cưới vợ: lúc thì đi học ở nước ngoài, lúc thì chiến tranh. Nhưng dù sao, sau khi bỏ em, anh ấy vẫn sống độc thân. Và đó là chỗ dựa cho em trong cuộc sống, mặc dù chính em cũng không hiểu như vậy. Hay ít ra lúc này em có cảm giác như thế. Anh hãy tin em rằng từ sau khi bỏ nhau, em và anh ấy không hề

gặp nhau lần nào, mà em cũng không muốn gặp. Ngoài những tin tức rời rạc do những người họ hàng ở Akashi nói lại, em không hay biết gì cả, thậm chí tên anh ấy cũng phai dần trong trí nhớ của em...

Đêm xuống, Siôkô và cô hầu gái đã đi ngủ lâu, còn em thì vẫn không sao nhắm mắt được. Em lấy trên giá sách xuống quyển anbom có dán ảnh em và ảnh của Kadôta.

Cách đây mấy năm, một hôm khi em giờ quyền anbom đó ra xem Siôkô có nói:

- Mẹ ơi, hai tấm ảnh này dán hay quá nhí: mặt mẹ và mặt bố cứ như dính sát vào nhau...

- Chỉ vớ vẩn. – em mắng nó.

Siôkô nói ra câu đó hoàn toàn không có ý gì, nhưng lời nói của nó như đâm vào tim em, và từ đó mỗi năm em lại giờ lại tập anbom với cảm giác lạ lùng. Thực ra, tấm ảnh của em và của Kadôta chụp từ hồi chúng em còn đang hướng tuần trăng mật, được dán ở hai trang cạnh nhau, nên khi gấp quyền anbom lại thì hai khuôn mặt dính vào nhau. Tuy vậy trong nhiều năm không lần nào em có ý nghĩ dán lại những tấm ảnh đó hoặc bóc hắn chung ra. Nhưng bây giờ đã đến lúc làm chuyện đó. Em bóc những tấm ảnh của Kadôta ra và dán chúng vào quyền anbom của Siôkô: để nhiều năm sau nó còn nhớ đến khuôn mặt bố nó hồi còng tré.

Đây, cái con người thứ hai của em là như thế đấy! Cái con rắn nhó đốm trắng của Úc mà có lần Anh nói nó trốn trong người em là như thế đấy! Còn con rắn màu nâu đen

có hai cái lưỡi đỏ như ngọn lửa nấp trong người Midori thì không hiểu sao trong suốt mười ba năm qua im lặng, làm ra vẻ không hay biết gì về chuyện chúng ta đi chơi Atami!

Vậy thì con rắn sống trong mỗi người ấy là cái gì? Phải chăng đó là cái nghiệp, là sự tàn nhẫn lúc nào cũng chỉ chực nuốt đi tất cả, là tính ích kỷ, lòng ghen tuông, là số phận, không còn sức cưỡng lại được? Tiếc là em không còn dịp nào để hỏi anh chuyện đó! Thật đáng buồn khi con người ta phải chúa trong người con rắn “của mình”. Em còn nhớ có lần không biết trong cuốn sách nào em đọc được cái từ “nỗi buồn của cuộc đời”. Böyle giờ khi viết cho anh lá thư này, em cảm thấy như có cái gì buồn thám và lạnh lẽo chạm vào tim em mà không có cách gì chống lại được. Không hiểu sao con người lại có cái cảm giác buồn chán kinh khủng đến như vậy nhỉ?

Viết mãi em mới chợt nhận ra: hầu như em chưa nói gì với anh chuyện con người thực của em là như thế nào? Em có cảm giác càng viết thì cái quyết tâm lúc đầu càng yêu đi và em càng muốn tránh chuyện khung khiếp nhất.

“Con người thứ hai của mà chính em cũng không nhận ra!”. Chiêu bài này mới hay ho làm sao! Trên đây mấy dòng em có nói với Anh rằng dường như hôm nay là lần đầu tiên em nhận ra trong con người mình con rắn đốm hoa, và chỉ mãi hôm nay nó mới xuất đầu lộ diện trong con người em.

Nói dối! Khi viết như thế là em đã nói dối Anh! Dĩ nhiên là em đã biết đến con rắn ấy từ lâu rồi!

Em nhớ rõ cảnh tượng khung khiếp đêm mồng sáu

tháng tám, khi cá khu vực Ōsaka và Kōbe biến thành biển lúa. Đêm hôm đó em và Siôkô phái nấp trong hầm trú ẩn do Anh đào. Một hôm, khi trong đầu vang lên không biết lần thứ bao nhiêu tiếng hú của những chiếc “pháo đài bay”, em bỗng cảm thấy một nỗi buồn kinh khủng và một nỗi tuyệt vọng mà em không sao chế ngự được. Một nỗi buồn khó tả xé ruột gan em, khiến em không sao đứng được trong hầm nữa, em đã cố lê nhưng đôi chân ngoan cố để chui ra ngoài cửa hầm... Và em đã nhìn thấy Anh.

Cá bầu trời rực đỏ. Đám cháy cứ bốc lên ngùn ngụt sấp lan sang cả nhà Anh, nhưng Anh đã bỏ đi tất cả để chạy đến nhà em, đứng bên cửa hầm trú ẩn. Em quay trở vào hầm cùng với Anh và bỗng òa khóc nức nở. Siôkô và Anh thì cho rằng em sợ hãi quá. Nhưng lúc đó, cũng như sau này, chính em cũng không thể nào lý giải điều đó cho hợp lý. Xin lỗi Anh! Khi em được sống trong tình yêu của Anh, tình yêu quá lớn lao mà em không xứng đáng được nhận, tự dung em lại muốn chạy ra đứng trước miệng cái hầm của cái bệnh viện sạch sẽ được quét vôi trắng của Kadôta ở Hyôgô mà một lần em được nhìn qua cửa sổ tàu hỏa. Em muốn đứng đó như Anh đứng trước miệng hầm của em – Toàn thân em run lên vì ý muốn như vậy, và không đủ sức kiểm chế, em đã khóc nức lên đau xót.

Em phải thú nhận với anh rằng không phải lần đầu tiên em có cảm xúc như thế. Anh có nhớ cách đây mấy năm Anh bảo trong người em có con rắn khoang trắng ẩn nấp không? Lúc đó em lạnh người đi vì sợ. Trong đời em chưa

bao giờ em sợ đôi mắt Anh như vậy. Chắc Anh không có gì đặc biệt khi nói ra những lời đó, nhưng em thì có cảm giác tưởng nhìn như Anh đã nhìn thấu tâm can em. Em sợ hãi nhìn Anh. Anh cứ cắn tầu thuốc đã tắt và đăm chiêu nhìn đi nơi nào xa xăm. Có thể đó là do em tưởng tượng ra, nhưng chưa bao giờ em thấy khuôn mặt Anh lại buồn như thế. Cảm giác đó kéo dài trong vài giây, sau đó Anh quay lại phía em và khuôn mặt Anh lại bình tĩnh và tươi tính lại như mọi khi.

Trước đây em không hình dung ra lầm cái con người thứ hai trong em như thế nào. Nhưng từ hôm đó em bắt đầu nghĩ rằng có lẽ đó chính là con rắn trắng nhỏ mà Anh chỉ cho em. Đêm hôm đó em viết kín không biết bao nhiêu trang nhật ký toàn những từ “con rắn trắng”. Em hình dung ra con rắn ấy nằm khoanh tròn trong người em, cái vòng tròn trên cùng nhỏ dần và trên đỉnh ngóc lên cái mồm nhỏ, nhọn và sắc như cài đầu dùi. Thật đúng là đồ trang sức tuyệt vời! Và em cảm thấy hơi dễ chịu khi nghĩ rằng tất cả những cái gì xấu xa ghê tởm che giấu trong con người em được che đậy dưới hình thức hoàn chỉnh, thậm chí duyên dáng và xinh đẹp đến thế. Có lẽ chính thượng đế khi nhìn thấy con rắn nằm cuộn thành những vòng tròn như thế cũng phải tỏ ra độ lượng nhân từ với nó. Có thể nó còn khiến cho Ngài phải thương hại nó nữa là điều khác. Đây, em đã có những ý nghĩ ích kỷ như thế đấy! Từ đêm hôm đó em cảm thấy mình là kẻ xấu xa hơn.

Em đã kể cho Anh khá nhiều về em, nhưng em vẫn cần phải lấy cam đắng mà kể cho hết. Xin Anh đừng giận! Anh

hãy nhớ lại cái đêm gió mạnh ở Atami, khi chúng ta thề với nhau sẽ trở thành những kẻ tội lỗi vĩ đại, sẽ lừa dối tất cả mọi người để che giấu tình yêu của chúng ta.

Sau khi thề thốt những lời ngông cuồng ấy, chúng ta im lặng; chẳng còn gì để nói với nhau nữa. Chúng ta nằm trên những tấm vải trải giường hồ bột trắng tinh và im lặng nhìn vào bóng tối. Cái khoảnh khắc im lặng lạ lùng ấy ăn sâu vào trí em suốt đời. Chúng ta cứ nằm im không nói với nhau như vậy có lâu không – năm phút hay một giờ – em không còn nhớ.

Nhưng lạ thay, chính vào những phút giây ấy em lại cảm thấy mình hoàn toàn cô độc. Em không còn nhớ đến Anh bên cạnh nữa, mà chỉ cảm thấy như em đang nằm một mình với lòng em. Tại sao lúc đó em lại cảm thấy cô đơn tuyệt vọng như thế, trong khi chúng ta vừa thỏa thuận với nhau thành lập một liên minh tình ái bí mật và lẽ ra chúng ta phải cảm thấy một sự gắn bó hoàn toàn với nhau mới phải?

Đêm ấy chúng ta thề nguyên với nhau sẽ lừa dối tất cả mọi người, nhưng chắc Anh không thể ngờ rằng, chính Anh cũng đã bị lừa dối. Trong lúc thề thốt như thế em đã không loại trừ ngay cá Anh! – Em sẽ lừa dối tất cả - cá Midori, cá Anh, và thậm chí cả bán thân em – cái nghiệp của em nó phải như vậy! Đây, ý nghĩ vụt thoảng qua trong óc em tựa như một tia lửa lóe lên trong đáy sâu tâm hồn em là như thế đây!

Lỗi lầm của Kadôta có thể chí là do phút yếu đuối, nhưng dù sao em cũng không thể tha thứ cho anh ta sự phụ bạc ấy. Vì thế em mới quyết định bằng bất cứ cách nào phai cắt đứt mọi tình cảm của mình đối với Kadôta – cái tình cảm

mà em không còn xác định được là tình yêu hay lòng căm thù. Em nguyện sẵn sàng làm tất cả mọi việc gì, miễn sao dứt bỏ được tình cảm ấy. Lứa giận bốc trong lòng em, nên em phải tìm mọi cách dập tắt nó đi. Nhưng than ôi... kết quả ra sao? Từ đó đến nay đã mười ba năm trôi qua, nhưng mọi sự vẫn không có gì thay đổi, tất cả vẫn đúng như cái đêm hôm ấy.

“Yêu” và “được yêu”? – Một sự lựa chọn đáng buồn làm sao! Hồi còn học năm thứ hai hay thứ ba gì đó ở trường nữ sinh, một hôm ông thầy dậy ngữ pháp tiếng Anh có ra cho chúng em một bài tập xác định những dạng thức động từ cho sẵn có cặp động từ đậm ngay vào mắt “yêu” - “được yêu”. Trong lúc em đang cắn bút suy nghĩ để trả lời, thì có một cô ngồi sau díu cho một mảnh giấy có ghi mấy chữ tinh nghịch: “Cậu thích đằng nào hơn: yêu hay là được yêu?”. Bên cạnh từ “được yêu” em thấy có rất nhiều khoanh tròn viết bằng đủ các màu mực khác nhau, còn bên cạnh từ “yêu” thì không có một dấu tròn nào. Cũng như mọi người khác, không cần phải suy nghĩ lâu, em đánh ngay một dấu tròn cạnh từ “được yêu”. Phải chăng tựi con gái mười sáu, mười bảy tuổi chúng em tuy chưa hiểu rõ thế nào là “yêu” hay “được yêu”, nhưng theo bản năng và linh cảm chắc đã đoán ra được: hạnh phúc là ở chỗ “được yêu?”.

Chỉ có mỗi cô bạn gái ngồi cùng bàn với em là sau khi liếc qua mảnh giấy, không chút do dự đánh dấu ngay một khoanh tròn to đậm bên cạnh từ “yêu”. Em vẫn còn nhớ lúc ấy em cảm thấy khó chịu vì thấy cô ta không làm như tất cả mọi người, nhưng mặt khác em cũng cảm thấy là hình như

em đã chọn sai. Cô gái đó là một cô gái nhan sắc rất bình thường, học hành cũng không có gì xuất sắc, tính lại hay đa sầu đa cảm, không chơi với ai cả. Em không biết về sau cuộc đời cô gái có nét mặt buồn và mái tóc xám nhạt ấy ra sao, nhưng lúc này khi đang ngồi viết thư cho Anh, trước mắt em bỗng hiện lại rất rõ khuôn mặt cô ta, mặc dù từ đó đến nay đã hai chục năm và em không gặp lại cô ta lần nào nữa.

Em không biết vào giờ phút hấp hối, người phụ nữ nào sẽ được Thượng đế ban cho ít phút hanh thản: người phụ nữ thích tìm được hạnh phúc trong chuyện được người khác yêu, hay người phụ nữ biết dung cảm tuyên bố “tôi muốn yêu”, mặc dù có thể tình yêu của cô ta không được hạnh phúc lắm? Có điều trên thế gian này chắc gì đã có người đàn bà dám tuyên bố trước mặt Thượng đế rằng: tôi đã yêu? Không – không, có lẽ vẫn có, và những nghi ngờ của em là không đúng. Biết đâu một cô gái xấu xí, tóc màu xám nhạt kia là một trong những người đàn bà như thế? Em hình dung ra cô ta – nhìn đầy thương tích, đầu tóc rủ rượi, quần áo rách bươm - đang đứng trước Thượng đế, kiêu hãnh ngẩng cao đầu mà nói rằng: tôi đã yêu! Cô ta nói xong rồi ngã xuống rất thở. Ôi, cánh tượng khung khiếp quá! Em cố tìm cách xuôi đuối cái áo ánh ấy đi nhưng bóng dáng cô gái vẫn cứ săn đuổi em không chịu buông tha! Tại sao đến lúc này, khi chí còn vài phút nữa là chấm dứt cuộc đời em và em sẽ chết, những ý nghĩ hãi hùng kia vẫn không chịu để em yên? Phải chăng đó là sự trùng phạt đối với người đàn bà không muốn chịu đau khổ vì yêu, mà chỉ muốn tìm hạnh phúc trong việc được người khác yêu?

Em rất tiếc phải viết cho Anh lá thư này sau mươi ba năm hạnh phúc Anh mang lại cho em.

Khi số đã đến – lúc nào em cũng biết rằng: chắc chắn có lúc nó phải đến – chiếc thuyền đánh cá kia sẽ phải cháy giữa biển khơi. Em biết rằng cái giờ phút của em đã đến. Em quá mệt mỏi không thể sống thêm được nữa. Em hy vọng cuối cùng thế là em đã kể cho anh hiểu con người thực của em là như thế nào.

Mười lăm – hai mươi phút Anh đọc thư này là mười lăm – hai mươi phút Anh được thấy lại toàn bộ cuộc đời em, cuộc đời thực, không tô vẽ, giả tạo, của Ayakô của Anh.

Trước lúc vĩnh biệt em chỉ xin nói với Anh một điều nữa: mươi ba năm em đã sống như trong một giấc mơ kỳ diệu. Được bao bọc trong tình yêu lớn lao của Anh, em cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Hạnh phúc hơn bất kỳ người con gái nào trên đời này”.

*

* * *

Khi tôi đọc xong ba bức thư của Jôsukê Misugi, thì đêm đã khuya. Tôi lôi trong ngăn kéo ra bức thư của Misugi gửi cho tôi, đọc lại một lần nữa, và chú ý đến câu kết của nó. Cái câu đó tôi thấy chứa đựng khá nhiều ý nghĩa, nên tôi cứ đọc đi đọc lại mãi:

“Tôi có thú đi săn từ cách đây đã khá lâu, khi tôi chưa trở nên hoàn toàn cô độc trong cái thế giới bao la này, và khẩu súng săn đã trở thành người bạn đường chung thủy

của tôi ngày từ khi dường như nó chưa có dấu hiệu gì báo trước sự tan vỡ trong cuộc sống riêng cũng như trong cuộc đời công danh của tôi”.

Từ những nét chữ bay bướm trong bức thư bỗng toát ra một vẻ buồn bã không sao chịu nổi, khiến tôi phải nheo mắt lại. Nói như Ayakô thì có thể đó chính là con rắn ẩn náu trong người Misugi.

Tôi vội vàng đứng dậy, đến bên cái cửa sổ hướng bắc và nhìn mãi vào màn đêm dày đặc tháng Ba, nơi chốc chốc lại lóe lên những tia sáng màu xanh do chuyến tàu đêm phát ra. Ba bức thư ấy có ý nghĩa gì đối với Misugi? Qua những lá thư ấy, ông ta hiểu thêm được điều gì? Chá lê ông ta có thể phát hiện ra được điều gì mới mà ông ta chưa biết? Chá lê ông ta không nhận ra từ lâu bản chất của những con rắn núp trong người Midori và Ayakô? Tôi cứ đứng ngừa mặt ra ngoài cửa sổ mờ rộng hứng gió lạnh ban đêm. Đầu tôi hơi choáng váng như người say rượu. Tôi đưa tay vịn vào khung cửa, cúi người ngó vuờn cây rậm rạp tối om mà tưởng như trước mặt tôi chính là cái “dòng sông khô trăng” của Misugi.

THÁI HÀ *dịch*

Hêcuba trong đêm trường

Rốt cuộc vẫn không ai rõ tại sao Hêcuba lại luôn chống gậy. Chẳng hiểu nàng dùng gậy để đỡ lấy tấm thân bị tê thấp của nàng hay là để chống đỡ chút quyền uy của nàng.

Người ta chí rõ có một điều là lâu nay không ai trông thấy Hêcuba không chống gậy. Và ngoài người chồng đã quá cố của nàng, không ai trông thấy nàng lại khác như thế này: Luôn ăn mặc nghiêm chỉnh, đầu tóc chải cẩn thận, và luôn thoang thoảng mùi hoa hương nhạt quỳ héo. Hương vị ấy hắc đến nỗi bất cứ ai đã từng một lần đi gần nàng đều nhớ mùi thơm nước hoa của nàng. Chí cần nghĩ tới Hêcuba, là người ta tưởng như đang ngửi thấy hương thơm ngọt ngào ấy. Đó là hương thơm của một người đàn bà cô đơn: Nó gây chú ý, nó được người ta nhớ và khác hẳn các mùi khác. Còn có một điểm khác biệt nữa ở Hêcuba khiến ai cũng kính nể, đó là tính mờ đạo của nàng.

Hêcuba theo đạo từ nhỏ. Nàng rất nghiêm, không bao giờ nàng để ai tán tỉnh suông sā. Ở nhà bố mẹ, nàng có phòng riêng, không ai dám mở cửa vào căn phòng nàng tự dọn dẹp và nàng tự đóng cửa phòng trước khi đi lẽ hoặc đi đến nhà ai, hoặc tới chỗ cô giáo dạy nhạc là cô Pica. Tại đó, nàng chơi một số đoạn trong các tác phẩm của Haydu – nàng ngồi thẳng cứng trên chiếc ghế đầu đen, không mím cười, cũng không phản ứng trước những lời khen và những tiếng vỗ tay của thính giả. Nàng khép kín và khó gần.

Hêcuba đã 25 tuổi, nhưng không ai dám tán tỉnh nàng. Nàng thường được mời dự các tối vui ở nhà những người giàu có và sang trọng. Nàng khiêu vũ và quay tròn trong tiếng nhạc với một chàng trai nào đó, nhưng tay nàng luôn chống vào ngực người bạn nhảy để giữ khoảng cách. Hêcuba không dùng son phấn, và nước da mai mỉa tạo cho sắc đẹp của nàng một vẻ hấp dẫn không giải thích nổi. Nước da ấy cuốn hút hơn là son phấn trên các gương mặt khác. Sự khó gần có sức quyến rũ mạnh hơn những cử chỉ suông sā, cho nên đâm thanh niên nhìn nàng vừa e ngại lại vừa cảm phục.

Không ai biết nàng đóng chặt cửa phòng làm những gì trong những năm trẻ tuổi xa xôi ấy. Cứ chập tối là nàng xuống phòng khách ngồi và đàn để luyện tập. Bố mẹ nàng đã nhiều tuổi, họ rất nể trọng nàng. Ngồi ở phòng bên, họ nghe nàng chơi đàn và cảm thấy hạnh phúc có được đứa con gái như nàng. Họ biết con gái họ bao giờ cũng hoàn thành những bài tập, bao giờ cũng chơi đúng 6 khúc nhạc, không hơn không kém. Ở trường trung học nàng luôn được khen

ngợi, còn cô Pica coi nàng là nữ sinh giỏi nhất của cô.

Nàng rất ít nói, những câu chuyện rỗng tuếch và những tiếng cười cợt nhả của đám con gái cùng tuổi nàng khiến nàng ghê tởm. Bất kỳ biểu hiện nào của sự tâng thường cũng đều làm cho nàng bức bối.

Tính nết như thế của nàng khiến bất kỳ anh chàng nào định theo đuổi nàng cũng phải bỏ cuộc. Hécuba gây nên một cảm giác lẩn lộn, vừa cảm phục, lại vừa e sợ.

Nàng có dáng dấp một nữ thần. Thân hình cần đỗi và cao lớn, bộ tóc gọn sóng tuyệt đẹp. Nhưng phong thái khô khốc, dè dặt kiểu quý tộc và quyền uy của nàng chỉ gây cho đàn ông một hứng thú ngầm: Nhìn nàng, họ cảm thấy muốn quen thân với nàng hơn, nhưng tiếng nói nội tâm lại khuyên họ không nên làm điều đó.

*

* * *

Tưởng như Hécuba phải sống trong cảnh cô đơn kiêu hanh suốt đời, nhưng cuối cùng đã có một đột phá, và đã xuất hiện một người sùng mộ kiên nhẫn chờ đợi tình cảm của nàng. Không thể nói đó là một người khách mong ước: Thoạt tiên Hécuba rất lạnh lùng, dè dặt làm cho anh ta hiểu rằng nàng không định lấy chồng, ít ra cũng là trong thời gian tới. Nhưng người kia không vội. Một hôm, anh ta như vô tình đánh rơi một bức thư gửi Hécuba. Sự việc này khiến nàng bối rối, và nàng bắt đầu nhượng bộ. Bây giờ, khi con người nghiêm túc, chín chắn ấy đến thăm nàng nhiều hơn

và nghe nàng đàn những bản nhạc lâng mạn nhất một cách chẵng lâng mạn chút nào, nàng đã không còn đủ sức chấm dứt mối quen biết ấy nữa. Dần dần nàng có cảm tình với anh ta, giống như cảm tình ta thường có đối với một người lạ tình cờ chia sẻ cùng ta cánh cô đơn của một cuộc hành trình. Sự có mặt của con người như thế khiến ta muốn giao tiếp, nhưng mỗi giao tiếp ấy chẵng bó buộc điều gì.

Nhưng không thể cứ tiếp tục như vậy mãi được. Hêcuba đã ngoài 30 tuổi. Cuộc đời cứ trôi và rốt cuộc con người phải chấp nhận nó với tất cả mọi cảm dỗ. Hêcuba phải nghiêm túc nghĩ đến người đàn ông đang chờ câu trả lời của nàng. Anh ta là người có học, có óc thẩm mỹ, dễ coi, nhã nhặn, điềm đạm và rất có năng lực làm việc. Tên anh ta là Nara, anh ta không có người thân. Anh ta là chủ một văn phòng do anh ta thành lập cùng hai người quen biết đã lâu.

Tất cả những người đàn ông khác đều gây cho Hêcuba ác cảm vì họ vênh vang ta đây dung cảm, nhưng viên chướng khế khiêm nhường luôn ăn mặc đẹp này không làm nàng khó chịu, và thường sau khi nàng chơi đàn, nàng trò chuyện rất lâu với anh ta, thêm nữa, ý kiến của họ về những cuốn sách đã đọc hoặc những bản nhạc nàng thích chơi lại thường trùng nhau.

Khi Nara chính thức cầu hôn, anh ta không nghe thấy một lời nào đáp lại. Nàng khô khan chào tạm biệt anh ta rồi lên phòng riêng đứng bên cửa sổ để ngó, đăm đăm nhìn vào hoàng hôn mùa thu. Nàng vẫn muốn không bị mất độc lập, nhưng lại được thanh thản và êm dịu trong lòng – theo cách hiểu của nàng. Mười ngày sau, vẫn lạnh nhạt, nàng đồng ý

kết hôn với Nara, nhưng nàng báo trước rằng anh ta phải chấp nhận nàng đúng như bản chất nàng – gay gắt, độc lập và luôn theo ý riêng: Nara mỉm cười tỏ ý hiểu.

Họ không làm lễ đính hôn. Để làm gì kia chứ? Và khi thông báo quyết định của mình với các bạn gái, Hêcuba rất lo lắng: nàng không muốn có ai đoán ra rằng nàng lấy chồng không phải vì tình yêu, mà là vì sự cần thiết và nghĩa vụ.

Đêm tân hôn, Hêcuba trao thân cho chồng với cảm giác như nàng làm lễ hiến sinh. Nàng nhận lấy các trách nhiệm vợ chồng với một lòng can đảm và quên mình giống như một người cao thượng xốc lên vai gánh nặng của người khác. Không yêu ai khác và không nghĩ sẽ gặp một người khác; Hêcuba toàn tâm toàn ý dành đời mình cho con người tú tế và điểm đạm này. Cuộc sống chung của họ giống như sự cùng tồn tại êm á và cô đơn của hai ẩn sĩ.

Họ dọn đến một ngôi nhà mới ở ngoại ô. Ngôi nhà này rộng hơn bình thường, bởi nó được xây dựng từ thời phồn thịnh về kinh tế và kiến trúc. Nó gồm hai phần, nối nhau bởi một hành lang. Thực chất đó là hai ngôi nhà biệt lập, chỉ chung lối vào và phòng ngoài. Ở mỗi phần của ngôi nhà đều có phòng ngủ riêng cho chồng và cho vợ. Hêcuba muốn thế. Mỗi người đều cảm thấy độc lập hơn, khi có phòng khách và phòng ngủ riêng. Ở phần nhà Hêcuba sống có một phòng nhạc, còn ở phần kia, đối xứng với phòng nhạc là phòng làm việc của Nara. Mỗi người đều có thể sinh hoạt phù hợp với thói quen và ý muốn riêng, mà không bắt người kia phải theo.

*

* * *

Thế là Hêcuba bắt đầu cuộc đời của một người phụ nữ có chồng: Từ sáng đến chiều, nàng đi khắp nơi trên chiếc xe ôtô kiểu cũ, người lái xe có hỏi gì nàng cũng chỉ trả lời “có” hoặc “không”. Trong thành phố, cần mua thứ gì, nàng chỉ tay vào thứ ấy, và khi nhận hàng cũng không hề cảm ơn người bán. Nàng nhanh nhanh ra khỏi cửa hàng.

Về nhà, nàng kể cho chồng nghe những sự việc nhỏ nhặt, kể về giá cá đắt đó. Nàng tỏ ý không hài lòng về cách ăn mặc “tầm thường và khêu gợi” của các bạn gái cũ. Tôi tối họ ngồi nghe nhạc và vẫn ăn mặc chính tề. Ngay cả tình yêu của họ ở phòng ngủ bên này hay bên kia cũng bình thản, không cảm xúc, giống như nghi lễ thiêng liêng của hai con người thánh thiện.

Dần dần hai con người cô đơn ấy biết cách hiểu nhau khi người kia mới chỉ nói nửa lời. Thỉnh thoảng họ tổ chức tiếp khách, và họ gây ấn tượng họ là một cặp vợ chồng vô cùng hạnh phúc. Bản thân họ dần dần cũng có cảm giác họ rất hợp nhau và cuộc sống chung của họ rất hoàn hảo.

Hêcuba đánh giá cao tính nghiêm khắc của chồng đối với bản thân anh ta, cũng như sự quan tâm và kính nể của chồng đối với nàng. Nara tuyệt vời trong tất cả mọi chuyện. Theo nàng, chính cái đó đã tạo nên sức quyến rũ cho người đàn ông kín đáo, khô khan và dường như không có lý thú gì ấy.

Trong khi chờ chồng về, Hêcuba thường đi dạo ngoài hành lang rồi vào nhà cầm cuốn sách lên, nàng không đọc

mà chí trầm tư trên trang sách để mờ. Nàng nghĩ những gì? Đôi lần nàng chợt nhận ra rằng nàng chẳng nghĩ gì cả, nàng bèn đứng dậy, ngạc nhiên và thất vọng, như tự hỏi mình: “Cuộc đời là gì nhỉ?”, và cuộc đời dường như thì thầm với nàng: “Ta chẳng là cái gì cả, ta chỉ là một khoáng trống, một khoáng trống, một khoáng trống...”.

Nhiều năm trôi qua mới đến cái ngày làm cho Hêcuba phải xốn xang và bối rối. Nhiều năm lăm... Trong nhiều năm ấy, nàng nhìn mà không thấy, nói mà không nghe. Nàng chỉ nhìn các bông hoa khi cần báo già nhân tưới chúng. Bao nhiêu năm ấy đối với nàng là sự khép mình lại, là những tiếng thở dài ngoan đạo trong cánh cô đơn khủng khiếp của ngôi nhà. Và không có gì, không có một chuyện gì xảy ra, nhưng cuối cùng đã xảy ra một chuyện phải xảy ra. Bấy giờ Hêcuba đã ngoài bốn mươi tuổi.

*

* * *

Chuyện ấy giống như một đám cháy bùng lên, như một trận bão tố đáng sợ mà quý dữ tạo ra để chứng tỏ với nàng rằng thế xác và tâm hồn nàng vẫn sống, còn sự giá lạnh như đã chết mà nàng tự nguyện chấp nhận chẳng qua chí là sự vờ vĩnh; để làm cho nàng cảm thấy Hêcuba thực sự chính là người gào thét và lồng lộn ở bên trong, chứ không phải là người dựng nêu ở bên ngoài một bức tường im lặng kiêu sa.

Trong cuộc chiến đấu dữ dội ấy Hêcuba đã chiến thắng. Nhưng kẻ chiến thắng là Hêcuba bề ngoài, chứ không

phái là Hêcuba thực sự sôi sục bên trong.

Đó là một trong những đám cháy mạnh nhất ta có thể hình dung. Nó vắt kiệt Hêcuba đến mức nàng đã phán bội: nàng phán bội tình cảm của mình và giết chết tình cảm ấy đi. Hêcuba bị tình yêu thiêu cháy đã chiến thắng bản thân, và sau khi vượt qua thử thách, nàng thấy mình lớn hắn lên. Duy chỉ có cái giá nàng phải trả thì thật là đắt!

Đám cháy trong tim nàng bùng lên đột ngột. Làm sao nàng có thể đoán trước được rằng nàng sẽ mất sự yên ổn từ buổi tối lần đầu tiên nàng quen biết với con người ấy ở Câu lạc bộ? Vừa thoát nhìn thấy chàng, nàng đã không còn nhớ gì nữa: nàng không nhớ nàng có được giới thiệu với chàng không, và chàng có nói gì với nàng không ở trước mặt những người quen và chồng nàng. Từ phút trông thấy chàng, nàng mất hết tự chủ. Cái pháo đài coi khinh tiếng nói của thế xác mà không cố công xây dựng bấy lâu đã đổ sụp, và đổ sụp luôn cả lòng tin trước đây của nàng. Trở về nhà sau buổi tối định mệnh ấy, Hêcuba kinh ngạc trước tình cảm trong nàng, nàng kinh ngạc và hoang mang: có khôi phục lại sự yên ổn trong lòng, nàng gần như tự căm ghét bản thân mình.

Đêm ấy, nàng còn căm ghét cả Râypua, kẻ đã đột ngột xuất hiện trước mặt nàng ở giữa nơi đầy những trò giải trí. Chàng xuất hiện đầy oai vệ, kiêu hanh như bóng ma của nhà vua xuất hiện trước mặt Hamlet; luôn min cười, chàng dường như không để ý chàng được giới thiệu với những ai và giới thiệu như thế nào. Nàng thấy chàng đầy sức quyến

rũ và sao mà bí ẩn đến thế. Các cảm giác của nàng rối tung rối mù, và nàng cố tỏ ra gay gắt. Nàng giãy giụa như một con bồ câu bị viên đạn chí găm trong ngực, nàng giãy giụa trong cơn hấp hối, nàng kiệt sức và như chết rồi.

Hêcuba đã phải chịu một cuộc đấu tranh nội tâm đau đớn xiết bao! Một tháng, nửa năm, một năm đau khổ, băn khoăn và dằn vặt. Nàng đã giết chết được tình yêu ấy trong nàng, nhưng nàng cũng chỉ còn sống thoi thóp: một bộ xương bọc da với một vết thương ứa máu bên trong... Sau đó vết thương lành dần, và cuối cùng đã thành sẹo hẳn... Đám cháy ấy đã đốt nàng, nhưng không thiêu cháy nàng, và bây giờ nàng càng khắt khe hơn, lạnh lùng hơn, khinh bỉ hơn đối với cuộc đời.

Với con người tên là Râypua ấy, Hêcuba chỉ gặp có năm lần. Chỉ năm lần thôi! Lần đầu tiên là tối ấy ở Câu lạc bộ, sau đó trong một buổi tiếp khách; rồi đến một lần ở ngoài phố, bên lối ra cửa một cửa hàng, nơi Râypua đã đứng đợi nàng có trai mới biết là bao lâu; tiếp đó là ở trong hiệu bánh kẹo đối diện nhà bưu điện và lần cuối cùng là ở chính nhà nàng trong cái ngày định mệnh ấy – ngày chàng tỏ tình, Hêcuba hầu như không biết gì về chàng, nàng chỉ biết chàng tên là Râypua, chưa vợ, sống sung túc và luôn đi đây đi đó. Phong thái Râypua lịch duyệt bẩm sinh, giọng chàng hơi xa cách, hơi sân khấu nhưng lại có nét riêng rất dịu dàng và làm cho người nghe xao xuyến.

Tối ấy ở Câu lạc bộ, khi Hêcuba được giới thiệu với Râypua, nàng cố gắng lắm mới nói được đôi lời và suýt ngắt

đi. Lần gặp thứ hai ở nơi tiếp khách, họ đứng riêng ra một mé trò chuyện với nhau, và Hêcuba có cảm giác, nàng bị nhốt kín trong khoáng hẹp giữa chàng và bức tường. Râypua rất tự nhiên thoái mái. Hôm ấy Hêcuba quyết định ra về, nàng báo nàng có việc gấp, nàng lại gần chồng mình và nói: "Ta về đi" mà không giải thích gì, rồi vợ chồng nàng về ngay. Lần thứ ba nàng gặp Râypua trên đường phố buôn bán sầm uất, chàng chờ nàng, nhưng chí chào nàng, còn nàng quá xúc động chí vội thoảng gật đầu chào lại rồi lên xe đi ngay. Lần tiếp theo người đàn ông kiên trì và thiếu thận trọng ấy ngo ý mốn đưa nàng từ hiệu bánh kẹo về, khi đó Hêcuba sắng giọng yêu cầu chàng đừng làm tổn hại thanh danh của nàng và đừng tìm gặp nàng nữa. Chàng mím cười. Và cuối cùng là buổi tối Râypua đánh liều đến nhà nàng và chờ nàng xuất hiện. Lợi dụng lúc Hêcuba ra đi dạo ngoài vườn, chàng tiến đến. Trong cuộc chia tay ấy, trông Râypua tái nhợt và kiên quyết! Chàng cất tiếng nói về tình cảm.

- Tôi sẽ đưa em đến nơi nào em muốn. Tôi sẽ chỉ sống vì em. Em hãy nói một lời đi.

- Em đã có chồng và em chung thủy với chồng em.

Râypua nài ni; họ đứng cách nhau chí với một hàng rào.

- Hãy để em yên, - Hêcuba van xin.

Chàng tiếp tục hồi hộp thuyết phục nàng, Hêcuba run rẩy sợ hãi, nàng biết chí một phút nữa thôi, nàng sẽ nói: "Vâng". Sau hàng rào này là hạnh phúc, là tình yêu, là cuộc sống...

Xoay người, Hêcuba thong thả tiến về phía nhà mình...

Nàng đóng cửa lại, để Râypua ở phía bên kia,
mãi mãi...

Nàng cố lấy lại tâm trạng yên ổn, nhưng lúc nào nàng cũng nhớ tới người đàn ông duy nhất đầu tiên trong đời nàng cám thấy say mê, người đàn ông duy nhất đã khơi dậy trong nàng lòng khát khao tình yêu. Bằng tất cả tâm hồn mình Hêcuba vui sướng được theo chàng, nếu nàng không cho rằng có trách nhiệm phải chung thủy với con người xiết bao chung thủy và yếu đuối, đó là chồng nàng. Nàng không muốn gây một điều ác gì dù nhó nhất cho chồng. Chẳng cần thế, chồng nàng cũng đã khổ về tính nết khắt khe của nàng lắm rồi. Bây giờ, Hêcuba ngày càng cám thấy một nỗi buồn day dứt.

Nhưng dù sao, nàng vẫn sung sướng là nàng đã dập tắt được ngọn lửa tình yêu. Nàng hài lòng vì đã chế ngự được bản thân mình. Tất nhiên người chồng chung thủy và xiết bao yếu đuối của nàng đáng được hưởng như vậy. Nara rất chăm sóc nàng. Hêcuba cố thuyết phục mình rằng cái tình cảm bùng lên kia chẳng qua chỉ là một căn bệnh nhất thời. Nàng cố vẫn là người phụ nữ như xưa, nhưng trái tim nàng đã tan nát. Bây giờ, nàng luôn buồn bực. Sự việc xảy ra không đưa nàng xích lại gần chồng, mà ngược lại: về mặt tinh thần, nàng thấy mình xa chồng và đứng đằng sau chồng hơn. Nara cố hiểu nguyên nhân gây ra những thay đổi ở vợ, nhưng hình như anh ta tuyệt vọng vì không thể tìm hiểu được.

Buổi tối, khi ngôi nhà đã chìm vào im lặng, Hêcuba ngồi mơ mộng đến những vùng đất xa xôi nàng có thể đến thăm. Trong ước mơ, nàng nhớ tới người đàn ông đã làm nàng tan

nát cõi lòng, như người ta bé gãy một nhành hoa huệ. Mà nàng thì yêu hoa huệ lắm! Mười năm đã qua kể từ ngày nàng lấy chồng, và sẽ còn qua mười năm nữa, trước khi...

Trước khi số phận xé toẹt toàn bộ cuộc đời nàng. Trong mười năm này, Hêcuba và Nara sống hiền hòa, bình thản hơn xưa. Năm tháng cứ đều đặn và đơn điệu tiếp nối nhau trôi đi...

*

* * *

Rốt cuộc, Hêcuba không kể cho chồng nghe về sự hy sinh của nàng. Trong thâm tâm, nàng tự hào là đã đứng vững, đã trung thành với các nguyên tắc của mình, đã nghe theo lý trí và không sa vào sự cuồng si.

Một tối, Nara húng hắng ho. Rồi sức khỏe chồng nàng ngày một kém. Chồng nàng xanh xao và chỉ ít hôm sau đó, bác sĩ cho nàng biết căn bệnh của chồng nàng không còn hy vọng gì nữa. Hêcuba bàng hoàng, đêm đêm nàng không ngủ được.

Tới đầu mùa đông thì chồng nàng phái nằm liệt giường và không trò chuyện gì với nàng nữa.

Chồng nàng qua đời vào một buổi sáng tháng tám. Mặc bộ đồ tang, Hêcuba đưa chồng ra nghĩa địa. Nàng không khóc, cũng không nói một lời nào.

*

* * *

Suốt mười ngày Hêcuba không ra khỏi nhà để tiếp những người đến chia buồn. Khi mọi chuyện đã xong xuôi, nàng quyết định dành thời gian ránh rỗi để tưởng niệm người chồng quá cố. Sáng nào nàng cũng sang phần nhà chồng để dọn dẹp mọi thứ cho ngăn nắp. Nàng không muốn người ngoài vào những căn phòng ấy, vì chúng đã trở thành một nơi thiêng liêng đối với nàng. Tất cả mọi đồ dùng của chồng, nàng để nguyên ở chỗ cũ – một bức chân dung lớn của chồng được nàng treo phía trên bàn làm việc. Hêcuba thường thầm trò chuyện với bức ảnh đó.

Nàng sống như vậy cá một năm trời. Một hôm, trên hành lang ở giữa hai phần của ngôi nhà, Hêcuba bị vấp ngã nghiêng xuống đất khá đau. Nàng muốn đứng dậy, nhưng không thể, nên đành phải gọi cô giúp việc. Từ đó, Hêcuba buộc phải dùng gậy.

Sáng sáng, Hêcuba vẫn dọn dẹp lau chùi trong các căn phòng của người chồng quá cố. Ngày nào nàng cũng lật các tờ lịch, cắm hoa tươi vào chiếc bình và mỗi tuần nàng lên giây đồng hồ một lần.

Sau ba năm kể từ ngày chồng mất, Hêcuba tìm thấy trong ngăn bàn chồng nàng có những bức thư gì đó – một bó những phong bì màu hồng buộc kỹ càng bằng một dải chun rộng. Các bức thư được cất ở chỗ rất kín mà nàng bất ngờ phát hiện ra và run run hồi hộp mở nắp. Chỗ rất kín ấy giống như đáy thứ hai của ngăn kéo bàn và được lồng khít, do vậy phải mất khá nhiều công Hêcuba mới lấy ra được.

Trông thấy bó thư, nàng lo âu đến cuồng quýt cá lên. Bất giác nàng ngoái cổ nhìn quanh, mặc dù chẳng một gia nhân nào dám vào đây, và chí khi đó nàng mới dám rút bó thư ra. Đang lúc hồi hộp và nôn nóng, Hêcuba dứt mạnh dây chun, và các bức thư rơi tung tóe dưới đất. Nàng vội vã nhặt chúng để lên bàn.

Trấn tĩnh lại, nàng bắt đầu nhìn kỹ chúng. Những bức thư này là của một người phụ nữ (nét chữ cho biết ngay như vậy) gửi chồng nàng, trên các phong bì đề địa chỉ văn phòng của Nara, chứ không đề địa chỉ nhà ở của chồng nàng.

Hêcuba rút một lá thư ra, và trước mắt nàng nhảy múa những chữ: “Anh yêu quý của em”, “Tình yêu cuồng nhiệt của em...”, nàng cảm thấy không đủ sức để đọc tiếp. Tay nàng run lấy bấy như một đứa trẻ hoảng hốt, nàng không thể nào cầm nổi tờ giấy trên tay.

Xếp các phong bì gọn gẽ, Hêcuba buộc chặt chúng rồi nhét trở lại vào ngăn bí mật của chiếc bàn. Sau khi khóa chặt ngăn kéo, nàng sửa lại đầu tóc trước gương rồi thở một hơi rõ sâu. Nàng đã ghìm nén được cơn hồi hộp. Đóng cửa phòng làm việc của chồng lại, nàng qua một căn phòng nhỏ ra buồng ngoài rồi đi sang phần nhà của mình.

Hêcuba nằm xuống giường, và cứ nằm như thế, mắt chăm chăm nhìn vào một điểm, miệng không thốt ra một lời, cho đến tận tối. Nàng bỏ bữa ăn.

Các gia nhân rón rén đi lại thật khẽ. Họ đoán mãi không biết tại sao bà chủ lại xử sự khác thường đến thế.

Mãi ba ngày sau nàng mới quyết định đọc các bức thư. Lần đầu tiên trong ba ngày ấy nàng đã dậy, mặc quần áo và từ sớm đã sang phòng làm việc của chồng. Trong thâm tâm, nàng đã sẵn sàng đón nhận mọi sự bất ngờ, và điều đó khiến nàng bình tĩnh. Suốt ba ngày, ba đêm Hêcuba đã ngẫm nghĩ sự việc xảy ra, cố không quá để tâm tới bất cứ điều gì. Sau khi phát hiện ra một Nara mới, cho tới nay nàng chưa hề biết, nàng đã không thể nào đối với anh ta như trước. Sau khi mở cửa, Hêcuba vào phòng làm việc, lấy các bức thư ra xếp theo thứ tự thời gian – lá thư nào cũng đề ngày tháng, rồi nàng bắt đầu đọc.

Nàng đọc những bức thư ấy mất nhiều ngày. Cá bó thư có hơn năm mươi bức. Thì ra họ viết thư cho nhau từ hồi cách đây mười lăm năm và chuyện ấy kéo dài năm năm. Bức thư cuối cùng có nói tới một chuyến đi nào đó, nhưng không có một lời vĩnh biệt; cũng không có một câu nói bóng gió đến sự chia ly. Chẳng qua đó chí là bức thư cuối cùng trong bó thư. Hêcuba lại xem kỹ tất cả các ngăn kéo bàn, hy vọng tìm được một ngăn bí mật nữa, nhưng vô ích. Những bức thư khác, của nhiều người khác nhau, không có gì đáng chú ý.

Trong nhiều ngày, từ sáng đến tối nàng bình tĩnh và tinh táo đọc các bức thư. Đôi chiểu và phân tích các sự kiện, nàng tìm hiểu sâu vào đó, giống như nhà nghiên cứu đi sâu vào một thí nghiệm khoa học. Các bức thư ấy phản ánh một câu chuyện tình yêu. Người phụ nữ tên là Marcla, họ của cô ấy không ghi trong thư, cũng không có một sự việc nào cụ thể, một ý tứ nào nhắc đến những người quen của cô. Có lẽ

cô là người Achentina, vài câu cô viết bằng tiếng Pháp, cô không nói gì về thái độ của cô đối với việc Nara đã có vợ, cũng như cô không nhắc gì tới vợ Nara, nếu không kể một lối nói bí ẩn: “Người đàn bà anh thường nói tới”. Nhưng trong ngữ cảnh, câu ấy hết sức bình thường và không thể đặt ra một giá định gì cụ thể. Mỗi bức thư, Hécuba đều đọc đi đọc lại vài lần. Mái mê và kinh ngạc, nàng hồi hộp xốn xang trước câu chuyện tình yêu đó, và từ các trang giấy hiện lên sống động hình ảnh chồng nàng, nhưng hoàn toàn không phải người chồng nàng từng biết, mà là một người xa lạ với nàng: người ấy đầm thắm và sôi nổi, bực bội và ghen tuông, đòi hỏi và quyết đoán, có khả năng làm những chuyện điên rồ và những vuốt ve dịu dàng. Người đàn ông Hécuba vẫn tướng khiêm nhường và dè dặt, hóa ra lại cực kỳ hăng hái trong niềm say mê của mình.

Hécuba cảm thấy bị xúc phạm, nhưng vẫn tiếp tục đọc. Trong các bức thư Marcla kể về các chuyến đi của cô, cô phàn nán là rất nhớ Nara, người mà cô gọi là “vị chúa tể ích kỷ và quyền uy của em”. Nhiều lần cô nhắc tới chuyện được trở về “thiên đường”. Thiên đường ấy là cái gì呢? Hécuba run lên. Qua các bức thư, nàng cố tìm hiểu xem họ gặp nhau ở đâu, nàng vui mừng vì không thấy các bức thư nhắc tới ngôi nhà khác hoặc một chỗ nào khác để bí mật gặp nhau. Các bức thư cho thấy nhiều điều bất ngờ: đôi bạn tình ấy có những quan điểm và thị hiếu giống nhau, họ có những chuyến đi cùng nhau, một lần, họ còn ý định nghịch ngợm là chui vào trong vườn. Cánh nọ nối tiếp cánh kia hiện lên

sống động: Những cuộc gặp gỡ tình cờ hạnh phúc trong đám người quen, nhưng tên những người này bị bỏ cách, thay bằng những chấm chấm; một buổi tối tuyệt vời trong lễ hội nông thôn nào đó, ở một nơi nào đó không nêu tên, mà Hêcuba không thể xác định đó là chỗ nào...

Trong tất cả những ngày khung khiếp, như ngọt thở đó tâm trí Hêcuba lúc nào cũng ngập tràn tình yêu của họ. Nàng như cũng có mặt khi nảy sinh lòng tin cậy thân ái giữa họ, trong các cuộc hẹn hò và gặp gỡ bí mật của họ. Các bức thư vẫn lưu giữ được tình cảm thiêng liêng của họ, nồng hắm, trong sạch thơ ngây và hầu như trê trung.

Chính điều này khiến Hêcuba bàng hoàng hơn cả.

Nàng không đủ sức đọc tiếp nữa. Nàng có cảm giác rất rõ là người phụ nữ ấy và Nara đã ở nhà nàng, đã ngồi ở những chiếc ghế hành này quan sát nàng và kết tội nàng.

Hêcuba cẩn thận xếp gọn các bức thư, như thường ngày nàng vẫn làm trước khi về phòng mình, rồi lại cất chúng vào ngăn bí mật, khóa lại và ráo bước đi về phía nửa ngôi nhà của nàng. Trong lòng bồn chồn xao xuyến nàng không thể nghĩ về ai khác ngoài người phụ nữ kia. Nếu nàng có thể biết người ấy là ai và có thể tìm được cô ta trong thành phố! Hêcuba cay đắng gạt bỏ ý nghĩ đó... Chắc hẳn khi đó nàng sẽ đi theo những dấu vết giá: nàng sẽ không phát hiện ra điều gì ngoài lời khẳng định đáng ngờ và những chứng cứ khó tin; xung quanh sẽ chỉ có khoáng trống, một khoáng trống có thể làm nàng phát điên... Trong tâm hồn bị xúc

phạm, bị thương tích và đầy giận dữ của nàng lại xuất hiện hình ánh Nara.

Hêcuba hình dung anh ta thường như thế nào khi với nàng: lịch sự một cách giả dối, nhũn nhặn, luôn chăm sóc nàng, thận trọng, bao giờ cũng dịu dàng và luôn điềm đạm. Dịu dàng nối tiếp dịu dàng, chiều chuộng nối tiếp chiều chộng, lịch thiệp nối tiếp lịch thiệp, bao giờ cũng tươi cười, bình tĩnh, sẵn sàng theo ý nàng và xiết bao chung thủy, chung thủy vô biên... Các ký niệm khiến Hêcuba nỗi cátu. Nàng cảm thấy một nỗi tức giận không để nàng có lấy một phút bình thán. Nàng đã không thể không nghĩ đến chuyện đó được nữa; ngày nào, nàng cũng như trong cơn mê sáng, đêm nào nàng cũng lâm vào tình trạng mất ngủ ngọt ngạt... Nàng muốn gây đau đớn, muốn giết chết ai đó – nhưng ai, về tội gì? Ai mới được chứ, há ông trời? Hai con người đó đã ở xa rồi, ở một thế giới khác, và ở đó họ cưới giêu nàng, cưới giêu cuộc sống hiện nay của nàng, trong đó chẳng có tình yêu, cũng chẳng có những người thân. Mà thật ra toàn bộ cuộc đời nàng cũng là như thế, không thể so sánh được với cái thế giới xa xôi bao la đầy hạnh phúc của hai người kia...

Hêcuba rơi vào tình trạng tuyệt vọng không lối thoát. Nàng chống gậy đi vần vơ không mục đích trong ngôi nhà rộng lớn, nàng khập khiễng đau khổ vì bệnh thấp khớp. Bây giờ, nàng mặc toàn đồ màu sáng, váy viền đăng ten, áo lụa Irland, đeo hoa tai kiểu thế kỷ trước, mái tóc màu tro quấn cẩn thận...

Một buổi sáng, nàng dậy mặc quần áo rồi gọi tài xế đưa nàng vào thành phố. Ra lệnh dừng xe trước một công ty

xây dựng, nàng vào yêu cầu họ cho công nhân đến ngăn nửa nhà của nàng ra khỏi nửa kia. Người ta kinh ngạc nhìn nàng – ngăn là thế nào đây? Đúng, nàng muốn thế: hãy bit kín, tiêu diệt, chôn vùi vĩnh viễn những căn phòng khó chịu ấy, nơi vẫn lần quắt hương hồn Nara, mối tình bí mật của anh ta, mùi hương thơm nước hoa và thư từ của ai đó... Bó thư trong những chiếc phong bì màu hồng... Sự hiện diện của người phụ nữ đó, sự phản bội...

Hécuba ngồi trong phòng mình đóng chặt các cửa lại để không nghe thấy gì.

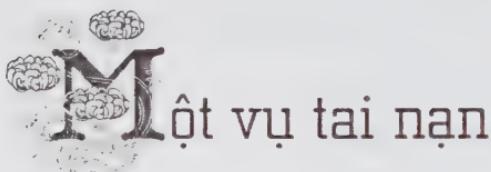
Sang ngày thứ ba thì công việc hoàn thành, người ta mời nàng ra xem bức tường cao đến tận trần nhà.

Không hiểu hết yêu cầu của nàng, đội công nhân để lại ở hành lang, một cái cửa thông từ nửa nợ sang nửa kia của ngôi nhà. Hécuba tới gần, đậm thình thích bên chân lành.

- Bit cả cửa này lại! – Nàng hét lên – Bit kín hắn nó lại!

Người nàng run lên bần bật, nàng la hét, huơ gậy lên chỉ vào cái cửa đáng ghét, còn mắt nàng quắc lên như hồi ở ngoài vườn, bên hàng rào, lúc nàng vĩnh viễn chia tay với cuộc sống khi trả lời Râypua: “Không”

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*



Một vụ tai nạn

Máy bay trở khách của hãng “Olimpic Raybray”, một chiếc phi cơ phản lực hai động cơ “OA-365” vẫn bay tuyến Beyrouth – London, qua Athenes – Belgrad – Francfort khi hạ cánh xuống sân bay Athenes thì gặp tai nạn. Trong số những người bị thương, như thông báo của hãng thông tấn “Tamug” cho biết, có hai công dân Nam Tư: kỹ sư Pretrac Lukich, Tổng giám đốc xí nghiệp xây dựng một nhà máy điện ở Libang, và một phụ nữ tên là Milena Brun, kiến trúc sư.

Trên cơ sở những dữ liệu ban đầu, còn chưa được kiểm tra kỹ, người ta giả định rằng có lẽ cô là một nhân viên cũng của xí nghiệp ấy và cô có mặt trên máy bay là trên đường cô đi công tác. Các đồng sự, bạn bè và những người thân thuộc của họ nghe tin vụ tai nạn qua đài hoặc đọc được trong báo chí buổi chiều, đều biết rằng giả định ấy không đúng. Nhưng không một ai, ngay cả người thạo tin nhất trong số họ, lại

biết được rằng giữa hai nạn nhân kia còn có một quan hệ thân mật gần gũi hơn - đó là một quan hệ thân mật trong nhiều năm mà ngôn ngữ giới báo chí vẫn gọi là “quan hệ yêu đương ngoài hôn nhân”.

Thật ra Lukich quen Milena cách đây đã mười lăm năm tại một địa phương hẻo lánh phía nam Đubrovnic, nơi xí nghiệp của anh xây dựng một nhà máy điện, còn Milena và hai cô bạn gái là sinh viên thực tập ở đó. Kỹ sư Lukich bấy giờ đã có vợ, anh có một con gái tám tuổi, bao giờ cũng viết thêm đôi ba lời vào các lá thư của vợ anh và ký tên “Đusia”. Chức vụ của anh rất quan trọng đòi hỏi phải có trách nhiệm, anh luôn làm việc thêm giờ, cho nên anh gặp các cô sinh viên thực tập chủ yếu ở phòng thiết kế – một căn phòng dài sáng sủa có những chiếc bàn vẽ kỹ thuật xếp thành từng dãy. Cá ba cô sinh viên, trong bộ áo liền quần màu xanh và áo xanh-đay kiểu con trai hoặc áo sơ mi nam màu trắng đều rất dễ thương – thái độ các cô bao giờ cũng giản dị, chân chất và có một điều đặc trưng của tuổi trẻ là các cô luôn vui tươi. Sự niềm nở của ba cô truyền sang các nhân viên vẽ kỹ thuật, các kỹ sư, và các nhân viên khác. Khi có mặt các cô, công việc rất chạy, chính bản thân Lukich cũng mau chóng quen với các cô và anh chợt nhận thấy rằng sáng sáng anh chờ các cô tới, còn lúc hết giờ làm việc, khi nào anh cũng tiễn các cô bằng một nụ cười.

Anh gọi các cô là “bạn đồng nghiệp”, ngay từ đầu anh đã đối xử với các cô như một người bạn lớn tuổi hơn và giàu kinh nghiệm hơn.

Và nếu ở nơi làm việc, trong bộ quần áo lao động, các cô hầu như giống hệt nhau, thì ở ngoài hiên không mái che của khách sạn “Imperial”, đầu tóc chải cẩn thận, trong bộ váy áo diện – các cô đều bỗng hiện ra trước mắt anh hoàn toàn khác, mỗi cô có một vẻ hấp dẫn. Milena tóc màu sẫm – chỉ riêng cô là anh nhớ tên - đặc biệt nổi bật so với hai bạn, hai cô gái tóc vàng to béo. Về sau anh nhớ lại rằng, ngay từ hồi đầu anh đã nhìn cô một cách thích thú, nhưng không có một ý nghĩ rõ ràng nào, cũng giống như đôi khi người ta có thể ngầm nghĩa một thứ hàng đẹp bày trong tủ kính mà không định mua. Quá thật, hồi ấy anh thấy cả ba cô gái đều còn trẻ con, và anh thấy bất tiện khi một bạn đồng nghiệp ít tuổi hơn anh gặp anh cùng ba cô gái ở quán ăn đã nhìn anh với vẻ chê trách. Trong những buổi tối đó, nhiều lần anh còn nháy với các cô, nói đúng hơn là với cô Milena bé nhỏ, bởi vì hai bạn gái của cô thường được những thanh niên của các bàn bên cạnh mới nháy. Một hôm, trong lúc nháy, đột nhiên anh cảm thấy người cô thanh tú mảnh dẻ hây còn như trẻ con, còn sau đó, anh nhớ lại mãi đôi vú nhỏ rắn chắc của cô dưới lớp áo mỏng mùa hè – hệt như hai quả lắc nghịch ngợm ở những cái chuông vui vẻ sôi nổi trong ngày lễ phục sinh. Ngày cuối cùng hoặc hôm trước ngày cuối cùng của đợt thực tập, khi ba cô gái đã xong hết công việc và chuẩn bị về trường, anh gặp các cô ở sân hiên đằng trước nhà ăn.

Milena thay mặt hai bạn đến cảm ơn anh. Anh có cảm giác cô hơi buồn, giống như tất cả những người phái chia tay với biển và với mùa hè còn chưa kết thúc, mà trong lòng cảm

thấy trước mùa thu mưa nhiều và tiếp đó là mùa đông lạnh lẽo. Anh mời cô ngồi và mời cô uống nước chanh hoặc một thứ gì đại loại như thế, như người ta thường mua cho trẻ con trong những ngày nóng nực. Cô nhận lời mời, nhưng khi người hầu bàn tới, cô lại phụng phiếu gọi rượu cô nhắc, thành thử Lukich không còn cách nào khác đành gọi thứ đồ uống cô gọi, bằng cách yêu cầu bụng rượu cô nhắc cho cá anh.

Các công nhân và nhân viên đã ra về cá, người thì đi tắm, người thì chí nghỉ ngơi trong lán, cho nên không ai quấy rầy họ, nhưng không hiểu sao câu chuyện giữa họ cứ rời rạc. Anh không bó được cái giọng giễu cợt ké cá quen dùng với các cô. Còn cô, có lẽ ở bên cạnh anh, cô cảm thấy lúng túng như trong kỳ thi. Cô có gương mặt rất đáng yêu – hình trái xoan, nước da ngăm ngăm như người da trắng sinh ở thuộc địa, và khi anh nhìn cô, anh cũng muốn chau môi ra như anh cắn trái cây vẫn còn ương, mong nước nhưng chát. Cô mặc một chiếc áo trắng giàn dị, một chiếc váy màu xanh sẫm thắt chặt ở quanh eo lưng mảnh mai, nhưng anh mắt anh đặc biệt bị hấp dẫn bởi đôi tay nằm trước mắt anh trên bàn, trông như trong suốt giữa những tia nắng của vàng mặt trời hoàng hôn. Anh có thể nhìn kỹ những mạch máu nhỏ xíu và làn da phủ một lớp lông tơ như quá đào chưa chín hẳn. Anh khuyên cô vài lời về kỳ thi của cô mùa thu sắp tới. Lần thứ ba, cô cảm ơn anh về sự giúp đỡ và thái độ dễ mến, mà thiếu những cái đó thì thời gian các cô ở đây sẽ khó khăn hơn nhiều và dù trong bất kỳ trường hợp nào cũng sẽ không được thoái mái đến thế. Còn anh, một cách bất ngờ, dường như

tự nhiên thôi, ở một nơi sâu kín nào đó trong lòng anh bỗng
này sinh một nỗi luyến tiếc rằng anh không thể còn trẻ trung
hơn, anh không thể là người chưa có vợ. Tại sao, anh nghĩ,
cô lại không sinh ra sớm hơn một chút nhí, và tại sao cuộc
đời hai người lại không gặp nhau đúng lúc và trong những
hoàn cảnh thuận lợi hơn? Trong trạng thái sung sướng tinh
khiết cao cá và gần như nên thơ ấy, anh có cảm giác cô chính
là người mà anh vẫn hằng mơ ước từ hồi còn trẻ, còn vợ anh
chỉ là một cái gì đó tình cờ, nhưng lại bị cuộc đời gán ghép
cho anh mãi mãi; anh có cảm giác rằng chính với Milena, ở
anh sẽ có thể phát triển cái cảm giác gần gũi và hài hòa ấm
áp thường xuyên mà trong đời thường tất cả chúng ta đều
gọi là tình yêu, trong khi những gì hiện đang còn tồn tại giữa
anh với vợ anh phải cố lắm mới đáng được gọi là thói quen
và là sự “đoàn kết” bình thường nhất giữa hai con người.

Suốt trong quá trình quan hệ lâu dài của họ về sau này
anh thường nói với cô về khoảnh khắc ấy, khi lần đầu tiên
anh thực sự để ý đến cô. Ngay trong hôm họ trở thành người
tình của nhau, cô đã thành thực, với sắc thái “ưu thế” và gần
như giấu cợt, nói rằng hồi bấy giờ cô đã người lớn đến mức
cá trong đầu cô cũng có thể xuất hiện những ý nghĩ “tội lỗi”
như thế vào buổi tối đó và về thực chất, anh ngây thơ hơn
cô. Thật ra, đối với anh chưa chắc cô đã trở thành một người
như hiện giờ, nếu hôm ấy anh tiến một bước đầu tiên. Nếu
anh làm thế, hẳn là cô sẽ xa lánh anh và giấu các tình cảm
của cô đi. Nhưng có một điều chắc chắn – hôm ấy cô thương
anh vì thấy anh không nghĩ tới một điều gì đại loại như thế,

vì thấy anh bối rối và xin anh hãy tha lỗi cho cách nói của cô - ngờ ngán trong những chuyện này, đến nỗi không đoán ra được những suy nghĩ thầm kín của cô...

Về sau, anh có gặp cô vài lần ở Belgrad, gặp tình cờ ở ngoài phố thôi, và không phải bao giờ cô cũng chỉ có một mình. Một hôm anh trông thấy cô ở rạp chiếu bóng, cô bước vào rạp ngay trước giờ chiếu cùng với một thanh niên tóc đen đẹp trai có vóc người lực lưỡng còn Lukich đã ngồi từ lâu trong bóng tối lờ mờ ở những dây ghế cuối cùng, bên cạnh vợ, bị ép chặt tứ phía, áo hành tông và mũ đặt lên đầu gối. Có lần anh đang trên ô tô chạy qua Teradie thì trông thấy cô, - cô sang đường, người lắc lư trên đôi giày cao gót, sau đó, anh trông thấy cô ở một trong những tiệm ăn đang hợp mốt, vẫn với anh chàng tóc đen nọ, cô ăn mặc diện và rất xinh đẹp. Tiếp đấy, khoảng hai năm rưỡi sau cuộc gặp gỡ lần đầu giữa họ, họ gặp nhau mặt đối mặt ở ngoài phố, họ chào nhau, dừng lại, một lúc lâu không buông tay nhau. Hôm ấy trời nắng, cô mặc chiếc áo liền váy mùa xuân rất hợp với cô.

- Anh có thể chúc mừng em rồi đây! - cô nói khi họ chỉ mới chào nhau, và anh cảm thấy “bên trong anh tất cả như lặng đi”. Cô ngược mắt nhìn anh bằng đôi mắt to, tròn, bao giờ cũng mở rộng như ngạc nhiên, trong đó phản chiếu ánh sáng rực rỡ của một buổi sáng mùa xuân đẹp trời.

- Rất vui lòng - anh nói - nhưng quá thật tôi không biết chúc mừng cô chuyện gì. Có lẽ cô lấy chồng chẳng?

- Không! - Thậm chí cô còn xua xua tay. - Anh lại nói

thê nữa! Hôm nay, vừa mới rồi, em đã bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp. Em vừa ở trường ra xong, và anh là người quen đầu tiên em báo tin mừng này của em đấy.

- Vậy thì tôi xin chúc mừng cô bạn đồng nghiệp! Giá ta ăn mừng dịp này thì hay nhỉ?

Họ dừng lại bên quán cà phê ở trung tâm Belgrad. Những chiếc bàn nhỏ được đưa ra ngoài trời, những chiếc dù nhiều màu sắc che nắng cho số khách hàng hiện giờ vẫn còn ít ỏi, ở gần đó có một chiếc bàn trống.

- Cô có thời giờ uống với tôi một ly rượu không? Cô còn nhớ hôm ấy, ở ngoài hiên, trước khi cô về trường đây chứ?

Cô đồng ý ngay, không có một chút cái lối gượng gạo lịch sự. Anh hỏi cô về kỳ thi, về hai cô bạn cùng thực tập với cô hồi nọ. Cô kể rằng cả hai cô kia đều đã lấy chồng, một cô không tốt nghiệp được đại học. Họ ít gặp nhau, lại chẳng có chuyện gì mà nói, vì cuộc sống ném họ đi mỗi người mỗi ngả. Có hai người bạn của Lukich đi qua, anh chào họ, nên phải ngừng câu chuyện của cô một phút. Cô mím cười không phải là không tinh nghịch.

- Em hy vọng em đã không còn giống cô bé con nữa, cho nên bây giờ anh không ngượng nghẹn lắm khi người quen của anh gặp anh ngồi với em.

Hiển nhiên là cô “đi guốc vào bụng anh” – cô “giải phương trình” anh, như đam thanh niên ăn chơi ở Belgrad thường nói. Khi họ uống xong rượu và đứng dậy, cô yêu cầu

anh tiễn cô một quãng. Cô ở gần đó, trên phố Danistch yên tĩnh. Đến khi anh chia tay cô và nói rằng: bây giờ anh hy vọng sẽ gặp cô hơi sớm hơn, chứ không quá hai năm như vừa rồi, Milena chủ động nói rằng nếu anh không bận thì hai người sẽ gặp nhau ngay chiều hôm đó. Anh lúng túng và có lẽ đã đó bừng mặt, nhưng đồng ý ngay. Áp úng vì hồi hộp, anh nói rằng chiều nay anh rỗi, rồi anh ghé lên cơ quan gọi điện thoại hoãn tất cả mọi cuộc gặp gỡ công tác hẹn từ trước, dưới một cái cớ nào đó, anh lần được các công việc ở nhà và lái xe đến đón cô. Họ ra ngoài thành phố, đến Cosutniac, đi dạo rất lâu trong công viên và trở về khá muộn. Hóa ra cô chí có một mình ở nhà - hôm qua, mẹ và chị cô đã đi nghỉ mát - và khi xe về đến nhà cô, anh và cô ra khỏi xe và đóng cửa xe lại. Milena dùng chìa khóa riêng của mình để mở cổng, rồi họ lên tầng hai. Ngay tối đó, họ trở thành người tình của nhau.

Quá thật Milena người lớn hơn nhiều, chứ không như anh nghĩ, cho nên mọi băn khoăn của anh đều thừa. Nằm bên cạnh anh trong căn phòng của mình, cô gián dị và không một chút e ngại báo anh rằng cô thích anh ngay từ hồi ấy, cách đây hai năm rưỡi, ở biển, và ngay từ hồi ấy cô đã muốn anh nằm bên cô như thế này. Và nói chung, theo trí nhớ của cô, bao giờ cô cũng thích chính là những người đàn ông như thế này, nghiêm túc, cương nghị và dung cảm, với những sợi tóc bạc trên thái dương – bởi vì họ toát ra sự bình tĩnh và lòng tự tin, chứ không như cái bọn nam sinh viên luộm thuộm, non choẹt, mặt đầy mụn trứng cá, lại còn bẩn thiu nữa, mà cô vẫn gặp ở trường.

Milena biết điều đó, và anh cũng không phải giấu giếm cô điều gì cả. Điều đó bao giờ cũng có thể thấy rõ ngay và cô cũng hiểu biết mọi chuyện từ trước nữa, hồi ở biển kia. Những người đàn ông có vợ thường cư xử khang khác thế nào ấy, và khi cô tâm sự với hai người bạn gái rằng cô thích anh, sẵn sàng lôi cuốn anh vào một mối tình, nếu anh không coi cô là trẻ con, hồi ấy hai cô bạn nọ đã ngăn cô. Nhưng thôi, luyến tiếc thời gian đã mất mà làm gì, cô nói tiếp, đoán ra các ý nghĩ của anh, hai người đang ở đây bên cạnh nhau, chứ nếu hai người gặp nhau sớm hơn, có lẽ bây giờ mọi chuyện kết thúc cá rồi cũng nên. Bây giờ Milena hoàn toàn tự lập, cô có nghề nghiệp, cô đã trở nên nghiêm túc và thông minh hơn nhiều.

Lukich từ nhà cô trở về rất muộn, đầu óc mụ mị, mặc dù anh không uống một giọt rượu nào, anh hoàn toàn bối rối, tâm trí lộn xộn những ấn tượng cực kỳ mâu thuẫn nhau: đã về đến nhà, nhưng sau khi để xe vào chỗ, anh còn lang thang một lát trên đường phố vắng vẻ đêm khuya, dưới làn mưa lâm thâm. Thậm chí anh còn ghé vào một quán rượu đêm và ở đó, giữa những người say khướt, anh nốc hai ly rượu rakia để nén xuống cái hơi thở của chính bản thân anh vẫn hay còn thơm hương thơm cô gái.

Anh không tài nào hiểu nổi phải suy nghĩ thế nào về sự việc vừa xảy ra. Không thể nói rằng sự kiện này khiến anh khó chịu. Ngược lại, cô là một cô gái xinh đẹp. Thậm chí rất xinh đẹp, một phụ nữ tươi mát, hấp dẫn – dù bất kể ở trường hợp nào, ở tuổi anh và hoàn cảnh như anh, khó mà tính đến

chuyện được hướng một điều gì tương tự như thế. Anh nhớ rất rõ cách đây hai năm, anh đã thích cô thế nào, anh đã luyến tiếc thế nào vì không gặp cô sớm hơn. Và chính cô, cô đã tự nguyện đồng ý bước vào mối quan hệ này với anh, một người chẳng hứa hẹn với cô điều gì, cũng chẳng lừa dối cô điều gì, anh có thể trông cậy ở sự khiêm nhường của cô, và mọi chuyện đang hình thành theo một cách khiến anh không có gì phải sợ bất cứ một sự rắc rối nào. Anh còn thấy dễ chịu vì cô là một phụ nữ trí thức thực sự, chứ không phải là một chuyên gia kỹ thuật lành nghề như anh vẫn thường tự coi mình như vậy, - cô là một con người sáng tạo, ngay bằng nghề nghiệp của cô, cô cũng gắn bó với những con người lý thú, hiểu rộng, biết nhiều, hiển nhiên cô có văn hóa và đọc sách nhiều hơn anh, một người dân thành phố thế hệ đầu tiên - điều này, như anh tự thú nhận, ngay cả bây giờ cũng vẫn lộ rõ. Tất cả cái đó đối với anh là một thành công tuyệt đối, có thể nói là một món quà từ trên trời rơi xuống, vất rất mơn trớn lòng tự ái đàn ông của anh. Cuối cùng, lúc rẽ về nhà, không ghìm được mình trước cám dỗ, anh ngược nhìn hình bóng mình trong tấm kính của quầy hàng sáng trưng. Đang nhìn anh từ trong đó một người mặc chiếc áo bành tô may rất vừa, cổ áo giường cao, áo không mốt quá, cũng không tầm thường quá, một con người cao lớn, dung cảm, cương nghị có gương mặt giàu ý chí khiến anh cũng thích - đó là gương mặt của một người không xa lạ gì với cảm giác hiện thực, một người biết mình muốn gì và biết phấn đấu đạt mục đích ấy, kẻ cá biệt điều hành con người và những công việc được giao phó, một người thành đạt, lòng

tự tin của người ấy lan sang những người xung quanh và đem lại cho họ sức lực.

Vậy là anh có đủ mọi lý do để hài lòng, nếu không phải là hoàn toàn hạnh phúc. Bước chân đi về phía nhà mình, dù sao anh cũng cảm thấy một nỗi buồn man mác. Nhưng đó tuyệt nhiên không phải là sự ân hận. Đó là sự hồi tinh sau những lầm lạc lãng mạn của bản thân. Chính anh có lỗi vì một cô gái hai mươi hai tuổi, đã hoàn toàn là người lớn, anh lại tưởng đó chí là một cô bé. Trong anh vẫn còn ẩn náu một nguyện vọng thầm kín, nhưng vô cùng đau đớn khi bị xúc phạm – nguyện vọng muốn được là người đàn ông đầu tiên và duy nhất trong cuộc đời cô. Và mặc dù đối với một người ở lứa tuổi như anh, với kinh nghiệm sống như anh, một điều như vậy phải được coi là phi hiện thực và ích kỷ, tất cả những gì cô vừa kể cho anh nghe một cách tự nhiên và bình thản đến thế vẫn gây cho anh cảm giác thất vọng và ghen khổ ghen sờ với những kẻ đi trước anh. Anh đã bị trùng phạt, và về thực chất, anh đã bị lừa dối, thậm chí gần như bị nhạo báng vì những quan niệm lãng mạn ngây thơ của anh, vì lòng cao thượng của anh biểu lộ cách đây hai năm rưỡi đối với cô gái này, trong khi những kẻ khác lý trí hơn và thực dụng hơn, đã không bỏ lỡ dịp may được giải trí đôi chút. Thậm chí anh còn có cảm giác cô đã phản bội anh với mấy kẻ kia, thế là sau khi đã lên cầu thang, vào căn hộ của mình, nằm xuống giường bên cạnh người vợ đã ngủ, anh quyết định sẽ chấm dứt mọi chuyện ở cuộc phiêu lưu ngày hôm nay và không gặp gỡ Milena nữa.

Nhưng anh không chịu đựng nổi đến quá chiều tối hôm sau. Anh quay số điện thoại của cô, giật mình khi nghe thấy tiếng cô, và trước khi kịp nói một điều gì, anh đã biết rằng tối hôm ấy, anh sẽ cố gắng gặp cô. Rốt cuộc thì anh muốn gì nhỉ, anh tự hỏi mình khi hồi hộp xốn xang lên đường tới chỗ hẹn hò với cô, theo kiểu học trò, hai người hẹn gặp nhau ở giữa trung tâm thành phố – ở Teradie, một góc phố, đối diện với khách sạn “Anbani”. Một người đàn ông có vợ, không còn trẻ nữa, lại định có mối tình với một cô gái trẻ măng non nớt? Vậy anh có quyền gì, anh đứng trên những quan niệm đạo đức nào để trách móc cô đã phụ lòng mong đợi của anh? Vả lại nếu mọi chuyện khác đi, thì lẽ nào như vậy không có nghĩa là anh sẽ phải gánh lấy một phần trách nhiệm lớn hơn rất nhiều, phải có những cam kết nhất định mà anh hoàn toàn chưa sẵn sàng đón nhận, ít ra là vào lúc này? Càng suy nghĩ, anh càng cảm thấy rõ ràng cá lần này Milena cũng tỏ ra giàu kinh nghiệm và sáng suốt hơn anh. Ở chừng mực có thể, cô muốn ngay từ đầu xác định mối quan hệ giữa họ. Anh là người có gia đình, cô biết thế, và cô nhận thức rằng không thể đòi hỏi ở anh một điều gì. Bởi vậy, cái gắn bó giữa họ không phải là tình yêu – ngọn nguồn của tình yêu nặng nề về cảm xúc hơn là hợp lý – mà là cái trong đời thường vẫn được gọi là “bắt bồ” – mối quan hệ dựa trên sự cân bằng không bền, bất cứ lúc nào cũng có thể bị phá vỡ từ phía nọ hoặc phía kia, khi đó mọi chuyện sẽ kết thúc bằng sự cắt đứt, hoặc trong trường hợp hạnh phúc và hiếm hoi hơn nhiều sẽ phát triển thành mối quan hệ sâu sắc hơn và tình cảm gắn bó vững chắc hơn.

Vậy thì, trong trường hợp như thế, tại sao anh lại phải khóc từ cô, anh tự hỏi mình, anh biết rằng ít ra bây giờ anh cũng không thể làm được điều đó cơ mà, dù anh có quyết định như thế nào. Thế là đã hình thành mối quan hệ ấy – vì ngay tối hôm đó họ lại gặp nhau – mối quan hệ kéo dài suốt hai chục năm, một thời kỳ dằng dặc mà giữa hai con người có thể này sinh những bất đồng và những hiếu lầm ngay cả khi họ xây dựng mối quan hệ của họ trên cơ sở hợp lý đến thế.

*

* * *

Thật vậy, mặc dù Milena suy tính rất hợp lý và Lukich luôn sẵn sàng nhượng bộ, chẳng bao lâu đã nảy sinh không ít hoàn cảnh gây khó khăn cho sự tiếp tục mối quan hệ của họ. Vợ Lukich thực ra chưa bao giờ tỏ ra quá ghen tuông, chỉ hoàn toàn bận rộn vào công việc và đứa con gái mà chị sinh tương đối muộn, nhưng dầu sao, nếu anh không muốn những chuyện rắc rối, anh vẫn phải luôn luôn cảnh giác và tìm những lý do đủ sức thuyết phục cho những lần đi vắng khá thường xuyên của anh. Thêm nữa, lại còn hoàn cảnh gia đình nhà cửa hết sức bế tắc. Belgrad – trong nhiều năm, quả thật không tài nào kiếm nổi ở đó một nơi trú ngụ yên ổn, chắc chắn và tiện nghi cho một cặp trai gái yêu nhau. Họ có thể gặp nhau ở ngoài phố, ở quán cà phê, ở rạp chiếu bóng, có thể ra ngoại ô bằng xe riêng nhưng anh luôn phải lo sợ gặp người quen hoặc bị bọn lưu manh ở ngoại thành trấn lột. Chỉ trong những trường hợp hiếm hoi, họ mới được đến nhà anh hoặc nhà cô nếu vợ và con gái không có mặt ở Belgrad

hoặc nếu những người thân của cô đi vắng một thời gian – nhưng vẫn phải giấu giếm hàng xóm láng giềng và sợ nhỡ ai về nhà bắt chởt. Đôi khi họ được dùng căn hộ của một người quen hoặc bạn bè, nhưng những lúc khó chịu kèm theo việc tìm kiếm một sự giúp đỡ như thế đã làm tiêu tan toàn bộ niềm vui sướng của những cuộc gặp gỡ gần ngùi ở những căn phòng của người khác, phần lớn là tớm lợm với những chiếc giường trái khăn nhùn nát, mới đụng vào đã thấy ghê, với những buồng tắm nhớp nháp, bừa bãi.

Cũng có những thời kỳ tốt đẹp, đôi khi kéo dài khá lâu và thực sự hạnh phúc. Có một hoặc hai lần như vậy – khi vợ và con gái anh đi vắng khỏi Belgrad một tháng hoặc khi kết hợp được công việc của mình với công việc của Milena, anh đưa cô theo suốt chuyến công tác dài ngày sang Ý, sang Pháp, sang Thụy Sĩ hoặc sang Đức, nơi họ có thể hoàn toàn yên tâm, không sợ gặp người quen. Có mấy lần họ bố trí được cùng đi khỏi Belgrad và cùng nghỉ phép – khi thì mùa hè, khi thì mùa đông, ở một nơi nào đó trên các hòn đảo vắng vẻ của biển Adriatic hoặc trong một làng héo lánh vùng Slove. Cũng như trong tất cả những mối quan hệ tương tự, có những lúc họ bỗng trớ nên gần gũi nhau hơn, quí mến nhau hơn.

Cô không phải là người ham sex, và dù có ghen tuông mấy đi nữa, không bao giờ, thậm chí chí thầm trong óc thôi, anh có thể gọi cô bằng những từ xúc phạm mà người đàn ông thường dùng khi bắt được vợ mình hoặc người tình của mình phán bội. Ngay cả trong những khoảnh khắc mê đắm nhất và gần gũi nhất, ở cô bao giờ cũng có những cái gì đó

rất trinh trắng ý tứ của người thiếu nữ, một nét gì đó gần như “lạnh lùng” trong những trò chơi yêu đương mà anh cố lôi kéo cô vào. Về mặt này bao giờ anh cũng hăng hái hơn, “hiếu chiến” hơn, còn cô thì dè dặt đến nỗi đôi khi anh có cảm giác cô hoàn toàn đứng dung, cô bằng lòng tham gia với anh chí vì chiều anh. Toàn bộ phong cách xứ thế không ngày ngà của Milena hoàn toàn phù hợp với cuộc sống riêng tư phức tạp của anh, và lại, anh cũng không hy vọng mình lắp đầy được toàn bộ cuộc đời cô, không chừa lại một khoảng trống nào. Nói thật lòng, mỗi quan tâm của anh tới cô chỉ quy tụ lại một khoảng thời gian nhất định hết sức hạn chế của một ngày đêm, mà đối với cô, một ngày đêm lại kéo dài những hai bốn tiếng đồng hồ, đó là chưa kể có khi mấy ngày anh mới gọi điện cho cô, lại có khi anh quá bận hoặc đi công tác phái hai ba tuần lễ họ mới gặp nhau. Có lẽ chính vì anh mà cô không lấy chồng: năm tháng qua đi, cô bỏ lỡ hết dịp này đến dịp khác, mà cô thì không thiếu dịp, và cô vẫn ở với mẹ và chị, không đòi hỏi gì ở anh và không chất lên vai anh một gánh nặng nào. Thế là sau khi cân nhắc mọi điều với tình hình hiện tại, hoàn toàn không phái là xoàng, khi anh có một cô gái trẻ trung và xinh đẹp đến thế và mặc dù cách cư xử của cô khiến anh có cơ sở để ghen tuông, anh vẫn phải hài lòng với mối quan hệ như bây giờ: không phức tạp hóa những điều nói chung vốn đơn giản và không nên buộc cho cô cái lỗi là một mình anh không lắp đầy cuộc đời cô, nếu anh không thể nào lắp đầy được, và lại, rất đơn giản là anh không đáp lại cô cũng bằng cách để cô lắp đầy cuộc đời anh.

Thời gian gần đây, vợ anh không được khỏe. Những mệt mỏi ốm đau mà chị thường xuyên phàn nàn, anh giải thích là do chị mân kinh, nhưng một hôm, khi tất cả những cái đó đã bắt đầu tác động tới thần kinh của anh, ban đêm, đột nhiên đang đêm chị bị xuất huyết nặng, xe cấp cứu phải chở chị đến bệnh viện. Chị không về nhà nữa: chị bị mổ, và sau một cơn hấp hối ngắn khá đau đớn, chị qua đời. Đứa con gái anh, xấu xí và không thông minh, vất vả lầm mới tốt nghiệp được trường trung cấp kinh tế rồi vào làm ở một công ty thương nghiệp và lấy một cậu cán bộ kỹ thuật. Anh đổi căn hộ năm buồng rộng rãi của mình lấy hai căn hộ nhỏ hơn và nhường cho con gái một căn. Đã ba năm nay, anh hoàn toàn tự do và cô đơn – nếu không kể Milena, người mà đến lúc đó anh không còn gọi là “bé yêu” của anh nữa.

Anh và Milena, mỗi người có một cuộc sống riêng. Những thói quen đã hình thành, đã không còn niềm sung sướng như những ngày đầu tiên, khi hai người không nghĩ tới một điều gì, mà chỉ tìm dịp để được ở bên nhau càng nhiều càng tốt, càng lâu càng tốt. Nếu từ trước tới nay, như thế đã là tốt, thì còn thêm thú tục vào những mối quan hệ có sẵn cho phức tạp thêm làm gì, nhất là nếu lưu ý rằng không biết khi sống dưới cùng một mái nhà, hàng ngày ở với nhau mấy tiếng đồng hồ, liệu hai con người có tư tưởng cá nhân biểu hiện rõ nét đến thế có hòa hợp được với nhau không. Rất có thể do sự khác biệt thói quen và quan điểm, giữa họ sẽ bắt đầu xảy ra đủ thứ chuyện cãi cọ và bất đồng chẳng những đe dọa phá hủy mối giao kết mới mà còn tiêu

diệt sạch tất cả những gì gắn bó họ từ xưa tới nay chắng hạn, ngay vấn đề chung thủy trong tình vợ chồng sẽ mang một màu sắc khác, và tất cả những gì anh chịu đựng từ trước tới nay, tất cả những gì anh cam chịu, giờ như không nhận thấy gì cả bây giờ sẽ dần vặt anh chắng những trong tương lai mà cả ngược thời gian về trước nữa, suốt trong những năm tháng họ quen biết nhau. Là bạn và là người tình một cô gái tự do, trẻ trung và xinh đẹp, vừa không chung thủy với cô vừa nhắm mắt làm ngơ để cô “hoa lá” với những người khác, là một chuyện, nhưng là chồng của một người phụ nữ mà anh miễn cưỡng phải gặp những người tình cũ và mới của cô ta trong môi trường giao tiếp, lại là một chuyện khác. Tất cả những ông, những ngài ấy đều giật lẩy miếng mồi của người khác, người thì miếng to hơn, người thì miếng nhó hơn, thường thì họ không biết nhau, nhưng bây giờ nếu mối quan hệ giữa anh và Milena được hợp pháp hóa, họ sẽ lập tức trở thành con nợ của anh, anh không thể quên được những khoản họ nợ nhưng cũng không dám nhắc nhớ tới. Nghĩa là anh phái chịu đựng ánh mắt giễu cợt của những kẻ đã cùng cô lừa dối anh, đó chưa kể đến những kẻ trong tương lai – và những chuyến anh đi công tác vắng, cô vốn quen tự do, tại sao cô lại không phản bội anh nhi, nếu cô được sử dụng cá một căn hộ mà hồi xưa cả hai đều thèm muốn có được đến thế.

Họ cần những thay đổi làm gì, nếu mọi chuyện có thể cứ diễn ra như trước, anh tự hỏi mình mà không nghĩ rằng tất cả những cái đó có thể có ý nghĩa nhiều đối với Milena. Hồi

nợ anh đã có vợ, còn cô chưa hề có chồng, anh là một người tự do đã được biết tình cảm của người bố, còn cô là một phụ nữ không chồng, chẳng bao lâu nữa sẽ được coi là gái già, buộc phải sống với người mẹ đau ốm và một người chị hay càu nhàu đã ly dị chồng, lẽ nào cuối cùng cô lại không muốn cũng có một ngôi nhà riêng, một gia đình của riêng mình?

Quá thật cô hãy còn xinh đẹp, mặc dù đã mất đi vẻ tươi mát của tuổi trẻ, và khi ngồi với cô ở đâu đó bên chiếc bàn, anh thường nghĩ rằng họ là một đôi cân xứng. Thậm chí vì vóc dáng còn khá, kể ra anh vẫn có thể vừa mắt một số phụ nữ khác nữa, tré hơn Milena. Ăn mặc bao giờ cũng diện, với vẻ trang nhã của một người phụ nữ đã quen chăm sóc bản thân mình, bây giờ cô không thích những cái váy, những cái áo bó sát người bằng những bộ quần áo chững chạc cắt theo kiểu Anh cổ điển không làm nổi “co” lấm và không thấy rõ những đường nét tự nhiên của thân hình. Khác với những thói quen trước kia, cô bắt đầu dùng nhiều mỹ phẩm, đánh phấn hai má quá hồng, đeo chuỗi hạt và thường thay đổi chuỗi hạt luôn luôn, có lẽ để che lấp những vết nhăn trên cổ. Cô bắt đầu dùng nước hoa vì muốn bù đắp lại vẻ tươi mát tự nhiên của làn da. Khi hôn cô, anh cảm thấy hơi thở của những năm qua khứ trên cặp môi đã tàn, trong cách cô nhìn nhận về đạo đức cũng bắt đầu biểu lộ tính khắt khe và khô khan đặc trưng cho các cô gái già, khi bàn luận về những chuyện ngồi lê đôi mách ở thú đô, cô bỗng trở nên nhó nhen và cố chấp như thường thấy ở nhiều trí thức trước kia có tư tưởng tự do và nhiều phụ nữ trước kia xinh đẹp.

Khi tắm, bây giờ cô thường tắm lâu đến nỗi đi đâu cũng sợ trễ giờ, khiến anh đến phát khùng vì cứ phải đợi cô mãi trước rạp hát và rạp chiếu bóng, anh không biết nên làm thế nào nữa, nên vào xem một mình, hay nên bán vé đi. Anh còn bức mình vì cô liên tục đến hiệu uốn tóc, hiệu may và mỹ viện và anh cứ phải sợ một động tác tình cờ của mình có thể làm hỏng bộ tóc đã chải bóng và chạm vào lớp da mặt cô mới trang điểm. Anh bức với cá nụ cười giả tạo thường xuyên “Keep Smiling” như mượn ở bức quảng cáo thuốc đánh răng hoặc ở gương mặt nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp, cá với những người bạn gái trước đây anh không hề nghe nhắc tới, cá với lòng yêu thích những buổi hòa nhạc cổ điển mà khi ngồi bên cạnh cô, anh ngủ gà ngủ gật. Khi nhìn kỹ cô với thái độ phê phán, anh đặt cho mình một câu hỏi liệu là cô ấy có sắp nhuộm tóc, đeo trên người nào nào hoa tai, vòng tay, nào nhẫn hay không, liệu cô ấy có sắp ngồi trong hiệu bánh kẹo vừa giải ô chữ vừa ngốn bánh gatô kem hay không, rồi khi vừa có tuyết đầu mùa, liệu cô ấy có mặc áo măng tô đen bằng lông cừu non được giữ cẩn thận để đi dạo ban ngày như các bà đà không còn trẻ trung ở Belgrad hay không. Giữa các cô gái trẻ tung tăng trên đường phố trong những chiếc áo bành tô xinh xắn màu đỏ, màu xanh da trời và màu vàng, những bà mặc áo lông cừu non thong thả dạo chơi ấy không hiểu sao khiến anh nghĩ tới những con gián.

Mùa hè vừa rồi họ lại đến vùng ngoại vi Đuproprnic, gần như là một cách tượng trưng vậy. Có lẽ cảm thấy trong quan hệ của họ đã xảy ra một bước ngoặt, bị mất trạng thái

cân bằng quen thuộc, nên cô bỗng biếu lộ tính đa cảm, cô xử sự như thế đó là tuần trăng mật của họ, điều này thật buồn cười, nếu tính tới mối tình đã lâu năm giữa họ và tuổi tác đã chín của họ. Ngược với óc thẩm mỹ tốt xưa nay của cô và ý thức mức độ trong trang phục, cô lại ăn mặc theo phong cách may ra chỉ có thể hợp với cô cách đây mười lăm năm, khi họ vừa mới quen nhau, nhưng bây giờ, anh có cảm giác hết sức khó coi. Giống như những bà già Mỹ thích đi du lịch, ngay khi ăn tối cô cũng mặc quần soóc và áo chật màu sắc sỡ có ống tay ngắn, để hở hang da thịt quá nhiều so với lứa tuổi và hình thức bên ngoài của cô cho phép. Giống như một cô bé, cô đóng đinh giơ một ngón tay lên dọa anh khi thấy anh nhìn theo những cô gái trẻ mặc váy mini, hoặc khi nằm trên bãi cát, anh chống khuỷu tay lên khi các cô gái trẻ chỉ che lấp lè đôi chỗ, tung tăng nhảy qua những người đang nằm. Lười lầm và nhu nặng nề ra dưới anh nắng của biển Adriatic, cô nhất quyết kéo anh xuống biển khi chính cô muốn tắm, cô té nước tung tóe, mặc dù biết anh không chịu nổi cái đó, cô bảo anh đi dạo ban tối với cô những buổi đầy lâng mạn trong ánh trăng hoặc trên bờ biển, hoặc ở dưới thuyền, luôn miệng hỏi anh có yêu cô không, cô xúc động hồi tưởng lại những ký niệm, bắt anh phải nhớ tới những thời kỳ mà anh đã kịp quên hẳn nó rồi. Thêm nữa, cô bắt đầu có cái kiểu âu yếm nép vào anh trước mặt mọi người, nhìn thẳng vào mắt anh, còn bên bàn trong tiệm ăn của khách sạn, cứ như quả thật là vợ hay mẹ anh, cô tự cho phép theo dõi xem anh ăn gì, hút thuốc lá và uống rượu bao nhiêu, đến mức rõ cuộc anh không thể chịu nổi, anh quát cô và ngắt lời cô thô bạo

đến nỗi cô đứng bật dậy, hoảng hốt và túi hờn ứa nước mắt. Giữa họ còn xảy ra một cuộc cãi nhau to, khi cả hai người trong cơn điên khùng đã nói toạc vào mặt nhau tất cả những giận dữ và bất bình về nhau dồn tích lại suốt trong mối quan hệ kéo dài bao nhiêu năm giữa họ. Đợt nghỉ chung biến thành một chuyện vô nghĩa, họ trở về Belgrad sớm hơn nhiều so với dự định. Sự những vụ xích mích mới và những cuộc cãi vã tương tự xảy ra, Lukich nghiêm túc tự hỏi mình xem có phái tốt hơn và trung thực hơn không, nếu chấm dứt mối tình này, một mối tình đã mất hết ý nghĩa, đã bị thời gian bào mòn – nếu không vì một lý do nào khác, thì cũng là để tạo cho Milena có dịp tổ chức cuộc sống riêng của cô, ít ra như thế nào đó, có thể cô gắn bó với một người khác chừng nào cô còn có năng lực tìm được một người như vậy.

Trong tình huống như thế, quyết định cuối cùng phụ thuộc rất nhiều và hoàn cảnh, chứ ít phụ thuộc vào ý định. Anh cho mọi chuyện tự sắp xếp đâu vào đấy, nhưng anh gặp gỡ cô ngày một ít hơn và ngày một miễn cưỡng hơn. Đến mùa thu thì đột nhiên xuất hiện một dịp có thể đưa cô đi theo trong những chuyến công tác sang Libăng, anh đề nghị cô đi cùng với anh, anh đánh tiếng cho cô hiểu rằng, chuyến đi ngắn này sẽ là chuyến đi cuối cùng với nhau trước khi đoạn tuyệt hẳn, đại khái đây giống như một món quà thường được đem tặng những người sắp về hưu hoặc dự thi không trúng giải. Lúc đầu cô từ chối, nhưng sau khi cô nghĩ lại, vì cô không muốn gây ấn tượng về một con người hờn giận bị xúc phạm nặng nề, cô cố tạo nên một dáng vẻ xứng đáng

hơn cho một cuộc chia tay, cho nên cô nhận lời, nhưng với một thái độ lạnh lùng, không thích thú gì.

Trong suốt cả chuyến đi, cô phải ghìm những giọt nước mắt cố chực trào ra, cô mím chặt cặp môi thanh mảnh lại để sự run rẩy của chúng khôi làm lộ những vết thương tâm hồn thầm kín của cô.

Họ sống mười ngày trong những căn phòng nóng bức không có cửa thông gió của khách sạn hoàn toàn không phai mầu mực về sự sạch sẽ, khó sờ về mùi hôi, chống đỡ với những người buôn bán ngoài đường gần như là dùng sức mạnh để kéo họ vào quầy hàng để mua những thứ đồ cổ có nguồn gốc rất đáng ngờ, vàng giả và những kỷ vật lưu niệm phương Đông rẻ tiền sán xuất theo khuôn mẫu. Với những cuốn sách hướng dẫn du lịch dài dòng trong tay, họ thăm những công trình cổ xưa đã đổ nát ở vùng ngoại ô và những nơi thiêng liêng của đạo Hồi trong thành phố, họ bấm máy ánh liên tục, cãi cọ và mặc cá với những tay lái taxi. Bị lương tâm cắn rứt về chuyến đi này, về chuyện lúc nào cô cũng phải chờ anh trong các phòng khách sạn và các phòng đợi trong khi anh bận làm việc trên công trường xây dựng và trong các phòng họp, hôm cuối cùng của chuyến đi, trên đường về khách sạn, anh cùng cô ghé vào một trung tâm thương mại và không lựa chọn, anh mua hai chuỗi hạt đá tương đối quý có nhiều màu sắc và một đồng những thứ lặt vặt không cần thiết, chẳng dùng vào việc gì, mà anh vội vã vơ lấy trên quầy hàng. Vì không có thời gian nhét tất cả những cuốn ruy băng rực rỡ, những tấm thảm thêu, những cái đĩa, những chiếc

bình đất sét và những cái lọ đồng ấy vào mấy chiếc vali đã chặt cứng và buộc kỹ, anh nhờ một nhân viên khách sạn xếp tất cả vào một cái hộp các tông để anh mang theo lên máy bay và đặt lên giá phía trên đầu anh. Khi máy bay đã xuống sân bay Athens, cái hộp bị xô lệch đi, Lukich đang ngồi ngay trên lối đi phải cởi dây an toàn và đứng dậy để buộc lại cái hộp cho chắc chắn. Vừa lúc ấy thì bánh xe máy bay chạm đất, máy bay quay ngoắt khỏi đường băng và chuí mũi xổng cổ. Bị hất khỏi chỗ ngồi do lực quán tính, kỹ sư Lukich, giống như một viên đạn, bay về phía các hành khách rồi đập vào cửa cabin của phi công. Đội cấp cứu tìm thấy anh ở đó, và thấy còn có những dấu hiệu chứng tỏ anh còn sống, họ cho xe đưa anh vào quân y viện gần đó. Trong số những nạn nhân khác được đưa vào quân y viện, có cả Milena, cô cũng bị ngất.

Bệnh viện họ được chở tới nằm trên một ngọn núi có công viên bao quanh. Những người bị thương được xếp vào các phòng: kỹ sư Lukich bị ngất khá lâu và có nhiều chấn thương nặng ở bên trong và bên ngoài, được đưa vào phòng cấp cứu và tình trạng của anh lúc đầu được cho là rất gay go; còn về phần Milena, thì mặc dù bị gãy xương sườn, ca của cô vẫn tương đối nhẹ và không nguy hiểm đến tính mạng.

Trong thông báo ý tế hai ngày sau đó có nói rằng tình trạng của Lukich đang khá lên, và mặc dù anh vẫn còn hôn mê, có thể nói rằng cơn khủng hoảng đã qua và nếu lưu ý tới thể trạng tuyệt vời đối với lứa tuổi của anh, thì kết quả chuẩn đoán bệnh của anh có thể được coi là khá quan. Về

Milena thì thông báo nói rằng cô đang dần dần hồi phục.

Cô là người tính lại đầu tiên và sang tuần lễ thứ ba, khi được tháo bột, cô đã có thể dậy được. Việc đầu tiên cô làm là sang xem Lukich thế nào. Cô chỉ được phép đứng ngoài cửa nhìn anh. Cô không kịp nói với anh một lời, cũng không kịp gọi anh.

Sau đó cô thăm Lukich hàng ngày, nhất là các nhân viên toà lanh sự đã thỏa thuận rằng cô sẽ ở lại bệnh viện cho đến khi Lukich hồi phục tới mức có thể đưa anh lên máy bay để chuyên về Belgrad, và cô sẽ đi kèm theo anh.

- Nếu mọi chuyện diễn ra bình thường, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể cho ông ấy ra viện trong vòng mười lăm ngày nữa, - ông bác sĩ trẻ hết sức nhã nhặn nói với cô khi cô hỏi về chuyện đó. - May sao tim ông ấy lại khỏe, - ông ta đưa mắt nhìn cô với một mối cảm tình rõ rệt, ông ta không đoán được rằng đối với Lukich, cô có thể không chỉ là một người bạn đồng hành ngẫu nhiên, nhưng dù sao, thấy gợn lo âu thoáng qua gương mặt cô, ông ta cũng cho rằng cần nói thêm: - Nhưng có lẽ sau sự việc này ông ấy sẽ không thể nào được như trước nữa.

Cô biết điều đó. Cô đã được các y tá nói cho biết, thêm nữa, chính cô cũng thấy thế. Một phần xương trán của anh bị vỡ, nên có thể thấy khói óc của anh đang phập phồng dưới lớp da non. Một mắt anh bị hóng, chắc chắn phải bỏ đi. Cột sống ở phần cổ của anh cũng bị thương – cổ anh phải bọc một cái khung, mới giữ cho đầu anh thẳng được. Nhưng tệ

hai hơn cả hai chân của anh bị bại liệt.

Anh trở nên tàn phế hoàn toàn, từ nay tới cuối đời, anh phải nằm trên giường hoặc trên xe đẩy; ngay việc đưa cốc nước lên miệng anh cũng không làm được.

Trong chiếc áo blu bệnh viện, giống như một hộ lý, đôi khi cô tự chăm sóc anh. Anh nằm ngửa, con mắt độc nhất theo dõi cô đi lại trong phòng: anh ra hiệu bằng tay hoặc phèu phào nói với cô những từ cựt lún, nhất là anh nói năng đặc biệt khó trong tư thế nằm sõng sượt ra như thế này. Khoảng hai, ba ngày trước khi về Belgrad, anh được nhắc ra khỏi giường và được đặt vào một chiếc ghế bành di động có bánh xe to và lưng tựa cao. Trán và một mắt của anh bị băng kín, cầm anh phải có một miếng thạch cao trắng như cổ cồn đỡ lên, đôi chân bất động được phủ một tấm chăn mỏng. Chỉ còn hai cánh tay là tự do, đặt lên bánh xe nhô cao, nom như anh ngủ trên ngai vàng.

Hôm ấy là một ngày đẹp, bầu trời xanh thăm, không khí trong suốt tinh khiết, rất tươi mát sau trận mưa ban đêm. Lukich được đưa ra một khoáng hiên rộng rãi có tấm bạt to che nắng, từ đây, lần đầu tiên anh có thể nhìn xung quanh. Sau một thời gian nằm dài trong phòng, anh thấy cái vùng phu cận này rộng lớn như cả thế giới. Trong một lúc, anh im lặng, sưng sốt trước khoáng bao la mở ra trước mắt với làn không khí trong lành. Ở phía dưới đó tươi mát nhà ngói của những ngôi nhà nằm rái rác trong các vườn cây xanh, dưới ánh nắng của mặt trời Địa Trung Hải, trắng trăng mặt tường của các cơ quan nhà nước, lắp lánh cửa kính

những chiếc ô tô đang lao vun vút trên đường phố, còn xa hơn nữa là biển mènh mông vô tận khuất dần trong lớp sương mù ở tận đường chân trời.

Họ không nói chuyện với nhau. Họ chỉ cảm thấy sự có mặt của nhau. Anh biết Milena ở bên cạnh anh, anh nghe thấy cô y tá bước ra để hai người ở lại riêng với nhau. Trong một lúc, anh ngồi yên không nhúc nhích, quay mé nửa mặt còn lành lặn về phía cô. Tay trái anh lần thấy tay cô trên tay vin của chiếc ghế bành, anh đặt bàn tay to và rộng của anh lên bày tay ấy. Từ con mắt duy nhất còn lành lặn, một giọt lệ trong suốt từ từ cháy dài trên má. Anh siết chặt tay cô, và cô có thể nghe thấy bằng một giọng hồn hến khe khẽ nhưng đủ rõ, anh nói những lời an ủi về tai nạn vừa rồi, về tất cả những gì khó chịu xảy ra với họ trong suốt thời gian họ quan hệ với nhau, anh xin lỗi về tất cả những gì không hay trong chuyến đi rủi ro này sang Libăng.

- Không sao, không sao đâu, - anh nói, - Đừng sợ, Mila. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp, Mila. Nỗi bất hạnh đã gắn bó chúng ta mãi mãi. Böyle giờ sẽ không khi nào chúng ta xa rời nhau.

Cô không đáp cũng không rút tay lại. Lặng lẽ, bất động, cô nhìn đâu đó xuống phía dưới, xuống bức tường bao quanh công viên, xuống hai cánh cổng bệnh viện. Đây là quân y viện của hải quân, cho nên ở ngoài cổng, bên cạnh mấy người lính gác có hai thủy thủ trẻ mặc đồng phục mùa hè màu sáng và đội mũ sĩ quan xanh đang đứng nói chuyện. Từ đó trên các con đường nhỏ dẫn tới tường vây, có một chú bé mặc quần ngắn, áo lính thủy trắng chạy ra, nó lăn ở đằng

trước một cái vòng gỗ to. Vội vã chạy theo sau nó, tay đẩy chiếc xe trẻ con, là cô báo mẫu ngực nở mặc bộ váy áo hép màu xanh sẫm làm nổi bật các đường cong của thân thể cô. Hai sĩ quan ngừng nói chuyện một phút. Không rời mắt khỏi cô gái, cả hai hơi quay người về phía cô ta và nhìn theo cho đến khi cô ta đi khuất sâu chõ rẽ ngoặt. Bấy giờ họ mới tiếp tục nói chuyện, sau đó bỗng nhiên họ nhanh nhẹn đồng thời sửa lại quân phục, đứng nghiêm tại chõ và đưa tay lên chào theo kiểu quân đội. Một chiếc xe con chở một thủ trưởng cao cấp nào đó vừa vào cổng. Xe chạy vào khoảng sân hình tròn của quân y viện rồi biến mất sau đó, chõ ngay sát tòa nhà. Milena quan sát cánh ấy ở quang giữa hai chiếc cột của cổng ngăn cách quân y viện khỏi thế giới bên ngoài, cô có cảm giác trước mắt cô có một đoạn phim vừa chiếu trên màn ảnh, và cùng với bộ phim ấy là câu chuyện ngắn gọn về cuộc đời ai đó.

Cô nhắm mắt lại. Ngửa người ra lưng ghế tựa bên cạnh Lukich, cô cứ ngồi yên như thế chờ cho thời gian qua đi và bà y tá sẽ gọi họ quay trở vào phòng.

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

A. SHÊKHÓP (Nga)



Người đàn bà có con chó nhỏ

I

Mọi người kháo nhau rằng ở ngoài bãi biển có một người mới đến nghỉ: người đàn bà có con chó nhỏ. Dmitri Dmitrits Gurov, một người đến Ianta từ hai tuần nay và đã quen cảnh sống ở đây, cũng bắt đầu tò mò muốn biết những người mới tới. Anh ngồi trong quán cà phê Vécne bốn phía trống trải và từ đó, anh nhìn thấy trên bãi biển, một người phụ nữ còn trẻ, người tầm thước, có bộ tóc hung hung vàng, đầu đội mũ bêrê, đằng sau nàng, một con chó nhỏ lông trắng đang chạy theo.

Và rồi những ngày sau, hôm nào anh cũng thấy nàng vài lần, khi thì ở trong công viên thành phố, khi thì ở cái vườn hoa nhỏ. Nàng dạo chơi một mình, đầu vẫn đội chiếc bêrê ấy, con chó trắng vẫn chạy theo sau; không ai biết

nàng là ai và mọi người đều gọi nàng một cách giản tiện: người đàn bà có con chó nhỏ.

"Nếu nàng ở đây một mình, không có chồng bên cạnh, không có người quen, - Gurov nghĩ, - thì việc bắt chuyện làm quen với nàng có lẽ không phải là thừa".

Gurov tuổi chưa đầy 40, nhưng anh đã có một đứa con gái 12 tuổi và hai đứa con trai bé đã đi học ở trường. Gia đình cưới vợ cho anh rất sớm, từ khi anh còn là sinh viên năm thứ hai, và bây giờ thì vợ anh trông già hơn anh đến hàng chục tuổi. Vợ anh là một người đàn bà dong đóng cao, dáng người rất thẳng và đường hoàng, có đôi lông mày đen rậm. Nàng tự cho mình là một người có đầu óc suy nghĩ. Nàng đọc rất nhiều sách, không bao giờ viết dấu cứng đắng sau phụ âm và gọi tên chồng là Đimitri chứ không phái là Đimitri. Còn anh, anh thầm nghĩ rằng, nàng là một người hẹp hòi, thiến cận thô kệch; anh sợ nàng và không thích ở nhà nhiều. Từ lâu, Gurov đã ngoại tình, ngoại tình luôn luôn, có lẽ vì vậy mà hầu như bao giờ anh cũng nói đến phụ nữ với một thái độ thù ghét khinh bỉ. Khi có ai bàn đến phụ nữ trước mặt anh thì anh gọi thế này:

- Loại người hạ đắng!

Anh ta có cảm tưởng rằng, anh có đủ kinh nghiệm cay đắng để muốn gọi phụ nữ thế nào thì gọi; nhưng mặc dầu thế, không có "loại người hạ đắng" ấy, anh không sao sống quá được hai ngày. Giữa đám đàn ông, bao giờ anh cũng cảm thấy té nhạt, gượng gạo và trở nên lạnh lùng ít

nói. Nhưng bên cạnh phụ nữ thì anh lại cảm thấy thoải mái và biết phải nói gì, đối xử ra sao; ngay cả những khi im lặng trước mặt họ, anh cũng cảm thấy mình nhẹ nhõm. Trong tính tình, diện mạo của Gurov cũng như trong cách cốt cách của anh, có một cái gì quyến rũ rất khó nói, một cái gì thu hút những người đàn bà, hấp dẫn họ. Anh biết điều đó, và chính bản thân anh cũng bị một sức mạnh vô hình cuốn về phía họ.

Từ lâu, kinh nghiệm cay đắng nhiều lần đã dạy anh rằng, những cuộc gần gũi mới đầu có vẻ thú vị, làm cho đời thêm phần hoa lá, những cuộc phiêu lưu êm ái, nhẹ nhàng, đối với những người đàn ông đứng đắn, nhất là người đàn ông Maxcova chậm chạp và thiếu cương quyết, cuối cùng bao giờ cũng trở thành cá một bài toán cực kỳ nan giải, có kết cục thật là nặng nề. Nhưng rồi mỗi lần gặp được một người đàn bà xinh đẹp hấp dẫn mới, cái kinh nghiệm ấy lại rơi đi đâu mất và anh lại muốn sống, lại cảm thấy cuộc đời thật giản đơn và ngộ nghĩnh.

Có lần, vào buổi chiều, khi đang ăn trong vườn, anh thấy người đàn bà đội mũ bêrê ấy chậm rãi bước tới ngồi xuống bên chiếc bàn cạnh đó. Nhìn nét mặt, dáng đi, kiểu tóc và xống áo nàng mặc có thể đoán được rằng nàng thuộc loại người khá giá, con nhà gia giáo, đã có chồng và lần đầu tiên đến Ianta, nàng đi một mình và cảm thấy cuộc sống ở đây rất té nhạt. Trong những lời đồn đại về chuyện thiếu đạo đức ở vùng nghỉ mát này, có nhiều điều không đúng sự thật, anh coi khinh những lời ấy và cho

rằng phần lớn là do một số người dựng lên, - những người sẵn sàng phạm phải những điều thiếu đạo đức đó, nếu họ có khả năng làm được chuyện ấy. Nhưng đến khi người đàn bà ngồi xuống bên chiếc bàn chí cách anh mấy bước, anh sực nhớ đến những chuyện chinh phục dễ dàng, những buổi lên núi chơi và cái ý nghĩ đầy ma lực thu hút về một cuộc chung đụng ngắn ngủi, chóng vánh, về mối tình với người đàn bà xa lạ, không biết tên họ, bỗng xâm chiếm lòng anh.

Anh âu yếm vẫy gọi con chó bông trăng nhỏ đến bên mình, rồi khi nó tới gần, anh giơ ngón tay ra dọa dẫm. Con chó khẽ gầm gừ. Anh lại giơ ngón tay lên dọa.

Người đàn bà vội đưa mắt về phía anh và lại cúi xuống ngay.

- Nó không cắn đâu, - nàng nói và khuôn mặt nàng ứng đố.

- Có thể cho nó ăn xương được không? - Gurov nói và khi thấy nàng gật đầu, anh lại hò hởi hỏi tiếp: - Chị đến Ianta đã lâu chưa?

- Dãm ngày rồi.

- Còn tôi thì đã gắng gượng ở đây đến tuần thứ hai.

Cả hai cùng yên lặng một lát.

- Thời gian trôi qua thật nhanh chóng mà ở đây thì thật là buồn té! - Nàng nói, mắt không nhìn về phía anh.

- Đó chí là điều người ta mặc nhiên quen nói với nhau rằng ở đây buồn té. Một người tầm thường sống trong nhà mình ở Belev⁽¹⁾ hay ở Giudro⁽²⁾ thì chẳng thấy buồn chán, thế mà vừa đặt chân đến đây thì đã kêu lên: "Ôi, buồn té quá! Toàn bụi là bụi!". Cứ như thế anh ta đã từ Grênađa tới.

Nàng khẽ bật cười. Và sau đó, cả hai lại lặng lẽ tiếp tục ăn, như những người không quen biết. Nhưng, ăn xong, thì họ đã đi bên nhau; một cuộc nói chuyện nhẹ nhàng đùa giỡn bắt đầu, - một cuộc nói chuyện giữa những người sống thoải mái, khoan khoái tự do, những người đi đâu cũng được, nói chuyện gì cũng được. Họ dạo chơi và nói với nhau rằng ánh sáng trên biển kỳ lạ biết bao, mặt nước tim tím màu hoa xiren thật mềm mại và ấm áp; trăng rọi chiếu thành từng dải ánh vàng rực. Họ nói với nhau rằng sau một ngày nắng gắt trời trở nên oi bức ghê gớm. Gurov kể rằng anh là người Moxkva, tốt nghiệp khoa ngữ văn nhưng lại làm việc ở nhà băng, đã có lúc định hát cho một gánh hát tư nhưng sau đó lại bỏ, anh có hai ngôi nhà ở Moxkva... Nghe nàng kể, Gurov biết được rằng nàng lớn lên ở Petérburg, nhưng sau đó thì đi lấy chồng ở X. Nàng đã sống hai năm ở đấy. Nàng sẽ ở lại Ianta độ khoảng một tháng và có lẽ sắp tới, chồng nàng làm việc ở đâu, - ở Hội đồng hành chính tỉnh hay là Hội đồng hương chánh, - điều ấy làm nàng tự cảm thấy buồn cười.



(1), (2) Tên những thành phố héo lánh nhỏ bé của nước Nga (N.D)

Gurov còn biết thêm rằng nàng tên là Anna Xergeevna.

Sau đó, trong căn phòng của mình, Gurov nghĩ đến nàng, nghĩ rằng chắc chắn ngày mai nàng sẽ gặp anh. Chắc chắn là như thế. Khi lên giường ngủ, Gurov nhớ rằng, mới cách đây không lâu nàng còn đi học như đứa con gái anh, nhớ đến những nét rụt rè ngượng ngập trong tiếng cười, trong cách nói chuyện của nàng với một người lạ, - chắc đó là lần đầu tiên nàng sống một mình trong môi trường như thế, nơi mọi người đều đi theo nàng, ngắm nhìn nàng, nói chuyện với nàng để nhằm một mục đích bí hiểm mà nàng không thể không đoán ra được. Anh nhớ đến cái cổ, thanh thanh yếu ớt, đôi mắt màu xám rất đẹp của nàng.

"Ở nàng vẫn có một cái gì tội nghiệp đáng thương", anh nghĩ vậy rồi ngủ thiếp đi.

II

Một tuần đã qua kể từ khi họ quen nhau. Đó là một chủ nhật. Trong các căn phòng đều ẩm bức, và ngoài trời thì gió cuốn bụi bay mù mịt, hất mù xuống đất. Suốt ngày khát nước, Gurov chốc chốc lại ghé sang quán giải khát và mời Anna Xergeevna khi thì uống nước sirô khi thì ăn kem. Chẳng còn biết đi đâu.

Buổi chiều, khi mà gió đã ngớt đi nhiều, họ cùng nhau đi ra bờ biển xem tàu thủy đến. Trên bến, nhiều người đang dạo chơi, nhiều người tay ôm hoa chờ đón ai. Dám người

nghi mát sang trọng ở Ianta, có hai điều đặc biệt dễ làm mọi người chú ý: đó là những bà đứng tuổi ăn vận như thiếu nữ và nhiều ngài sĩ quan cấp tướng.

Vì biển động, tàu thủy đến muộn, khi mặt trời khuất bóng, con tàu lượn vòng rất lâu rồi mới cập bến. Anna Xergeevna giơ cặp kính nhòm⁽³⁾ nhìn lên tàu, lên những hành khách như thế kiêm tìm người quen và khi nàng quay lại phía anh, đôi mắt nàng sáng lên. Nàng nói nhiều, những câu hỏi nàng đặt ra vội vàng, hấp tấp, nói xong lại quên ngay những điều mới hỏi, sau đó, đánh rơi mắt cặp kính giữa đám đông người.

Đám người sang trọng lúc nãy đã tán đi hết, không còn nom rõ mặt người, gió đã lặng hẳn, nhưng Gurov và Anna Xergeevna vẫn đứng lại như cố chờ xem còn ai trên tàu xuống biển nữa không. Anna Xergeevna không nói nữa, nàng khẽ thơm những bông hoa, mắt không nhìn Gurov.

- Buổi tối trời dễ chịu hơn đấy, - anh nói. - Bây giờ thì chúng ta đi đâu? Hay là chúng ta lên xe đi đâu xa một lúc?

Nàng lặng yên không trả lời.

Lúc ấy Gurov đăm đăm nhìn nàng, rồi bất ngờ anh ôm lấy nàng và hôn lên môi, anh cảm thấy bên mình mùi hương của những bông hoa ướt át. Ngay lúc đó, Gurov sợ sệt nhìn



(3) Cặp kính nhòm khác với ống nhòm ở chỗ có cán tay cầm dài và bộ phận phóng đại đơn giản hơn (N.D).

quanh: có ai nhìn thấy không?

- Về phòng em đi... - anh nói nhỏ.

Và hai người ráo bước quay lại.

Căn phòng của nàng rất bí, tòa mùi nước hoa mà nàng đã mua ở một cửa hiệu Nhật Bản. Vừa nhìn nàng, Gurov vừa nghĩ: "Không biết trong đời mình còn thiếu những cuộc gặp gỡ nào nữa!". Quá khứ để lại trong anh những ký niệm về những người đàn bà vô tư, tốt bụng, vui sướng vì tình yêu, cảm ơn anh vì niềm hạnh phúc, cho dù là rất ngắn ngủi thôi mà anh đã mang lại. Anh nhớ đến những người đàn bà, như vợ anh chẳng hạn, không thành thật yêu anh, nhiều lời và lầm cách bày vẽ, hay dồn vặt với cái vẻ muôn tö rằng đây không phải tình yêu, không phải lòng say mê mà là một cái gì còn lớn hơn thế nữa. Anh nhớ đến một vài người đàn bà khác, rất xinh đẹp, lạnh lùng, ở họ có khi tự nhiên lộ ra vẻ hung dữ, mong ước ngang bướng muôn lấy, muôn đạt ở cuộc đời nhiều hơn khả năng cho phép của nó. Những người này không còn trẻ trung nữa, họ đóng đánh, không biết suy đoán, ít thông minh, cảm thấy mình đầy quyền lực, và khi Gurov trở nên lạnh lùng với họ, vẻ đẹp của những người đàn bà ấy gây cho anh một sự căm ghét, và những viền đăng ten trên áo của họ chỉ làm anh nghĩ đến những đám vẩy loang lổ.

Nhưng ở nàng vẫn giữ nguyên được vẻ rụt rè, ngượng ngập chưa từng trải của tuổi trẻ, vẻ bối rối khi có ai thình lình gõ cửa nhà mình. Anna Xergeevna, người đàn bà có con chó nhỏ ấy, đối với sự việc vừa xảy ra có một thái độ khác thường, rất thận trọng - tướng như đó là sự sa ngã của nàng - có thể

cảm thấy như thế, và điều này có chút gì lạ lùng và lạc lõng. Nét mặt nàng mõi mệt, những món tóc dài của nàng buồn bã xõa xuống hai bên mặt. Nàng lặng lẽ suy nghĩ, dáng trông rầu rĩ như người đàn bà có tội trong bức tranh cổ.

- Không tốt đâu, - nàng nói. - Như vậy anh đã là người đầu tiên không tôn trọng tôi.

Trên bàn trong phòng có một quả dưa hấu. Gurov cắt cho mình một miếng và chậm rãi nhai. Ít ra là nửa giờ đã trôi qua trong im lặng.

Anna Xergeevna ra chiều xúc động, ở nàng toát ra một cái gì đó trong trắng, thơ ngây của một người đàn bà chưa từng trải; trên bàn, cây nến đơn độc đang cháy dở nhẹ hắt những tia sáng mờ mờ lên gương mặt nàng, tuy thế vẫn có thể thấy rõ lòng nàng đang nặng trĩu.

- Làm sao mà anh có thể thôi không tôn trọng em nữa?
- Gurov hỏi. - Chính em cũng không biết em đang nói gì.

- Ôi, trời hãy tha tội cho tôi! - nàng nói, và mắt nàng đẫm lệ. - Điều ấy thật khung khiếp.

- Em đang cố tự bào chữa cho mình đấy.

- Bảo chữa thế nào được? Tôi xấu xa, tôi là một người phụ nữ thấp hèn, tôi tự khinh mình và không mong đợi gì bào chữa cả. Không phải tôi lừa chồng mà tự lừa dối mình. Từ lâu rồi chứ không phải bây giờ mới lừa đâu. Chồng tôi có lẽ là một người tốt, một người trung thực, nhưng anh ấy là một người nô bộc! Tôi không biết anh ấy làm gì, làm việc thế nào, chỉ biết anh ấy là người chuyên hầu hạ kẻ khác. Khi

lấy chồng, tôi 20 tuổi, một nỗi khát khao dày vò tôi, tôi muốn được một cái gì tốt đẹp hơn, tôi tự nhủ: có chứ, có một cuộc sống khác chứ. Tôi muốn sống! Sống và sống... Lòng hiếu kỳ thiêu đốt tôi... anh không hiểu được điều đó, nhưng, có trời chứng giám, tôi đã không thể tự làm chủ được mình nữa, có một cái gì đã đến với tôi không sao ngăn mình lại được nữa; tôi nói với chồng rằng tôi ôm và thế là tôi đến đây... Và ở đây, lúc nào tôi cũng lang thang ngơ ngác như người mất hồn... thế rồi tôi trở thành một người đàn bà tầm thường, rẻ tiền mà ai cũng có thể khinh bỉ được.

Gurov cảm thấy té nhạt khi nghe những lời đó, cái giọng thơ ngây, cái bất ngờ tự thú không đúng lúc ấy như chọc tức anh, nếu không nhìn thấy mắt nàng đẫm lệ thì đã có thể tưởng rằng nàng đang đùa hay đang đóng kịch.

- Anh không hiểu, - Gurov nói nhỏ. - em muốn gì?

Nàng gục đầu vào ngực anh và nẹp chặt vào anh.

- Hãy tin tôi, hãy tin tôi, tôi van anh... - nàng nói. - Tôi yêu một cuộc sống trong sạch, trung thực, tôi ghê tởm những điều tội lỗi, chính tôi cũng không biết tôi đang làm điều gì. Những người dân thường nói: bị ma quỷ lấy mất hồn. Giờ đây cũng có thể nói về mình rằng tôi đã bị ma quỷ lấy mất hồn rồi.

- Đú rồi, đú rồi... - Gurov lầm bầm nói.

Anh nhìn vào đôi mắt sợ hãi, không động đậy của nàng, nói những lời âu yếm nhò nhẹ, và nàng thấy yên tâm đôi chút, niềm vui trở lại với nàng, cả hai người cùng bật cười.

Sau đó, khi họ bước ra khỏi nhà, ngoài bãi biển không

còn một ai, thành phố với những bóng cây tùng lặng yên như chết, nhưng sóng biển vẫn ào ào vỗ vào bãi cát. Một chiếc thuyền phao dập dình trên sóng, chiếc đèn hiệu nhỏ trên đó tỏa một ánh sáng lờ mờ, ngái ngủ.

Họ tìm được một người đánh xe, cùng nhau đi đến Ôrêanđa.

- Lúc nãy, ở dưới chỗ ra vào, anh mới biết họ của em: trên tấm bảng có đề Fon Đidjerit, - Gurov nói. - Chồng em là người Đức à?

- Không, hình như ông của anh ấy mới là người Đức, còn chính anh ấy thì là người theo dòng đạo Vizanchi⁽⁴⁾.

Ở Ôrêanđa, họ ngồi yên lặng trên ghế đá cách nhà thờ không xa, đưa mắt nhìn xuống biển. Ianta mờ mờ hiện ra sau màn sương sáng, những đám mây trắng lững lờ bao phủ quanh những đỉnh núi cao. Lùm cây lặng yên không xao xạc, chỉ có tiếng ve kêu ra rả, và tiếng sóng biển rì rào đơn điệu vọng lên từ phía dưới ấy gợi cho chúng ta một sự yên tĩnh, một giấc ngàn thu đang đợi mỗi chúng ta. Âm thanh ấy có từ khi chưa có Ianta, chưa có Ôrêanđa, giờ đây vẫn tiếp tục vọng lên và sê rì rào một cách khô khan lạnh đạm như thế, khi mà chúng ta không còn nữa. Trong cái đơn điệu, trong

 (4) Dòng đạo Chính thống của các nước Xlavơ phương Đông có bản hình thành tại Vizanchi, thành phố cổ trên eo biển Baxpha, khoảng thế kỷ IX - XI (ND).

nàng là ai và mọi người đều gọi nàng một cách giản tiện: người đàn bà có con chó nhỏ.

"Nếu nàng ở đây một mình, không có chồng bên cạnh, không có người quen, - Gurov nghĩ, - thì việc bắt chuyện làm quen với nàng có lẽ không phải là thừa".

Gurov tuổi chưa đầy 40, nhưng anh đã có một đứa con gái 12 tuổi và hai đứa con trai bé đã đi học ở trường. Gia đình cưới vợ cho anh rất sớm, từ khi anh còn là sinh viên năm thứ hai, và bây giờ thì vợ anh trông già hơn anh đến hàng chục tuổi. Vợ anh là một người đàn bà dong dỏng cao, dáng người rất thẳng và đường hoàng, có đôi lông mày đen rậm. Nàng tự cho mình là một người có đầu óc suy nghĩ. Nàng đọc rất nhiều sách, không bao giờ viết dấu cứng đằng sau phụ âm và gọi tên chồng là Đimitri chứ không phái là Đmitri. Còn anh, anh thầm nghĩ rằng, nàng là một người hẹp hòi, thiến cận thô kệch; anh sợ nàng và không thích ở nhà nhiều. Từ lâu, Gurov đã ngoại tình, ngoại tình luôn luôn, có lẽ vì vậy mà hầu như bao giờ anh cũng nói đến phụ nữ với một thái độ thù ghét khinh bí. Khi có ai bàn đến phụ nữ trước mặt anh thì anh gọi thế này:

- Loại người hạ đẳng!

Anh ta có cảm tưởng rằng, anh có đủ kinh nghiệm cay đắng để muốn gọi phụ nữ thế nào thì gọi; nhưng mặc dầu thế, không có "loại người hạ đẳng" ấy, anh không sao sống quá được hai ngày. Giữa đám đàn ông, bao giờ anh cũng cảm thấy té nhạt, gượng gạo và trở nên lạnh lùng ít

nói. Nhưng bên cạnh phụ nữ thì anh lại cảm thấy thoải mái và biết phải nói gì, đối xử ra sao; ngay cả những khi im lặng trước mặt họ, anh cũng cảm thấy mình nhẹ nhõm. Trong tính tình, diện mạo của Gurov cũng như trong cách của anh, có một cái gì quyền rũ rất khó nói, một cái gì thu hút những người đàn bà, hấp dẫn họ. Anh biết điều đó, và chính bản thân anh cũng bị một sức mạnh vô hình cuốn về phía họ.

Từ lâu, kinh nghiệm cay đắng nhiều lần đã dạy anh rằng, những cuộc gần gũi mới đầu có vẻ thú vị, làm cho đời thêm phần hoa lá, những cuộc phiêu lưu êm ái, nhẹ nhàng, đối với những người đàn ông đứng đắn, nhất là người đàn ông Maxcova chậm chạp và thiếu cương quyết, cuối cùng bao giờ cũng trở thành cá một bài toán cực kỳ nan giải, có kết cục thật là nặng nề. Nhưng rồi mỗi lần gặp được một người đàn bà xinh đẹp hấp dẫn mới, cái kinh nghiệm ấy lại rơi đi đâu mất và anh lại muôn sống, lại cảm thấy cuộc đời thật giản đơn và ngộ nghĩnh.

Có lần, vào buổi chiều, khi đang ăn trong vườn, anh thấy người đàn bà đội mũ bêrê ấy chậm rãi bước tới ngồi xuống bên chiếc bàn cạnh đó. Nhìn nét mặt, dáng đi, kiểu tóc và xống áo nàng mặc có thể đoán được rằng nàng thuộc loại người khá giả, con nhà gia giáo, đã có chồng và lần đầu tiên đến Ianta, nàng đi một mình và cảm thấy cuộc sống ở đây rất té nhạt. Trong những lời đồn đại về chuyện thiếu đạo đức ở vùng nghỉ mát này, có nhiều điều không đúng sự thật, anh coi khinh những lời ấy và cho

- Tôi sẽ nghĩ đến anh... nhớ đến anh, - nàng nói. - Trời sẽ phù hộ anh, anh ở lại nhé. Đừng nghĩ xấu về tôi. Chúng ta chia tay nhau vĩnh viễn, điều ấy là cần thiết, bởi vì chúng ta hoàn toàn không nên gặp nhau nữa. Trời sẽ phù hộ anh...

Con tàu vội vã rời khỏi ga, lát sau ánh đèn trên đã dã khuất, liền đó, chỉ một lát sau tiếng động của đoàn tàu không còn nghe thấy nữa, mọi việc xảy ra đều như cũ tình mau chóng chấm dứt cái điên rồ, say đắm, ngọt ngào ấy. Một mình đứng lại trên sân ga, đưa mắt nhìn về khoảng trời mù mịt phía xa, Gurov lắng nghe tiếng kêu, tiếng gió reo qua dây điện thoại với cảm giác như vừa mới tỉnh ngủ. Anh nghĩ rằng, đấy, trong đời anh lại có thêm một cuộc phiêu lưu và cuộc phiêu lưu ấy cũng đã kết thúc và bây giờ chí còn những ký niệm... Lòng anh tràn ngập một nỗi buồn, bởi vì anh nghĩ, người đàn bà trẻ trung ấy, người mà anh không bao giờ gặp nữa, sống bên anh không chút hạnh phúc. Anh đối xử với nàng rất vội vã và chân thành, nhưng trong cách đối xử ấy, trong cách âu yếm nàng vẫn có cái gì cười cợt ám ánh, vẫn phần nào có cái trích thượng thô thiển ở một người đàn ông luôn được hưởng sung sướng, thêm nữa anh lại nhiều tuổi hơn nàng gần đến hai lần. Lúc nào nàng cũng gọi anh là người nhân hậu, người cao thượng, phi thường... chắc là nàng tưởng tượng anh là một người khác, không như thực chất của anh, và thế có nghĩa là anh đã lừa dối nàng...

Ngoài ga, hương vị của mùa thu đã đến, gió thổi mát lạnh. "Cá mìn cũng đến lúc trở về phương Bắc thôi, - Gurov vừa đi khói nhà ga vừa nghĩ. - Đi thôi".

III

Ở Moskva đã là mùa đông, lò sưởi đã làm việc. Sáng sáng, trước khi trẻ con đi học và uống nước chè, trời hây còn tối và người báo mẩu phái thấp đèn lên một lúc. Trời đã lạnh lắm. Và khi những bông tuyết đầu tiên rơi xuống, ngày đầu tiên ngồi trên xe trượt, người ta sẽ khoan khoái nhìn mặt đất trắng xóa, nhìn những mái nhà phủ tuyết, hơi thở sẽ nhẹ nhàng, đều đặn, và lúc ấy chắc mọi người đều nhớ lại những tháng năm thời thơ ấu. Ở những cây bồ đề, những cây bạch dương trắng xóa vì sương giá có vẻ gì như chào mời săn đón, dễ gần hơn những cây tùng, cây cọ, - bên cạnh những thứ cây ấy, người ta không còn muốn nhớ đến biển, đến núi nữa.

Gurov là người Moskva. Anh trở về đây vào một hôm trời lạnh, rất đẹp, và khi anh khoác tấm bành tô lông lên mình, xó tay vào đôi găng ấm áp rồi đi dọc phố Petrovca, khi vào chiều thứ bảy anh lại nghe tiếng chuông nhà thờ, thì chuyến đi xa vừa qua cùng những nơi anh đã đến bỗng trở nên mất hết vẻ kỳ thú với anh.

Dần dần anh lại lao vào cuộc sống Moskva, anh đã bắt đầu nghiên ngẫu đọc ba tờ báo mỗi ngày và nói rằng vì giữ nguyên tắc nên không đọc báo Moskva. Những khách sạn, câu lạc bộ đã bắt đầu thu hút anh. Anh lại muốn dự những bữa tiệc liên hoan, kỷ niệm. Anh cảm thấy hối lòng hối dạ khi những luật sư, nghệ sĩ nổi tiếng đến chơi nhà anh hoặc anh đã từng đánh bài với một giáo sư ở Câu lạc bộ bác sĩ. Anh đã có thể ăn hết một liền xúp to tướng.

Anh tưởng rằng chí độ một tháng sau, hình ảnh Anna

Xergeevna sẽ phai mờ trong tâm trí anh, thỉnh thoảng anh sẽ chí còn nầm mơ thấy nụ cười đầy xúc động của nàng, như đã nầm mơ thấy bao người khác. Nhưng hơn một tháng đã qua, những ngày đông rét mướt nhất đã tới mà mọi điều trong tâm trí anh còn rõ rệt, tưởng như anh mới chia tay với Anna Xergeevna hôm qua. Những hồi ức ấy ngày càng thêm rõ nét. Những lúc tiếng trẻ con học bài vắng sang phòng anh, những lúc nghe thấy tiếng đại phong cầm bán tình ca vang lên trong khách sạn, những lúc gió tuyet cuốn vào trong chiếc lò sưởi lớn... Những lúc ấy tự nhiên trong ký ức anh bỗng sống lại tất cả: từ những chuyện xảy ra trên bến tàu, ngoài bờ biển, đến những buổi sáng sớm mây mù trên núi cao, những con tàu ở Pheodoxia, những cái hôn... Anh đi đi lại lại rất lâu trong phòng mình, hồi tưởng lại và tự mim cười. Dần dần những hồi ức ấy chuyển thành mơ ước, và trong tưởng tượng quá khứ dần hòa nhập lại với những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Anh không phái nầm mơ thấy Anna Xergeevna, mà là thấy nàng đi bên anh, theo anh khắp mọi nơi như một cái bóng. Nhắm mắt lại, anh như thấy nàng trước mặt, còn xinh đẹp hơn, trẻ hơn, dịu dàng hơn ngày trước và chính bản thân anh cũng cảm thấy mình tốt hơn so với hồi ở Ianta. Tối tối nàng như ngắm nhìn anh từ chiếc tú đứng đựng sách, từ phía lò sưởi, từ góc phòng: anh nghe thấy hơi thở nàng, tiếng xổng áo nàng sot soat nhẹ nhàng, âu yếm. Đi ngoài phố, anh đưa mắt tìm kiếm xem có ai giống nàng không.

Một nhu cầu muôn giải bày, muôn chia sẻ những ký niệm ấy dày vò anh. Nhưng ở nhà thì không thể nói đến mối tình của mình được mà ở ngoài thì lại không có ai để tâm sự,

không thể thồ lộ với hàng xóm cũng không thể nói ở nhà băng. Mà nói điều gì mới được chứ? Chẳng lẽ lúc ấy anh đã yêu nàng sao? Chẳng lẽ đã có một cái gì đẹp đẽ thơ mộng, bổ ích cho anh hay đơn thuần là một cái gì thú vị trong quan hệ của anh với Anna Xergeevna sao? Và thế là anh phải nói mông lung, mơ hồ về chuyện phụ nữ, chuyện tình yêu. Những lúc đó không ai đoán được có cái gì xảy ra; chỉ có vợ Gurov là cau đôi lông mày đen rậm của mình và nói:

- Đimitri, vai một người kinh kiệu, rõng tuếch không hợp với anh đâu.

Có lần vào một đêm khuya, khi anh cùng bạn chơi bài, một quan chức, bước ra khỏi câu lạc bộ bác sĩ, anh không nén được nữa và thốt lên:

- Ô, nếu ông bạn biết được mình đã làm quen với một người phụ nữ đáng yêu như thế nào ở Ianta!

Viên quan chức ngồi vào chiếc xe trượt và xe đã bắt đầu chạy đi, nhưng bỗng y quay lại và gọi to:

- Đơmitri Đơmitris!

- Cái gì vậy?

- Lúc nãy thế mà anh đúng đấy: thứ cá chiên ấy có mùi rồi!

Những câu nói thường nghe ấy, không hiểu sao, lại tự nhiên làm anh bức bối, anh cảm thấy những tiếng ấy thật bẩn thỉu, hạ thấp phẩm giá con người. Những thứ đạo đức, những con người kỳ quặc, man rợ biết bao! Những cuộc

đánh bài điên loạn, ăn uống lố mang, say rượu, những cuộc nói chuyện quanh đi quẩn lại một đê tài! Những việc làm vô tích sự, những cuộc nói chuyện lặp đi lặp lại ấy cướp đi một phần thời giờ tốt nhất, phần sinh lực quý nhất và kết cục là để lại một cuộc sống tầm thường té ngắt, một cái gì ngu độn, vậy mà không làm sao đi khỏi, chạy thoát được, hệt như đang sống trong một nhà thương điên hay giữa một trại tù nào.

Suốt đêm hôm ấy, Gurov không ngủ được, lòng tràn đầy bực tức, và ngày hôm sau anh bị nhức đầu. Những đêm tiếp theo anh vẫn khó ngủ, khi thì ngồi trên giường nghỉ ngơi, khi thì đi lại trong phòng. Anh chán bạn trẻ con, chán nhà băng và chẳng buồn đi đâu hết, chẳng buồn nói gì hết.

Vào những ngày nghỉ lễ tháng 12, anh sửa soạn đi và nói với vợ rằng anh cần tới Petérburg để chạy việc cho một anh bạn trẻ. Nhưng rồi anh lại đi X. Để làm gì? Anh cũng không tự mình biết rõ được. Anh muốn gặp Anna Xergeevna, nói chuyện với nàng và hẹn hò gặp nhau, nếu có thể được.

Gurov đến X, vào một buổi sáng và thuê căn phòng sang trọng nhất trong khách sạn. Trong căn phòng ấy, toàn bộ sàn nhà trái một lớp dạ lính màu xám, trên bàn đặt một bình mực cũng màu xám vì bụi kèm tượng người kỹ sĩ cưỡi ngựa tay cầm mũ giơ lên, nhưng đầu đã gãy cụt. Người hầu phòng cho anh biết mấy tin tức cần thiết: Fon Điderit ở phố Cựu Gôntraronaia, tại nhà riêng của ông ta, cách khách sạn không xa lắm. Fon Điderit sống sung túc, ung dung, có xe ngựa riêng và cá thành phố đều biết ông. Người hầu phòng gọi nhầm họ ông ta là Đơruđurít. Gurov chậm rãi đi về phía

phố Cựu Côntrarơnaia và kiếm tìm ngôi nhà ấy. Một bức rào sắt nhọn màu xám chạy dài phía trước ngôi nhà.

"Nhìn thấy bức rào ấy chắc ai cũng phải bỏ chạy", - Gurov nghĩ vậy và đưa mắt nhìn lên cửa sổ, nhìn lên bờ rào.

Anh suy tính: hôm nay là ngày nghỉ và thế có nghĩa là chắc chắn chồng nàng sẽ có nhà. Đằng nào vào ngôi nhà ấy bây giờ cũng bất tiện và làm phiền người khác. Còn nếu viết giấy để lại thì mảnh giấy ấy có thể rơi vào tay người chồng và lúc đó mọi việc sẽ hỏng hết. Tốt nhất là chờ dịp may. Gurov đi qua đi lại trên đường phố ấy, bên cạnh bờ rào và chờ dịp may đó. Anh nhìn thấy một người ăn mày bước vào cổng nhà và một đàn chó liền chạy bổ tới. Một giờ sau anh nghe thấy tiếng đàn dương cầm yếu ớt không rõ rệt vọng ra. Chắc là Anna Xergeevna đang đánh đàn. Cảnh cổng đồ sộ bỗng thình lình mở rộng ra và Gurov thấy một bà lão bước ra, theo sau là con chó bông trắng quen thuộc dạo nào. Gurov muốn gọi con chó lại gần nhưng tim anh bỗng đập liên hồi, và vì quá xúc động anh không còn nhớ tên con chó ấy nữa.

Gurov vẫn đi, mỗi lúc thêm căm tức bức rào sắt xám xịt, anh đã bắt đầu bức bối nghĩ rằng Anna Xergeevna đã quên anh, và có lẽ đã say sưa với một người nào khác, điều đó là hoàn toàn tự nhiên đối với một người đàn bà trẻ từ sáng sớm đến tối mịt phải nhìn thấy cái bức rào đáng nguyên rúa này. Anh trở về khách sạn và ngồi rất lâu trên đì văng, không biết phải làm gì, sau đó, anh đi ăn cơm rồi nằm ngủ rất lâu.

"Toàn là chuyện ngu xuẩn và rắc rối. - Gurov nghĩ thế, khi đã tỉnh dậy và đưa mắt nhìn phía cửa sổ tối sầm: trời đã

tối rồi. - Chẳng hiểu sao lại ngủ đây giấc mệt thế. Biết làm gì
đêm nay đây".

Anh ngồi lặng trên chiếc giường trái một tấm chăn
xám rách tiền hệt như trong các bệnh viện và tự trách móc,
giận dỗi mình:

"Đây, người đàn bà có con chó nhó của anh đây... cuộc
phiêu lưu của anh đây... Bây giờ thì cứ ngồi thế nhé!".

Sáng hôm nay, khi còn ở ngoài ga, một tấm quảng cáo
với dòng chữ to tướng đã đập vào mắt anh: công diễn lần
đầu vở "Gêisa". Anh sực nhớ lại điều ấy và đi đến rạp hát.

"Rất có thể nàng sẽ xem những cuộc công diễn lần
đầu", - anh nghĩ.

Rạp hát chật ních người. Như ở mọi rạp hát tinh lé
khác, rạp này cũng có một làn khói mờ như sương phía trên
chùm đèn, dài bao lơn ồn ào trên tầng hai. Trước khi mờ
màn, ở hàng trên cùng, những người sang trọng ở địa
phương đứng chắp tay ra đằng sau, trên lô dành riêng cho
quan tinh trưởng, ở hàng trước, con gái ông ta đang ngồi, vai
quàng một chiếc khăn lông rất to, còn chính tinh trưởng thì
khiêm nhường ngồi phía đằng sau, chỉ nhìn thấy được hai
tay ông mà thôi. Tấm màn che động đậy, các nhạc công thi
nhau lên dây đàn. Khi khán giả còn đang lục tục vào tìm chỗ
ngồi, Gurov chăm chú đưa mắt tìm bốn phía.

Đến lượt Anna Xergeevna bước vào. Nàng ngồi xuống
hàng ghế thứ ba và khi Gurov nhìn nàng, trái tim anh bỗng
thắt lại, anh chợt hiểu rằng, giờ đây, trên thế giới này, đối với

anh không còn ai gần gũi hơn, thân quý hơn, quan thiết hơn người phụ nữ này. Mắt lẩn vào giữa đám người tinh le này, tay cầm cặp kính thô thiển, người đàn bà nhò nhã không có gì nổi bật ấy giờ đây đã choán hết cả cuộc đời anh, đã là niềm vui, nỗi khổ của anh, là hạnh phúc duy nhất mà anh hằng mong ước bấy lâu. Trong cái ân thanh ngán ngẩm của một dàn nhạc tồi, của những cây đàn violông xấu xí rẻ tiền, anh để cho tâm trí anh nghĩ đến nàng, nghĩ rằng nàng thật xinh đẹp biết bao. Anh nghĩ ngợi và mơ ước...

Cùng với Anna Xergeevna và sau đó, ngồi xuống bên cạnh nàng, là một người còn trẻ, râu quai nón thanh, dáng người rất cao và hơi gù gù. Mỗi bước đi, anh ta lại gật đầu xuống, có cảm tưởng rằng anh ta luôn luôn cúi chào. Chắc đó là chồng nàng, người mà trong những phút cay đắng ở lanta, Anna Xergeevna đã gọi là một người nô bộc. Thực ra, trong cái dáng người dài ngoẵng, bộ râu quai nón và cái trán hơi bị hói có vẻ ngoan ngoãn, nhún nhường. Anh ta cười ngọt ngào, bên dưới cổ áo, chiếc huy hiệu chứng nhận bằng cấp nào đó lắp lánh trông hệt như mảnh số đeo của người hầu phòng.

Hết màn thứ nhất, người chồng trở ra hành lang hút thuốc lá, nàng ngồi lại trên chiếc ghế bành. Gurov cũng ngồi ở dưới nhà. Anh bước gần đến bên nàng và nói giọng run run, miệng cười gắng gượng:

- Chào chị.

Nàng đưa mắt nhìn anh và gương mặt nhợt nhạt tái hắn đi. Nàng lại hoảng sợ nhìn lại anh lần nữa, như không tin vào chính mắt mình, bàn tay nàng nắm chặt lấy chiếc quạt và

cặp kính nhòm: chắc nàng đang phải tự gắng sức lăm đế khỏi phải ngã ngất đi. Cá hai đều im lặng. Nàng vẫn ngồi, còn anh thì vẫn đứng, vẻ lúng túng, bối rối của nàng vừa rồi làm anh sợ hãi, anh không dám ngồi xuống bên cạnh. Đàm sáo lại nổi lên. Gurov bỗng cảm thấy ghê rợn khi nghĩ rằng có lẽ mọi người ở khắp các lô xung quanh đang chăm chú nhìn anh. Nhưng rồi nàng bỗng đứng dậy và đi ra phía cửa, anh cũng đi theo nàng. Cá hai người cứ đi một cách kỳ dị như thế. Họ đi theo hành lang lên cầu thang gác, lúc lên lúc xuống, loáng thoảng qua trước mặt họ là những người ăn vận quần áo quan tòa, giáo học, quan lại, ai cũng đeo huy hiệu, loáng thoảng bóng các bà, áo hành tô treo trên giá. Gió lùa qua lại, mang theo mùi thuốc lá đang cháy dở. Trái tim anh đập rộn ràng, anh nghĩ: "Trời, có những người này, dàn nhạc này để làm gì!..." .

Trong giây lát, Gurov bỗng nhớ lại cái buổi chiều tối trên sân ga, sau khi tiễn Anna Xergeevna đi rồi, anh tự nhủ, sự việc thế là kết thúc và họ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Nhưng thực ra cái điểm kết thúc ấy còn xa vời biết bao!

Đến một cầu thang nhỏ hẹp. Tôi tối, nơi có treo biển đề: Lối vào "ămphítéát"²⁰. Anna Xergeevna dừng lại.

- Anh làm tôi sợ quá! - nàng vừa nói, vừa thở rất nặng nhọc, nét mặt nàng còn nguyên vẻ nhợt nhạt, sưng sốt. - Ôi, anh làm tôi sợ quá! Tôi thật dở sống dở chết. Anh đến đây làm gì? Làm gì?

- Anna, cô hãy hiểu cho tôi, hãy hiểu tôi... - Gurov nói vội vàng, giọng nhỏ nhẹ. - Tôi van cô, xin cô hiểu tôi.

Nàng sợ hãi nhìn anh, ánh mắt nàng như cầu khấn, nhưng chan chứa yêu thương. Nàng đăm đăm nhìn anh như để cỗ khắc sâu vào tâm khảm những đường nét trên gương mặt anh.

- Ôi, tôi thật đau khổ! - Nàng không nghe anh, nói tiếp. - Lúc nào tôi cũng nghĩ đến anh, sống bằng những hồi tưởng về anh. Tôi muốn quên đi, quên hết đi, nhưng làm sao, làm sao anh lại đến đây?

Phía trên cao, có hai cậu học trò đang hút thuốc và đưa mắt nhìn xuống dưới. Nhưng mặc họ, Gurov vẫn kéo nàng lại gần mình, rồi hôn lên má, lên mặt, lên tay nàng.

- Anh làm gì vậy, làm gì vậy! - Nàng vừa sợ hãi nói, vừa đẩy anh ra. - Chúng ta đều mất trí cá rồi. Anh hãy đi khỏi nơi này ngay hôm nay, đi ngay bây giờ thôi... Trước các vị thần linh, tôi van anh, tôi xin anh đừng... Người ta đang đi lại phía này đấy!

Có người nào đang đi lên thang gác.

- Anh phải đi khỏi nơi này... - Anna Xergeevna nói tiếp, giọng thì thầm. - Anh nghe không? Anh Đmитri Đmитrits? Tôi sẽ đến Moskva với anh. Chưa bao giờ tôi được sống hạnh phúc, cá bảy giờ cũng đang bất hạnh và sẽ không bao giờ, không bao giờ được sống hạnh phúc, không bao giờ! Vậy thì đừng bắt tôi phải khổ sở thêm nữa! Thè với anh rằng, tôi sẽ



(5) Một khu vực trong rạp hát, ở phía sau chỗ ngồi chính (ND)

đến Moskva. Böyle giờ thì chia tay thôi! Anh thân yêu, anh quý mến, anh rất tốt của em, giờ thì chúng ta tạm xa nhau anh ạ!

Nàng nắm chặt tay anh rồi vội vã bước xuống cầu thang, đầu ngoái lại nhìn anh hoài, nhìn đôi mắt nàng, cũng biết được rằng, trong cuộc đời, nàng đúng là một người không hạnh phúc... Gurov đứng lại một lúc, lắng tai nghe ngóng, cho đến khi chung quanh đã yên lặng, anh mới đi tìm giá áo của mình và rời khỏi nhà hát.

Từ dạo ấy, Anna Xergeevna bắt đầu đến Moskva với anh. Cứ độ khoảng hai ba tháng nàng lại rời khỏi X. Nàng nói với chồng nàng rằng nàng cần đi Moskva để gặp một giáo sư chuyên chữa bệnh phụ nữ nào đó của nàng - chồng nàng thì nứa tin nứa ngờ. Đến Moskva, Anna Xergeevna nghỉ tại khách sạn "Chợ Xlavơ" và cho ngay một người đội mũ đó đến báo với Gurov. Gurov đến ở với nàng, ở Moskva không hề có ai biết việc đó.

Có một lần vào một buổi sáng mùa đông, Gurov đi đến gặp nàng bằng cách như thế (người đến báo tin từ tối hôm trước lại không gặp được anh ở nhà), đi bên anh là đứa con gái lớn mà Gurov muốn đưa đến trường vì đi cùng đường. Tuyết rơi từng bông rất to và ướt át.

- Böyle giờ là 3 độ trên 0, thế mà tuyết vẫn rơi, - Gurov nói với con gái. - Nhưng cái ấm áp đó chỉ có ở trên mặt đất thôi, còn ở tầng cao khí quyển thì nhiệt độ lại hoàn toàn khác.

- Ba ơi, tại sao mùa đông lại không có sấm hớ ba?

Anh lại giải thích điều đó. Anh vừa nói vừa nghĩ rằng, đó, anh đang đi đến chỗ hẹn hò, mà không có một ai biết

điều ấy, và chắc sẽ chẳng bao giờ có ai biết đến. Trong anh đồng thời có hai cuộc sống: một cuộc sống lộ ra bên ngoài mà ai cũng thấy, cũng biết, một cuộc sống đầy những sự thật ước lệ, giống hệt cuộc sống của bạn bè và những người quen anh; còn một cuộc sống nữa thì lại càng lặng lẽ, kín đáo trôi qua. Và, vì một sự sắp xếp kỳ quặc nào đó những sự kiện có thể là tình cờ, mà tất cả những gì hệ trọng, cần thiết, thích thú với anh, những gì mà anh chân thành yêu, không lừa dối mình, những gì tạo nên cốt lõi của cuộc đời anh, thì lại bí mật trôi qua dưới mắt người đời; và tất cả những gì dối trá lừa đảo, là cái vỏ bề ngoài mà anh nấp vào để che đậy sự thật chẳng hạn như việc làm trong nhà băng, những cuộc tranh cãi ở câu lạc bộ, cái câu nửa miệng: "Loại người hạ đẳng", những buổi cùng vợ đi dự tiệc... Tất thấy đều phơi bày ra ngoài hết. Anh tự ngầm mình mà suy ra người khác. Anh không tin những gì anh thấy, và bao giờ cũng cho rằng ở mỗi người, đằng sau tấm màn bí mật, như đằng sau màn đêm tối, có một cuộc đời thực, cuộc đời thú vị nhất, đang ẩn náu. Mỗi cuộc đời riêng đều tồn tại trong bí mật và có lẽ một phần vì thế mà những người có văn hóa đều thiết tha mong muốn làm sao cho bí mật riêng tư của mỗi người đều được tôn trọng.

Đưa con gái đến trường xong, Gurov rẽ vào khách sạn "Chợ Xlavov". Anh cởi bỏ áo hành tông ở tầng dưới, bước lên cầu thang và khẽ gõ vào cửa phòng Anna Xergeevna vận chiếc váy áo màu xám mà anh rất thích. Trông nàng mệt mỏi vì đi đường và vì phải chờ đợi. Suốt từ tối hôm qua đến nay nàng đã phải chờ. Cương mặt nàng nhợt nhạt. Nàng nhìn anh, không mím cười, và khi anh vừa vào trong buồng, nàng gục đầu lên ngực anh. Họ hôn nhau rất

lâu tướng chừng như đã hai năm không gặp nhau.

- Thê nào, em sống ở đây ra sao? - Gurov hỏi. - Có gì mới không?

- Anh đợi em một tí, em kể ngay bây giờ cho anh nghe... Em không thể...

Nàng không nói nữa và khóc nức lén. Nàng quay sang bên và đưa khăn lau nước mắt.

"Thôi, cứ để nàng khóc, còn mình thì ngồi một lúc vậy", - Gurov nghĩ và ngả mình vào chiếc ghế bành.

Sau đó anh giật chuông gọi người đưa nước chè đến và sau khi anh uống trà, nàng đứng quay mặt về phía cửa sổ... Nàng khóc vì xúc động, vì ý nghĩ buồn tủi rằng cuộc đời của cả hai người sao mà bất hạnh đến thế, họ chỉ có thể gặp nhau giấu giếm, lần tránh mọi người như những tên trộm! Chẳng lẽ cuộc đời của họ chưa tan nát rồi sao?

- Thôi, đừng khóc nữa em! - Anh nói.

Anh cảm thấy rất rõ ràng đối với anh còn rất lâu, không biết đến bao giờ mối tình này mới chấm dứt. Càng ngày Anna Xergeevna càng gắn bó với anh hơn, nồng mặn anh hơn, và thật là vô nghĩa nếu nói với nàng rằng tất cả những điều xảy ra một lúc nào đó đều phải kết thúc, mà nếu có nói như vậy, chắc nàng cũng không tin.

Anh bước đến bên nàng và ôm lấy đôi vai nàng, để âu yếm, trêu đùa với nàng. Cùng lúc ấy, anh nhìn thấy bóng mình trong gương.

Mái tóc anh đã bắt đầu điểm bạc. Anh cảm thấy lạ lùng rằng những năm gần đây anh già đi, tàn tạ đi chóng quá. Đôi vai mà anh đang đặt tay lên khẽ rung rung và nóng hổi. Lòng anh tràn ngập một niềm thương cảm cuộc đời này, một cuộc đời còn ấm áp và xinh đẹp, nhưng có lẽ đã đến lúc gần trớ nênhéo mòn, héo hắt như cuộc đời anh. Vì lẽ gì mà nàng yêu anh như vậy? Đối với những người phụ nữ, bao giờ anh cũng để lại ấn tượng một con người khác, không giống con người anh trong thực tại, và không phải họ yêu chính anh mà là yêu con người tưởng tượng của họ, yêu con người suốt đời họ đi tìm kiếm. Sau này, khi nhận thấy lầm lỗi của mình rồi, họ vẫn còn yêu. Và không một ai trong bọn họ cảm thấy mình hạnh phúc bên anh. Thời gian trôi đi, anh làm quen với phụ nữ, gần gũi họ, rồi lại rời xa, nhưng chưa bao giờ yêu, có tất cả mọi điều, duy chỉ có tình yêu là chưa đến.

Chỉ đến bây giờ, khi trên đầu anh tóc đã bắt đầu điểm bạc, anh mới yêu, yêu thực sự chân thành - lần đầu tiên trong cá đời mình.

Nàng và anh yêu nhau tha thiết như những người rất gần gũi, gắn bó với nhau, như vợ chồng, như những người bạn âu yếm. Họ có cảm tưởng rằng chính số mệnh đã tạo họ ra cho nhau, và không thể hiểu rằng làm sao mà anh lại có vợ và nàng lại có chồng. Họ như hai con chim trời cùng đan, một con trống, một con mái, cùng bị bắt và nhốt vào hai cái lồng khác nhau. Họ tha thứ cho nhau tất cả những gì trong quá khứ mà họ cảm thấy ngượng ngùng, tha thứ tất cả những gì trong hiện tại và cảm thấy rằng mối tình này đã

làm thay đổi hắn cả hai người.

Ngày trước, trong những phút buồn rầu, Gurov tự an ủi mình bằng đủ mọi điều suy xét, bất cứ điều nào đến với đầu óc anh. Bây giờ anh không còn tâm trí đâu để mà suy xét nữa, lòng anh chí còn tràn ngập một niềm thương cảm lớn, anh muốn trở nên chân thành, dịu dàng.

- Đừng khóc nữa, em thân yêu của anh, - Gurov nói. - Em đã khóc rồi, rồi lại... Thôi chúng ta nói chuyện với nhau một lát, thử nghĩ xem có cách gì không.

Sau đó họ bàn với nhau rất lâu, nói với nhau rằng, làm sao thoát khỏi cảnh phải lần tránh lừa dối mọi người, phải sống ở những thành phố khác nhau, rất lâu mới được gặp nhau. Làm sao mà thoát khỏi những ràng buộc tai ác này?

- Làm sao? Làm sao? - Gurov đưa tay nắm tóc mình và hỏi. - Làm sao bây giờ?

Có cảm giác chí ít lúc nữa thôi là lối thoát sẽ được tìm ra, và lúc ấy, một cuộc đời hoàn toàn mới, thật đẹp đẽ sẽ đến, nhưng cả hai người đều thấy rõ ràng còn xa lăm, xa lăm mới đến ngày kết cục, và những gì rắc rối nhất, khó khăn nhất chỉ vừa mới bắt đầu.

PHAN HỒNG GIANG *dịch*

IVAN BUNIN (Nga)



Say nắng

Sau bữa chiều, từ cái phòng ăn sáng ánh đèn và nóng nực nọ, họ bước lên boong tàu và dừng lại bên hàng lan can. Nàng nhắm mắt lại, đưa hai bàn tay lên má, lòng bàn tay để lộ ra ngoài, rồi cười không kiêu cách rất đáng yêu - từ người đàn bà nhút nhát ấy toát ra một cái gì thật đáng say mê. Nàng nói:
- Tôi hình như đang say phái không? Anh từ đâu tới? Ba giờ trước đây tôi cũng không thể ngờ rằng có anh tồn tại trên đời này. Ngay cả điều anh lên tàu từ bến nào tôi cũng không biết nữa. Từ bến Xamara à? Nhưng thôi điều ấy chẳng hệ trọng gì. Đây là tôi chóng mặt hay chúng ta đang quay về phía nào?

Phía đằng trước là màn đêm điểm những đốm sáng. Từ trong bóng tối ấy, những làn gió mạnh, dịu mềm phá vào mặt, còn những đốm sáng rập rình lùi mãi về một bên: con tàu có cái sặc sỡ của sông Vonga quay lái chạy một vòng rộng, cập vào một bến nhỏ.

Viên thiêu uý cầm lấy tay nàng đưa lên môi. Cánh tay nhô và khoé, rám nắng. Trái tim anh như thắt lại đầy ghê sợ và sung sướng đến ngay ngắt khi nghĩ rằng đằng sau tấm xiêm áo bằng lụa nhẹ móng kia toàn thân nàng hiện lên chắc chắn, nước da bánh mật sau một tháng nằm phơi nắng mặt trời phương Nam trên bãi cát biển nóng (nàng nói nàng đi từ Anapa). Viên sĩ quan nói lầm bầm trong miệng:

- Ta xuống bến đi
- Xuống đâu? - Nàng hỏi giọng ngạc nhiên.
- Xuống bến này.
- Để làm gì?

Anh im lặng. Nàng lại đưa mu bàn tay áp lên đôi má nóng.

- Anh điên ...
- Xuống tàu đi - Anh ta nói giọng kho khốc. Tôi van cô ..
- Thôi được anh muốn thế thì thế - nàng nói và quay người đi.

Tàu thuỷ khẽ chạm mũi vào bến mờ mờ tối và họ suýt nữa ngã vào nhau. Những cuộn dây cáp to tướng ném lên đầu họ lên bờ, con tàu chòng chành, nước chảy xối xả, tiếng cồn tàu hạ xuống bờ .. Anh nháy hổ vào cabin lấy đồ đạc.

Một phút sau họ đã qua cửa kiểm soát đầu uế oái bước xuống bờ cát hẵn thành bậc sâu và lặng lẽ ngồi lên chiếc xe ngựa bám đầy bụi cát. Con đường dốc thoai thoái,

hai bên lác đác có những cây đèn cong cong, mặt đường êm vì phủ đầy cát bụi, tường chừng như kéo dài vô tận. Nhưng rồi xe cũng tới đỉnh dốc và chạy lộc cộc trên đường phố, qua một quán trường nho nhỏ nào đó, những công sở, tháp cao, cái âm áp và mùi vị của phố huyện vào một đêm hè ..

Người xà ích dừng xe lại bên một cửa hàng sáng ánh đèn, qua cánh cửa mở thoáng hiện chiếc cầu thang bằng gỗ cũ kỵ gần như dựng đứng, một nhân viên già đầy râu ria không cạo, vận chiếc áo sơ mi cổ chéo màu hồng bên ngoài khoác chiếc áo dài đến đầu gối miễn cưỡng cầm lấy đồ đặc rồi vào nhà với dáng đi chữ bát. Họ bước vào một phòng rộng nhưng rất ngọt ngạt vì suốt ngày bị mặt trời hun nóng, căn phòng có những rèm cửa trắng bó xuống và hai cây nến còn chưa thắp để trên giá gương - và khi người nhân viên khách sạn vừa đóng cửa lại, viên sĩ quan liền bổ đến bên nàng rồi cả hai người cùng run rẩy chìm đắm trong cái hôn mà sau này họ còn phái nhớ mãi đến phút ấy, cả hai người suốt đời chưa bao giờ lại trái qua một phút như thế.

Vào mười giờ sáng hôm sau, một ngày nóng bức, chan chứa ánh mặt trời và tràn đầy hạnh phúc, chan chứa ánh mặt trời và tran đầy hạnh phúc, văng vẳng tiếng chuông nhà thờ, tiếng chợ họp ôn ào trên quảng trường nhô trước khách sạn, thoang thoảng mùi rơm rạ, mùi xạ hương và tất cả những gì toát ra từ một phố huyện nước Nga - ôn ào, rộn rịp và sực mùi hương, nàng, người đàn bà nhở nhãnh, không tên, cuối cùng cũng không nói tên mình, tự gọi đứa là "người đẹp không quen biết", đã đi khỏi nơi đó. Họ ngủ ít thôi nhưng

sáng sớm hôm sau, bước ra tấm ri dô đặt bên cạnh giường, sau năm phút rửa mặt và mặc quần áo, trông nàng vẫn trẻ tươi như thời con gái mười bảy. Nàng có ngượng ngùng không?. Không, chí ngượng một chút thôi. Trông nàng vẫn giản dị, vui vẻ như trước và có vẻ suy tính:

- Không, không, anh thân yêu - Nàng đáp lại yêu cầu của viên sĩ quan muốn cùng nàng đi xa hơn nữa - không, anh phái ở lại đây đến chuyến tàu thuỷ sau. Nếu chúng ta cùng đi nữa thì tất cả sẽ trở nên chẳng hay ho gì. Cả quyết với anh rằng, em hoàn toàn không phải như người anh đã có thể tưởng tượng về em. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ trong đời em lại có gì giống với cái điều vừa xảy ra. Đúng là một màn đen đã đổ sập xuống tâm trí em. Hay, đúng hơn cả hai ta đều bị một cái gì giống như say nắng ..

Không hiểu sao lúc ấy viên sĩ quan lại đồng ý với nàng rất dễ dàng. Anh tiễn đưa nàng đến bến, lòng cảm thấy nhẹ nhàng sung sướng. Lúc ấy con tày hiệu "Tự bay" màu hồng đã sấp nhổ neo. Anh hôn nàng trước mặt mọi người trên boong tàu và vội vàng nhảy lên cầu tàu đã bắt đầu lùi lại đằng sau.

Anh trở về khách sạn với một cảm giác nhẹ nhàng khoan khoái. Nhưng đã có cái gì khang khác. Căn phòng vắng bóng nàng trớ nên khác hẳn, không giống như khi còn có nàng. Từng vật nhỏ trong căn phòng ấy còn nhắc nhở, gợi đến nàng mà căn phòng thì lại quá trống trải. Điều ấy thật lạ lùng ! Mùi nước hoa Anh Cát Lợi của nàng còn phảng phất hương thơm, cốc nước nàng uống dở còn đặt trên khay, mà nàng thì đã vắng ... Trái tim anh bỗng thắt lại, tràn ngập

dịu dàng đến nỗi anh phái vội vàng lấy thuốc ra hút và đi đi lại lại trong gian phòng.

- Thật là một cuộc phiêu lưu kỳ lạ! - Anh nói thành tiếng, vừa cười vừa cảm thấy nước mắt trào ra. "Cá quyết với anh rằng, em hoàn toàn không phái như người mà anh đã có thể tưởng tượng về em .." Và thế rồi nàng đi mất ..

Tấm rì đô đã bị gạt sang một bên, chăn gối để nguyên chưa dọn. Viên sĩ quan cảm thấy mình không còn đủ sức để nhìn lên cái giường ấy nữa. Anh kéo tấm rì đô lại che giường đi, đóng cửa sổ để khỏi phái nghe thấy tiếng ồn ào, huyên náo ngoài chợ, tiếng những bánh xe lăn trên đường. Anh hạ tấm màn cửa chấn làm bằng một thứ vải xôm xốp và thả mình lên đi văng ... Thôi thế là chấm dứt "cuộc phiêu lưu trên đường đi". Nàng đã đi - và thế là giờ đây đã ở một nơi xa lăm; chắc nàng đang ngồi trong phòng xa lông bằng kính hay ngồi trên boong tàu và nhìn dòng sông mênh mông lấp loáng dưới ánh mặt trời, nhìn những bè gỗ trôi xuôi, những cồn cát vàng vươn dài ra khói bờ, nhìn chân trời xa tít tắp nơi màn trời và mặt nước nhập vào làm một, nhìn cả khoáng không gian vô cùng vô tận trên dòng Vonga này...Nàng đã đi mà thế là đi mãi mãi, vĩnh biệt, không bao giờ trở lại...Bởi vì làm sao mà biết được giờ đây họ có thể gặp nhau ở đâu? - "Mình không thể nào - Anh nghĩ - Không thể vì bất cứ lý do gì lại đi đến cái thành phố nơi có chồng nàng và đứa con gái ba tuổi, nơi có cá già đinh nàng và cuộc sống bình thường của nàng!"

Thành phố ấy bỗng trở nên một thành phố khác thường, có cái gì linh thiêng và cái ý nghĩ rằng nàng sẽ sống

ở đây một cuộc sống cô đơn buồn té và có lẽ sẽ nhớ đến anh luôn, nhớ đến cuộc gặp gỡ tình cờ ngắn ngủi giữa hai người, còn anh thì không bao giờ được trông thấy nàng - ý nghĩ ấy làm anh ngạc nhiên và sững sốt. Không, không thể thế được! Điều ấy quá kỳ quặc, trái với tự nhiên, trái với sự thật! Anh bỗng cảm thấy lòng quặn đau và thấy cả cuộc đời sắp tới của anh, cuộc đời thiếu vắng nàng, sẽ thừa, sẽ không cần thiết biết bao nhiêu! Ý nghĩ ấy làm anh thất vọng, làm anh kinh sợ.

"Thật là khỉ! - Anh nghĩ thế rồi đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, mắt cố không nhìn ra phía giường sau tấm màn che - Điều gì đã đến với mình thế? Nàng có cái gì đặc biệt và cái gì đã xảy ra? Đúng là một cái gì giống như sự say nồng đã đến! Và cái chính là bây giờ mình làm sao có thể sống qua một ngày, không có nàng, ở đây, ở nơi héo lánh này?".

Anh còn nhớ nàng như in, với tất cả những nét đặc biệt của nàng, nhớ cái mùi da rám nắng và tấm áo lụa nhẹ bồng bềng, tấm thân chắc lắn, nhớ cái giọng vang vang, giàn dị đầy sức sống của nàng.. Cái cảm giác sung sướng đến ngây ngất mà tấm thân dịu dàng non trẻ của nàng vừa đem lại còn nóng hổi trong anh một cách kỳ lạ, nhưng giờ đây cái chính vẫn là cảm giác khác, một cảm giác thứ hai, hàn toàn mới - đó là một cảm giác rất lạ lùng, khó hiểu, mà anh không hề thấy, không thể thấy trước được khi mà anh còn bên nàng. Khi anh bắt đầu cái cuộc làm quen này, cuộc làm quen, anh nghĩ, chỉ để giải trí một cách ngộ nghĩnh. Bây giờ anh không sao nói được với nàng cái cảm giác đó nữa: "Điều chủ yếu là giờ đây không sao nói được với nàng nữa, làm gì và làm sao sống được

cái ngày dài vô tận này với chuỗi dài kỷ niệm, với nỗi đau khổ dần vặt không lối thoát này, ở giữa cái nơi sơn cùng thuỷ tận ngay bên cạnh dòng sông Vonga lấp loáng anh nước mà chính theo dòng sông này con tàu màu hồng ấy đã đưa nàng đi!".

Cần phải kiểm việc gì mà làm cho khuây khoá, cần phải đi đâu đó. Anh vội vã đội mũ lưỡi trai, cầm lấy cái roi cứng rồi bước thật nhanh ra ngoài hành lang, gót giày đóng cá của anh kêu loc cộc. Anh vội vàng chạy theo cầu thang dựng đứng xuống cửa ra vào .. Nhưng mà đi đâu? Trước cửa, anh nhìn thấy một người xà ích trẻ tuổi ăn vận gọn gàng đang điềm nhiên hút thuốc. Anh ngơ ngác nhìn người đánh xe, sững sờ tự hỏi: Làm sao mà lại có thể điềm nhiên ngồi trên ghế xe như thế, chậm rãi hút thốc và lúc nào cũng cảm thấy cuộc đời giản đơn, vô tư, lanh đạm? - "Có lẽ chỉ có một mình mình là đang khổ sở dần vặt giữa cái thành phố héo láńh này" Viên sĩ quan vừa nghĩ vậy, vừa đi về phía chợ.

Chợ đã bắt đầu đông đúc lắm. Không hiểu sao tự nhiên anh cứ giậm chân lên những mặt đường nhè nhẹ nhung bình phân rơm rạ, giữa những hàng xe ngựa, bên nhung đống dưa chuột, đĩa bát mới nguyên. Những người đàn bà ngồi ngay trên mặt đất, lòng bàn tay lắc lắc một vốc hạt đồ khoe phẩm chất của chúng, mồm gọi anh liên tiếp. Những người đàn ông đứng cạnh thì gào to lên: "Thưa ngài, đây là một thứ dưa chuột thượng hảo hạng đây!" Tất cả những điều anh vừa thấy thật là ghê sợ vô nghĩa, và anh vội vàng chạy ra khỏi chợ. Anh đi vào nhà thờ, nơi các con chiên đang hát cầu kinh, giọng rất to và thật hào hứng, rành rẽ, tràn đầy cảm giác trách nhiệm. Anh đi

dạo rất lâu trong cái vườn nhỏ ở bên sườn đồi chan hoà ánh nắng nóng bức, nhìn xuống dòng sông rộng đang lấp loáng ... Lon và cúc áo anh nóng tới mức không dám sờ tay vào nữa. Mũ anh đậm đà mồ hôi, mặt nóng ran... Trở về khách sạn, anh khoan khoái bước vào phòng ăn rộng lớn trống trải mát mẻ đặt ở tầng dưới cùng, khoan khoái bỏ mũ ra và ngồi xuống chiếc bàn đặt gần cửa sổ để mở. Nóng từ ngoài trời vẫn phá vào phía trong cửa sổ, nhưng không khí thì vẫn thoảng đãng. Anh gọi món cá trộn với hành tươi và cà rốt ướp lạnh .. tất cả những gì thật nhẹ nhàng, thật hạnh phúc. Niềm vui sướng vô bờ bến ấy như ở khắp mọi nơi, ở ngay trong cái nóng nực ghê gớm ấy, trong cái mùi vị ồn ào của chợ, trong cái thị trấn nhỏ bé xa lạ cái khách sạn cổ lỗ của phố huyện, duy chỉ có điều là trái tim anh như đang bị xé ra thành từng mảnh cùng với niềm vui sướng ấy. Anh uống vội mấy chén rượu vótka, nhấm với dưa chuột muối nhạt và thì là, cảm thấy rằng có thể chết ngay ngày mai nếu có cách diệu kỳ nào trả lại nàng cho anh hôm nay, để anh cùng sống với nàng thêm một ngày nữa, một ngày nữa thôi, cùng sống chí nhầm một mục đích, chí để thô lộ với nàng, giải bày với nàng, làm cho nàng tin rằng anh đang ngây ngất, say sưa yêu nàng đến đau đớn .. Nhưng giải bày mà làm gì? Để nàng tin mà làm gì? Anh không biết tại sao, chí biết điều ấy đối với anh còn cần thiết hơn bản thân sự sống.

- Đầu óc hoàn toàn loạn xạ rồi! - Viên sĩ quan vừa nói vùi tự rót cho mình chén rượu vótka thứ năm.

Anh gạt đĩa cá trộn hành tươi sang một bên, gọi tiếp cà phê đen rồi châm thuốc hút. Đầu óc anh căng thẳng, phải

làm gì bây giờ đây, làm sao thoát khỏi tình yêu bất ngờ này? Nhưng anh cũng cảm thấy rõ rệt rằng không sao thoát khỏi được mối tình ấy. Thình lình anh đứng vùt dậy, vơ vội chiếc mũ và cái roi cứng. Sau khi hỏi xem nhà dây thép ở đâu, anh bèn ráo bước đi về phía ấy, trong đầu chuẩn bị sẵn một bức điện ngắn ngủi: "Từ ngày hôm nay, cuộc đời anh là của em, trong quyền lực của em, mãi mãi, cho đến khi chết?" Nhưng vừa bước đến bên tường dày đồ sộ của ngôi nhà bưu điện, anh bỗng đứng sững lại sợ hãi: anh biết tên thành phố nàng ở, biết nàng có chồng và đứa con gái ba tuổi, nhưng không hề biết tên, biết họ nàng! Hôm qua lúc ăn chiều đã mấy lần anh hỏi nàng về điều ấy, nhưng lần nào nàng cũng chí cười và nói: - Việc gì mà anh phải cần biết em là ai, em tên là gì?

Trong góc phố bên cạnh nhà bưu điện có một hiệu ánh nhô. Anh đứng lại chăm chú nhìn vào bức ảnh một viên sĩ quan nào đeo lon viền tua, đôi mắt lồi ra, trán thấp lè tè, có một bộ râu quai nón rất oai vệ và một bộ ngực nở nang đầy mè đay... Cuộc sống đơn điệu hàng ngày trở nên thật kỳ quặc, thật ghê sợ khi trái tim bị trúng, đúng là "bị trúng", giờ đây anh mới hiểu điều đó - một quả đấm khung khiếp - "Quá đấm của mặt trời" - bị say nắng. Trái tim anh đang bị một tình yêu quá lớn, một hạnh phúc quá lớn đâm rạch! Anh nhìn lên tấm ảnh chụp một đôi trai gái mới cưới - người con trai mặc chiếc áo vét dài, cổ đeo cà vạt trắng, tóc cắt ngắn, đứng sóng đôi bên cô gái vân bộ đồ lụa trắng, tay cầm lấy tay cô. Anh đưa mắt nhìn sang bức ảnh một tiểu thư đội lệch chiếc mũ gương mặt xinh đẹp tươi tắn.. Sau đó, lòng tràn đầy niềm khổ đau ghen

tị với những người không quen biết vừa rồi, những người không phái chịu đau đớn, anh đầm đầm nhìn dọc theo dãy phố.

Đi đâu đây? Làm gì đây?

Phố xá vắng tanh, Nhà nào cũng giống nhà nào, đều màu trắng, hai tầng, đều là những cửa hiệu kè bên những cái vườn rất rộng, có cảm giác rằng trong những ngôi nhà ấy không có lấy một người nào.

Trên mặt đường, cát trắng lấp lánh sáng lên như đang bị rang dưới ánh mặt trời nóng bức, rực lửa chói chang niềm vui mà cũng vô vị ở đây. Đằng xa con đường phố dốc thoai thoái chạy cao dần lên phía bầu trời không gợn một đám mây nào và sáng xám. Có cái gì gợi lại những thành phố phương Nam như Xavastopôn, Kéc .. Anapa. Hồi tưởng ấy làm viên sĩ quan không chịu nổi. Và anh vội vàng quay trở lại cúi đầu, nheo mắt nhìn chầm chằm những bước chân của chính mình. Anh loạng choạng bước đi va vấp, giày đá vào nhau.

Viên sĩ quan trở về khách sạn, người thấy mệt mỏi lả lùng, tướng chừng như vừa đi một đoạn đường dài vô tận ở Turôkextan, ở sa mạc Xahara. Cố thu hết bước còn lại, anh bước vào căn phòng rộng lớn vắng ngắt của mình. Người ta đã thu gọn xong căn phòng anh, những dấu viết cuối cùng của nàng không còn nữa, chỉ có chiếc cặp tóc của nàng là nằm sót lại trên bàn nhó đặt cạnh giường! Anh cởi bỏ bộ quân phục rồi nhìn vào gương: khuôn mặt anh - như bao khuôn mặt sĩ quan bình thường khác, đen xạm đi vì nắng, bộ ria mép khô cứng vì nóng, đôi mắt xanh biếc, dường như sáng thêm bên

nước da xạm nắng, giờ đây rõ những nét căng thẳng điên dại. Cái cổ cứng áo sơ mi trắng mỏng gợi một cái gì trê trung mà cũng thật là bất hạnh. Anh nằm ngừa xuống giường và gác đôi giày xám đầy bụi lên thành giường. Cánh cửa sổ mở rộng, rèm rú xuống và chốc chốc những làn gió lại khẽ đung đưa tấm rèm, đem vào trong phòng hơi nóng hừng hực của những mái tôn đang bị thiêu đốt, cái hơi nóng của cá một bầu trời sông Vonga trống trải, lặng yên giờ đây đang chan hoà anh nắng. Anh vòng đặt hai tay dưới gáy mình và chăm chú nhìn ra trước mặt. Một lát sau, anh mím chặt môi, từ từ nhắm đôi hàng mi và cảm thấy nước mắt trào ra ở đó - anh ngú thiếp đi và khi tỉnh dậy, đãng sau tấm rèm cửa, mặt trời chiều đã óng vàng đỏ rực. Gió đã ngừng thổi, căn phòng trớn nén nóng bí, khô rang như trong một cái lò .. anh nhớ lại ngày qua, sáng nay, và tưởng như mười năm đã trôi qua.

Anh chậm rãi đứng dậy, chậm rãi tắm rửa, kéo tấm rèm cửa lên rồi gọi người hầu phòng đưa ấm trà đến và tính tiền. Anh lặng lẽ ngồi rất lâu uống cốc nước chè có bó những lát chanh. Sau đó, anh cho gọi người xà ích đến, mang đồ đạc ra ngoài. Anh ngồi lên chiếc ghế đệm đã vàng khè và cho hẵn người hầu phòng năm rúp.

- Thưa ngài, hình như cũng chính tôi chở ngài tối hôm qua thì phải! - Người đánh xe cầm lấy dây cương và vui vẻ nói.

Khi anh xuống bến, trên mặt sông Vonga màn đêm hè xanh biếc đã phủ sương. Trên khắp dòng sông, lấp lánh những đốm sáng nhiều màu rực rỡ. Trên cột buồm con tàu đang cập bến ánh đèn lờ mờ rõ dần.

- Tôi đã chờ ngài đến nơi đến chốn bình yên rồi nhé! -
Người đánh xe nói giọng xun xoe.

Viên sĩ quan cũng thường cho anh ta năm rúp, lại mua vé tàu và xuống bến .. Cũng như hôm qua, tàu cũng khẽ chạm vào bến, người cũng hơi chóng mặt vì chân như bị hẫng xuống, tiếng dây cáp ném lên bờ và sau đó là tiếng nước xối xá quanh bánh lái con tàu đã từ từ lùi lại .. Có cái gì vồn vã niềm nở khác thường từ cái con tàu đông nghịt hành khách mà tất cả đèn đã bật sáng và mùi thức ăn thơm phức từ nhà bếp đã bay ra.

Tàu thuỷ lại chạy ngược dòng sông cùng về phía mà chỉ mới sáng này thôi nàng đã đi

Ánh chiều hè đỏ sậm đang dần tắt từ một nơi xa lăm. để lại trên mặt sông gợn sóng lăn tăn phía chân trời xa tít tắp những vệt sáng mờ mờ, ám đạm, khẽ lấp lánh. Những anh lứa tạn mạn giữa màn đêm chung quanh cứ lùi dần về phía sau.

Viên sĩ quan ngồi lặng trong căn phòng trống trải bốn phía trên boong tàu và anh cảm thấy mình già thêm chục tuổi.

Bờ biển Anpơ, 1925
PHAN HỒNG GIANG dịch



Mục lục

>>> Bám đến cùng (Graham Greene - Anh)	5
>>> Tảng đá Maria (Xécgây Vôronin - Nga)	23
>>> Trăng trên mặt nước (Kawabata - Nhật Bản)	34

>>> Lòng chung thủy (E. Pêsisca - Séc).....	49
>>> Căn phòng nhìn ra bãi cỏ (Dresner - Mỹ).....	71
>>> Ân hận (B. Naczogiać - Pháp).....	87
>>> Thuốc độc tắm đường (K. Gieebran - Ả Rập).....	102
>>> Cộng róm (Marie Luise Kaschnitz - CHLB Đức).....	107
>>> Điều bí mật (E. Peetiska - Séc).....	114
>>> Những kẻ sát nhân tốt bụng (TYR - Mỹ).....	136
>>> Đám cháy (Xengin Ecdene Mông Cổ)	150

- >>> Khẩu súng săn
(Yashushi Ynôuê - Nhật Bản) 161
- >>> Hécuba trong đêm trường
(E. Malea - Achetina) 223
- >>> Một vụ tai nạn
(E. Kos - Nam Tư) 242
- >>> Người đàn bà có con chó nhỏ
(A. Shêkhôp Nga) 269
- >>> Say nồng
(Ivan Bunin - Nga) 294

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội

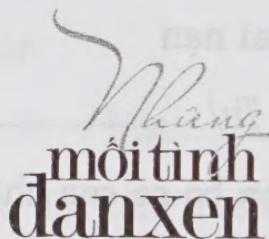
ĐT: 04.62631713

Fax: 04.9436024- Email: nxbthanhnien@vnn.vn

Website: www.nxbthanhnien.com.vn

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

ĐT: (08) 9303262.



Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Thời Chính

Biên tập: Bình Minh - Van Song

Bìa: Starbooks

Thiết kế mỹ thuật: Lam Châu

Sửa bản in: Thụy An

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

TRUNG TÂM VĂN HÓA TIỀN PHONG

175 Nguyễn Thái Học - Ba Đình - Hà Nội

ĐT: (04) 37339799, Fax: (04) 37336236

Nhà sách Tiền Phong

175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐT: (04) 37339799 - 37339799,

Fax: (04) 37336236

Nhà sách Tiền Phong

2 Ngọc Hà, Hà Nội

ĐT: (04) 37334896, Fax: (04) 37345897

Nhà sách Tiền Phong - VDC

310 Tây Sơn, Hà Nội

ĐT: (04) 35372898, Fax: (04) 35372950

Nhà sách Tiền Phong

55 Lạch Tray, Hải Phòng

ĐT: (0313) 641812

Fax: (0313) 641814

In 2.000 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần in và Thương mại PRIMA
Số đăng ký KHXB: 293-2010/CXB/472-09/NT

In xong và nộp lưu chiểu năm 2011

Những
mối tình
đan xen



Những mối tình đan xen



PHUONGDONG

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA
VÀ TRUYỀN THÔNG PHƯƠNG ĐÔNG

53/209 Dội Cán, Ba Đình, Hà Nội

Đt: 04.39334654 Fax: 04.39334655

Email: nhasachphuongdong@y

Website: nhasachphuongdong.vn

Những mối tình đan xen



6.899
Price: \$10.50